

NHỮNG TRUYỆN NIỆM PHẬT CẢM ỨNG MẮT THẤY TAI NGHE

Tác giả: LÂM KHÁN TRỊ

Người dịch: THÍCH HOẰNG CHÍ

MỤC LỤC

- Lời người dịch

- Lời tựa

- Lời nói đầu

Một câu Phật hiệu khởi tử hồi sinh

Bồ tát thị hiện khuyến hóa niệm Phật

Phật A Di Đà phóng quang gia bị

Mẹ già niệm Phật, con được tai qua nạn khỏi

Chị lạy Phật, em trai được nhờ phước

Phật vốn là y vương có thể trị dứt các chứng bệnh

Trợ giúp cha vãng sanh Tây phương thật là đại hiếu

Vốn đến đòi nợ, niệm Phật được giải oan

Bị tai nạn giao thông nhờ niệm Phật được cấp cứu

Xe hư, niệm Phật được hiệu lực

To tiếng niệm Phật, đuổi được oan hồn

Niệm Phật có thể độ được hung thần ác sát
Bên bờ sông chết, được cứu sống lại
Nơi ở của hung thần hoá thành tốt lành
Thuốc A Già Đà trị được vạn bệnh
Thuốc đại bi khiến cho thai đã chết sống lại
Té xuống lâu bị thương, qua ngày sau không sao
Bồ tát gia bị khai mở trí tuệ cho tôi
Chí tâm niệm Phật, khắc phục được tai nạn gió lửa
Đến lúc việc xảy ra mới ôm chân Phật cũng có kết quả
Té xuống kênh rạch niệm Phật được cứu
Bụng đau khó chịu, bà ngoại dựa vào
Niệm Phật: nước rút, người và vật đều bình an
Xe lật, được bình an vô sự
Xe ba bánh rớt xuống khe một phen thất kinh hồn vía
Nhành dương rơi vào thân, cái đau ở ngực liền tiêu
Đức Di Đà tiếp dẫn, cả nhà ánh hào quang kim sắc

Con khi sắp bị giết được chuộc mạng biết lạy Phật
Con chó đầy đủ căn lành theo chủ nghe pháp
Khóa tụng sớm tối, rảnh đến nghe
Cô hồn có tánh linh theo người nghe kinh
Một đạo bạch quang tiếp dẫn người mất
Trợ niệm cho người vãng sanh Tây phương, công đức vô lượng
Bàn luận trống rỗng vô ích, quý thần tính nợ
Bạch y nữ nhân trong mộng cho thuốc
Con khi, cái móc câu – phúc đến lòng sáng ra
Trong mộng niệm Phật, gặp dữ hóa lành
Con mèò đòi nợ, yêu cầu siêu độ
Cháu gái nói chuyện phạm lỗi với ma quỷ, nhờ niệm Phật giải oán
Việc sanh tử của ai, tự người đó giải quyết
Thường niệm Phật được thoát khỏi tai nạn
Cành trúc báo bình an, rớt xuống nước được cứu
Ở cõi đời này được nghe thiên nhạc ở hư không

Một tiếng Di Đà, khiến xe được ngừng lại

Địa Tạng Bồ tát chỉ điểm bình an

Chí thành niệm Phật được vãng sanh sắc diện hòa vui

Diêm Vương cũng sợ Phật A Di Đà

Trong mộng niệm Phật, cứu mẹ thoát hiểm

Lúc giải phẫu khoét thịt ở cánh tay, thần thức dạo chơi thiên đường

Nghiệp lực cản trở khiến nhân hết quả dứt

Vợ chồng thổ địa quy y Tam Bảo

Cô dâu niệm Phật lật xe được vô sự

Sát sanh phải bị quả báo đoản mạng

Dát vàng trang nghiêm tượng Phật, lửa nhảy qua khỏi nhà

Chuyện cảm ứng chuyển nghiệp kỳ diệu nhất

Niệm Phật chuyển nghiệp hưởng thọ phước báo

Phật, Bồ tát không phụ người chí tâm

Tai nạn bị treo ở sườn núi, nguy hiểm kinh sợ, rốt cuộc không sao

Đứng chấp tay mỉm cười vãng sanh Tây phương

Hiện bốn tướng lành, nhất định vãng sanh

Bệnh cũ mười năm, không thuốc mà khỏi

Con cháu học Phật cảm hóa được người lớn

Tài xế niệm Phật, tai ương tiêu trừ

Niệm Phật cảm ứng được Quán Thế Âm Bồ tát ứng hóa cứu đũa em

Nhân duyên tin Phật của hai bà cháu

Oan hồn theo đuổi bị sốt cao, niệm Phật hết sốt

Ở trong tù được nghe pháp, kính tu tịnh nghiệp được kết quả

Không gieo nhân Phật, đâu được quả Phật

Nhờ thiện tri thức khai đạo, người mù được sanh Tây phương

Trong mộng được bác sĩ cắt lá gan cứu chữa, và chuyện cứu độ
những con rệp

Sự linh ứng mầu nhiệm lúc trợ niệm cho mẹ vãng sanh Tây phương

Vong hồn quần quít theo quấy phá, niệm Phật được giải oán kết

Tác giả của sách này niệm Phật vãng sanh Tây phương

Lời người dịch:

Pháp môn Tịnh độ theo như huyền ký của Đức Phật trong Kinh Vô Lượng Thọ ([1]) và Kinh Đại Tập ([1]) là một pháp môn thù thắng và rất thích hợp với chúng sanh trong thời mạt pháp này. Chư Tổ như các ngài Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Huệ Viễn, Thiên Đạo, Thanh Lương, Vĩnh Minh, Thiên Như, Liên Trì, Ấn Quang, v.v... cũng đều đề xướng tuyên dương pháp môn Tịnh độ. Và trên thực tế chúng ta thấy hành giả tu Tịnh độ ngày một nhiều. Thế nhưng dịch giả nhận thấy những sách viết về Tịnh độ thì dường như quá ít! Đã thế, mà trong số ít ỏi đó lại còn có những sách nội dung chẳng những không làm tăng trưởng niềm tin nơi hành giả, mà còn gây cho hành giả thêm hoang mang. May thay, dịch giả được đại đức Thích Minh Quang hiện đang du học ở Đài Loan, trong một chuyến về nước tặng cho quyển “Những Truyện Niệm Phật Cảm Ứng Mắt Thấy Tai Nghe” này, dịch giả xem thấy rất hay, cảm thấy quyển sách này nếu được dịch ra chữ Việt và in ấn lưu hành thì có thể giúp tăng trưởng tín tâm nơi hành giả tu Tịnh độ rất nhiều, nên dịch giả không ngại vốn liếng Hán học còn nông cạn và văn từ tiếng Việt cũng rất vụng về, mạnh dạn phát tâm dịch quyển sách này ra chữ Việt, để các hành giả tu Tịnh nghiệp cùng xem, với ước nguyện thông qua quyển sách nhỏ

này, mọi người càng thâm tín hơn nơi pháp môn thù thắng mà mình đã chọn.

Ngưỡng mong trên Hòa Thượng bốn sư (Hòa Thượng thượng Trí hạ Tịnh) chứng minh, cùng toàn thể chư liên hữu hoan hỷ với pháp sự này.

Đây là lần đầu tiên dịch giả mạo muội cầm bút dịch một quyển sách Phật ra mắt đại chúng, chắc chắn sẽ có rất nhiều sai sót. Ngưỡng mong được các bậc cao minh chỉ giáo.

Nam mô A Di Đà Phật

Mùa Hạ năm Tân Ty

Dịch giả cần bút

Tỳ kheo Thích Hoằng Chí

Lời tựa:

Tuyết Lô lão nhân Lý Bính Nam

Sách vở của Tam Đại (ba đời: Hạ, Thương, Chu) như thế nào? Gặp ngọn lửa của nhà Tần, nên nay không còn biết! Còn lưu lại chỉ là sách vở từ nhà Hán trở về sau. Nhìn tổng quát những Kinh, Sử, Tử, Tập đều không ngoài hai chữ “Nhân Quả”. Lấy đó làm gương, làm khuôn phép thì phong hóa trong xã hội được thuần khiết (trong sáng, tốt đẹp). Trong phần Tập (một trong bốn phần Kinh, Sử, Tử, Tập) thì có những tiểu thuyết giả sử, tiếp diễn đến nay vẫn thịnh hành và sự phổ cập đến các hàng độc giả, thực ra còn vượt lên trên cả Kinh, Sử. Chỉ có điều chất lượng của tiểu thuyết không đồng đều, nên không được xếp vào văn hiến. Nhưng những loại tiểu thuyết có nhiều loại phức tạp như loại lịch sử, loại phong tục, loại võ hiệp, loại thần quái, loại ngụ ngôn biếm đời, loại tình yêu nam nữ, v.v... Thế loại tuy nhiều, nhưng đều dùng “thiện ác” để khuyên răn đời, lấy đó làm tông chỉ. Do có công năng giúp đỡ cho Kinh, Sử, cho nên các bậc danh nho, học sĩ đều không bài xích nó, nhưng có những chuyện có hư cấu, dùng từ khoa trương quá đáng; cũng có cái vừa phải xác đáng, cho nên có người tin, có người không tin, vì vậy sách Mạnh Tử có lời

than: “Tin hết vào sách không bằng không có sách!”, đây là vì ghét sự khoa trương quá đáng. Sách đã như vậy mà lòng người phần nhiều cũng không đồng: có người tin những điều ghi chép trong sách xưa; có người thì tin những lời nói của người nay; có người tin sách không tin người; có người tin người không tin sách; có người tin xưa không tin nay; có người tin nay không tin xưa. Như thế thì chẳng phải đều tin hết, cũng chẳng phải đều chẳng tin hết.

Quyển sách này người biên soạn là người nay, những điều người nay ghi chép là những việc nay. Người nay thì nhiều người quen; việc nay thì nhiều người biết, cho nên chẳng có hư cấu và khoa trương quá đáng, như thế thì sao mà không tin? Nếu tin thì tăng thêm phước đức, làm cho phong hóa xã hội được thuần khiết (trong sáng, tốt đẹp). Tác phẩm ghi lại những chuyện nhân quả này được viết ra là vì người có lòng tin, cũng làm ra là vì người chưa có lòng tin. Người chưa có lòng tin hiện nay chưa chắc sau này không tin, cho nên tác phẩm được viết ra cũng không uổng phí vậy.

Có người bảo: “Cái nhân quả mà ngài nói, tôi không dám bác, nhưng những chuyện cảm ứng ghi ở đây, không khỏi đáng nghi?”. Ôi, nhân quả là hiện tượng của Sự; cảm ứng là động thái của Lý. Sự và Lý, Động và Hiện nếu có thể tách làm hai, thì làm gì có nhân quả? Lại có

người nạn vấn rằng: “Nhân quả, Kinh, Sử đã nói rõ rồi, cần chi đến những chuyện cảm ứng này?”. Đáp: “Ông không nghe việc phương tiện khéo léo trong kinh Pháp Hoa sao? Thuyết pháp thì hàng trung căn, hạn căn không khế ngộ; thuyết thí dụ thì hàng thượng căn trung căn đều nghe; thuyết nhân duyên thì ba căn đều thông suốt, mà quyển sách này đã giúp thêm được cho Kinh, Sử, thế há chẳng tốt hơn sao?”. Như ai thực sự tin được điều này, mới có thể thấy được chỗ thâm áo của Kinh, Sử.

Trung Hoa Dân Quốc năm thứ 58,

Cuối Xuân năm Kỷ Dậu

Lý Bính Nam ghi

Lời nói đầu

“Người tu Tịnh nghiệp phải nên thực tiễn. Nếu như tu hành mà không niệm Phật, thì cũng giống như người nói ăn mà không có ăn và người đếm tiền của người khác, không có ích gì cho việc tu hành cả. Nói một trượng không bằng làm một tấc! (nói nhiều không bằng làm ít). Đây là lời của ân sư Bính Công (Lý Bính Nam) thường hay khuyên gắng những người tu học. Ngài (Bính Công) hằng tự tu và hóa độ cho người, hai mươi năm ở tại Đài Trung, ngài hoằng dương chánh pháp chưa từng có một ngày gián đoạn, với tâm Từ Bi khuyên người không biết mệt mỏi, khuyên người chân thật niệm Phật, cầu sanh Tây phương, độ người vô số. Tất cả Sĩ, Nông, Công, Thương cho đến những bà già không biết chữ hoặc những trẻ nhỏ ba tuổi ... rất nhiều người đạt được sự lợi ích của niệm Phật.

Hiện nay đang là thời mạt pháp, tà thuyết rối rắm, những người tu học muốn đầy đủ pháp vị tốt đẹp, chỉ có y giáo phụng hành, chuẩn bị tư lương chờ đến kỳ hạn có thể vãng sanh về An Dưỡng (cõi Cực Lạc). Đồng trong loài người, mà có người nhân nơi chí tâm niệm

Phật mà có được những cảm ứng kỳ diệu, tiêu tai giải nguy, hoặc có người nhất tâm niệm Phật, khi lâm chung nhờ Phật tiếp dẫn thị hiện những tướng lành. Học hơn (tôi, lời khiêm xưng của tác giả) không ngại ngu muội vụng về, nghĩ ra nên đem những sự thật cảm ứng không thể nghĩ bàn, chính mình mắt thấy tai nghe trong hơn mười năm trở lại đây, nhất nhất ghi chép lại, để cho những người chưa tin Phật, niệm Phật, sớm biết tin Phật niệm Phật; những người đã tin Phật niệm Phật rồi sẽ càng gắng gỏi nỗ lực hơn, tinh tấn hơn gấp bội; những ai thấy nghe đều được lợi ích trong Phật Pháp. Đây chính là nguyện vọng của bút gia.

Lâm Khán Trì

1. MỘT CÂU PHẬT HIỆU KHỞI TỬ HỒI SINH

Có một vị liên hữu ở làng Bắc Đôn, ngoại ô của Đài Trung tên là Lại Lâm Trị, vì chồng của bà tên là Tuấn, cho nên mọi người đều gọi bà là thím Tuấn, năm nay bà sáu mươi bốn tuổi. Mỗi thứ tư và thứ bảy bà đều đến thư viện và Liên xã chùa Từ Quang nghe thuyết pháp; hai thời khóa tụng sáng, tối chỉ biết niệm Phật. Bà có một người con gái tên là Lan, năm mươi tám tuổi đã lấy chồng và sanh được một đứa con trai tên là Đạt Tử. Mười ba năm trước lúc Đạt Tử vừa mới ba tuổi, một hôm đi chơi trước cổng, bỗng nhiên có một con heo nái chạy lại đụng ngã Đạt Tử, từ hôm đó trở đi bị sốt cao, lại hôn mê bất tỉnh, theo chẩn đoán của bác sĩ là viêm màng não. Trung y, Tây y, thuốc thang gì đều vô hiệu, hai mươi ngày sau thì chết! Vào khoảng 8 giờ tối là dứt thở, người trong nhà để Đạt Tử trên nền gạch trong phòng khách dùng một bao vải rách đắp lên, giấy khai tử mọi việc chuẩn bị xong, dự định sáng mai đem đi chôn.

Thím Tuấn nhìn thấy đứa cháu chết đi, vô cùng đau lòng, chiều tối đó đến thời khóa, bà vẫn cứ lên niệm Phật như thường, nhưng tình cảm

đau thương khó mà ngăn chặn. Bà vừa niệm Phật vừa khóc, hướng lên Phật Bồ Tát nói rằng: “Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát! Các Ngài sao không phò hộ cho con? Vùng này chỉ có mình con tin Phật, niệm Phật, vậy mà người ta còn cười con, đã nghèo mà còn bày đặt tin Phật, niệm Phật cái gì? Sau này nhất định họ càng cười con! Phật, Bồ Tát ơi! Các Ngài sao không phò hộ cho con?”. Thím Tuấn lại khóc to lên một hồi, rồi nặng nề lên giường đi ngủ, nhưng nhớ lại đứa cháu dễ thương bị chết đi, bà lăn qua lăn lại hoài mà không ngủ được. Vào khoảng 4 giờ hơn, bỗng nhiên thấy một đạo kim sắc quang minh (ánh sáng màu vàng) từ trong hư không xẹt thẳng vào trong nhà khách, ánh sáng rực rỡ không thể nghĩ bàn. Trong khoảnh khắc, bỗng nhiên nghe được tiếng của Đạt Tử hơn hai mươi ngày không biết khóc và tay chân cứng còng khóc ré lên! Thím Tuấn và con gái là A Lan, vội vã tới xem, thấy hai tay của Đạt Tử đã kéo cái bao vải ra, hai mẹ con vừa mừng vừa sợ, bế nó lên và rót cho nó một tí nước, thì nó cũng uống được, thật là không thể nghĩ bàn. Sáng sớm hôm sau, hai mẹ con lại bỗng Đạt Tử đi Bắc Đôn cho bác sĩ khám, bác sĩ cũng thấy kỳ lạ, làm sao chết rồi mà sống lại? Bảo hai mẹ con nhanh chóng đưa lên bệnh viện tỉnh Đài Trung. Lúc đó thím Tuấn yêu cầu tôi phụ giúp bà đưa cháu đi bệnh viện nhập viện!

Đạt Tử liền được đưa đi bệnh viện ở Đài Trung vào Khoa Nhi.

Nhưng khi thím Tuấn nhìn thấy mấy chục đứa nhỏ bị viêm màng não trong bệnh viện bị biến dạng kỳ quái: có đứa mắt lệch, có đứa miệng méo, có đứa tay chân không động đậy gì hết, trong lòng rất là buồn.

Bà hỏi thăm thì đa số nhập viện từ sáu tháng đến hai năm, sức khỏe vẫn chưa bình phục, mà bác sĩ chẩn đoán cho Đạt Tử, tối thiểu phải nằm viện bốn tháng, còn khả năng hết bệnh hay không cũng không dám chắc! Thím Tuấn mới nói với tôi: “Về tình hình kinh tế nhà tôi làm sao có thể nằm viện lâu đến bốn tháng được?!”. Tôi liền khuyên bà rằng: “Thím Tuấn à! Thím thực là cả đời khôn ngoan, lại đi tính đại một lúc! Đạt Tử là nhờ phước âm của thím mà được Phật, Bồ Tát phò hộ, mới chết mà được sống lại, tôi nghĩ cháu nhất định sẽ khỏi, chỉ cần chúng ta vừa cố hết sức trị liệu cho cháu, vừa thành khẩn cầu Phật, Bồ Tát cứu giúp, rồi mới phó mặc mạng cho trời!”. Thím Tuấn vẫn còn do dự chưa quyết định, rốt cuộc tôi lại khuyên bà: “Thôi tạm nằm hai tuần đi, khỏe hay không cũng xuất viện, nhưng thím cần ở lại bên cạnh Đạt Tử niệm Phật không được gián đoạn”. Thím Tuấn cuối cùng bị tôi thuyết phục, bèn làm thủ tục nằm viện điều trị!

Đạt Tử nằm viện trị liệu được tốt đẹp, sốt cao đã lui dần; tròng đen con ngươi vốn đã bị lật vào trong chỉ còn thấy tròng trắng nhìn không thấy người, cũng ngày một khôi phục như cũ; dần dần cũng đã nói chuyện lại được, xưng hô với người thân cũng từ từ rõ ràng lại.

Khoảng một tuần thím Tuấn muốn về nhà, liền kêu A Lan lại thay thế cho bà chăm sóc Đạt Tử. Nhưng có điều kỳ lạ là thím Tuấn vừa ra khỏi cổng bệnh viện, thì bệnh của Đạt Tử lại nặng trở lại, trong miệng nổi lên hai cái lưỡi và trạng thái hôn mê cũng trở lại, còn chảy máu đầy cả miệng, bác sĩ liền dùng bông gòn nhét vào giữa hai hàm răng. Thím Tuấn vừa về đến trong nhà, con rể bà liền nói: “Má à! Má về làm gì? Nhanh chóng đi vào bệnh viện lại đi! Nhanh đi! Nhanh đi!”. Thím Tuấn trở lại bệnh viện, vừa thấy biến chứng của cháu như thế liền vội ngồi xuống bên mình cháu, chí thành niệm Phật. Kỳ tích lại phát sanh lần nữa, thật là vạn đức hồng danh linh nghiệm không gì bằng! Bà niệm được nửa giờ, Đạt Tử đã thở nhè nhẹ đi vào giấc ngủ, lúc thức dậy, chứng bệnh hai lưỡi đã hết, thật là Phật pháp vô biên. Thím Tuấn đi về chỉ có ba tiếng đồng hồ mà bệnh tình đã biến đổi xấu nghiêm trọng như thế. Khi trở lại, vừa qua niệm Phật thì bệnh càng lúc càng hồi phục bình thường. Đến ngày thứ mười ba, bác sĩ tuyên bố ngày mai có thể xuất viện. Mọi người đang vui mừng, nhưng vào lúc nửa đêm bệnh của Đạt Tử lại lần nữa biến đổi xấu

ngghiêm trọng, phát sốt rất cao, trong khoảnh khắc thím Tuấn vô cùng hốt hoảng, nhứt thời không có cách gì, bèn lấy mười đồng kêu A Lan đi ra chợ tìm thầy tướng số đưa ngày sinh tháng đẻ của Đạt Tử cho thầy đoán xem số mạng của nó có tới số chết chưa? A Lan đi xem số mạng về nói: “Trong số mạng của Đạt Tử mang chúng tê liệt, năm ba tuổi chắc chắn bị phát sởi mà chết!”. Lúc đó bác sĩ và y tá lại đến chẩn bệnh, lột hết quần áo của Đạt Tử ra xem, phía sau lưng phát hiện đầy những chấm đỏ nhỏ, liền lắc đầu nói: “Đáng tiếc! Đáng tiếc! Thằng bé này đột nhiên lại phát sởi, sau khi bị viêm màng não lại bị sởi rất dễ dẫn đến sung phổi. Nếu như thế, thì thật không còn cách trị!”. Thím Tuấn và A Lan trước đã nghe đoán số mạng sẽ chết, nay bác sĩ cũng nói sẽ chết càng đau lòng vô cùng! Lúc đó lại hỏi hận là không nên vào viện, trong hai tuần đã tốn hết mấy ngàn đồng. Lúc đó tôi cũng ở kế bên, liền nói với họ rằng: “Có lẽ Đức Phật A Di Đà và Quán Thế Âm Bồ Tát từ bi thương xót cho bà là người đệ tử trung thật, mới đặc biệt gia bị, khiến Đạt Tử trước khi xuất viện tái phát sởi, ở trong bệnh viện y dược dễ dàng thuận tiện, chớ nếu sau khi xuất viện về nhà rồi mà tái phát sởi thì càng nguy hiểm hơn! Không tin, ở lại thêm một tuần lễ nữa liền có thể bình an xuất viện. Bây giờ bà phải khẩn thiết hơn nữa ở bên cạnh nó niệm Phật, không được

gián đoạn, không nên nản lòng!”. Lúc đó tôi cũng chỉ an ủi họ như thể thôi, thật ra tôi còn sốt ruột hơn họ nữa!

Một tuần lễ trôi qua, trải qua sự trị liệu rất thuận lợi, quả nhiên Đạt Tử đã vượt qua cửa ải tử vong một cách an nhiên, có thể xuất viện được rồi. Nhưng theo nguyên tắc của bệnh viện, người bệnh muốn xuất viện, nhất định phải qua bác sĩ tái khám một lần. Khi bác sĩ khám lại cho Đạt Tử, miệng nói luôn không ngớt: “Kỳ lạ! Kỳ lạ! Làm sao mà bệnh trạng nghiêm trọng quá sức như thế, lại mau khỏi như vậy?”. Liền hỏi thím Tuấn: “Trong miệng bà không ngớt niệm những gì vậy?”. Thím Tuấn nói: “Niệm A Di Đà Phật”. Bác sĩ nghe xong nói: “Mẹ tôi cũng là người ăn chay trường hai, ba chục năm nay rồi, vì sao không biết niệm A Di Đà Phật?”. Đáng tiếc thím Tuấn không biết trả lời, lỡ mất một cơ hội! Lại nói về Đạt Tử, từ khi xuất viện về nhà, sức khỏe cùng với những đứa trẻ bình thường khác mạnh khỏe như nhau, nhưng hay hỏi bà ngoại: “Con còn nhỏ như thế này tại sao biết tự mình ăn cơm, lại biết nói chuyện, biết đi?”. (có lẽ bị ảnh hưởng viêm não nên hơi bị thần kinh - dịch giả). Thím Tuấn liền đổi tên nó lại là “A Châu”

Thời gian qua như tên, mới chớp mắt, A Châu năm nay đã mười bảy tuổi, anh ta thường ngày làm việc rất siêng năng, lại hiếu thuận với người lớn, là một thanh niên tốt có lễ giáo nhân nghĩa.

Cuối cùng chúng ta hãy nghiên cứu một chút, một câu Thánh hiệu này thế mà hơn khoa học. Hãy xem các bác sĩ đã nghiên cứu khoa học mấy chục năm họ chẩn đoán: nếu như thằng nhỏ nằm viện ít nhất phải bốn tháng, còn khả năng khỏi hay không còn không dám chắc! Và một vị khác có khả năng bói bát tự, khéo đoán về âm dương, đoán là chỉ sống có ba tuổi bị ban sởi mà chết, rốt cuộc bị câu Thánh hiệu A Di Đà Phật mà tiêu tai giải nạn, gặp dữ hóa lành. Nhưng có lẽ có người sẽ hoài nghi: “Niệm Phật thì không chết ư?”. Đương nhiên tôi không dám nói quả quyết như thế, do vì đời người có sanh ắt có tử. Nhưng trong kinh có nói rằng: “Chí tâm niệm một câu A Di Đà Phật có thể tiêu diệt tội nặng sanh tử trong tám mươi ức kiếp”. Chỉ cần xem người niệm Phật có phải là “chí tâm” niệm hay không? Nếu như không chí tâm, niệm Phật không có cảm ứng, không tự trách mình, lại đi trách ai đây?

2. BỒ TÁT THỊ HIỆN KHUYẾN HÓA NIỆM PHẬT

Đầu tuần tháng 5 năm ngoái, con gái của thím Tuấn là A Lan, do vì đẻ non nên sức khỏe rất yếu, một hôm bị băng huyết té ngã trên giường hôn mê, thím Tuấn tưởng cô ta ngủ, không để ý. Vài giờ sau tỉnh dậy, cô nói với mẹ: “Con vừa rồi bị hôn mê, thần thức sợ sệt đi đến một nơi rậm rạp um tùm, dường như rất xa, nhưng con vẫn cứ đi mãi về phía trước, giữa đường gặp một người nữ trẻ tuổi, rất là đoan chánh trang nghiêm, vừa chặn con lại, lại thêm duỗi tay đẩy con một cái té lộn nhào, lúc bò dậy con liền mắng cô ta: “Người... cái cô gái này sao mà vô cơ xô ta vậy? Cô tên là gì?”. Cô gái đó liền nói với con rằng: “Chỗ này không phải chỗ người đến, mau mau về đi, người về nhà sẽ biết tên ta”. Nói như thế xong, cô liền cung kính chắp tay lại, miệng niệm: “Nam mô A Di Đà Phật”. Lúc đó con liền tỉnh dậy”. Thím Tuấn nghe xong liền nói với con gái rằng: “Cô gái đó e rằng chính là Quán Thế Âm Bồ Tát biến hóa ra để cứu con đó. Có khả năng là Đức Đại Từ Đại Bi cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát rồi!”.

Từ đó về sau sức khỏe của A Lan hồi phục mạnh khỏe như thường. Sau việc đó, thím Tuấn đến Liên Xã thăm tôi và kể cho nghe chuyện của A Lan trải qua và còn hỏi tôi rằng: “Tại sao Quán Thế Âm Bồ Tát cũng phải chấp tay niệm A Di Đà Phật? Quán Thế Âm Bồ Tát không phải là một trong Tam Thánh của Tây phương Cực Lạc thế giới sao?”. Tôi liền nói với bà ta rằng: “Quán Thế Âm Bồ Tát chấp tay niệm Phật là dạy cho A Lan niệm, không phải ngài tự mình cần phải niệm. Đây chính là dùng tự bản thân làm khuôn phép dạy cho người (thân giáo) muốn khuyến hóa A Lan con gái của bà, không niệm Phật làm sao có thể thoát ly được Ta Bà khổ hải, khỏi vào trong vòng luân hồi?”. Từ đó con gái của thím Tuấn cũng bắt đầu niệm Phật.

3. PHẬT A DI ĐÀ PHÓNG QUANG GIA BỊ

Đây là một câu chuyện thật xảy ra vào ngày mùng 9 tháng 11 ÂL năm Dân Quốc thứ 52 (Dân Quốc sơ niên là 1911) do niệm một câu đại chú vương vạn đức hồng danh mà được cảm ứng không thể nghĩ bàn. Một phụ nữ họ Lại ở trong vùng nông thôn mới do thành phố

Đài Trung hỗ trợ, năm nay 54 tuổi, bà ta đã từng dẫn đưa cháu mới 5 tuổi của bà sang một vị liên hữu tên Lý Kim Phương đối diện với nhà bà để nhờ gia trì chú Đại Bi “thâu cảnh”. Gia trì chú Đại Bi “thâu cảnh” là một phương pháp rất hiệu nghiệm, cũng là một pháp môn phương tiện hay, khéo khuyên người niệm Phật.

Buổi trưa mùng 9 hôm đó, bà họ Lại đang làm việc trong nhà bếp, bỗng dưng đầu bà cúi gục xuống, toàn thân co giật. Đứa cháu 5 tuổi đó thế mà rất thông minh, thấy tình trạng như thế, vội vã chạy sang nhà đối diện lớn tiếng kêu lên: “Bà cụ ăn chay ơi! Bà cụ ăn chay ơi! Mau qua giúp bà của con “thâu cảnh”. Vị liên hữu Lý Kim Phương lập tức đến nhà bếp bà Lại, vừa xem, bà giựt mình hốt hoảng, chỉ thấy bà Lại hai con mắt trắng dờ, đã hôn mê bất tỉnh nhân sự, bà mẹ chồng hơn 70 tuổi đang đỡ một bên hông phải của bà ta; đứa con trai lớn đang đỡ hông bên trái, hai người đều sợ đến mức chỉ biết kêu la. Vị liên hữu Lý Kim Phương bảo họ cần phải trấn tĩnh và mọi người phải cùng nhau niệm A Di Đà Phật. Như thế niệm được khoảng 20 phút bà Lại đang trong hôn mê thở ra một hơi, mới mở miệng nói: “Ông ta đứng ở kia kìa, bảo tôi đi với ông ta”. Vị liên hữu Kim Phương hỏi bà ta: “Ông ta là ai vậy?”. Bà Lại đáp: “Là ông Lâm

chồng tôi”. Vị liên hữu Kim Phương vừa cao giọng niệm Phật vừa nói với hôn quý rằng: “Ông Lâm à! Ông không nên dẫn bà Lại đi, mà nên cố gắng phò hộ sức khỏe của bà được bình an, vì bà ấy là một người con dâu hiếu thảo, trên thì lo hầu hạ mẹ của ông, dưới còn có con nhỏ chưa trưởng thành, cần phải nuôi dạy, ông nhất thiết không được dẫn bà ấy đi!”. Bà mẹ chồng của bà Lại lúc đó cũng nói: “Con à! Từ sau khi con qua đời, vợ con và mẹ cùng nương nhau mà sống, con không được dẫn nó đi, con nếu dẫn nó đi, để lại mẹ già cả thể này và mấy đứa nhỏ còn nhỏ như thế kia, làm sao mà sống đây? Như vậy con chính là đại bất hiếu!”. Vị liên hữu Kim Phương lần nữa lại khuyên hôn quý: “Ông Lâm à! Ông phải nên niệm A Di Đà Phật phát nguyện cầu sanh Tây phương, mới có lối thoát, luân hồi trong sáu đường là cái khổ nói không cùng. Bây giờ tôi niệm A Di Đà Phật, ông cũng phải phát tâm niệm A Di Đà Phật theo!”. Nói xong liền niệm “A Di Đà Phật”, niệm liên tục không dừng. Niệm được khoảng nửa tiếng đồng hồ, thì nghe bà Lại bắt đầu nói: “Tam Tiên ánh vàng rực rỡ, Tam Tiên ánh vàng rực rỡ, chồng tôi cũng đi rồi”. Vị liên hữu Kim Phương hỏi bà ta: “Bà hỏi thử xem, Tam Tiên tên là gì?”. Bà Lại nói: “Họ nói là Phật A Di Đà phóng quang gia bị”. Bà Lại đang trong hôn mê tức thời tỉnh táo trở lại, chưa đầy mấy ngày sức khỏe của bà bình an vô sự (Tam Tiên tức là Tam Tôn, do vì bà Lại không phải tín

đồ chính thức của Phật giáo, nên không biết tôn xưng Tam Tôn). Bà Lại lần này bị sự nguy khốn đó, cũng không phải không có nguyên nhân, việc xong bà mẹ chồng của bà ta nói với vị liên hữu Kim Phương rằng: “Thằng Lâm con tôi sau khi kết hôn với con dâu họ Lại này chưa từng có gây gổ với nhau lần nào, thật là một cặp vợ chồng hạnh phúc. Từ ba năm trước khi thằng Lâm chết rồi, con Lại ngày ngày đều thương nhớ chồng. Mười mấy hôm trước nó một mình đi ra mộ dọn dẹp, cúng bái, khóc lóc thảm thiết một trận nữa, cho nên bắt đầu từ hôm đó, đêm nào cũng mộng thấy hồn chồng về trong nhà. Điều kỳ lạ là không chỉ một mình nó mộng thấy, trong nhà lớn nhỏ đều mộng thấy cả!”.

Vị liên hữu Lý Kim Phương có hơi không hiểu: Tại sao một người đã chết ba năm rồi, thần thức còn ôm giữ trong mộ? Riêng tôi, tôi cho rằng việc này có hai cách giải thích:

Một là ông Lâm này lúc còn sống, “chấp ngã” rất nặng cho nên sau khi chết đọa vào quỷ đạo vẫn lưu luyến cái thi thể cũ của mình như trước mà trở thành loài quỷ giữ xác!

Hai là lúc bà Lại đi ra mộ quét dọn cúng bái, thì những cô hồn nga quỷ ở gần mộ đó biến hóa ra hình tướng của ông Lâm theo bà ta về nhà làm loạn! Căn cứ theo trong Kinh Địa Tạng có nói: “Cõi Diêm Phù Đề này, người hành thiện, lúc lâm chung, cũng có trăm ngàn quỷ thần ác đạo hoặc biến ra làm cha mẹ, nhãn đến biến ra những bà con quyến thuộc, dẫn dắt người chết khiến vào đường ác, huống nữa là người lúc sống vốn tạo ác nghiệp.

Hai cách giải thích trên đây, không biết thuộc về cách nào? Những vị độc giả thông minh, các ngài có thể giải đáp cho tôi không?

4. MẸ GIÀ NIỆM PHẬT, CON ĐƯỢC TAI QUA NẠN KHỎI

Vị liên hữu Lý Thủy Cẩm trưởng ban Kim Cang trong Liên Xã ở Đài Trung là một vị đệ tử Phật phát tâm Bồ Tát rất thành khẩn. Nhà của bà ở số 31 đường Nam Kinh trong nội thành, chẳng những làm cho cả gia đình theo Phật mà còn độ được cả nhà của mẹ mình. Nhà của mẹ

bà ở trên núi làng Minh Tú trấn Sa Lộc. Vào ngày mùng 8 tháng 9, tám năm về trước bắt đầu mời các vị hoàng pháp trong Liên Xã đến đó tuyên giảng chánh pháp, khuyên người niệm Phật. Trong nhà bà thờ phụng tượng Tây phương Tam Thánh, đặt tên là “Tín Nghĩa Đường”, lại còn lấy ngày mùng 8 tháng 9 hằng năm làm ngày lễ kỷ niệm định kỳ. Những tín đồ ở gần đây, mỗi lần đến ngày đó đều sắm sửa hương hoa quả phẩm đến Tín Nghĩa Đường lễ Phật, nghe pháp. Ngày mùng 8 tháng 9 năm Dân Quốc thứ 52, học nhơn (lời khiêm xưng của tác giả sách này: Khán Tri) được mời đến đó giảng Phật Pháp kết duyên. Hôm đó có một bà lão cùng một người nam trong tay bung một khung kiếng đi đến Tín Nghĩa Đường, trên mặt hai người lộ nét rất vui vẻ, ở trước Phật, năm vóc sát đất, rất là cung kính dập đầu ba lạy, tôi nhìn thấy không khỏi hiếu kỳ liền đến hỏi bà lão: “Các vị tin Phật lễ bái thành khẩn như thế, không biết là nhân duyên gì?”. Lúc đó bà lão lập tức trả lời rằng: “Tôi đến để đáp tạ Phật, Bồ Tát đã phò hộ”. Tôi tìm cho bà ta một chỗ ngồi, thế là bà từ từ nói ra một đoạn nhân duyên tin Phật như sau:

“Vào trung tuần tháng rằm, có một đêm tôi nằm mộng thấy răng của tôi toàn bộ rụng hết. Trời sáng thức dậy suy nghĩ đây là một điềm báo

trước không tốt lành, tôi liền đem việc chiêm bao không tốt lành này nói với em dâu Cẩm Tỉ, cô ta dạy tôi quỳ trước Phật, nhứt tâm niệm Phật, khấn cầu Phật Tổ phò hộ cho cả nhà bình an, gặp dữ hóa lành, nạn lớn biến thành nhỏ, nạn nhỏ biến thành không”. Bà lão nói một mạch đoạn nguyên nhân trước này, dừng lại một chút lại nói tiếp: “Tôi có đứa con lớn tên là Thành, làm công nhân đốt than trong vùng núi sâu ở miền Trung. Sáng hôm đó nó đang công tác nỏ lửa đốt củi, thì bên tai bỗng nghe có người gọi: “Thành à! Về nào!”. Nó quay nhìn xung quanh, hoàn toàn không thấy ai, tại sao lại có tiếng kêu? Lại chạy ra bên ngoài nhìn xem cũng chẳng thấy người nào gọi nó, nhưng khi nó đi lại vào trong nhà, thì bên tai lại nghe tiếng gọi: “Thành à! Về nào!”. Lúc đó anh Thành cảm thấy rất kinh ngạc, liền nghĩ đến bà mẹ già hơn bảy mươi tuổi ở nhà, có phải đã xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn rồi không? Lập tức đến ông chủ xin nghỉ phép, kiên quyết sửa soạn hành trang về nhà thăm. Khi anh Thành vai mang quần áo, mền bông rời khỏi nơi đốt than khoảng hơn một trăm bước, thì bỗng nhiên nghe “bình” một tiếng thật to, quay đầu nhìn lại xem thử, thì chính là cái gian nhà của anh ta ở đốt than vừa bị sập xuống, anh Thành lúc đó thở phào ra một hơi, mừng rỡ đã thoát khỏi tai nạn bị đè chết, trong lòng rất là an ủi, sau đó anh vẫn cứ vai mang hành lý lên đường về nhà.

Suốt đường đi toàn là đường núi, anh Thành vượt qua mấy ngọn núi rồi, còn phải đi qua một cái khe núi lớn, cái khe núi này không có cầu, mà phải dùng một loại dây thừng to, cái giỏ tre để làm dụng cụ qua lại hai bờ, người ngồi trong cái giỏ tre, trên hai bờ đều có người kéo dây thừng qua lại cho khách, anh Thành cần qua khe núi này cũng không ngoại lệ, ngồi trong giỏ tre, mền bông và các thứ đồ v.v... đều để kế bên, đang lúc được kéo đến giữa khe thì bỗng nhiên dây thừng bị đứt, cả người và hành lý đều bị rớt xuống khe và bị nước cuốn đi, do vì khe sâu mấy trượng, nên nước trong khe chảy rất mạnh, người ở hai bên bờ đều đành bó tay, không có cách gì, chỉ có kêu lên “tội nghiệp” mà thôi! Anh Thành rơi vào trong khe cũng tự lượng không sống được, nhưng bị nước cuốn đi một đoạn, kỳ tích lại phát sanh: anh ta đang quẫy đạp trong nước, mạng sống như ngàn cân treo sợi tóc, bỗng ở trong khe phát hiện một đám cỏ nước, tay mặt tức thời nắm đám cỏ nước đó, chuyển mình một cái liền đứng lại trong nước, sau đó bò dần lên trên bờ, đương nhiên là những hành lý v.v... đã bị nước cuốn trôi mất, đơn độc một thân, rốt cuộc được bình an vô sự về đến nhà”. Trên đây là câu chuyện thật, không thể nghĩ bàn như

thế, do bà lão đó kể lại, nhờ mẹ già nhứt tâm niệm Phật mà cảm ứng được người con tiêu tai thoát nạn nguy hiểm hai lần.

5. CHỊ LẠY PHẬT, EM TRAI ĐƯỢC NHỜ PHƯỚC

Phật và Bồ Tát là thầy tốt, là phước điền của chúng sanh. Vị liên hữu Lý Thủy Cẩm, cũng là một vị thiện hữu tri thức, gieo rắc hạt giống Bồ Đề. Bà mỗi lần mời hẹn các nhân viên hoằng pháp của Liên Xã ở Đài Trung, ngày giờ đã định xong, liền về nhà trước đi tuyên truyền khắp các nơi ở trên núi, già trẻ trai gái không ai không đến niệm Phật, nghe pháp. Gieo giống thì nhất định sẽ nảy mầm; có niệm Phật thì nhất định có cảm ứng. Vào khoảng tháng 5 năm trước, có một hôm vị liên hữu Thủy Cẩm nói với tôi: “Trong xóm nhà của mẹ tôi có một bé gái mười tuổi, rất là thông minh và có căn lành, cô ta lần nào cũng đến tham gia nghe các vị giảng về Phật pháp, cảm thấy rất là hay, bèn phát tâm hàng ngày niệm A Di Đà Phật. Do vì trong nhà cô ta chưa có lập bàn thờ Phật cho nên sáng tối đều đến nhà bên cạnh có bàn thờ Phật để nhờ lạy Phật”.

Khoảng mấy tháng sau, đưa con trai ở nhà có bàn thờ Phật kia mắng cô: “Mày không biết thể diện, không biết xấu hổ, Phật ở nhà tao, không cho mày đến lạy!”. Cô gái thông minh này không dám đến nhà đưa con trai kia lạy Phật nữa, nhưng trong lòng lúc nào cũng nhớ nghĩ đến lạy Phật, tâm không rời Phật, Phật không rời tâm. Có một đêm đang ngủ bỗng nhiên thức dậy, quỳ trên giường, chắp tay niệm: “Nam mô A Di Đà Phật”, niệm mãi không thôi. Mẹ của cô ta cũng thức dậy nói: “Con nhỏ này nửa đêm nửa hôm thức dậy làm gì vậy?”. Cô bèn nói: “Má! Con thấy được kim thân to lớn của Đức Phật A Di Đà, diện mạo tươi vui, từ trong hư không bay đến trước mặt con, con vội vã thức dậy cung kính niệm Phật. Má! Con rất mong có được một tượng Phật để cúng dường. Con cầu xin má thỉnh một tượng Phật về nhà thờ được không má?”. Cô ta chắp tay lại cầu xin mẹ: “Má! Con nghĩ ra rồi, con heo đất của con ngày mai sẽ đập ra, có được bao nhiêu tiền, nhờ ba đến đường Sa Lộc thỉnh về một tượng, như thế mỗi ngày con đã có Phật, có thể lễ lạy được rồi”. Má của cô ta liền hứa nhận lời. Sáng sớm thức dậy, đập vỡ con heo ra đếm, tất cả được 28 đồng, cha của cô ta đi đến đường Sa Lộc, tìm được một tượng Quán Thế Âm Bồ Tát đến 50 đồng thỉnh về nhà. Buổi sáng ngày mùng 1 hôm đó liền an vị tượng, mẹ cô ta chuẩn bị bánh dày đỏ và mua về hương hoa quả phẩm v.v... Đang khi cả nhà vui vẻ, bỗng nhiên phát

hiện mất đứa em trai bốn tuổi của cô bé! Thế là cả nhà hoảng hốt lập tức cho người đi tìm khắp nơi, đồng thời tổng động viên mấy trăm người bà con trên núi dưới núi chia ra đi tìm, ngay cả mấy ao cá lớn trong làng, cũng đều có người lặn xuống mò tìm, vẫn không tìm ra!... Từ sáng đến tối vẫn không tìm được! Có mấy người cười cha mẹ cô ta rằng: “Vợ chồng mấy người là người lớn cũng đi nghe lời của con nít, muốn lạy Phật cái gì! Mấy người ngày hôm nay cũng chính vì bận lo việc an vị tượng Phật mới xảy ra đại họa như thế!”. Tội nghiệp cho cô bé thông minh này, bị người này một câu, người kia một câu đàm tiếu, sợ đến nỗi một mình lén lén quỳ trước tượng Bồ Tát hai mắt đoanh tròn lệ rơi, khỏ sở cầu xin: “Phật, Bồ Tát ơi! Các ngài phải phò hộ cho đứa em trai bốn tuổi của con được bình an về nhà. Nếu như xảy ra điều không may gì, con từ nay về sau không thể tiếp tục lạy Phật, niệm Phật được nữa, những người hàng xóm đây cũng không dám tin Phật nữa!”. Lúc đó cha của đứa bé sức nhớ lại thằng bé bốn tuổi này sau khi sanh, đã từng có đi xem quẻ bát tự (bát tự hà lạc) liền tìm trong tủ lấy ra tờ giải về số mạng của thằng bé đưa cho mọi người xem. Quả nhiên trong quẻ giải viết rất rõ ràng vào năm đó tháng đó (vừa khéo chỉ đúng vào tháng này năm này!) sẽ xảy ra tai họa bất ngờ! Thế là mọi người nhìn nhau nhưng rồi cũng không ai biết làm thế nào!

Nguyên thẳng bé bốn tuổi này, từ lúc sáng sớm, tự mình chạy ra khỏi nhà, cũng không biết là thuận theo đường sắt dọc biển, hay là từ đường đó chạy đi thẳng một mạch đến hơn 5 giờ chiều. Ở gần trạm xe Vương Điền có một anh sinh viên trẻ trông thấy nó một mình cầm đầu chạy trên đường sắt, anh sinh viên trẻ đó liền kêu: “Em bé! Em bé! Ở đó nguy hiểm lắm, mau dừng lại đi!”. Thằng nhỏ cũng chẳng thèm quay đầu lại, cứ cầm đầu chạy miết. Anh sinh viên tốt bụng này liền chạy thẳng tới trước ôm cứng thằng bé lại. Ai có ngờ thằng nhỏ này, mắt trợn lên dữ dằn, há miệng cắn trên tay anh sinh viên một cái. Anh này vẫn không giận nó, cố nén chịu đau, ôm thằng bé ép đưa đến trạm xe, giao cho trưởng trạm giữ nó. Hỏi ở đâu, tên họ là gì cũng không biết nói, trưởng trạm sực nhớ đến hồi sáng ở trạm xe Long Tĩnh có liên lạc điện thoại đến dặn chú ý ở trên núi Long Tĩnh có một đứa bé bốn tuổi đi lạc, trưởng trạm xe Vương Điền liền gọi điện thoại cho trạm xe Long Tĩnh mời người nhà của thằng bé đến nhận lãnh về.

Bà vợ của trưởng trạm thấy thằng bé toàn thân bụi bặm, bộ dạng đáng thương và rất đói, liền dắt nó về nhà, trước tắm cho nó, lại lấy quần áo của con mình thay cho và cho nó ăn hai chén cơm. Có lẽ

chạy suốt ngày đường mệt quá, nên nuốt hai chén cơm xuống bụng xong, liền lăn ra ngủ, bà vợ của trưởng trạm liền bế lên giường để nó ngủ yên.

Người ở trạm xe Long Tỉnh lập tức cho cha mẹ nó hay, nhanh chóng đi nhận về. Từ nhà của trưởng trạm xe Vương Điền đem nó về, lúc đó đã 11 giờ đêm. Mặc dù đã nửa đêm, nhưng những bà con già trẻ lớn bé ở vùng đó đều đến thăm nó. Thằng bé này đã được bà vợ tốt bụng của trưởng trạm dùng xà bông thơm tắm cho toàn thân thơm phức, lại mặc cho bộ đồ đẹp nữa, mọi người ai nấy đều nói: “Hôm nay thằng bé được bình yên về nhà, chính là nhờ phước phần của chị nó lay Phật. Thật là tin Phật, niệm Phật có cảm ứng vậy!”. Nếu không thế thì thằng bé này từ Long Tỉnh đến Vương Điền chạy suốt một ngày trên đường sắt dọc biển lại không gặp việc gì bất trắc ngoài ý muốn... Đồng thời lại còn gặp được người tốt giúp đỡ, gặp được sự thương yêu giúp đỡ của anh sinh viên và bà vợ tốt bụng của ông trưởng trạm xe. Đây nếu không phải Phật, Bồ Tát phò hộ thì làm sao có thể về nhà bình yên vô sự như thế?

6. PHẬT VỐN LÀ Y VƯƠNG CÓ THỂ TRỊ DỨT CÁC CHỨNG BỆNH

Câu chuyện thật ở trên là của một bé gái mười tuổi nhờ nhất tâm niệm Phật, được Phật A Di Đà phò hộ cứu đứa em trai 4 tuổi của cô ta tiêu tai thoát nạn. Các vị độc giả có lẽ suy nghĩ rằng: “Đây có lẽ do nghiệp chướng của cô bé còn nhẹ, hãy chưa kết oán cừu với nhiều người cho nên niệm Phật dễ được cảm ứng, nếu như người già lớn tuổi niệm Phật sao có thể có được cảm ứng như thế?”. Nhưng phải biết Phật Pháp vốn bình đẳng, không có cao thấp, người già lớn niệm Phật cũng có cảnh giới bất tư nghì. Tôi một lần nữa kể ra một chuyện thật để chứng minh:

Mẹ của liên hữu Lý Thủy Cẩm là một vị thọ Bồ Tát giới ở thư viện Từ Quang vào ngày 10 tháng 6 năm Dân Quốc thứ 49, mọi người đều gọi bà là lão Bồ Tát. Bốn năm trước lúc bà 80 tuổi, ở dưới vú bên phải bỗng nhiên nổi lên một cục thịt to bằng cái chén trung. Theo bác sĩ chẩn đoán là ung thư gan, đã rất nguy kịch, hết phương cứu chữa, chẳng những dùng thuốc không hiệu quả, mổ lại càng không được,

chỉ có để bà muốn ăn gì thì cô mua cho bà ăn, thế là tốt rồi! Tây y, Đông y đều nói như thế, không kê thuốc cũng không chích thuốc, châm cứu gì

cả! Cứ như thế nằm trên giường bệnh đau đớn triền miên suốt 6 tháng, nhờ vào đứa con trai tên là Nghĩa, là một cư sĩ và người con dâu chăm sóc phục dịch kề bên; con gái là Thủy Cẩm cũng về nhà chuẩn bị hậu sự (đám tang). Nhưng trong 6 tháng, lão Bồ Tát mỗi ngày hai thời sáng tối, bất luận thế nào đều nhất định đứng dậy lạy Phật, dầu là đang trong cơn bệnh khổ, nằm trên giường bệnh, miệng cũng không rời Thánh hiệu A Di Đà Phật. Vào khoảng đầu tuần tháng Tám (từ mùng 1 đến mùng 10) bệnh trạng đã rất trầm trọng, thân thể không thể cử động được, miệng không nói được! Một đêm kia, lúc bệnh trạng đang rất nguy cấp bỗng nhiên thấy bà nói lầm bầm: “A Di Đà Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát ... các ngài viết chi nhiều chữ như thế, con một chữ cũng không biết! Các ngài sao không nói thẳng với con có tốt hơn không?”. Ngưng lại một chút, lão Bồ Tát lại nói tiếp: “Cảm ơn lòng từ bi của Phật rất nhiều, các ngài 10 giờ tối mai sẽ đến giải phẫu cho con cắt bỏ đi cục thịt ở dưới ngực bên phải này, A Di Đà Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, các ngài thật là từ bi quá!”. Những lời này đều là vợ chồng A Nghĩa và vị liên hữu Thủy Cẩm tự

tai nghe được, nhưng lúc đó lại cho là người già trước lúc lâm chung, tinh thần rối loạn nói lung tung vậy thôi! Nhưng đến sáng lão Bồ Tát liền kêu con, cháu đi chuẩn bị hương hoa quả phẩm, đặt một cái bàn thờ trong phòng để tiếp đón Phật Bồ Tát đến trị bệnh. Thật là không thể nghĩ bàn, vừa đợi đến 10 giờ, liền nghe tiếng khua của dao kéo... Đột nhiên nghe một tiếng “sựt”, cục thịt ở dưới ngực bên phải đó bỗng bị cắt rời ra, máu chảy ra đen như than, từng giọt từng giọt to bằng ngón tay cái, chảy ra rất nhiều. Từ đêm đó trở đi, sức khỏe của bà mạnh khỏe dần dần, miệng của vết thương nơi cắt cục thịt, nhờ con dâu hằng ngày dùng nước trà rửa, rửa không đến một tháng, không cần thuốc gì mà khỏi bệnh.

Hiện nay lão Bồ Tát gặp người nào cũng liền khuyên niệm A Di Đà Phật; xâu chuỗi từ nào đến giờ chưa từng rời tay. Năm nay dù đã tám mươi bốn tuổi nhưng sức khỏe còn mạnh hơn người thường. Giữa Đài Trung và Minh Tú thường đi đi về về tinh thần sung mãn khác thường. Phật vốn là đại Y Vương, ngoại khoa đại phẫu thuật của Phật, Bồ Tát là trị muôn người lành muôn người, nhưng điều quan trọng là chỉ hỏi nơi bạn là có đúng “nhất tâm niệm Phật” hay không? Độc giả nếu không tin, lão Bồ Tát đến nay vẫn còn mạnh khỏe, nếu

không ngại xin mời đích thân đến thăm một lần. Bà cụ già rồi, đã không vì danh cũng không mưu lợi, cần gì phải dựng ra câu chuyện này để lừa gạt người?

7. TRỢ GIÚP CHO CHA VÃNG SANH TÂY PHƯƠNG THẬT LÀ ĐẠI HIẾU!

Ban trợ niệm của Liên Xã ở Đài Trung khởi đầu là do một tay của lão cư sĩ Giang Ân Thủy tổ chức dựng nên, cho nên mọi người cử ông làm trưởng ban trợ niệm, chuyên phụ trách niệm cho người lâm chung được vãng sanh Tây phương. Mọi người đều quen tôn xưng lão cư sĩ là Giang tiên sinh. Lúc ông 71 tuổi còn kiêm nhiệm chức giáo sư lịch sử ở Học Uyển chùa Linh Sơn, ông gánh vác mọi việc vì người, rất tận tình, không từ khó nhọc. Không may vào hạ tuần (khoảng 20 đến 30) tháng 8 năm Dân Quốc thứ 48, ông bỗng bị chứng bệnh suyễn mệ tim, Đông Tây y đều không hiệu quả, đến khi bệnh quá nguy kịch, có một hôm vào lúc 7 giờ sáng, con trai của ông là Giang Trọng Phan Quân (dạy học tư gia trong thành phố Đài Trung), đến nhà tôi nói với tôi: “Su cô Khán Trị! Hôm qua bác sĩ nói

cha tôi sống tối đa thêm bảy ngày nữa thì lìa đời, kêu tôi phải lo chuẩn bị hậu sự, không biết nên làm thế nào đây?”. Tôi vốn biết Trọng Phan Quân lúc bình thường là đứa con rất hiếu thuận, liền hỏi anh ta: “Từ lúc cha anh bệnh đến nay, anh đã tốn hết bao nhiêu tiền cho cha anh rồi?”. Anh ta nói khoảng hơn năm mươi ngàn đồng. Tôi nói: “Nếu theo pháp thế gian mà nói, như thế đã hết sức vì người rồi. Nhưng tốn nhiều tiền như thế đối với cha anh mà nói lại không có ích gì cả, chỉ có thể làm tăng thêm đau khổ cho thân xác! Tôi nghe nói anh mấy tháng nay không nhớ đến thay đổi y phục, ngày đêm chỉ lo hầu hạ thuốc thang, có thể nói anh là một người con có hiếu trong đời, nhưng như thế cũng chưa thể gọi là lòng hiếu chơn chánh!”. Trọng Phan Quân nghe xong lấy làm lạ không biết gì, lặng lẽ nhìn tôi, tôi liền vì anh ta mà giải thích: “Theo lý nhà Phật nói, anh phải làm cho cha anh tâm được an, chết có chỗ về (tâm hữu sở an, tử hữu sở quy). Anh nếu thật có lòng hiếu, ắt phải về nhà ở bên cha mà niệm Phật, bắt đầu hôm nay niệm 7 ngày, tâm của cha anh chắc chắn sẽ vô cùng vui vẻ, khiến cho ông ra đi được nhẹ nhàng, vãng sanh về cõi Phật, như thế mới là đại hiếu chơn chánh. Hiếu hạnh chung chung của người thế gian chỉ là cung cấp những sự hưởng thụ trong cuộc sống của cha mẹ vào lúc tuổi già, sau khi chết thần thức đọa lạc vào đâu lại không cần biết, đây chỉ là hiếu về vật chất, cho nên không thể

nói là đại hiếu”. Giang Quân nghe xong rất vui mừng tiếp nhận đề nghị của tôi, tôi bèn chỉ cho anh phương pháp niệm Phật, hy vọng anh ta mỗi lần niệm một giờ cho đến hai giờ, cần chí tâm thành khẩn, mỗi câu phải rõ ràng, mới có hiệu quả.

Ngày hôm ấy là ngày tôi giảng kinh định kỳ ở giảng đường Tân Trúc Văn Nhã, nhưng từ lúc sáng sớm sau khi nghe được tin này, nghĩ đến việc một thành viên quan trọng trong Liên Xã chúng tôi chỉ sống thêm 7 ngày nữa sẽ lìa đời, trong lòng khó tránh khỏi tình cảm đau thương của sự sinh ly tử biệt, cho nên không thể đi Tân Trúc, vốn muốn đi thăm họ (gia đình Giang tiên sinh), lại nghĩ có lẽ Trọng Phan Quân đang niệm Phật, cha anh ta chắc chắn nghe rất hoan hỉ. Mãi tới 8 giờ tối, tôi mới đến nhà họ Giang. Giang tiên sinh vừa nhìn thấy tôi liền nói: “Chị Khán Trị! Mời ngồi! Mời ngồi. Có lẽ chị rất bận, cho nên mấy ngày nay không đến thăm tôi, hôm nay pháp sư Sám Vân tặng cho tôi hai xâu chuỗi Bồ Đề Tinh Nguyệt, mấy đứa đem lại cho chị Khán Trị xem nào”. Lại nói rất nhiều về con cái của ông ta. Lúc đó tôi liền nói với ông: “Vạn pháp đều vô thường, gia tài con cái đều là giả tướng, biến khổ thế gian không nên lưu luyến thêm, Tây phương là vườn nhà yên ổn, là quê hương an lạc của chúng ta, tâm

chúng ta nhất thiết không được điên đảo, bây giờ tôi niệm A Di Đà Phật cho ông nghe, ông phải buông bỏ hết mọi duyên, nhất tâm niệm Phật!”. Tôi liền cầm cái khánh dẫn lên, to tiếng niệm Phật. Cả nhà ông ta từ bà Giang và vợ chồng của Trọng Phan cho đến con gái, con rể tổng cộng 7 người, đều cùng niệm Phật, niệm khoảng 30 phút, bỗng nhiên Giang lão cư sĩ tự mình ngồi dậy, hai tay chấp lại, hai chân ngồi kiết già, hai mắt mở to, nét mặt vui tươi, lúc nằm xuống lại, an tường vắng sanh trong tiếng Phật hiệu A Di Đà. Trong khoảnh sát na hiện ra kỳ tích không thể nghĩ bàn như thế, thật tình mà nói, tôi lúc đó cũng giật mình!

Cả nhà con cháu của Giang lão cư sĩ do tôi hướng dẫn phân ban trợ niệm, niệm đến trời sáng đã qua 8 giờ đồng hồ, thử sờ trên đỉnh còn rất ấm, thân thể vẫn mềm mại như bông, nghi dung còn tươi tốt, trang nghiêm hơn cả lúc còn sống.

Tôi liền hỏi Trọng Phan Quân: “Anh hôm qua khi về nhà, có niệm Phật cho cha anh nghe không?”. Giang Quân liền nói: “Có! Có. Tôi từ nhà bà cô về, liền ngồi bên cạnh cha mà niệm Phật. Lần đầu niệm

được hai tiếng đồng hồ, buổi chiều được hai tiếng nữa, cha tôi vô cùng hoan hỉ, gọi tôi là con ngoan và hỏi ai dạy tôi niệm Phật? Làm sao hôm nay có thể niệm Phật được nhiều như thế? Tôi liền trả lời: “Ba! Đó là tự con phát tâm niệm Phật, con từ nay trở đi phải niệm Phật hàng ngày, cầu nguyện cho ba sớm được khỏe mạnh”. Cha tôi nghe xong rất hài lòng, vui vẻ, buổi trưa liền ăn một chén cháo, nửa đĩa rau xanh, đau đớn hầu như bớt phân nửa. Bác sĩ nói có thể sống thêm 7 ngày nữa mới chết, không ngờ có mấy tiếng đồng hồ sau linh giác lại an tường vắng sanh trong tiếng niệm Phật, thật là Phật Pháp vô biên, không thể nghĩ bàn.

Lão cư sĩ Giang Ân Thủy là người vắng sanh vào tháng 2 năm Dân Quốc thứ 49. Vào khoảng tháng 6 tôi đi bộ vô ý bị té gãy cánh tay rất nặng, xương gãy làm ba khúc, đêm đó đau đến nỗi không thể ngủ, đến 2 giờ khuya vẫn không thể nhắm mắt. Tôi liền lầm bầm nói với cánh tay bị đau rằng: “Mi là thứ đồ giả! Cái túi da hôi thối sống đã mấy chục năm! Đau là do mi đau, vì mi là mi, ta là ta. Ta cần đi Tây phương, không liên can gì tới mi!”. Tôi liền một mực quán tưởng đến Phật, trong lúc nửa tỉnh nửa thức, bỗng thấy một người từ trong hư không đáp xuống, đi thẳng đến trước mặt tôi, ông ta mặc áo vải màu

xám, thân thể to lớn, gương mặt cũng to, chỉ thấy phân nửa thân trên còn phân nửa thân dưới bị mây mù che khuất. Người này đột nhiên gọi tôi: “Chị Khán Trị! Tay của chị đau lắm hả? Đây là thời vận không tốt nhưng tai nạn đã qua rồi, không sao đâu!”. Tôi vừa nghe tiếng liền ngẩng đầu lên xem lần nữa, rất giống Giang tiên sinh, tôi liền hỏi: “Giang tiên sinh! Ông có vãng sanh không?”. Ông ta trả lời liền tiếp: “Có! Có!...” rồi xoay mình biến mất. Lúc tôi mở mắt ra xem là đúng 3 giờ, tay cũng không còn đau nữa, không đầy mấy ngày liền khỏi. Đây là lần thứ nhất tôi nhìn thấy người vãng sanh, có bút mực thế nào cũng khó mà diễn tả hết cái tướng trang nghiêm tốt đẹp đó được!

Tháng 3 năm thứ 50 là ngày giáp năm của Giang tiên sinh, nhà ông ta ở đường Dân Tộc dời về nhà mới ở đường Đài Trung, bà Giang nhờ tôi thỉnh tượng Phật về an vị nhà mới và niệm Phật siêu độ, chuyển các lư hương bài vị của tổ tiên, chủ thần. Bận rộn suốt một ngày, đến tối ngủ lại chiêm bao thấy Giang tiên sinh hình tướng cũng như lần trước, đến trước mặt tôi nói: “Chị Khán Trị! Cám ơn chị nhiều. Thọ nhận sự giúp đỡ của chị rất nhiều!”. Tôi lại hỏi ông ta như lần trước: “Giang tiên sinh! Ông có vãng sanh không?”. Ông ta cũng lại như lần

trước nói: “Có! Có!”. Xong liền biến mất. Sáu năm sau không còn chiêm bao thấy nữa, tôi hồi hận tâm mình ngu si, điều quan trọng không hỏi, hai lần đều chỉ hỏi ông ta có vãng sanh không? Tại sao không hỏi: “Khán Trì tôi đây có thể được vãng sanh không? Phải đến ngày nào mới được vãng sanh?”.

8. VÓN ĐẾN ĐÒI NỢ, NIỆM PHẬT ĐƯỢC GIẢI OAN

Nhớ lại vào đầu tuần tháng 2 mười năm trước, Ái cô nương, trụ trì của chùa Đại Nhã Long Thiện, gặp tôi ở trạm xe cụt Công lộ, bèn nói với tôi rằng: “Chị Khán Trì, ngày 19 tháng 2 là ngày khai pháp hội của chùa tôi, tín chúng đều muốn nghe chị giảng Phật Pháp, xin mời chị phát tâm đến”. Tôi liền nhận lời. Ngày ước định đến liền đi, lại còn mang theo rất nhiều “vô thượng chí bảo” và những sách về pháp môn Tịnh độ, hôm đó sau khi giảng xong, phân phát cho các thính chúng để kết duyên. (Vô thượng chí bảo là một loại như tấm thiệp xếp bỏ túi, in hình Tây phương Tam Thánh và những phương pháp giản tiện về niệm Phật)

Tháng 2 năm sau lúc tôi đả thất tại chùa Linh Sơn ở Đài Trung, hôm đó là ngày sư tử Huệ Phồn hộ thất; khoảng hơn 3 giờ chiều, tôi đang niệm Phật trong Niệm Phật đường, sư tử Huệ Phồn đi vào nhẹ nhẹ kéo áo tràng tôi một cái, tôi liền đi theo Huệ Phồn ra ngoài xem coi chuyện gì, chỉ thấy một người đàn bà ở dưới quê, hoàn toàn không quen biết, khoảng hơn 50 tuổi, đang đứng ngoài sân. Tôi liền hỏi: “Bà ở đâu kêu tôi có việc gì?”. Bà ta nói: “Ông nhà tôi kêu tôi kiếm bà, gặp mặt bà để nói lời tạ ơn bà. Tôi từ sáng sớm vào thành, ở trong thành hỏi thăm khắp hết: “Sư tử Khán Trì ở đâu?”, trong đó có người chỉ, nói bà ở trong Liên Xã. Đến Liên Xã, người trong Liên Xã nói bà đang ở chùa Linh Sơn cho nên tôi tìm đến đây, muốn nói một chuyện để bà biết, cũng là báo đáp cái ân của bà”. Tôi nghe xong lấy làm lạ, thật chẳng biết ắt giáp gì cả! Xem ra chuyện này không thể nói hai ba lời mà xong được, vả lại quy củ Phật thất ở chùa Linh Sơn rất nghiêm, ở sân chùa không được nói chuyện, tôi liền dẫn bà ta cùng ra phía ngoài tường, để tiện hỏi cho rõ, lúc đó Huệ Phồn cũng đi theo.

Người đàn bà kia liền nói: “Tôi là người ở trong làng Lại Lịch mười ba giáp, hồi tháng 2 năm ngoái lúc bà giảng Phật Pháp ở chùa Đại Nhã Long Thiện, con trai của tôi là Lại Phúc Hưng cũng có nghe

giảng ở đó. Sau khi nghe xong có thỉnh “vô thượng chí bảo” và một ít quyển sách nhỏ về nhà nữa. Từ hôm đó, nó bắt đầu tin Phật, lại còn mỗi ngày lay Phật, niệm Phật, y theo phương pháp trong “vô thượng chí bảo”, hai thời khóa tụng niệm sáng tối, từ đó đến giờ không hề gián đoạn, gần như là được đến trình độ đi, đứng, nằm, ngồi Phật không rời tâm, tâm không rời Phật”. Tôi nghe xong rất là ngạc nhiên, trong thế giới Ta Bà này sao lại có người có phúc khí lớn như thế, mới nghe Phật pháp một lần, liền bắt đầu tu hành sớm tối như vậy? Tôi liền hỏi bà ta: “Con bà bao nhiêu tuổi? Làm nghề nghiệp gì? Làm sao mà phát tâm được như thế?”. Người đàn bà đó lại nói: “Con tôi hồi năm ngoài hai mươi lăm tuổi, nó học xong trung học vào đại học và hai mươi ba tuổi thì tốt nghiệp đại học, song về nhà nó bị lao phổi, hàng ngày chạy chữa Đông Tây y, chích thuốc châm cứu v.v... trong ba năm tốn rất nhiều tiền, mãi đến sau khi nó niệm Phật sức khỏe mới đỡ hơn lúc trước, về mặt tinh thần cũng rất lạc quan, nó cũng thường vào thành phố thỉnh mua những sách Phật Pháp về xem, cho nên thấy nó rất là vui vẻ”.

Tôi hỏi bà ta: “Trong nhà bà có mấy người?”. Bà nói: “Ông nhà tôi ngoài tôi là vợ chính ra, còn có một người vợ lẽ, cùng với con tôi

tổng cộng bốn người. Vì bệnh của con, chúng tôi ba người già đều phải hết sức trông nom nó, hy vọng nó mau lành bệnh, một lòng nuôi con phòng lúc tuổi già, hy vọng ba người già chúng tôi có chỗ nương tựa. Nhưng đến cuối năm ngoái, đầu tuần tháng chạp âm lịch, Phúc Hưng bỗng nhiên mời ba người già chúng tôi đến bên giường, nói rằng: “Ba và hai má! Con trưa hôm nay sẽ vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới, ba má đều già, nhất thiết chớ quá đau buồn, than thở tuổi già không con, anh cả của con đi qua Nhật mười mấy năm bật vô âm tín, nhưng ba má không cần phải lo, hiện nay anh ấy đã lập nghiệp, thành gia thất, lấy vợ sinh con ở Nhật Bản rồi, anh ấy vào đầu tuần tháng 2 sẽ có thư về hỏi thăm, về sau sẽ qua qua lại lại giữa Đài Loan và Nhật Bản, cảnh già của ba má không đến nỗi cô quạnh đâu!”.

Ông nhà tôi nghe xong những lời như thế, liền khóc mà nói với con rằng: “Sức khỏe con gần đây đã đỡ hơn trước nhiều rồi mà, con không được bỏ ba má. Con nên cầu Phật A Di Đà phò hộ cho con đi”. Lúc đó Phúc Hưng con chúng tôi lại nói: “Con vốn là đến đây để đòi nợ, ba má ba người trong đời quá khứ đã kết oán cừu với con rất sâu, thiếu nợ của con rất nhiều, đời này đến làm con của ba má, từ lúc

sanh cho đến khi tốt nghiệp đại học, rồi bị cái bệnh lao phổi ác ôn này, thuốc thang suốt ba năm, đến nay nợ vẫn chưa hết, con vốn muốn chờ đến sau khi bán tiêu căn nhà này đi khiến cho ba má ba người già nghèo cùng khốn khổ, không có chỗ nương thân, sống khổ như chết. Nhưng năm nay nhờ gắng sức nhất tâm niệm Phật, nên đã tiêu diệt được tội nghiệp nhiều đời, sắp vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới. Từ nay bốn người chúng ta không còn oán cừu gì nữa, oán cừu đã được cởi mở hết rồi. Ba má ba người cũng phải chí tâm niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tây phương, về sau chúng ta sẽ có thể ở chung một chỗ mãi mãi, không còn chia lìa nữa. Mong rằng ba má nhờ kỹ lời con! Thôi thời gian đã đến rồi, đem giùm quyển “Vô Thượng Chí Bảo” lại cho con, không được khóc, cũng không nên động đến thân con, ba má ba người nên quay lưng lại, không nên nhìn con, con cũng sẽ tự niệm Phật”

Phúc Hưng để quyển “Vô Thượng Chí Bảo” trong lòng bàn tay và chấp tay lại, bắt đầu to tiếng niệm Phật, chúng tôi cũng giúp trợ niệm, mặc dù nó đã nói không nên nhìn nó, nhưng chúng tôi cũng cứ lén lén quay đầu lại nhìn. Niệm được 20 phút, tiếng của Phúc Hưng từ từ nhỏ dần, đến khi dứt thở, hai tay buông ra, quyển “Vô Thượng Chí

Bảo” rút trên ngực, liền ra đi một cách nhẹ nhàng tốt đẹp. Người đàn bà nói tới đây thở một cái, lại nói tiếp: “Nhà của tôi có nhiều phòng đều cho mượn, số người mượn trong đó có người tỉnh này, có người tỉnh khác đến, lâu nay thấy Phúc Hưng bị lao phổi, mọi người đều sợ lây bệnh, nên đã đi khắp các nơi muốn dời chỗ, bây giờ nhìn thấy con chúng tôi khi lâm chung nói chuyện một cách sáng suốt rõ ràng, tướng trạng trang nghiêm khác người thường như thế, ai cũng khen ngợi Phật Pháp vô biên, không thể nghĩ bàn! Thế là họ đều không dời nhà nữa. Nhưng cái việc nó nói lúc lâm chung về anh cả của nó ở Nhật Bản, mới đầu chúng tôi không tin, nhưng gần đây quả thực có thư anh nó từ Nhật gửi về nói sắp về Đài Loan thăm chúng tôi, so với lời dự báo trước của Phúc Hưng hoàn toàn phù hợp. Ông nhà tôi rất vui nói: “Nếu không có sư tử Khán Trì đến dạy người niệm Phật, thì Phúc Hưng làm sao lúc lâm chung biết được nhân duyên đời trước và cái quả sau này, đồng thời giải hết được oán kết? Từ việc lá thư của anh cả nó từ Nhật Bản gửi về có thể chứng minh những lời của Phúc Hưng có thể tin chắc được”. Ông nhà tôi lại nói ba người chúng tôi về sau có thể sống an nhiên trong tuổi già đây đều là công đức của sư tử Khán Trì. Cái ân tình này nhất định cần tôi phải đến Đài Trung tìm sư tử Khán Trì, gặp mặt sư tử để nói ra việc cảm ứng đặc biệt này cho sư tử biết, cũng là để sư tử hoan hỷ! Đây chính là chúng tôi muốn báo

đáp ân tình của sư tử, nên tôi từ sáng sớm đến bây giờ mới tìm ra được sư tử đây!”. Sau khi nói những lời cảm ơn liền muốn đi về. Lúc đó tôi liền hỏi bà: “Nhà bà ở đâu? Chồng của bà tên họ là gì?”. Bà ta nói: “Tôi ở số 13 giáp, đường Đại Nhã, chồng tôi tên là Lại Tuấn, con tên là Lại Phúc Hưng”. Lúc đó sư tử Huệ Phồn ở kế bên, nghe từ đầu đến đây bỗng nhiên nói với bà ta: “Thì ra cô là em dâu Tuấn, tôi là chị của ông Tuấn, do vì nhiều năm không có qua lại, thật có lỗi! Xin mời đến nhà tôi dùng trà đi”. Bà ta nói cảm ơn xong liền bỏ đi. Lúc đó mặt trời đã lặn về phía Tây, hơn 5 giờ rồi. Ba người chúng tôi đứng ngoài tường chùa Linh Sơn, lâu hơn hai tiếng đồng hồ.

Hai câu chuyện vãng sanh ghi đúng sự thật ở trên đều có thể chứng minh đích thực có Phật A Di Đà, đích thực có thế giới Cực Lạc ở Tây phương; niệm A Di Đà Phật đích thực có thể giải được oán kết, tiêu diệt được oán thù trong nhiều đời nhiều kiếp. Căn cứ theo Đức Phật Thích Ca trong Kinh A Di Đà có nói: “Chúng sanh trong cõi đó, thường vào lúc sáng sớm đều lấy dây đưng hoa tốt đem cúng dường mười muôn ức Đức Phật ở phương khác, đến giờ ăn liền trở về bản quốc...”. Đây là Đức Phật nói về chúng sanh ở Tây phương, sau khi vãng sanh về đó liền có được thần túc thông. Còn căn cứ theo kỳ tích

của Lại Phúc Hưng mà suy đoán, Lại Phúc Hưng lúc lâm chung đã phát sanh được tha tâm thông, mặc dù không thể tìm ra chứng cứ trên kinh điển, nhưng sự thật là như thế. Các độc giả thông minh có thể giải thích dùm cho tôi không?

9. BỊ TAI NẠN GIAO THÔNG, NHỜ TIẾNG NIỆM PHẬT ĐƯỢC CẤP CỨU

Ở Đài Loan có câu tục ngữ: “Không có quỷ không làm cho chết người” thật là đúng. Mấy năm gần đây, ở các nơi, tai nạn giao thông liên tiếp không ngừng, có lẽ là cô hồn uổng tử các nơi quấy phá, mắt phàm của chúng ta không thể thấy biết được. Tuy không thấy được, nhưng nếu như biết trì một câu Thánh hiệu vạn đức hồng danh A Di Đà Phật thì có thể khiến cho những ma quỷ đó bỏ đi ngay tức thời, lập tức được an nhiên vô sự. Độc giả nếu như không tin thì mấy câu chuyện thật sau đây sẽ chứng minh:

Vị liên hữu Khuru Liên Châu hiện ở làng Nội Tân phía ngoài cửa thành Nam Đài Trung, mọi người đều gọi bà là sư tử Ngọc. 10 năm

trước bà mở một tiệm chụp ảnh ở gần chợ Đệ Tam đường Đài Trung. Một hôm sư tử Ngọc ở ngã tư trước bưu điện, bị một chiếc xe hơi không rõ của hãng nào đụng ngã trên đường, chiếc xe gây ra tai nạn bỏ chạy mất! Tội nghiệp sư tử máu ra đầy mặt, hơi thở thoi thóp không còn biết gì nữa, những người vây quanh nhìn nhau, không nhận biết người bị thương là ai? Ngay lúc đó có một anh lính trẻ đi đến, bỗng nhiên kêu lên: “Sư tử! Đây là sư tử ở tiệm chụp hình đây mà!”. Lập tức công bà ta đưa về tiệm chụp hình, con cái bà vừa thấy liền hoảng kinh, thất sắc, cả nhà đều lớn tiếng niệm A Di Đà Phật và Quán Thế Âm Bồ Tát, anh lính trẻ kia cũng niệm Phật cùng với mọi người. Không bao lâu sau sư tử Ngọc đang hôn mê bỗng lên tiếng, chỉ nghe bà ta nói rằng: “Các người đông như thế muốn ta đi theo các người, ta không đi! Các người lái xe hơi lại, muốn ép ta lên xe hả? Ta cũng không đi. Không đi là không đi! Ta là đệ tử của Tam Bảo, suốt ngày niệm A Di Đà Phật, chỉ muốn đi Tây phương thôi, làm sao có thể tùy tiện đi theo các người được chứ? Nếu như Phật A Di Đà đến tiếp dẫn thì ta mới đi”. Nói đến đây ngừng một hồi, lại tiếp: “Rất đông người như thế, muốn đến kéo ta đi, nghe tiếng niệm Phật của các con ta, đã chạy ra ngoài hết rồi, xe hơi cũng chạy luôn”. Không bao lâu sư tử tỉnh táo lại hẳn, lúc tới đền thăm thì trên đầu bà ta đã được bao lớp vải gạc và may mười mấy mũi, bà kể việc bà thấy rất

nhiều tà ma quỷ quái muốn ép bà lên xe. Tôi khen ngợi công sức niệm Phật của bà là rất tốt. Nếu như là người không có tin Phật hoặc không dụng công sức nhiều, thì thần thức không sáng suốt, thấy xe hơi có thể đi được, liền vui mừng đi theo họ ngay, há chẳng đáng sợ ư? Thì ra anh lính trẻ cõng bà về nhà là một liên hữu trong ban thanh niên của Liên Xã, đã nhiều năm nghe kinh với Bính Công ân sư, do đó mọi người đều biết nhau, sư tử Ngọc nếu không gặp được anh ta, hẳn đến tự mình không được chánh niệm rõ ràng, chắc chắn khó hồi phục mạnh khỏe.

10. XE HƯ, NIỆM PHẬT ĐƯỢC HIỆU LỰC

Sư tử Hoàng Khoan Châu là phó ban trưởng của ban Cứu Liên, là người từ bi, cũng là trưởng ban của Ban 48 lời nguyện. Nhà sư tử ở đường Nguyên Tử thành phố Đài Trung, là một gia đình theo Phật, rất là phát tâm Bồ Đề, lúc bình thường, thường khuyến mọi người niệm A Di Đà Phật và thiện xảo phương tiện độ người. Hàng xóm có con nít hay bị hoảng sợ, giựt mình không ngủ được, đều bồng lại nhờ sư tử gia trì chú Đại Bi, đưa trẻ liền nhẹ nhàng thoải mái dễ ngủ. Vào

khoảng 8 năm trước, một hôm tôi đến nhà sư tử chơi, thấy một phụ nữ trẻ tay bông một đứa bé, xin sư tử niệm chú Đại Bi cho cô ta, niệm xong, sư tử còn khuyên cô ta rằng: “Lúc cô bông con cho bú, cũng phải thường niệm A Di Đà Phật, con của cô sẽ được dễ nuôi. Thực ra lúc nào ở đâu cũng có thể niệm, lúc quét nhà, lúc giặt đồ cho đến khi đi đường, một bước một tiếng đều có thể niệm A Di Đà Phật, như thế trong nhà của cô sẽ được bình an vô sự”. Sư tử hỏi cô ta: “Chồng của cô làm nghề gì?”. Cô ta đáp: “Tài xế xe hàng”. Sư tử nghe vậy lại nói rất khẩn thiết nói rằng: “Cô về nhà nhất định phải chỉ cho chồng cô niệm A Di Đà Phật, nếu như lúc gặp tai nạn hay nguy hiểm phải to tiếng niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” thì có thể tiêu tai khỏi nạn”. Người phụ nữ kia thế mà có căn lành, lại thông minh, khi về nhà, đúng như lời sư tử dạy, nói cho chồng nghe và chỉ cho chồng lúc lái xe phải niệm, lúc nguy cấp càng phải to tiếng niệm hơn, chắc chắn có thể đổi nguy thành an.

Trải qua một tháng, tôi đến nhà sư tử thông báo về tin tức Ban 48 Nguyễn sẽ mở hội, không hẹn mà gặp lại người phụ nữ bông con lần trước, trong tay bông đứa con nhỏ và còn dẫn chồng cô cùng đến, sắc mặt vui tươi, cầm hương hoa quả phẩm, nói là đến để lễ Phật A Di

Đà, làm cho sư tử vô cùng ngạc nhiên! Thì ra chồng của cô do nghe lời khuyên cáo của vợ lúc lái xe niệm Phật được cảm ứng. Anh nói: “Đa tạ lòng từ bi của cư sĩ dạy cho nhà tôi niệm Phật, còn dạy cô ta khuyên tôi cũng niệm Phật. Tôi ngày hôm qua chở một xe lớn cải xanh đi Đài Bắc, lúc về đã hơn 2 giờ khuya, đang lúc đi đến ngã tư khoảng giữa Trung Lịch và Đào Viên, bỗng nhiên xe không thể chạy được nữa, làm thế nào cũng không nhúc nhích, rất kỳ lạ là trong lúc tứ chi mệt mỏi, tinh thần lo lắng không biết làm thế nào, bỗng nhớ lại việc cư sĩ dạy nhà tôi niệm Phật, lúc đó tôi đang ngồi sau tay lái, hai tay ôm chặt tay lái, có hơi buồn ngủ, miệng nói mơ mơ màng màng rằng: “Vợ của tôi đi đến vị cư sĩ tin Phật ở đường Nguyên Tử, vị đó dạy vợ tôi lúc nấu cơm, quét nhà phải niệm A Di Đà Phật, lúc bồng con cho đến lúc giặt đồ cũng phải niệm A Di Đà Phật, và dạy tôi lúc nguy hiểm hay lúc gặp tai nạn càng nên to tiếng niệm: “Nam Mô A Di Đà Phật”. Đang lúc nói đến đó, thật là lạ lùng, trong tích tắc chiếc xe chở hàng tự nhiên bỗng khởi động lại chạy về Đài Trung, tôi lập tức giật mình tỉnh giấc, thấy có một chiếc xe khác cũng đang đậu ngủ, lúc đó cũng mới thức dậy, trời còn chưa sáng, tôi liền lái xe về nhà an nhiên vô sự”

Anh tài xế đó lại nói: “Cư sĩ! Nhà của tôi muốn thỉnh an vị một tượng Phật để lễ bái, không biết có được không?”. Sư tử rất vui nói: “Rất tốt! Rất tốt!”. Sư tử liền tặng cho anh ta một bức Tây phương Tam Thánh của Hồng Kông in, chỉ cho anh ta về để khuôn kiếng và chỉ cho anh ta phương pháp các thời khóa đơn giản sáng tối.

Vợ chồng tài xế cảm tạ rồi ra về. Đoạn cảm ứng bất khả tư nghì này là chính tai tôi nghe được. Xin khuyên chư vị: Thân người khó được, ai có miệng đều nên niệm A Di Đà Phật, một câu đại chú vương vạn đức hồng danh, đời này gặp được chớ nên bỏ qua!

11. TO TIẾNG NIỆM PHẬT, ĐUÔI ĐƯỢC OAN HỒN

Chí tâm niệm được một câu lục tự hồng danh, cũng có thể giải được oán cừu của người khác. Câu chuyện xảy ra vào tháng 4 năm Dân Quốc thứ 46, ở ngay cửa rạp hát Đông Bình ở khu trung tâm, có một chiếc xe tải lớn vì muốn tránh xe đạp mà tông thẳng vào trong rạp hát Đông Bình, ngã hai cây cột lớn ở hành lang gây ra tai họa tử thương sáu người, trong đó có một người bị thương nặng chết liền là một bà

cụ hơn sáu mươi tuổi, bà ta mới từ Đài Bắc về đây hôm trước, do vì cãi nhau với đứa con trai mà bỏ nhà ra đi đến nhà con gái ở Đài Trung đây. Con gái bà ta lại rất hiếu thuận với mẹ, khuyên bà không cần phải về, đứa con rể cũng rất vui tiếp bà ở lâu lại Đài Trung.

Ngày hôm đó khoảng 5 giờ chiều, bà cụ này tắm, xong lại tắm cho đứa cháu gái nhỏ nhất, sau đó cũng đứa cháu gái nhỏ đi ra ngoài chơi, đến dưới hành lang rạp hát Đông Bình, tội nghiệp cho bà ta bị xe đụng vào đầu chết liền, may mà đứa cháu gái đang cõng trên lưng lại bình an vô sự. Qua ngày sau, sau khi hỏa táng, lấy tro xương làm lễ vĩnh biệt ở nhà con gái, mời được mấy vị đạo sĩ về làm lễ siêu bạt vong linh. Hôm đó đứa con trai của bà cũng từ Đài Bắc vội vã đến, tay trái cầm gậy, tay phải cầm phướng, đi theo đạo sĩ khóc thút tha thút thít làm người con hiếu nam. Đang lúc nghi lễ ồn ào, bỗng người con hiếu nam, gậy và phướng đang cầm trong tay, một chân còn bên trong cửa, một chân ngoài cửa đứng nghếch ra đó, không nhúc nhích gì, tròng mắt ngậy ra hơi nhướng cao, trong miệng thở khò khè, gương mặt xám đen.

Lúc đó ở nhà kế bên là vị liên hữu cư sĩ Hà Tùng Vinh, vợ là sư tử Hà Trần Nguyệt Nga. Tôi đó sư tử Nguyệt Nga đang ngồi trên ghế ngay cửa tay cầm xâu chuỗi niệm Phật, bỗng nhiên nghe ở cửa nhà kế bên có tiếng la lớn, không biết xảy ra chuyện gì, vừa rồi tiếng chiêng trống hầy còn vang, tại sao lập tức biến thành âm thanh hỗn loạn như thế. Sư tử Nguyệt Nga vì lòng hiếu kỳ xui khiến, trong tay cầm xâu chuỗi, trong miệng vẫn niệm danh hiệu Phật, đi đến gần xem thử. Vừa nhìn thấy hình dáng của người con hiếu nam như thế, sư tử Nguyệt Nga giật mình hoảng sợ không tự chủ được, lớn tiếng la lên “Nam mô A Di Đà Phật”, niệm Phật to tiếng như thế liên tục được hai phút, sau đó sư tử Nguyệt Nga nói: “Nói thật tình nghe, lúc đó tôi to tiếng niệm Phật hết sức như thế thật tình là do sợ, không nén được mà niệm ra, hoàn toàn không phải do vì cứu người mà niệm. Nhưng thật không thể nghĩ bàn, người con hiếu nam đang đứng ngay ra đó, nghe được tiếng niệm Phật, sắc đen trên mặt dần dần tan đi, tay chân cũng hoạt động trở lại, tròng mắt hết ngây dại, không bao lâu lại hồi phục như cũ, cây gậy trong tay trái, lá phướng bên tay phải lại tiếp tục phát phơ đi theo đạo sĩ bình an vô sự”

Qua ngày kể, người con hiếu nam đó muốn đem bài vị và tro xương của mẹ thỉnh về Đài Bắc an táng, liền đến cảm tạ sư tử, anh ta nói: “Ngày hôm qua may mắn được sư tử niệm A Di Đà Phật, nếu không thật không thể tưởng tượng được, tôi không biết niệm Phật có lợi ích như thế”. Sư tử Nguyệt Nga nhân cơ hội khuyên anh ta: “Sau khi anh về nhà cần phải niệm hàng ngày, thì có thể giải oan kết với mẹ anh, anh cũng có thể tiêu tai giải nạn, tiền đồ rạng rỡ không lường”. Người con hiếu nam đó vừa nhận lời vừa cảm tạ mà về.

Qua ngày hôm sau nữa, sư tử Nguyệt Nga đem cái việc ghê sợ của ngày hôm kia kể cho tôi nghe từ đầu đến cuối. Sư tử nói: “Tối hôm kia việc xong rồi, tôi vẫn còn sợ đến nỗi không dám vào nhà, ngồi một mình trên ghế ngoài cửa niệm Phật, niệm đến 11 giờ càng nghĩ càng thấy kỳ lạ, cho dù bị cảm dịch (lúc bấy giờ đang có dịch cảm) cũng không thể có cái lý chỉ hai phút mà khỏi được, không tránh khỏi phải mời bác sĩ chích thuốc, uống thuốc mới có thể bình an”. Sư tử Nguyệt Nga là một người thông minh, sư tử suy đoán có lẽ là mẹ của người con hiếu nam kia, do vì cái chết thê thảm bất ngờ, oan hồn không tan, ôm lòng hận con trai của bà đã gây gổ với bà, mới khiến bà đến Đài Trung gặp tai họa thảm khốc này. Thế là lúc dẫn vong,

liền đi đến con trai của bà tính nợ, oan hồn nẹp cứng đầu cổ của con trai bà, làm cho anh ta gần như chết. Làm xong bà ta đi lại (hướng của sư tử) sư tử vừa thấy liền niệm to “Nam mô A Di Đà Phật”. Ai ngờ sức đại từ bi, sức đại thần thông của sáu chữ hồng danh này lại công hiệu lớn như thế, nhất là lúc đó sư tử sợ đến niệm Phật hết sức, cũng có thể nói là nhất tâm bất loạn, cho nên mới có được hiệu quả lớn như thế, đồng thời hồn quỷ nghe được Thánh hiệu, tâm oán hận đều được tiêu trừ, cho nên mới thả tay ra.

Các vị! Chúng ta thử nghĩ xem, nếu như khuyên người học Phật, niệm Phật, mọi người đều nói: “Không có tiền bố thí không dám tin Phật”. Những hạng người này sao mà phước mỏng như thế? Bạn hãy xem sư tử Nguyệt Nga chỉ là niệm có mấy câu Phật hiệu, không có hóa ra được đồng xu nào mà làm ra được công đức bố thí lớn, cứu được mạng người còn hơn xây tháp bảy tầng. Sư tử Nguyệt Nga tánh tình hiền hậu, phẩm hạnh đoan chánh, đã từng được bầu là người mẹ mẫu mực của thành phố Đài Trung, là một người vợ hiền mẹ tốt, con cháu đầy nhà, gia đình rất là tốt đẹp.

12. NIỆM PHẬT CÓ THỂ ĐỘ ĐƯỢC HUNG THẦN ÁC SÁT

Vào thời đại khoa học hưng thịnh của thế kỷ 20 này, nếu nói với người nào đó rằng: “Sức khỏe bình thường nếu như xung khắc với hung thần ác sát, các loài linh quỷ v.v... thì sẽ chết”, những người tự cho mình là nhân vật tân tiến kia chẳng những không tin mà còn nói là mê tín, không phù hợp với trào lưu thời đại! Thế thì giới Phật giáo có nên, hay không tin những việc “tương xung tương sát” này? Theo cách nhìn của tôi thì: Thà là tin nó có, nhưng không a dua theo lễ bái, hoặc cầu họ che chở.

Nếu như chí thành khẩn thiết niệm câu Thánh hiệu A Di Đà Phật, liền có thể gặp dữ hóa lành, gặp quỷ mà được bình an vô sự. Đầy đủ được diệu pháp cứu cánh này, hung thần ác sát bị câu chú vương trong các chú chánh đại quang minh này, sợ đến nỗi chạy ra khỏi chín tầng mây luôn! Có lẽ một câu Thánh hiệu vạn đức hồng danh này hàng phục được cả tâm ý của loài ác quỷ sát thần si mê không biết quay đầu hàng phục này, hàng phục một cách tâm phục khẩu phục, được

chuyển sanh về đường lành cũng không chừng, sau đây xin dẫn ra ba câu chuyện thật để chứng minh:

Liên hữu Lý Chuẩn là phó ban trưởng ban Phương Quảng, ngụ ở đường Kiến Trung khu Đông, thành phố Đài Trung, nhà của bà có phòng ốc dư cho tài xế chở hàng loại trung mướn. Vợ anh tài xế đó tên A Châu, năm đó 31 tuổi. Vào buổi sáng ngày 20 tháng 12 âm lịch năm rồi, đến một cửa hàng đồ ngoại đường Nam Kinh, muốn lấy y phục mới đặt đem về. Lúc đó bỗng nghe tiếng trống nhạc âm ỉ trên đường, có người lớn tiếng rằng: “Ngài Tam Tạng Nghệ Các thỉnh kinh về rồi!”. Có người lại nói: “Vòng hoa, xe hoa nhiều quá!”. A Châu ở trong tiệm nghe như thế, khởi tâm hiếu kỳ ra xem thử, không ngờ chỉ thấy tám người khiêng một cỗ quan tài to, A Châu liền rùng mình một cái, miệng cứ nói suốt là đau đầu, ở ngực như có khối đá đè, liền bị hôn mê ngã xuống. Lúc đó người trong tiệm đồ ngoại hết hồn, vội vàng kêu một chiếc xe ba bánh và phái một người hộ tống đưa đi, ngang qua cửa bệnh viện Ngụy Bảo Thuận đường Phục Hưng thì xuống xe, đỡ bà ta xuống, trước mời bác sĩ chích thuốc cho bà ta, sau đó đưa bà ta về nhà.

Vị liên hữu Lý Chuẩn nhìn thấy A Châu hôn mê bất tỉnh nhân sự, ngũ quan và móng tay đều đen thâm, kinh sợ đến mức la to lên: “A Di Đà Phật đến cứu mạng!”. Lúc đó các công nhân nhà kế bên của anh tài xế loại trung đó nghe tiếng người kêu la đều chạy lại, chỉ thấy hai mắt của A Châu trắng dờ, toàn thân đều đen, hôn mê bất tỉnh, mọi người đều nói không có hy vọng sống lại, có người gọi điện thoại đến miền Nam kêu chồng cô ta về; có người gọi điện thoại kêu má chồng của cô ta lại; chỉ có vị liên hữu Lý Chuẩn là trấn tĩnh, cầm khâu chuỗi trên tay đặt lên ngực A Châu, miệng niệm “A Di Đà Phật”, “Quán Thế Âm Bồ Tát” không dứt, khẩn cầu Phật, Bồ Tát từ bi cứu giúp A Châu. Niệm được 20 phút, hai mắt và da thịt của A Châu dần hồi phục như cũ, miệng nói: “Su cô! Bà thật là đại ân nhân cứu mạng tôi, tôi gần như bị đè đến muốn đứt hơi, đang lúc muôn phần đau khổ, khâu chuỗi của bà để trên ngực của tôi, lại nghe được tiếng niệm A Di Đà Phật, sức khỏe dần dần cảm thấy nhẹ nhàng trở lại. Cảm ơn su cô đã thi ân cứu giúp”.

Những người hàng xóm lẫn xăng chúc mừng cho A Châu: “Chúc cô may được người niệm Phật cứu thoát mạng, nếu không thì ba đứa con gái của cô trở thành mồ côi rồi!”. Nghe nói hồi tháng 7 năm ngoái

trong hẻm đối diện có một cô gái mới 17 tuổi đi chợ, cũng xem người ta đưa đám tang, về nhà liền la lớn đầu đau tim lạnh, thuốc men gì cũng không hiệu quả, rồi qua đời. Càng bất hạnh hơn là hôm đưa đám tang cô gái này, thì vị nữ chủ nhân của một ngôi nhà ở đầu hẻm là người tin theo ngoại giáo, lúc đó đang đứng ở bên cửa xem cũng bỗng bị đau đầu, cũng đồng chứng bệnh với cô kia, thuốc men gì cũng không hiệu quả, rốt cuộc cũng qua đời. Nghe chuyện của người hàng xóm, mọi người đều chúc mừng cho A Châu. Đây là chuyện trong tháng 2 năm nay, vị liên hữu Lý Chuẩn đến Liên Xã, chính miệng nói với tôi.

13. BÊN BỜ SỐNG CHẾT, ĐƯỢC CỨU SỐNG LẠI

Gia đình Liên xã niệm Phật ở Đài Trung, tổng cộng có 48 ban, đều do lão ân sư Bính Công tổ chức và đặt tên. Ban Song tu là một ban được lập hồi tháng 8 năm Dân quốc thứ 44, Ban trưởng Khâu Tâm Trí, Phó Ban trưởng Lâm Đức Kim, Lý Trần Trù v.v. đều là những người rất nhiệt tâm khuyên người niệm Phật. 13 năm trở lại đây, cứ hai tuần giảng Phật pháp một lần, chưa từng gián đoạn. Mỗi lần trước

khi giảng có cư sĩ Triệu Đàm Thuyên và phu nhân Lê Lượng hướng dẫn khóa tụng, cho nên ban viên mọi người gần như đều thuộc lòng kinh chú.

Ngày 20 tháng 4 âm lịch lần này lúc học xong (lời khiêm xưng của bút giả Khán Trì) đang giảng “Khuyên tu pháp môn niệm Phật”, nhắc lại chuyện cảm ứng của vị Liên hữu Lý Chuẩn cứu A Châu. Lúc đó, trong hội giảng có một vị liên hữu họ Tiêu tên Hiệp, nhà ở đường Thái Bình, tức thời đứng dậy nói với mọi người: “Tôi có thể chứng minh đích thật là có ma quan tài, do vì em gái tôi hồi hai tháng trước suýt nữa bị nó hại chết. Em gái tôi tên là Tuyết ở làng Bán Bình Lịch, vào hai tháng trước, A Tuyết sau khi sanh hơn hai mươi ngày còn chưa đủ tháng, sáng sớm hôm đó bỗng nghe một hồi chiêng trống của một đội nhạc, bà mẹ chồng ở nhà kể bên, nhìn không rõ ràng, cứ mãi kêu: “Tuyết à, đi ra nhanh xem đón thần, thật là vui nhộn quá!”. A Tuyết từ trong phòng ló đầu ra xem, thì ra không phải đám rước thần, mà là đám tang khiêng một cỗ quan tài đi qua, tự dưng cảm giác lông tóc dựng đứng, quay mình vào phòng, liền nghe đau đầu, ớn lạnh phát sốt, em rẻ tôi liền mời bác sĩ chích thuốc, chẳng những không hiệu quả gì mà còn trầm trọng hơn. A Tuyết liền kêu anh ta đi mượn

xe hơi đến nhà tôi nhanh chóng chở tôi đến. Tôi vừa nhìn thấy A Tuyết em tôi tim đập liên hồi, nằm trên giường rên rỉ, lập tức đứng lên thắp ba nén hương cầu nguyện Phật, Bồ Tát gia hộ, lại cố sức niệm A Di Đà Phật và Quán Thế Âm Bồ Tát. Niệm khoảng nửa giờ đồng hồ và niệm chú đại bi vào nước cho nó uống. Sau khi A Tuyết uống nước chú đại bi liền nói đầu hết đau, tim cũng đập nhẹ lại nhiều, về sau sức khỏe hồi phục dần dần.

Nhưng đời người thì tai nạn nhiều, phiền não nhiều. Sau hơn mười ngày, em rể tôi lại buồn bã đến đòi tôi lập tức lên xe hơi đến nhà nó. Tôi hỏi là có chuyện gì? Em rể tôi nói: Bé Anh, đứa con gái sáu tuổi của nó bị bệnh sỏi bỗng nhiên biến chứng không biết việc gì hết, hiện đặt nằm trên gạch chỉ còn có hơi thở yếu ớt. Khi tôi đến nhà em gái xem, con bé Anh bình thường rất là lanh lợi, bây giờ đang nằm trên nền gạch đáng vẻ như sắp đứt thở, rất nhiều người hàng xóm đều đang than thở tiếc thương. Tôi liền cũng y như lần trước lớn tiếng niệm A Di Đà Phật và Cứu khổ Cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát và niệm chú Đại bi vào nước, dùng muỗng canh đút nước vào miệng của bé. Thật là Phật pháp vô biên không thể nghĩ bàn, con mắt ngây dại của bé Anh đã biết nhìn xem người rồi. Lúc đó những người hàng

xóm đứng phân ra hai bên trái, phải. Tiếng kêu bên trái: “Anh à!”, thì đầu của bé Anh quay qua bên trái nhìn người; tiếng kêu bên phải “Anh à!”, thì đầu của bé Anh quay qua bên phải nhìn người. Lúc đó mọi người đều khen ngợi bà chị vợ thỉnh được Phật tổ lại cứu sống được bé Anh, về sau cho uống thuốc liền có hiệu nghiệm, sức khỏe cũng hồi phục lại dần dần”.

Tiêu Hiệp nói đến đây, trong hội chúng mọi người đều nghe thấy, tôi liền hỏi cô ta: “Cô đã biết sự lợi ích của việc niệm Phật, tại sao lại không dạy em gái cô xưng niệm danh hiệu Phật, hai thời sớm tối để có thể ai ăn nấy no, tội nghiệp của người nào thì người đó tự tiêu, tự mình biết niệm há chẳng lợi ích còn lớn hơn sao?”. Tiêu Hiệp đáp: “Tôi đã có dạy nó niệm, tôi còn thỉnh Tây phương Tam Thánh về an vị cho nó rất trang nghiêm, nhưng mà bốn đứa con nhỏ của nó cứ quẩn lầy bên mình, không rảnh để nghe Phật pháp, làm sao mà có thể niệm được như pháp đây? Tôi từ ba năm nay nghe bà giảng pháp môn Tịnh độ không hề gián đoạn, hiện nay đi, đứng, ngồi, nằm tâm không rời Phật, Phật không rời tâm, quyết định đời này thoát khỏi biên khổ sanh tử này”. Tôi nghe xong rất là khen ngợi, nếu không

phải cô ta dụng công em gái và cháu gái ngay nơi bờ vực sanh tử được?

14. NƠI Ở CỦA HUNG THẦN HÓA THÀNH TỐT LÀNH

Từ xưa đến giờ trong nhà Phật có câu thành ngữ: “Một người con trì trai thì ngàn Phật hoan hỉ, cứu huyền thất tổ được siêu sanh”. Câu này lại là sự thật. Một câu danh hiệu Phật có thể tiêu tai giải oán, nơi ở của hung thần hóa thành tốt lành. Các vị nếu không tin, tôi xin đưa ra một việc để chứng minh.

Việc này xảy ra tại Tân Trúc Văn Nhã Bồ giáo sở. Đây là một đạo tràng Tịnh độ tông ở Đài Trung mà chúng tôi mở ra để các liên hữu trong liên xã hoằng pháp. Từ tháng 4 năm Dân quốc thứ 44 sáng lập đến nay, cứ cách một tuần là giảng kinh một lần, chưa từng gián đoạn. Trong hội chúng có một vị liên hữu nam, mọi người đều gọi là anh Kiềm. Có một hôm anh Kiềm này nói với những nhân viên hoằng pháp rằng: “Pháp môn niệm Phật thật là tốt, thật có thể lợi ích chúng sanh, chắc chắn có cảm ứng lớn”. Các nhân viên hoằng pháp

hỏi anh ta: “Anh niệm Phật được cảm ứng gì?”. Anh Kiềm liền nói: “Tổ tiên nhà tôi có một phần mộ rất kỳ lạ, từ rất lâu đến nay không thể nào tảo mộ, cũng không thể cúng tế được. Nếu như cúng tế thì sau khi cúng về, không bệnh thì cũng chết! Nếu như có mục đồng dẫn trâu, dê ăn cỏ trên mộ hoặc là giẫm đạp trên mộ, mục đồng và trâu, dê đó sau khi về nhà, người và vật không chết thì cũng bệnh nặng. Vì cơ này nên dân địa phương đều không một ai dám chạm đến phần đất của ngôi mộ này”.

Đến năm Nhật Bản đầu hàng, Đài Loan được khôi phục, một người anh họ của tôi nói với tôi rằng: “Ngôi mộ kỳ lạ đó của chúng ta, hiện nay mộ bia đổ hết phân nửa, nếu đi tảo mộ, nhất định con cháu thêm phước phát tài”. Tôi nói: “Tôi không dám nghĩ đến, tôi cũng không cần dựa vào phần mộ đó để thêm phước phát tài”. Người anh họ đó lại nói: “Chú không đi, thì tôi tự đi quét dọn cúng tế cũng được”. Đến ngày tiết Thanh minh, người anh họ của tôi quả nhiên chuẩn bị ba thứ gia súc, rượu lễ đến trước mộ cúng tế. Việc này trải qua sau đó một tháng, ba đứa con trai của người anh họ tôi lần lượt chết hết! Các vị thử nghĩ xem việc này có đáng sợ hay không? Tôi tin rằng không có người nào từng nghe qua việc quái dị như thế!

Đến sau khi nạn lụt “bát thất” năm Dân quốc 49, lại có một người anh họ đến nói với tôi: “Ngày hôm qua tôi đi ngang qua cái nơi quái gở đó, nhìn thấy mộ bia bị nước cuốn ngã đi, đầu mộ cũng bị nước xoáy một lỗ lớn, nếu như không sửa sang, mộ này nhất định sẽ sụp tiêu đi, nếu sửa sang lại không dám động đến, do vì nếu như vừa động đến liền xảy ra đại họa! Làm sao bây giờ?”. Tôi liền nói: “Không sao đâu, chúng ta đi sửa sang đi!”. Người anh họ đó vui mừng nói: “Chú biết cách sửa sang cứ làm đi, tất cả tiền công, cát đá, xi măng đều do tôi lo liệu, nhưng mà chú chừng nào thì làm?”. Tôi nói “Đợi một tháng nữa”.

Tôi từ khi nghe được pháp môn Tịnh độ, mấy năm nay hai thời khóa sáng tối chưa từng gián đoạn. Từ lúc nhận lời chắc chắn sửa sang cái phần mộ kỳ lạ kia, hai thời khóa sáng tối xong, tôi liền hồi hướng cho tổ tiên của phần mộ đó, đồng thời chí tâm, khẩn thiết cầu xin Phật, Bồ Tát rằng: “Bạch Phật và Bồ Tát, xin phò hộ cho con, con sau khi biết tin Phật, bạn bè thân thích đều nói con là mê tín, lạc hậu, con lần này nhất định muốn thỉnh cầu Phật, Bồ Tát thi triển Phật pháp vô biên cho họ thấy, xin Phật, Bồ Tát phò hộ cho con, sau khi sửa sang

phần mộ, đừng có xảy ra những sự việc tai hại cho người và vật.”. Tôi mỗi ngày sau khi xong hai thời khóa sáng tối, đều cầu nguyện như thế.

Đêm trước tới ngày sửa sang, tôi càng khẩn thiết cầu xin, nửa đêm bèn nằm mộng, thấy phần mộ đó, có một phần mộ nằm phía Bắc hướng về Nam, mặt trước có một khe nước nhỏ, nước trong khe trong vắt, chảy về phía trước, hai bên mộ có hai cây đại thụ cao lớn, mộ bia ngã xuống, ở đầu phần mộ lộ ra một cái hang tỏ rõ sự suy sụp hoang vắng. Bỗng nhiên trong mộ xuất hiện một người con gái hung dữ, trang phục theo lối cổ, lúc đó tôi rất là sợ, liền chấp tay lại niệm “Nam mô A Di Đà Phật”... Nam nữ đứng gần đó xem rất đông, trong đó có một ông già nói với tôi rằng “Đứa con gái này trước là một con quý nữ rất hung dữ, do vì con cháu đời sau của nó niệm Phật, bây giờ nó đã trở thành con quý lành rồi”. Tôi nhìn thật rõ ràng, nghe cũng rõ ràng, lúc tỉnh lại thì ra chỉ là giấc mộng, trong lòng nghĩ cảnh giới này trong giấc mộng nhất định là Phật, Bồ Tát, đại từ đại bi, đại oai thần lực dẫn mình đi xem trước, để ngày mai mình có thể an tâm đi sửa sang ngôi mộ. Sáng sớm, người anh họ của tôi đến nói: “Kiềm à, tôi dẫn thợ cùng tất cả những dụng cụ như xi măng, cát đá đều đem

đến cả rồi, chú đi nhanh đi!”. Tôi mới hỏi: “Tôi xin hỏi anh phương hướng và tình trạng chung quanh ngôi mộ đó và người chôn trong mộ có phải là người nữ không?”. Anh họ của tôi kinh ngạc nói: “Chú có phải đã đi xem qua trước rồi không? Nếu không thì chú làm sao biết được?”. Tôi mới nói “Đêm qua tôi mộng thấy”.

Tôi đi mua hương hoa, quả phẩm và đem theo quyển khóa tụng. Đến trước mộ nhìn xem, quả nhiên giống y như cảnh đã thấy trong giấc mộng đêm qua. Tôi mới bày các hương hoa quả phẩm ra, đốt đèn hương lên, lễ lạy nói: “Tôi hôm nay là chỉ đến sửa sang phần mộ của bà, trước sẽ tụng kinh A Di Đà, chú vãng sanh và Thánh hiệu A Di Đà Phật cho bà, bà cũng phải niệm Phật thì cũng sẽ lìa khổ được vui, nhất thiết không được hại người, chẳng những không được hại người trong nhà, cũng không được hại người khác”. Sau khi nói xong, liền ở trước mộ tụng kinh niệm Phật, sau đó mới bắt đầu làm cỏ, ban đất, sửa sang, rửa mộ bia đá cho sạch, nhìn xem tên khắc trên mặt bia tính ra chính là bà nội của ông nội tôi. Tôi và nhóm thợ từ đó đến giờ vẫn bình yên vô sự.

Chuyện kể đến đây, chắc có người vẫn nhất định không tin. Thọ mạng của quý làm sao có dài như thế? Mời các vị xem trong kinh nói đây: “Đọa lạc vào cảnh giới quý, thọ mạng ngắn nhất là năm trăm tuổi”. Mà một tháng ở nhơn gian thì chỉ bằng một ngày ở cảnh giới quý thôi. Như thế tính ra thì biết thọ mạng của loài quý vừa dài vừa khổ! Có người vẫn còn nghi hoặc: tại sao tổ tiên lại đi hại con cháu mình? Trong kinh Phật có nói: “Chúng sanh ngã chấp ngã kiến, phải ở trong lục đạo đời đời kiếp kiếp. Ta, người tranh đoạt, người giết ta, ta giết người, cùng nhau gây tạo nhân quả, kết ân báo ân, kết oán báo oán, đòi nợ trả nợ, cứ như thế mãi không dứt!”. Tổ tiên của anh Kiềm cùng với cái quá khứ của ngôi mộ quái lạ kia, chắc chắn là đã kết oán thù với nhau rất nặng, không cởi mở được, cho nên mới hung ác hại người như thế, nếu như không có anh Kiềm chánh tín niệm Phật, dùng sức đại từ đại bi của Phật, thì không cách gì tiêu giải được oán cừu này. Do đây xin khuyên các vị cố gắng niệm “Nam mô A Di Đà Phật” nhiều lên.

15. THUỐC A GIÀ ĐÀ TRỊ ĐƯỢC VẠN BỆNH

Nhân duyên hồng pháp của Liên xã Đài Trung đến miền Đông, khởi đầu từ đại hội diễn giảng của liên xã Đài Trung nhân dịp tân xuân năm Dân Quốc thứ 43. Trong thính chúng có vị nữ sĩ Hồng Lâm Trần liên tục năm ngày nghe giảng. Từ Đài Đông xa xôi đến đây, thời gian ở Đài Trung, bà ta ở cửa hàng bách hóa Vĩnh Phong, được sự chiêu đãi chân thành của Hoàng Hỏa Triều cư sĩ Ký phu nhân Nguyễn Miến. Lúc bảy giờ nữ sĩ Lâm Trần rất xanh xao, vàng vọt, trên cổ đeo một sợi dải băng, chốc chốc lại ho, bà ta hỏi Hoàng phu nhân: Ở Đài Trung có bác sĩ giỏi không, dẫn bà ta đi xem bệnh. Ở Đài Đông bà đã từng đi rọi X quang nghe nói là phổi bên trái có ba lỗ. Mấy tháng nay uống cả ký Cao ly sâm chính hiệu và chích hơn một trăm mũi thuốc, đều không thấy hiệu quả!

Lúc đó là khoảng 5 giờ chiều, nhà họ Hoàng là một gia đình Phật tử thuần thành, hai thời khóa sớm tối từ nào tới giờ chưa từng gián đoạn, bà Hoàng phu nhân Nguyễn Miến mời bà Trần đến bàn thờ lạy Phật, còn lấy một xâu chuỗi, chỉ cho bà ta phương pháp niệm Phật và nói rõ về đạo lý trị hết được muôn bệnh của môn thuốc A Già Đà này cho bà ta nghe. Khóa tụng xong còn cầu nguyện xin một ly nước chú đại bi cho bà ta uống. Sau buổi cơm tối bà Miến liền nói: “Chị Trần

à, chị thật là có phước, bắt đầu từ tối nay, Liên xã của chúng tôi liên tiếp giảng pháp năm ngày”. Tôi đó liền dẫn bà ta đi nghe giảng. Thật là không thể nghĩ bàn, đêm đó bà Trần suốt một giờ không ho một tiếng nào, khi ngủ, ngủ thẳng đến sáng. Bà Trần cảm thấy Phật pháp thật là lý thú, ở nhà họ Hoàng ban ngày chí tâm niệm Phật, đến tối đi nghe giảng, liên tục năm ngày, một phần khái lược về Phật pháp sơ cơ đã hiểu được đôi chút, tinh thần đã có chỗ nương tựa, sức khỏe cũng tốt rất nhiều. Bà than thở: “Người ở Đài Trung rất là có phước, người Đài Đông chúng tôi chưa từng được nghe qua chánh pháp sâu sắc như thế này!”. Bà Miến đáp lại: “Chị hiện nay đã hiểu rõ được cái hay của việc tin Phật, niệm Phật, chị nên phát Bồ đề tâm, thỉnh nhân viên hoằng pháp của Liên xã đến nơi của chị hoằng dương Phật pháp, khiến những chúng sanh có duyên cũng được lợi ích, thì công đức của chị thật là vô lượng!”. Bà Trần nghe xong, vui mừng nhận lời, nói: “Được! Vậy thì nhờ chị thỉnh dùm. Tiền xe hay tiền máy bay đi lại, tôi chịu hết, nhưng chị cũng phải cùng đi tới chỗ tôi chơi mới được”.

Giao thông từ 14 năm về trước không tiện lợi như ngày nay, đi Đài Đông chỉ một ngày là đến rồi. Lúc bấy giờ phải mất hai ngày, phải

ngủ một đêm ở Cao Hùng. Cuối cùng một đoàn ba người: bà Trần, bà Miến cùng với Pháp Viên. Khi ngủ lại phòng trọ ở Cao Hùng, thì xảy ra việc linh cảm Phật, Bồ Tát phò hộ. Nguyên là trên chân của Pháp Viên có cái mụn nhọt, đã từng trị liệu hơn một tháng, bị lấy rửa ra hai tá, chung quanh không còn cảm giác đau nữa. Lúc bấy giờ vì nhiệt tình, quên đi cái mụn nhọt trên chân, nhưng đến phòng trọ ở Cao Hùng, phát đau đến mức không chịu nổi, bà chủ phòng trọ nhìn thấy chân của khách đau ghê gớm như thế, liền giới thiệu nói, ở vùng này có một loại thuốc mỡ cỏ xanh tinh luyện rất hay, có thể trị được bệnh này, liền nhờ người mua hai hoàn. Vừa thoa vào, thật là loại thuốc có công hiệu đặc biệt: hết đau, nuôi thịt, sanh da, ba phần đều tốt, sáng hôm sau khỏi được phân nửa, ba ngày sau khỏi hẳn. Đây đều là sự linh cảm của Phật, Bồ Tát từ bi đặc biệt gia hộ, thật là thuốc đến bệnh tiêu, nếu không thì đi không được rồi.

16. NƯỚC ĐẠI BI KHIẾN CHO THAI ĐÃ CHẾT SỐNG LẠI

Pháp Viên giảng năm ngày tại chùa Hải Sơn ở Đài Đông. Ngày viên mãn, những người nghe và người giảng sắp sửa chia tay, cái lúc lưu

luyện không rời, bỗng nhiên có một bà lão khoảng hơn sáu mươi tuổi đến, đưa ra một câu hỏi: “Những điều của cô giảng đều là những đạo lý giải thoát sanh tử luân hồi, cho đến cải ác hướng thiện, thay đổi tâm tánh. Nhưng bây giờ yêu cầu tiêu trừ bệnh hoạn, giải quyết những đau khổ, thì lại phải cầu pháp như thế nào? Cô có thể từ bi chỉ bày cho được không?”.

Pháp Viên lúc đó nhìn xem bà lão này trên cổ có một cái nốt lớn cổ áo cài lại không được, hở ra khoảng năm - sáu tấc, Pháp Viên suy nghĩ người này ắt là muốn cầu phương pháp tiêu trừ bệnh nốt của bà ta, lúc đó thật là tiến thoái lưỡng nan, nếu như bảo bà ta cầu Phật, Bồ Tát gia bị, cái nốt lớn trên cổ sẽ hết, chưa chắc nắm chắc được không? Nếu như không bảo bà ta cầu, nhưng mà đã phô trương Phật pháp vô biên năm ngày rồi, có cảm ứng không thể nghĩ bàn, chung quanh lại có đông người đang chờ nghe, Pháp Viên nhứt thời phải dùng phương tiện khéo léo đáp rằng: “Nếu như yêu cầu tự mình hoặc là người khác tiêu tai thoát nạn, hết bệnh khổ v.v... nhất định phải sớm tối tụng niệm một quyển kinh A Di Đà, bảy biến chú vãng sanh, vài trăm câu Thánh hiệu A Di Đà Phật, hoặc vài ngàn câu, vài muôn câu càng tốt; nếu như người không biết tụng kinh A Di Đà, thì chỉ

niệm Thánh hiệu A Di Đà Phật cũng được, nhưng nhứt định phải tụng bài Nguyên sanh Tây phương Tịnh độ trung... sau đó có yêu cầu điều gì thì lại dùng tâm chí thành, niệm Thánh hiệu Quan Thế Âm Bồ Tát và gia trì nước chú Đại bi cho uống, nếu thọ mạng ở đời chưa dứt, thì có thể giảm nhẹ đau khổ của bệnh tật; còn nếu thọ mạng ở đời sắp hết, thì nhờ sức công đức của khóa tụng niệm Phật được vãng sanh Tây phương, như thế thì được mãi mãi thoát ly bệnh khổ và tử khổ. Đây là phương pháp rất ráo vạy”.

Ngày tháng như thoi đưa, thời gian như tên bay, thoáng một cái đã một năm trôi qua, Lâm Trản ở Đài Đông lại đến Liên xã, lần này sắc mặt tươi rói vui vẻ, so với năm ngoái như là hai người, bệnh chứng của bà ta đã dứt hẳn không còn thấy tăm hơi gì nữa, trọng lượng thân thể cũng tăng hơn mười kí, y phục toàn là đồ mới may, đồ cũ không còn cái nào mặc vừa nữa, bà ta nói với Pháp Viên rằng: “Thưa bậc nhân sĩ của Đài Đông, mọi người đều yêu cầu tôi đến mời bà đến Đài Đông giảng diễn Phật pháp lần nữa, không những tôi niệm Phật được cảm ứng, mà còn bà Phổ Ái Cô, trên cổ có mụn nhọt to, bà dạy bà ta phương pháp niệm Phật và thời khóa tụng niệm, về sau lại xin nước Đại Bi chú uống, bà ta ngày ngày đúng như pháp mà làm, cái mụn

nhọt to của bà ta đã hết hẳn, cổ áo cũng đã cài lại được rồi, ai thấy cũng đều khen là “kỳ diệu””

Bà Trần lại nói tiếp: “Không những mụn nhọt to của Phở Ái Cô tiêu trừ, được cảm ứng, cái việc càng khiến cho người khó tin hơn nữa chính là việc con dâu của Phở Ái Cô, cô ta ở trên núi vùng phụ cận của Đài Đông, đã có mang mười tháng, người phụ nữ này rất là siêng năng làm lụng, tự nghĩ sắp tới ngày sanh nở rồi, trong ngoài cần phải dọn dẹp cho sạch sẽ, cả phân trong chuồng heo cũng gánh hết mấy gánh, không ngờ từ hôm đó thai nhi ở trong bụng không còn động đậy nữa, hỏi thăm những người lớn ở trên núi, người ta nói là lúc quét dọn làm sạch chuồng heo động thổ, động đến thai khí, đến ngày thứ ba vẫn không động đậy gì, người phụ nữ mang thai này, sáng sớm đã xuống núi đến tìm mẹ chồng cô ta, Phở Ái Cô lại không có ở nhà, cô ta tự đi đến khoa phụ sản để khám, bác sĩ phụ sản nói: “Thai nhi ở trong bụng của cô chết đã ba ngày rồi, tự mình sanh không phải là việc dễ, ắt phải dùng đến khí cụ cắt thai nhi ra từng miếng, từng miếng lấy ra, hoặc là phải phẫu thuật mới đem thai nhi chết ra được. Ngoài ra không còn cách nào khác”.

Người phụ nữ mang thai đắn đo suy nghĩ, việc phẫu thuật lấy thai nhi ra không phải là việc nhỏ, không có mẹ chồng hay chồng cho phép, cô không dám chủ động, liền trở về trên núi, lại trải qua bốn ngày nữa, thai nhi trong bụng vẫn không có động đậy gì, cô ta lại xuống núi lần nữa tìm mẹ chồng: Phở Ái Cô, nói rõ việc thai nhi bất động đã bảy ngày rồi, Phở Ái Cô liền dẫn con dâu đến một bác sĩ phụ khoa khác khám. Vị bác sĩ này cũng chẩn đoán y như vị bác sĩ trước, nói thai đã chết trong bụng bảy ngày rồi, không cắt thai nhi ra từng miếng từng miếng lấy ra, hoặc phẫu thuật thì không được! Phở Ái Cô dẫn con dâu đi về, quỳ trước bàn Phật, thắp hương đốt đèn dạy con dâu xưng niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, bà ta bắt đầu tụng kinh. Sau đó niệm một ly nước chú đại bi, bảo con dâu uống và phải chí tâm cầu xin Phật, Bồ Tát phò hộ, hy vọng tử thai trong bụng con dâu sanh ra được cách tự nhiên, không phải đau đớn, phiền phức vì mổ xẻ, lúc đó mặt trời cũng đã lặn rồi, Phở Ái Cô liền giữ con dâu ở lại ngủ với bà không phải về núi. Đang ngủ nửa đêm con dâu bà kêu mẹ chồng nói: “Thai nhi trong bụng động đậy lại rồi”. Mẹ chồng cô ta đáp lại cô ta rằng: “Chắc là Phật, Bồ Tát phò hộ, tử thai sắp sanh ra đấy”. Đến sáng, thai nhi của người phụ nữ mang thai này đã động đậy bình thường như trước, sức khỏe cũng khỏe khoắn nhiều, không còn chút gì khó chịu nữa, liền lại trở về trên núi, lại trải qua một tuần lễ, người

phụ nữ mang thai này sanh ra một bé trai rất là thuận lợi, mẹ con đều bình an vô sự. Hồng Lâm Trản đến Liên xã nói ra việc này, thật là một sự linh cảm kỳ dị, rất nhiều người nghe, chắt lưỡi khen là kỳ lạ mãi không thôi.

17. TẾ XUÔNG LẬU BỊ THƯƠNG, QUA NGÀY SAU KHÔNG SAO

Lần thứ hai đến Đài Đông, nơi khoảng đất trống lớn chùa Hải Sơn liên tiếp giảng năm ngày, khuyên người niệm Phật sửa ác làm lành, những thiện tín phát tâm cả một vùng miền Đông đều đến ước hẹn đi kết pháp duyên, mỗi nơi đều ước định ba ngày. Năm ngày ở Đài Đông viên mãn, liền đến Tân Cảng. Đoàn này do ba vị ở Đài Đông phát Bồ đề tâm lãnh đạo, đó chính là Hồng Lâm Trản, Trần Ngọc Phương và một vị lão Bồ Tát khác, thêm vào hai vị: Pháp Viên và Huệ Lâm ở Đài Trung, tổng cộng là năm người, ngủ lại trong một ngôi chùa kiểu Nhật thời kỳ Nhật chiếm cứ, địa thế, phong cảnh đều rất tốt, phía sau hướng ra biển, chiều tối các thuyền đánh cá trở về thấp đèn nhấp nháy giống như một bức tranh vẽ, cảnh sắc mê người,

đến nay nhớ lại vẫn như ở trước mắt, ba ngày hoàng pháp đều ở trong ngôi chùa này, Phật, Bồ Tát cũng ban cho một cảm ứng đặc biệt.

Sự việc là vào buổi sáng ngày thứ hai, có người đến chùa nói: “Có một bà tôi qua đến nghe Phật pháp về nhà, leo lên trên lầu liền bị té xuống, khắp mình đau nhức khó chịu, kêu la cả đêm, không thể cử động, chỗ nào bị thương vô phương chẩn đoán, xin nhờ các vị tiêu trừ tai ách cho bà”. Pháp Viên nghe nói như tiếng sét giữa trời nắng, không biết làm sao, đành phải cùng với vị sư đương gia ở chùa và Huệ Lâm, ba người đến nhà bà ta, lên lầu liền nhìn thấy bà lão khoảng bảy mươi tuổi này đang nằm rên rỉ trên giường, rất là tội nghiệp, Pháp Viên liền quỳ xuống trước tượng Phật của họ thờ một cách đơn giản, dùng tâm chí thành khẩn thiết hướng lên Phật, Bồ Tát cầu nguyện rằng: “Vị lão tín nữ này là người tôi hôm qua đi nghe pháp về nhà té xuống lầu bị thương. Nếu như không phải đến nghe Phật pháp thì đối với chúng tôi không can hệ gì, do vì chúng tôi thành tâm thành ý đến đây khuyên người niệm Phật, sửa ác làm lành khiến cho người thoát khổ được vui; không may xảy ra tai nạn ngoài ý muốn này, khiến cho tâm chúng tôi không yên, bạch Đức Phật A Di Đà và Quán Thế Âm Bồ Tát, các ngài cũng phải chịu một phần trách

nhiệm, nhanh chóng biến hóa cứu giúp cho bà già này tức thời sức khỏe được hồi phục mạnh khỏe, bình an vô sự. Nếu không thì bà lão này nếu như bị chết thì khó tránh khỏi người ta chê cười Phật pháp không linh!”. Sau khi khẩn thềm như thế liền tưng một phẩm Phổ Môn, niệm Thánh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát và gia trì một ly nước chú đại bi, tự tay đưa cho bà ta uống, cũng dạy cho bà ta niệm Thánh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát. Thật là Phật pháp vô biên không thể nghĩ bàn, đến trưa ngày hôm sau, sức khỏe của bà lão này đã an nhiên vô sự, tinh thần khoan khoái có con dẫn đi, trong tay cầm một cây gậy chống, đi bộ đến chùa lạy Phật và hướng về đại chúng nói lời cảm ơn. Đây không phải Phật, Bồ Tát gia bị, làm sao được hồi phục dễ dàng như thế! Đến bây giờ nhớ lại vẫn còn cảm thấy mắc cười, lúc đó trong lòng của Pháp Viên hoảng loạn như đang có tang, đau khổ không chịu nổi, vì là sợ hai chữ “Phật giáo” bị người hủy báng.

18. BỒ TÁT GIA BỊ KHAI MỞ TRÍ TUỆ CHO TÔI

Giảng ở Tân Cảng ba ngày xong, một đoàn năm người lại đi đến Quan San giảng ba ngày. Cuối cùng lại đi chùa Hoa Sơn ở Ngọc Lý,

chùa này là một chùa Tịnh độ tông vào thời Nhật chiếm cứ, dưới sự sắp đặt của vị Đại hộ pháp và chấp sự chùa này, mỗi tối khai giảng ở miếu Đế Quân, nơi trung tâm của phố xá rất là náo nhiệt, thính chúng rất dễ tụ tập. Giảng đến ngày thứ hai, Phật, Bồ Tát lại hiện kỳ tích. Trưa hôm đó bỗng nhiên có một vị cư sĩ nam ở tỉnh khác đợi tôi ở phòng khách, nói là muốn đàm luận Phật pháp, trao đổi ý kiến. Vị cư sĩ đó trước tự giới thiệu tên họ và nói là quy y với một vị đại pháp sư nào đó ở Đài Bắc, hiện nay thì chỉ chuyên nghiên cứu Thiên tông. Nghe ông ta nói như nước chảy suốt hai mươi phút, thì đã biết ý định đến đây của ông ta, không phải đơn giản có thể đối phó được!

Lúc đó trong tâm tôi khẩn thềm đức Quán Thế Âm Bồ Tát gia bị khai mở trí tuệ cho tôi để có thể ứng phó theo ý muốn, đối đáp trôi chảy, nếu không thì hôm nay bị xui xẻo rồi! Vị đại đức đó thấy tôi dùng tiếng quốc ngữ lụng khụng, hỏi đâu đáp đó, gương mặt của ông ta hơi khẩn trương hỏi một câu: “Tôi qua nghe bà giảng Tịnh độ tông, sau khi chết thần thức vãng sanh về Tây phương. Thần thức nó ra làm sao, lấy ra đây cho tôi xem!”. Tôi liền trả lời ông ta: “Câu ông vừa mới nói, nó ra làm sao, lấy ra đây cho tôi xem coi!”. Lúc đó trong nhà khách một bầu không khí yên tĩnh, bốn mắt nhìn nhau lặng yên

không nói, tôi lại trả lời ông ta một câu: “Nói cho rõ một chút, ông ban đêm nằm mộng cái đó là thần thức”. Ông ta khựng lại một chút, rồi quay đầu mà đi. Tôi sợ ông ta xấu hổ thành giận, lại tìm đến quấy rầy, bèn nói với vị trụ trì rằng: “Vị đại đức kia nếu lại đến tìm tôi thì sư nói “bây giờ đang chuẩn bị giảng, xin lỗi!”, là được rồi”. Vị sư trụ trì nói với tôi rằng: “Cái người đó rất là quái gở, có vị đại đức hay cư sĩ nào đến giảng Phật pháp, hoặc giảng những sách thiện, ông ta đều đến vãn nạn mấy câu, khiến người ta không thoát ra được, có người không cách gì ứng phó liền bỏ đi”.

Thật là ngoài dự liệu, ngày hôm sau, ông ta đã cùng mười mấy người bạn nam ngồi hàng phía trước nghe giảng một cách rất thành tâm thành ý. Sáng ngày hôm sau còn đến nói: “Thỉnh cư sĩ giảng thêm vài ngày nữa, ngày hôm kia tôi rất là bội phục trí huệ của bà, cho nên đi tuyên truyền, khuyên được mười mấy người bạn đến nghe giảng, tối nay sẽ càng tăng thêm số thính chúng”. Đến nay nhớ lại tình hình lúc đó vẫn còn run, nếu không phải Phật, Bồ Tát thăm gia bị cho, thì một Pháp Viên([1]) ngu ngốc từ nào, làm sao có được tài năng đối đáp cùng vị đại đức tông môn đó?!

19. CHÍ TÂM NIỆM PHẬT, KHẮC PHỤC ĐƯỢC TAI NẠN GIÓ LỬA

Cư sĩ Trần Ngọc Phương ở đường Bảo Tang phố Đại Đồng thị trấn Đài Đông. Cô ta trước kia khi chưa nghe Phật pháp là một chuyên gia trang phục, là người thông minh, vốn đầy đủ trí huệ, sau khi nghe được pháp môn Tịnh độ liền giác ngộ đời người vô thường, vạn pháp đều không, liền bỏ nghề may đồ cưới cho người, đến chợ mua hai xâu trân châu, về nhà xỏ lại làm thành một xâu chuỗi, sớm tối bắt đầu khóa tụng, ngày ngày niệm Phật không ngừng. Đây là về mặt tự lợi, đồng thời phát tâm Bồ đề mong muốn đem lợi ích đến cho người khác. Lúc bấy giờ thiện tín ở Đài Đông đều là hàng sơ cơ học Phật, rất ít người niệm Phật, cư sĩ Ngọc Phương từ cục bưu chính chuyển 500 đồng tiền Đài Loan mới đến thư cục Thụy Thành mua năm mươi xâu chuỗi, về sau lấy chuỗi đến nhà những bạn thân dạy họ niệm Phật và cho họ những xâu chuỗi đó.

Có một hôm cư sĩ Ngọc Phương tay cầm chuỗi đến xưởng nước tương Nhựt Đông khuyên người niệm Phật, người chủ của xưởng tên

Hà Tăng Thanh, Hà phu nhân tên là Quai, lúc đó nhà của ông ta ở đường Nhân Ái (tên cũ là đường Thảo Lịch). Đài Đông 14 năm trước không giống như bây giờ: nhà lầu xi măng cốt thép mọc đầy. Lúc bấy giờ phần lớn nhà vẫn còn làm bằng ván, cho nên xưởng nước tương Nhựt Đông cũng thế, cũng làm bằng cây ván và lợp lá. Có một hôm cư sĩ Ngọc Phương tay cầm chuỗi lại đến nhà họ Hà dạy A Quai niệm A Di Đà Phật, đang lúc nói chỗ hay của niệm A Di Đà Phật, bỗng nhiên nghe tiếng người âm ỉ huyên náo ngoài đường, tiếng còi hơi báo động vang lên rất khẩn trương, có người la lớn: “Xưởng nước tương Nhựt Đông bị cháy”. Ngọc Phương và A Quai quay đầu nhìn ra ngoài, xe cứu hỏa màu đỏ của cục Cảnh sát đã đậu ngoài cổng, lại quay đầu nhìn ra phía sau, thì ra lửa phát lên nhà kế bên phía bên phải, đã lan đến công xưởng phía sau của mình, đây nhà khói bay mù mịt, hôm đó đang là ngày công xưởng được nghỉ, người nhà và công nhân đều đã đi chơi bên ngoài, chỉ có mỗi mình Hà phu nhân A Quai ở nhà.

Lúc bấy giờ cư sĩ Ngọc Phương và A Quai vừa thấy thế của lửa đã tràn vào nhà, đang lúc nguy hiểm tột cùng đó, liền quỳ xuống đất chắp tay lại chí tâm niệm: “Nam mô Ai Di Đà Phật, Nam mô đại từ

đại bi cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát”. Niệm được chưa tới năm phút, thật là “Năng phục tai phong hỏa. Phổ minh chiếu thế gian” (tức chỉ Quán Thế Âm Bồ Tát), liền tức thời nổi lên một trận gió Nam, thổi thế lửa đi thẳng hướng về phía sau, năm ngôi nhà lá nhỏ phía sau lập tức bị đốt thành tro, may mắn là công xưởng nước tương và cửa hàng của A Quai đều không việc gì, chỉ có lúc nhà kế bên mới phát hỏa thiêu cháy mười mấy tấm ván vách chung với nhà kế bên thôi.

Nói đến đây, có lẽ có người sẽ hỏi: Quán Thế Âm Bồ Tát tại sao chỉ cứu người niệm danh hiệu của Ngài, mà năm ngôi nhà lá không biết niệm Phật kia thì phó mặc cho lửa, không ra tay cứu? Nên biết rằng lúc đó con đường Nhân Ái của các nhà lân cận là một con đường nhỏ rất dài, nếu như nhà của A Quai bị lửa cháy, thế của lửa hướng về phía Bắc thì sẽ lan ra hết con đường này và khi đã phát lửa rồi thì không thể thu dọn gì kịp, như thế tổn thất không sao tính cho xuể, đồng thời năm ngôi nhà lá nhỏ kia cũng không chắc được may mắn thoát khỏi. Thật là Phật, Bồ Tát phò hộ việc lớn hóa thành việc nhỏ, việc nhỏ hóa thành không, cũng là may mắn gặp được thiện tri thức sư tử Ngọc Phương từ bi, phước đức che chở.

20. ĐẾN LÚC VIỆC XÂY RA MỚI ÔM CHÂN PHẬT CŨNG CÓ HIỆU QUẢ

Cư sĩ Trần Phi Lâm công chức hăng đường Đài Đông là một vị Phật tử thuần thành, nhưng vợ của ông ta lúc đầu chống đối kịch liệt ông chồng tin Phật, niệm Phật, tuy nhiên Trần cư sĩ cũng không thối tâm chút nào, vẫn cứ tinh tấn, và một mặt với tâm từ bi cố sức khuyên vợ rằng: “Chúng ta có miệng phải nên niệm Phật A Di Đà tức là cái vốn cho sau này được vãng sanh Tây phương, nhưng trước khi chưa được sanh Tây phương, cũng có thể gặp dữ hóa lành, tiêu tai giải nạn, đối với bản thân có sự lợi ích không gì bằng”. Bà Trần được ông chồng hàng ngày cảm hóa như thế, lại cứ như đàn khảy tai trâu, hoàn toàn chẳng nghe. Tuy thế bà Trần này lại là một bà chủ giỏi khéo coi sóc việc nhà vừa cần cù vừa tiết kiệm, có lúc còn lên núi kiếm củi, gánh một gánh củi lớn xuống núi, rồi ngồi một chiếc xe lửa nhỏ cuối cùng về nhà. Nhưng có một lần bà Trần gánh củi xuống núi, không ngờ mặt trời đã lặn, chiếc xe cuối cùng đã chạy rồi, chiếc xe lửa nhỏ trên núi là xe kéo mía, không phải là xe chuyên chở khách, cho nên sau khi chuyên xe cuối cùng chạy đi rồi, thì ai tự về nhà này, không có ai

ở lại trạm xe cả. Trời đã tối, bà Trần trên vai gánh một gánh củi lớn, tự mình khích lệ sức mạnh, quyết định đi bộ về nhà, một thân một mình thuận theo con đường sắt, đi giữa đường ray tiến thẳng về phía trước. Lúc đi được nửa đường đột nhiên thấy giữa đường ray phía trước một bóng đen của một đại hán đang đứng, lúc ấy bà Trần càng đi thì càng gần, nhìn càng rõ, toàn thân lông tóc dựng đứng, sợ đến nỗi quăng gánh củi trên vai do vì bà đã hết sức gánh tiếp. Bà Trần đang lúc đêm đen có một mình nhìn thấy bóng đen kia, trong khoảnh khắc đó, bỗng nhiên nhớ lại việc mấy năm trời được chồng huấn tập cho một câu chú vương tử nào không chịu đón nhận, nhứt là không hề muốn niệm, đang lúc vô cùng nguy cấp này, việc đến mới ôm chân Phật, bà đứng ngay nơi đó, không kèm được chấp tay lại, to tiếng niệm “Nam mô A Di Đà Phật”. Niệm được vài phút, cái bóng đen của đại hán đó, dường như đã có cái dạng bước sang một bên rồi và dần dần mất tiêu luôn. Bà Trần nhìn thấy thật rõ ràng, liền vội vã đi nhanh lên, cả đến gánh củi cũng không màng đến.

Trên đường chạy về nhà của bà Trần, trong miệng vẫn không ngớt niệm “Nam mô A Di Đà Phật”. Nhưng đi được một hồi bỗng nhiên đôi chân không thể đi được nữa, lúc đó trong bụng bà Trần cảm thấy

rất lỳ lợ. Tại sao mà đôi chân bỗng nhiên không đi được nữa, liền cố gắng tự phân chấn tinh thần lên, khom lưng xuống tay mò xuống đất. Bà Trần dùng tay mò dưới đất mới hay lại qua một lần đại nạn nữa, hóa ra chỉ cần tiếp tục đi về phía trước một bước nữa thì là rớt xuống một khe suối lớn rồi! Lắng tai nghe kỹ tiếng nước chảy trong khe rất là mạnh. Bà Trần lúc đó càng cảm tạ A Di Đà Phật đã từ bi cứu giúp, nếu như không phải hai chân bất động, đi tiếp một bước nữa thì rơi vào trong khe, bị nước cuốn trôi rồi, cả người nhà cũng không ai hay biết, sẽ mãi mãi ngậm hờn nơi chín suối. Lúc bấy giờ ở khe suối đó dùng miếng ván nhỏ làm cầu, bà Trần liền dùng cả hai tay hai chân như móc câu mà bò qua, xong mới thở ra một hơi nhẹ nhõm, thẳng lưng lên tiếp tục chạy về phía trước, liên tục ba lần, hể đến bên bờ khe, thì chân tự động dừng bước, thật là không thể nghĩ bàn! Sai một bước không phải là chết đuối mà là té chết (bể đầu gãy xương...) do vì ban đêm nhìn không thấy rõ, nên bà Trần về đến nhà là đã 12 giờ khuya!

Ngày hôm sau bà Trần trở lại gánh gánh củi quặng mất hồi tối, bà đã hỏi người ở trạm xe, bóng đen hồi tối qua nhìn thấy rớt cuộc là cái gì? Người ta liền nói với bà ta: Hồi trước có một người bị tai nạn chết

ngay chỗ đó, có lẽ âm hồn không tan, nên thường hiện ra nơi đó. Câu chuyện trên đây là do Pháp Viên và cô Hoàng Chiêu Anh đến dự khánh thành liên xã Đài Đông và tham gia giảng diễn năm ngày, nghe được từ chính miệng bà Trần kể lại vào mùng 1 tháng giêng năm Dân quốc thứ 48.

21. TẾ XUÔNG KÊNH RẠCH, NIỆM PHẬT ĐƯỢC CỨU

Chuyện trên là câu chuyện thật của bà vợ cư sĩ Trần Phi Lâm niệm Phật được cảm ứng, bây giờ lại nói một chuyện nữa: chuyện cảm ứng của cháu gái Trần Phi Lâm. Cô cháu họ này mới đầu cũng không tin Phật và cực lực phản đối lòng thành tin Phật của ông chú. Nhưng Trần cư sĩ rất từ bi, hễ gặp mặt là khuyên cô ta niệm Phật, giảng cho cô ta nghe về đời người ở thế gian khổ nhiều, vui ít, tai nạn nhiều, nghịch cảnh nhiều, phiền não nhiều, muốn lìa khổ được vui cần phải niệm A Di Đà Phật, lúc nguy cấp, sợ hãi càng phải cố sức niệm A Di Đà Phật. Nhưng cô cháu của ông cũng chỉ như đàn khảy tai trâu, không chịu nghe theo!

Mười mấy năm về trước, cháu gái của Trần Phi Lâm muốn dời nhà đến Hoa Liên kinh doanh buôn bán, cư sĩ Phi Lâm liền thỉnh tượng Tây phương Tam Thánh, lộng kiếng, tự mình đem đến bên xe Đài Đông cho cô ta. Lúc chia tay ông còn ân cần dặn đi dặn lại cô cháu phải chí tâm thành ý niệm A Di Đà Phật. Cô cháu họ Trần sau khi dời đến ở Hoa Liên kinh doanh buôn bán rất tốt, có một hôm do việc làm ăn cô đi vào làng, đến nửa đêm mới cỡi xe đạp về nhà, đi qua một con kênh bên đường lúc không để ý cả người lẫn xe đồng rơi xuống con kênh. Con kênh này chỉ sâu hơn người một chút mà thôi, tự mình rất dễ leo lên. Lúc đó cô cháu họ Trần phủ bụi đất trên mình, rồi xem lại tứ chi, không có bị thương chút nào hết, liền lo kéo chiếc xe đạp lên, lúc muốn kéo lên đó, lại rất kỳ quái, phía sau dường như có người kéo xe trở xuống. Cứ thế, hễ muốn kéo lên lại bị kéo trở xuống mấy lần. Lúc đó cô cháu họ Trần sợ đến nổi lông tóc dựng đứng, sợ đến nổi hồn bất phụ thể. Vào lúc tiến thối lưỡng nan, không có cách nào, liền nhớ đến việc ông chú ở Đài Đông thường dạy cô niệm A Di Đà Phật, khi gặp lúc tai nạn nguy cấp càng phải to tiếng niệm Phật. Cô cháu họ Trần liền chấp hai tay lại, cố sức to tiếng niệm “Nam mô A Di Đà Phật”. Thành tâm thành ý niệm được khoảng nửa tiếng đồng hồ thân tâm cảm thấy an nhiên, tâm sợ hãi đã không còn nữa. Bỗng nhiên trên đường có một chiếc xe ba bánh chạy đến, người đánh xe

đến trước mặt cô cháu họ Trần, liền thắng xe lại, không nói một tiếng nào, liền kéo chiếc xe đạp lên, lại mời cô cháu họ Trần lên xe ba bánh, đưa xe đạp đặt lên trên xe ba bánh, người đánh xe liền chở cả cô cháu họ Trần lẫn xe đạp về đến cổng nhà của cô.

Cô cháu họ Trần trong lòng rất cảm tạ người đánh xe trẻ tuổi mạnh khỏe này, sau khi xuống xe, muốn lấy tiền nhiều một chút cho anh ta, nhưng lúc quay đầu lại thì không biết đã đi đâu mất rồi! Lúc đó đã là nửa đêm, cũng không biết tìm ở đâu. Qua ngày hôm sau, sáng sớm cô vẫn cứ nhớ cái ân của người đánh xe ba bánh, muốn đưa tiền cho anh ta, liền đến bãi xe ba bánh tìm trong mấy người phu xe, hỏi tới hỏi lui cả ngày, mọi người đều nói tối hôm qua không có ai chở cả người lẫn xe ở đó. Sau đó cô liền nghĩ lại sự cảm ứng lúc đang nguy cấp cố sức niệm A Di Đà Phật mới có sự hóa hiện xe ba bánh đến cứu mình. Cô ta lại nhớ đến tượng Phật của ông chú đưa cho ở bến xe Đài Đông, liền về nhà lục tìm xem, chỉ thấy tượng hảo trang nghiêm của Phật A Di Đà rất giống với phước tướng của anh phu xe ba bánh. Lập tức treo lên, rất là cung kính mua về hương hoa quả phẩm, đèn cây để cúng dường lễ bái. Lại nhớ đến tinh thần từ bi của ông chú, đích thật là ân sâu như biển, liền từ Hoa Liên đi về Đài Đông đến chú Trần Phi

Lâm nói ra việc cảm ứng này. Câu chuyện trên đây là do chính miệng Trần cư sĩ nói với tôi.

22. BỤNG ĐAU KHÓ CHỊU, BÀ NGOẠI DỰA VÀO

“Có bạn từ xa đến, không phải cũng là điều vui vẻ sao?”. Câu nói này đích thật rất đúng. Mồng 5 tháng này, cư sĩ Trần Phi Lâm đột nhiên đến liên xã ở Đài Trung, phước tướng trang nghiêm hơn trước, khiến tôi mới gặp nhận không ra, tôi còn hỏi anh ta tên họ là gì? Anh ta nói “Trần Phi Lâm”, tôi liền vui mừng ra mặt nói với anh ta: “Tháng trước tôi viết chuyện cảm ứng độc đáo của quý phu nhân (vợ anh) và cháu gái của anh trên tờ nguyệt san Cây Bò Đề, nhưng quên mất tên của hai người, thật là có lỗi quá!”. Cư sĩ Phi Lâm liền nói: “Đứa cháu tôi tên là Trần Khánh Huy, nhà tôi (vợ tôi) họ Đường tên là Cảnh Hòa, tôi lần này đã được nghỉ hưu ở hãng đường, hãng thưởng cho tôi một chuyến du lịch miền Tây, hôm nay nhân tiện đến thăm bà”. Bấm tay tính ra đã tám năm, có lẽ là do đồng đạo đồng chí, chỉ chuyên nói chuyện về đạo, anh ta từ khi may mắn gặp được Phật pháp không thể nghĩ bàn, lại được nhiều việc cảm ứng không thể nghĩ

bàn, anh ta lại nói ra mấy việc cảm ứng nữa, nay kể ra một trong mấy chuyện ấy để độc giả thưởng thức.

Cư sĩ Trần Phi Lâm nguyên quán là người Khê Hồ ở Chương Hóa. Vào thời Nhật chiếm cứ, sớm đã vượt trùng dương, đi đến địa phương sông Tùng Hoa, nước Cáp Nhĩ Tân ở Đông Bắc, làm việc ở cục Bru Chính, vào năm hai mươi tám tuổi kết hôn với người con gái ở vùng đó tên là Đường Cảnh Hòa, năm sau sanh ra đứa con gái đặt tên là Nguyệt Hương, bà ngoại và cả nhà rất là thương yêu. Nguyệt Hương có thể nói là một đứa con may mắn, vừa mới sanh, đúng vào lúc kháng chiến thắng lợi, Đài Loan được thu hồi trở lại, trả về cho bờ cõi của tổ quốc, cư sĩ Phi Lâm liền dắt vợ con trở về cố hương, làm việc ở hãng đường.

Vào hồi năm năm trước đây, có một hôm bà Trần bỗng nhiên đau bụng dữ dội, Trần cư sĩ nói: từ hồi kết hôn đến nay chưa từng thấy qua cô ta đau đớn như thế, liền mời về mấy vị Đông y Tây y chích thuốc, bổ thuốc, dùng các cách trị liệu đều không thấy hiệu quả! Lúc cả nhà đang bó tay, bà Trần bỗng nhiên từ trên giường bệnh bò dậy

dường như chẳng có bệnh gì hết, ngồi trên ghế dựa nói chuyện, bà ta dùng quốc ngữ khẩu âm miền Đông Bắc nói: “Mau mau đi kêu cháu Nguyệt Hương lại đây, tao muốn thăm nó, do vì cách nhau đã mười tám năm rồi, tao rất nhớ nó, mau mau đi kêu nó đi!”. Lúc đó Nguyệt Hương đã lấy chồng, cũng may là ở gần, vừa kêu liền đến, đi đến trước mặt mẹ liền kêu: “Má à! Má kêu con lại có việc gì vậy?”. Mẹ của Nguyệt Hương liền nói: “Tao không phải là má mày, tao là bà ngoại mày, mười tám năm không gặp mày rồi, nên rất muốn xem mày ra sao”. Nguyệt Hương liền hỏi: “Bà ngoại, bà ăn cơm rồi chưa?”. “Tao ăn rồi”. Nguyệt Hương hỏi tiếp: “Bà ngoại! Con cúng cho bà ngoại một bài vị được không?”. Bà Trần lại đáp: “Không cần! Không cần!”. Cư sĩ Trần Phi Lâm thấy tình trạng đó, biết là mẹ vợ dựa, liền dùng Phật pháp khai thị cho bà rằng: “Má à! Má đã đọa lạc vào quỷ đạo, chắc chắn phải là khổ sở lắm, má nhất định phải niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tây phương Cực lạc thế giới, mới có thể lìa khổ được vui, con chỉ cho má niệm, má phải niệm theo con. Bèn chấp tay lại niệm “Nam mô A Di Đà Phật”

Trần cư sĩ nói, anh ta lúc đó chấp tay dùng tâm chí thành niệm, niệm chưa được hai mươi câu vạn đức hồng danh Thánh hiệu A Di Đà

Phật, bà Trần bèn tỉnh táo trở lại, sức khỏe cũng được an nhiên, vẫn dùng tiếng Đài Loan như trước giờ, nói chuyện hỏi mọi người: “Mấy người đông như thế này xúm lại đây làm cái gì vậy?”. Trần cư sĩ liền hỏi bà ta: “Vừa rồi má của em đến nói cái gì em có biết không?”. Bà Trần nói không biết một chút gì hết. Trần cư sĩ hỏi tiếp: “Em vừa rồi bụng đau dữ dội như thế, bây giờ thế nào rồi?”. Bà Trần nói: “Em đâu có đau bụng đâu!”.

Nghe nói từ ngày hôm đó đến giờ bà Trần và cả nhà đều bình an vô sự, hưởng được sự an lạc tự nhiên của một gia đình Phật tử thuần thành.

23. NIỆM PHẬT: NƯỚC RÚT, NGƯỜI VÀ VẬT ĐỀU BÌNH AN

Có một tín đồ của cơ sở hoằng pháp ở Vụ Phong tên Đoạn Tử, bà ta ở làng quê Vạn Đầu Lục Tử. Có một hôm bà ta đến cơ sở hoằng pháp nghe kinh, bà ta nói với tôi: “Bà thật là công đức vô lượng, tôi có một người bà con có đưa con dâu, vì chồng nhập ngũ đi lính, ở nhà không giữ đạo đàn bà, về sau bị bắt giam trong ngục sáu tháng, hết hạn tù,

sau khi ra ngục, mang về tượng Phật Tây phương Tam Thánh, thời khóa sớm tối niệm Phật, lay Phật, đôi đũa với bố mẹ chồng, chồng, con cái so với hồi trước như là hai người, trở thành một người vợ hiền, một người mẹ tốt, hiếu thuận với bố mẹ chồng, hơn nữa còn biết khuyên người trong nhà niệm Phật và nói một chút chuyện ngắn cho mọi người nghe. Người ta hỏi cô ta: “Cô hồi trước không tin Phật, hiện nay tại sao có thể tin Phật và tin sâu thành khẩn như thế?”. Cô ta nói là ở trong ngục có một vị sư tử ở liên xã, mỗi chủ nhật đều đến giảng Phật pháp, dạy người niệm A Di Đà Phật, sửa ác làm lành, nghe rất có đạo lý, đồng thời tặng cho kinh Phật, tượng Phật, chuỗi v.v... khiến cho người sau khi về nhà an phận giữ mình, sống hạnh phúc. Bà Đoàn Tử lại nói: “Tôi nghĩ vị sư tử ở Liên xã đến nhà giam nữ giảng Phật pháp đó nhất định là bà. Cả nhà người bà con đó của tôi đều rất cảm tạ bà, kêu tôi đại diện cho họ đến nói lời cảm ơn bà”. Tôi nói: “Đây là căn lành của cô ta, nhân duyên Phật pháp đã đến, đôi với tôi đâu có can hệ gì”.

Những lời trên đây là bà Đoàn Tử nói với tôi trong mùa Hạ tháng 6 năm Dân quốc thứ 48. Đến sau khi nạn lụt bắt thất (mùng 7 tháng 8), bà Đoàn Tử lại đến cơ sở hoằng pháp ở Vụ Phong nghe kinh, lại một

lần nữa nói với tôi: “Su tử! Những việc tôi đã nói hồi trước, việc người bà con của tôi có con dâu, sư tử dạy cho cô ta niệm Phật, trong lần nạn lụt bát thất này, được sự cảm ứng rất lớn”. Nguyên là nhà cô ta ở ba gian nhà tranh ở dưới cầu phía cửa Nam nuôi mấy trăm con vịt mái làm phương kế sinh sống, con dâu của bà ta từ sau khi ra ngục, do vì thường sống bên con kênh này nên cuộc sống không thể phát triển, liền tính kế mua mười tám con heo nhỏ về nuôi, đợi đến lớn bán đi thì có thể mua đất cất nhà ở nơi khác làm ăn, cô ta lợi dụng khoảng đất trống, trồng một ít khoai lang... làm thức ăn để nuôi heo. Suốt ngày bận rộn, đến cái hôm lụt bát thất đó, cô ta nhìn thấy nước trong con kênh dâng lên, liền lấy một cây thang bò lên nóc nhà, sau đó cùng với chồng đi lừa mười tám con heo lại, rồi cũng từng con, từng con lừa lên thang lên trên nóc nhà, cuối cùng tự mình cũng lên trên nóc nhà, nhìn thấy thế nước trong con kênh lên quá mạnh, cô ta vẫn bình tĩnh kêu cả nhà chắp tay đồng niệm “Nam mô cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát”, niệm được mười mấy phút, liền đổi niệm “Nam mô A Di Đà Phật”, niệm một lúc lại niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, niệm đến sau khi nước trong con kênh rút, người và vật đều bình an vô sự từ trên nóc nhà xuống. Bà Đoạn Tử lại nói tiếp: “Su tử nghĩ xem đây có phải là Phật, Bồ Tát gia bị không?”.

Tôi thật nghĩ không ra việc cảm ứng của Phật, Bồ Tát này! Thật là ít có! Do vì một vùng trên hai bờ của cây cầu ở cửa Nam này bị nước lụt cuốn mất hơn một trăm căn nhà mặc dù là nhà tường đất, nhưng cũng có rất nhiều ngôi nhà lớn xây cất kiên cố, cũng đều bị nước cuốn đi, chết rất nhiều người, tại sao căn nhà tranh cũ nát bên bờ khe dưới cầu lại không bị nước cuốn đi? Trên nóc nhà chẳng những chịu đựng mấy người cả nhà, lại còn có cả mười tám con heo to nữa, rốt cuộc người và vật đều an nhiên vô sự! Điều khiến tôi càng nghĩ càng lấy làm kỳ quái là heo mà cũng biết leo thang, thật là mâu nhiệm vô cùng không thể nghĩ lường!

Khi đến ngày chủ nhật, tôi lại đến nhà giam nữ giảng pháp, tôi liền đem chuyện chí thành niệm Phật Bồ Tát được cảm ứng, giải cứu được cái nguy khổ vì nước lụt, được tiêu tai khỏi nạn này giảng cho các nữ tù nghe, trong đó có một người đứng dậy nói: “Cô ấy chính là cô số mười sáu ở đây với chúng tôi, cô ta cũng từng nói có bố mẹ chồng nuôi vịt dưới cầu cửa Nam”. Cô này lại nói: “Sau khi cô ta ra ngục bèn muốn sửa lỗi làm mới lại, cố gắng làm người tốt, tạm thời nuôi mấy con heo, sau này sẽ đổi nghề”. Mời các vị thử nghĩ xem,

Phật, Bồ Tát thật là từ bi, bình đẳng, bất cứ người nào chỉ cần chịu chí thành xưng niệm, liền được lợi ích rất lớn.

24. XE LẬT, ĐƯỢC BÌNH AN VÔ SỰ

Lại nói tiếp có một vị lão sư tử cũng ở Vạn Đầu Lục tên là Hồng Liên Di, bà ta có một đứa cháu gái tên là Hoàng Mẫn, năm nay mười tám tuổi. Cô ta từ nhỏ chịu sự hun đúc của bà ngoại, trong thức thứ tám đã trồng được hạt giống Phật. Sau khi tốt nghiệp tiểu học ở trường Quốc Dân năm mười ba tuổi, lúc muốn thi vào trung học, tự cô ta đã cầu Phật Bồ Tát gia hộ có thể thi đậu vào trường trung học Thảo Điền, cô ta đã phát nguyện trọn đời niệm A Di Đà Phật và ăn ngũ, do vì trường trung học Thảo Điền gần nhà, cho nên cô ta mong muốn thi đậu vào trường trung học Thảo Điền. Thật là Phật, Bồ Tát không phụ người có tâm, cô Hoàng Mẫn này cuối cùng đã đạt được hy vọng của cô ta. Sau ba năm cô tốt nghiệp, năm mười sáu tuổi cô đến làm việc ở một y viện tổng hợp tại Đài Trung, làm y tá. Cô ta làm việc rất cẩn thận, cố gắng học tập, đối với người bệnh rất thân thiết, mặc dù bận rộn với công việc suốt cả ngày, hai thời khóa sớm tối cũng niệm Phật

không gián đoạn, do vì cô mang theo tượng Phật nhỏ có lồng khung kiếng theo mình, hai thời khóa sớm tối thỉnh ra lễ bái, niệm Phật xong rồi cất vào lại.

Vào mùa xuân năm nay, bác sĩ trưởng phái cô đưa người bệnh đến Thảo Điền, ngồi một chiếc xe taxi trở về, đến nửa đường vùng phụ cận của Thảo Hồ, chiếc xe này bỗng nhiên bị hư máy, lộn lật nhào, lật vào trong đám lau bên đường, bốn bánh xe chổng lên trời. Lúc đó có một vị sư tử tên Ngân Tiểu đứng ngay cổng nhà nhìn rất rõ ràng, buột miệng kêu lên: “A Di Đà Phật! Tội nghiệp người trong xe tiêu hết rồi!”. Trong khoảnh khắc đó, lại thấy cửa xe mở ra, một cô gái trẻ, tay dắt một ông cụ chun ra, tài xế cũng chun ra, ba người chẳng những bình an vô sự, mà ngay cả da cũng không có trầy sướt chút nào, nhưng kiếng của xe thì vỡ nát hết. Sư tử Ngân Tiểu nói cô nghĩ không ra ba người này sao mà may mắn như thế, không có bị thương một chút nào hết, họ đổi xe khác đi về Đài Trung. Ngày hôm sau được nghỉ cô Hoàng liền về nhà nói với bà ngoại rằng: “Bà ngoại! Đức Phật A Di Đà thật là linh cảm, đã phò hộ cho con”. Liền đem chuyện kinh sợ xe lật vào đám lau hôm qua nói cho bà ngoại nghe, cô ta còn nói “Con mỗi lần lên xe, trong tâm đều nhứt tâm niệm A Di

Đà Phật, cho nên hôm qua ngồi trong xe cũng đang niệm Phật, sau khi xe lật gọng, con đỡ ông bác già ngồi kế bên dẫn ra, cùng về Đài Trung, đến Đài Trung xuống xe con liền mua trái cây về cúng dường lễ bái Phật A Di Đà, cảm tạ ân đức cứu mạng con để bày tỏ chút lòng thành kính”.

Chuyện trên đây là vào mùng 1 tháng 5 tôi đến cơ sở hoằng pháp ở Vụ Phong giảng kinh, lão sư tử Hồng Liên Di nói với tôi, lúc đó sư tử Ngân Tiểu cũng có ở đó.

25. XE BA BÁNH RỐT XUỐNG KHE, MỘT PHEN THẤT KINH HỒN VÍA

Một niệm chân thành, nhờ Phật gia bị, anh phu xa Trần Phong Nam nhà ở đường Trung Sơn ở Vụ Phong, đêm khuya ngày rằm tháng 6 năm Dân quốc thứ 49, chở vợ con đầy xe trên đường từ Đài Trung về Vụ Phong xảy ra tai nạn xe. Muốn rõ như thế nào, xin mời xem chuyện dưới đây:

Mỗi năm vào ngày rằm tháng 6 là ngày lễ đản sinh của đức Thành hoàng ở Đài Trung, ngày này, ngoài những đệ tử nhà Phật chánh tín ra, phần lớn người ta đều đại khai sát giới, mời mọc bạn bè thân hữu đến ăn tiệc, nhất là những bà con bạn bè ở ngoại ô hoặc ngoài thành phố, đều không hẹn mà đến, lại còn mỗi người đều mang cái tâm lý và tục lệ “không say không về”; đương nhiên anh Trần Phong Nam cũng thế, không ngoại lệ, lúc mặt trời sắp lặn, liền lấy xe ba bánh của mình chở người vợ yêu của mình tên là Ái (lúc đó đang mang thai được tám tháng) và hai đứa con trai, lòng tràn đầy vui sướng đi đến Đài Trung dự tiệc. Lúc sắp nửa đêm mới cáo biệt chủ nhân ra về. Trong đêm trăng thanh gió mát đạp xe từ từ về nhà.

Lúc gần đến Thảo Hồ, cô Ái (vợ anh ta) liền nghĩ: nghe nói vùng phụ cận Thảo Hồ ban đêm thường xảy ra tai nạn xe và những việc không tốt, mình nên nhanh chóng niệm Phật, cầu Phật, Bồ Tát gia hộ mới đúng. Cô ta liền ở trong tâm một mạch niệm thầm mãi “Nam mô A Di Đà Phật”.

Xe đến trên cầu, bỗng nhiên không biết tại sao cả người lẫn xe rơi xuống đáy khe sâu đến mấy trượng! Trong lúc ngàn cân treo sợi tóc này cô Ái lớn tiếng hét to lên: “A Di Đà Phật! Độ chúng con vãng sanh Tây phương”. Thật là không thể nghĩ bàn, chiếc xe ba bánh không nghiêng không ngã, rơi xuống đáy khe một cách ngay ngắn, chồng vợ con cái bốn người cũng vẫn ngồi trên xe y nguyên như trước, chẳng những không có bị trọng thương mà ngay cả da cũng không có trầy xước gì cả, chỉ là bị một phen thất kinh hồn vía mà thôi, sau đó còn phải nhờ mấy người bạn đi đường kéo giúp chiếc xe lên, về đến nhà đã hơn 2 giờ rồi.

Qua ngày sau, anh Trần lo đưa con trong bụng của cô Ái vợ anh không biết có sao không, nên kêu cô ta đi đến khoa phụ sản khám, nhưng cô Ái nói “Em thấy không có chút gì khác lạ hết, không cần khám đâu”. Những người hàng xóm sau khi hay tin lảng xảng lại hỏi thăm anh Trần tình hình tai nạn xe xảy ra lúc đó, anh ta nói: “Tôi đến trên cầu thì rất cẩn thận điều khiển xe, nhưng phía sau làm như có người bẻ queo xe tôi đẩy xuống đáy khe. Lúc đó tôi cũng cố gắng dùng sức muốn queo xe trở lại nhưng lại không có cách, may nhờ vợ

tôi cố gắng niệm Phật, nếu không thì làm gì có được dễ dàng như thế, có thể bình an vô sự được?”.

Lúc cô Ái bồng đưa con trai mập mạp trắng trẻo của cô ta đến cơ sở hoằng pháp ở Vụ Phong lễ Phật thì cô Trần Giang Đào dẫn cả nhà của anh lại giới thiệu với tôi (Khán Trì), nói ra sự thật cảm ứng cảm động lòng người này.

Lợi ích của niệm Phật, chẳng những hiện đời có thể được tiêu tai khỏi nạn, chỉ cần tín tâm kiên cố, niệm Phật không có trễ nãi, về sau sẽ được vượt ra tam giới, vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới, lợi ích càng lớn, không gì so sánh đặng. Tôi lúc đó chúc phúc cho cả nhà anh Trần đạo nghiệp tinh tấn, hạnh phúc mãi mãi và niệm Nam Mô A Di Đà Phật nhiều hơn nữa.

26. NHÀNH DƯƠNG RẢI VÀO THÂN, CÁI ĐAU Ở NGỰC LIỀN TIÊU

“Thiên xứ sở cầu thiên xứ ứng” (ngàn nơi cầu thì ứng hiện ngàn nơi). Đây là việc xảy ra trong tháng 5 năm Dân quốc thứ 49. Cô Trần A Quyên ở số 4 hẻm Tân Lịch thôn Tứ Đức ở Vụ Phong, năm ba mươi tám tuổi vào tháng 5, bộ ngực bên trái phát đau và xương sườn khắp người đau như hột, đau đến nói không nổi. Nhứt là điều khiến cho cô lo rầu hơn hết là: Nhà kế bên có cô gái năm kia cũng mắc phải chứng bệnh quái ác “nhũ cao” (sung vú) này mà đến nỗi phải chết, nghe nói chứng bệnh này còn ghê gớm hơn cả chứng ung thư vú nữa. Nhìn thấy một bày con cái trước mắt, nếu như không khỏi, về tương lai thật là không thể tưởng tượng được! Mặc dù đã trải qua rất nhiều tay Đông Tây y nổi tiếng trị liệu, nhưng không hiệu quả, trái lại càng ngày càng nặng. Về sau bộ ngực bên trái đã sưng trướng lên hơn cả thước (thước Tàu), ngay cả cánh tay trái cũng không còn nhúc nhích được, áo chỉ có thể mặc bên tay phải thôi!

Một hôm lúc A Quyên lại đang muốn đi tìm thầy thuốc, đi ngang qua đường Trung Chánh, bỗng nhiên gặp gỡ bạn cũ Trần Giang Đào, nước mắt đoanh tròn kể ra nỗi thống khổ của chứng bệnh quái ác mà mình phải chịu này. Trần Giang Đào vừa nghe cũng thương và tội nghiệp cho cảnh ngộ của cô ta, liền nói: “Chị A Quyên không nên

khóc, khóc hại người, sức khoẻ càng không tốt. Phật, Bồ Tát là bậc từ bi nhất, chi bằng theo tôi đến cơ sở hoằng pháp lay Phật, cầu Quán Thế Âm Bồ Tát phò hộ cho, chỉ cần thành tâm sám hối, thành khẩn xưng niệm “Cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát” nhất định bình an hồi phục mạnh khỏe”. A Quyên đang cần người đến giúp đỡ, vừa nghĩ đến Đông Tây y đều bó tay hết, nên cũng liền miệng bằng lòng đi đến cơ sở hoằng pháp ở Vụ Phong.

Các vị liên hữu sau khi nghe A Quyên nói rõ mục đích đến, ai cũng đều nói: “Cô phải cố gắng niệm Phật, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát”. Đồng thời lại cầu nước đại bi chú cho cô ta uống, và tặng cho cô ta tượng Tây phương Tam Thánh, dạy cô ta phương pháp lễ bái, niệm Phật sớm tối.

A Quyên từ sau lần lễ bái này, về mặt tinh thần có được chỗ dựa rất lớn, không còn giống như hồi trước, suốt ngày âu sầu khổ não, hiện giờ lúc nào cũng hết sức niệm Phật, lại niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, tự suy nghĩ nếu như bệnh này có thể hết thì tốt, còn như nếu không hết, thì cũng nhất tâm nhất ý cầu sanh Tây phương Cực Lạc thế giới.

Cứ thế trải qua mười mấy ngày, có một đêm nọ trong mộng thấy Quán Thế Âm Bồ Tát áo trắng, tay phải cầm hành dương, tay trái cầm tịnh bình, lấy nước hành dương rải khắp người cô ta, vừa tỉnh dậy cảm thấy thân thể nhẹ nhàng thoải mái, khắp người mát mẻ. Về sau trong một tuần, mỗi ngày có mấy lần thân thể bỗng nhiên mát mẻ như mới tắm ra, chứng bệnh đau vú càng ngày càng bớt, không đầy một tháng thì khỏi hẳn.

Cảm ứng của Phật, Bồ Tát thật là không thể nghĩ bàn, việc này còn chưa được tính là hiếm lạ, những chuyện hiếm lạ còn ở phía sau.

Sau khi A Quyên hết bệnh, khoảng hai tháng cũng là lúc nạn lụt bắt nhất (ngày 1 tháng 8) đến, ngôi nhà nhỏ trong làng nơi ở của A Quyên bị nước ngập mấy thước (thước Tàu), A Quyên vẫn cứ toàn tâm niệm Quán Thế Âm Bồ Tát cầu nguyện gia bị, bỗng nhiên có người nói với cô ta: “Ruộng dưa của chúng ta bị nước ngập ba, bốn thước, tất cả dưa đã chín sắp thu hoạch, nhứt định bị nước lớn cuốn mất hết!”. A Quyên nghe nói bất giác khóc to lên, do vì mồ hôi nước mắt suốt nửa năm đổ vào ruộng dưa, nếu như bị nước cuốn đi thì tình

hình quá nghiêm trọng rồi! A Quyên mặc dầu lo rầu nhưng cũng không có cách gì, chỉ còn biết thắp hương bạch lên cầu nguyện đức Quán Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn cho nhà cửa không bị sập, dưa không bị cuốn trôi.

Trải qua một ngày một đêm, nước dần rút hết, A Quyên lo cho ruộng dưa của mình, nên mặt mày âu sầu vừa chạy vừa niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, đến ruộng dưa xem thì thấy dưa đầy đất, chẳng những không bị trôi mất, mà còn không biết từ đâu trôi đến chông chát rất nhiều dưa, lại còn có rất nhiều cây tạp trôi lại nữa! vây quanh ruộng dưa lại, qua hai ngày sau hai mẹ con của A Quyên ra gánh những cây tạp về để làm củi, gánh suốt ngày còn chưa gánh hết.

Câu chuyện thật trên đây là vào ngày giảng kinh ở cơ sở hoàng pháp ngày 19 tháng 9 năm ngoái, cũng là ngày Quán Thế Âm Bồ Tát thành đạo, mấy trăm liên hữu tụ tập lại một nhà, A Quyên cảm tạ sâu sắc lòng đại từ đại bi của Phật, Bồ Tát, tức thời đứng dậy hướng về đại chúng nói ra câu chuyện cảm ứng của chính cô ta. Lúc đó còn có bảy,

tám vị liên hữu ở Đài Trung nữa. Cô ta khuyên mọi người nên niệm nhiều Thánh hiệu A Di Đà Phật và Quán Thế Âm Bồ Tát.

27. ĐỨC DI ĐÀ TIẾP DẪN, CẢ NHÀ ÁNH HÀO QUANG KIM SẮC

Đức Phật A Di Đà, quang minh vô lượng, chiếu mười phương cõi, không gì chướng ngại được. Đây là một sự thật đích xác một trăm phần trăm. Bây giờ đơn cử ra đây một chuyện lúc lâm chung nhờ Phật phóng quang tiếp dẫn để chứng minh khiến cho chúng sanh khổ não trong cõi ngũ trược ác thế, nghiệp chướng sâu nặng này tin sâu không còn nghi ngờ nữa để niệm Phật cầu sanh Tây phương Cực Lạc Thế giới.

Cư sĩ Lý A Minh vào năm Dân quốc thứ 52, bốn mươi tám tuổi, ở thôn Bắc Cầu, làng Vụ Phong, nhà có mẹ già, vợ, năm con trai, bốn con gái. Pháp danh anh ta là Khoan An, là đoàn trưởng đoàn niệm Phật của cơ sở hoằng pháp Vụ Phong Liên xã Đài Trung. Những khi Bính công ân sư giảng kinh, ngày thứ tư anh đều đi dầu cho có mưa

gió thế nào đi nữa, anh vẫn chạy chiếc xe đạp đến nghe kinh. Do đó có thể thấy tinh thần cầu pháp nhiệt tâm này của anh ta, thật là khiến cho người khâm phục, mọi người đều gọi anh ta là “huynh A Minh”

Nhưng mà mạng người vô thường, vạn pháp vô thường, huynh A Minh bỗng nhiên mắc chứng bệnh bất trị, tự biết bệnh nặng hết phương cứu chữa nên một tháng trước, anh đã kêu vợ lại dặn dò hậu sự: phải hiếu thuận với mẹ, dạy dỗ con cái; những việc lớn nhỏ v.v... đã dặn dò xong, tự mình lên trên núi ở Bắc Cầu, ở nhờ nhà người chị để dưỡng bệnh.

Người chị của huynh A Minh và hai người cháu gái: cô Chơn và cô Phụng đều là tín đồ thuần thành của cơ sở hoằng pháp, cho nên hầu hạ cho cậu các việc ăn uống thuốc thang, săn sóc bệnh... thật là châu đáo, từng ly, từng tí cũng như chính bản thân mình không khác. Mỗi ngày ngoài thời khóa tụng sớm tối ra, đều là chí tâm niệm Phật hồi hướng cho cậu, được tiêu trừ những tội nghiệp trong các đời trước. Nhưng mà lý do của huynh A Minh ở dưỡng bệnh ở nhà của chị là vì để có thể buông bỏ vạn duyên, nhứt tâm niệm Phật cầu sanh Tây

phương, vì ở nhà thì e rằng mẹ già, vợ, con lúc anh sắp lâm chung trong khoảnh khắc gào khóc kêu la làm nhiễu loạn, mất đi chánh niệm, thì không thể vãng sanh Tây phương, cho nên mới lên trên núi, đi nhờ hai đứa cháu gái hiền. Nhưng lúc lâm chung cũng như chiến trường, người nuôi bệnh vừa hơi không cẩn thận thì bệnh nhân liền có khả năng bị ma dắt đi. Huynh A Minh bốn ngày trước khi vãng sanh, bệnh trạng biến đổi rất xấu, thần trí hôn trầm, tay chân múa lung tung. Cô Chơn thấy cảnh giới không bình thường, liền ở bên giường to tiếng niệm Thánh hiệu A Di Đà Phật và nói với cậu mình rằng: “Nếu Đức Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, mới có thể đi theo ngài, ngoài Phật A Di Đà ra, bất cứ người nào đều không thể đi theo họ”, tiếp theo lại niệm Phật hai giờ nữa, huynh A Minh liền tỉnh táo lại, không còn hôn mê nữa, qua ngày sau, bà mẹ già tám mươi tuổi của anh ta liền thuê một chiếc kiệu lên núi thăm anh.

Mới đầu dùng lời ngon tiếng ngọt khuyên, muốn A Minh ngồi kiệu về nhà, huynh A Minh không chịu về nhà, mẹ anh liền dùng đến cách khóc la, anh cũng không chịu về! Cuối cùng bà dùng những tiếng ác ngữ để cưỡng bức, huynh A Minh liền nói: “Má à! Má tự ngồi kiệu về nhà đi, con ba ngày nữa bệnh sẽ khỏi, con không cần ngồi kiệu

đâu, tự con biết về nhà mà”. Mẹ anh ta không còn cách nào, đành một mình quay về nhà. Xem ra điềm này cũng hình như là ma quỷ xui khiến mẹ anh ta đến ép anh ta về nhà.

Chánh niệm của huynh A Minh thật phân minh, có thể nói là đã chiến thắng được ma, lại có thể biết trước thời khắc đến, qua tiếp ba ngày nữa chính là mùng 7 tháng 6 âm lịch, tối hôm đó Sở trưởng (cơ sở hoằng pháp gọi là Bồ giáo sở. Vị Sở trưởng này là trưởng ban của cơ sở hoằng pháp), cư sĩ Hoàng Hỏa Triều và cư sĩ Triệu Đàm Thuyên từ Đài Trung đến trên núi thăm bệnh, an ủi các thứ, lúc đó rất là vui, nói chuyện cả một tiếng đồng hồ, lúc chia tay còn nói là muốn đưa sở trưởng xuống núi. Đến giữa trưa anh nói với người chị rằng: “Tại sao trời đất tối đen, giống như sắp mưa vậy?”. Cô Chơn cùng mẹ và em gái ở bên giường bắt đầu trợ niệm, chỉ niệm Thánh hiệu A Di Đà Phật, niệm khoảng hơn hai giờ, cô Chơn liền hỏi: “Cậu à! Bây giờ có còn trời đất tối đen nữa không?”. Huynh A Minh liền đáp: “Bây giờ không còn trời đất tối đen nữa rồi, chỉ thấy ánh sáng rực rỡ”.

Cô Chơn liền hiểu rõ Phật lực không thể nghĩ bàn, tiếp tục trợ niệm không gián đoạn, các vị liên hữu trong cơ sở hoàng pháp đều nhanh chóng đến tham gia trợ niệm, chờ đến 3 giờ rưỡi chiều bỗng nhiên một đạo hào quang ánh vàng rực rỡ chiếu xuống, trong khoảnh khắc đầy nhà ánh sáng vàng sáng rỡ. Lúc đó cô Chơn gọi lớn: “Cậu à! Đức Phật A Di Đà đến tiếp dẫn cậu đấy, cậu nhanh chóng đi theo ngài đi!”. Huynh A Minh thở gấp một hơi, liền nương hào quang của Phật tiếp dẫn, an tường mà đi. Từ đây biến khổ Ta Bà bớt đi một chúng sanh phiền não, ao báu ở Cực Lạc tăng thêm một vị hành giả thanh tịnh.

Câu chuyện thật trên đây là thứ ba, ngày giảng kinh định kỳ ở cơ sở hoàng pháp, chị em cô Chơn đến nghe kinh nói với tôi. Thật là “không cần đến ba A tăng kỳ kiếp tu phước huệ, chỉ dùng sáu chữ mà vượt ra khỏi tam giới”. Xin khuyên các vị độc giả hãy chí tâm niệm “Nam mô A Di Đà Phật” nhiều vào.

28. CON KHỈ SẮP BỊ GIẾT ĐƯỢC CHUỘC MẠNG BIẾT LẠY PHẬT

Trên đây đã nói kỳ tích của cư sĩ A Minh, lúc lâm chung nhờ Phật phóng quang tiếp dẫn vãng sanh, có thể chứng minh tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, chúng sanh nếu chịu vâng làm theo lời dạy, tinh tấn không có giải đãi, thì có thể thành tựu được đạo nghiệp, nhưng cái điều quan trọng nhất còn cần phải có sự trợ duyên của thiện tri thức. Huynh A Minh nếu chẳng có sự dẫn dắt của cô Chơn và cô Phụng, khiến không mất chánh niệm, chưa chắc có thể vãng sanh. Do đây có thể thấy thiện tri thức là điều quan trọng vô cùng.

Nói đến hai chị em cô Chơn và cô Phụng, chẳng những từ bi thân thiết đối với loài người, ngay đối với loài động vật không chân, bốn chân... cho đến các loại quý, cô hồn, đều có thể phương tiện khéo léo giúp cho, tế độ. Dưới đây sẽ cử ra vài chuyện để làm chứng minh.

Vào một ngày hôm trước tiết Đông chí sáu năm trước, cô Chơn đang ở bên chợ, nhìn thấy một đám người đông vây quanh, trong đó có người lớn tiếng rao: “Thịt khỉ là món ăn bổ nhất cho tôi nay, mời tất cả nhanh chóng đến mua, thịt mới làm, rất tươi ngon đây!”, những

người bên ngoài nhìn xem nhiều người nói “tội nghiệp”. Lòng từ bi của cô Chơn tự nhiên phát khởi, nhìn vào chỉ thấy ở trong lồng dây kẽm có bốn con khỉ, ba con đã bị chế nước sôi lên trên mình, tự nó vừa vuột lồng vừa kêu khóc, kêu khóc đến rất là thâm! Lông nó bị tự nó vuột ra hết rồi vẫn còn chưa chết, người bán thịt khỉ kia bèn dùng con dao nhọn bén đâm vào cổ con khỉ, máu tươi phun ra, trong chớp mắt anh ta chặt ra từng miếng, từng miếng, mọi người tranh nhau mua.

Nhìn lại lần nữa con khỉ chưa chịu tội kia, chính mắt nhìn thấy đồng bọn chết thâm như thế, nó hãi sợ đến nổi hai tay ôm đầu, “chít chít” kêu thảm, bộ dạng như đang cầu người giải cứu. Cô Chơn mắt nhìn thấy cảnh này, cảm thấy tàn nhẫn thái quá, liền hỏi người chủ con khỉ: “Cái con còn sống kia cần bán bao nhiêu tiền? Tôi muốn mua để phóng sinh”, người kia nói: “Một trăm đồng, do vì cô muốn mua để phóng sinh, tính rẻ một chút, nửa giá tiền, 50 đồng bán cho cô được rồi”. Cô Chơn liền móc ra 50 đồng đưa cho anh ta, dùng một sợi dây bện bằng cỏ cột nó lại, bỏ lên phía sau xe đạp của mình để chở nó về nhà. Người bán khỉ kia liền nói “Con khỉ này hung dữ lắm, vừa mạnh vừa dữ, cô phải dùng một sợi dây xích, chớ dùng dây cỏ

bện này nó sẽ chạy mất”. Không ngờ con khỉ này không còn sợ hãi gì hết, nó ngồi trên бага phía sau xe rất là ngoan. Cô Chon nói với khỉ rằng: “Khỉ à, mày kiếp trước không có tu, mới đọa lạc vào loài súc sanh, súc sanh thì khó tránh khỏi cái chết thảm máu rơi thịt nát! Mục đích tao cứu mày là muốn mày lìa khổ được vui, mày phải ngoan ngoãn theo tao lên núi, để quy y Tam Bảo”.

Cô Phụng là một sư phụ xuất gia giới hạnh trang nghiêm, nghe nói chị giải cứu một con khỉ, rất là hoan hỉ. Lập tức đốt đèn thắp hương lên, quy y Tam Bảo cho nó, đặt tên là Ngô Không, mở dây ra cho nó và dạy nó cách lạy năm vóc sát đất, để cho nó được tự do tự tại, chạy đi cũng được, không chạy thì nuôi cũng được. Ai ngờ khỉ dẫu súc sanh, lại biết ân báo ân, không có chạy vào rừng sâu sống nữa, mỗi ngày lúc thời khóa sớm tối đều đi theo chủ nhân, lạy Phật năm vóc sát đất, khi người ta niệm Phật trong miệng nó cũng lẩm bẩm như có nói và niệm theo “Phật, Phật, Phật...” không ngừng. Khóa tụng xong, nó đều nhất định đến vườn trái cây, leo lên một cây cao nhất, nhìn khắp bốn phía coi có ai đến trộm trái cây không? Nếu như bị nó nhìn thấy, nó liền chạy đến nắm chặt, làm dữ không có buông, mãi đến khi

ăn trộm bỏ trái cây xuống nó mới buông ra. Ngô Không hằng ngày đều đi canh gác như vậy mấy lần.

Có một hôm ba mẹ con (cô Chơn, mẹ và em gái) đi làm cỏ trong vườn, bỗng nhiên nghe tiếng khánh tiếng mõ vang lên không ngớt, ba người cảm thấy rất kỳ lạ, cho là có khách từ xa lại, cho nên đánh mõ đánh khánh lên để gọi người về nhà, ba người liền nhanh chóng về nhà để xem, không ngờ là Ngô Không đang ngồi ngay ngắn trên bàn Phật, một tay cầm dùi khánh, một tay cầm dùi mõ, đánh qua đánh lại, đang đánh rất hăng, chủ nhân vừa giận vừa mắc cười kêu lên một tiếng “Ngô Không xuống đây quỳ hương”. Ngô Không lập tức nhảy xuống quỳ trên đất. Cô Chơn đốt một cây nhang, bảo Ngô Không cầm lấy nói với nó: “Ngô Không, bây giờ phạt mày quỳ hương, do vì mày ngồi trên bàn Phật, vậy là vô lễ với Phật, nhất định phải sám hối với Phật, từ đây về sau không được ngồi trên bàn Phật, đánh những pháp khí lung tung. Chờ cây nhang này cháy hết mới được đứng dậy”. Ngô Không nghe lời, quỳ mãi đến cây nhang cháy hết mới đứng dậy. Nhưng chưa được mấy ngày, lúc các chủ nhơn đến làm cỏ trong vườn lại nghe tiếng đánh chuông, mọi người vừa nghe liền biết là Ngô Không lại nghịch phá, về nhà xem thì thấy Ngô

Không đứng trên ghế, một tay đánh chuông, một tay đánh trống. Lần này chủ nhơn kêu cũng không xuống, trong miệng của Ngô Không kêu khẹt khẹt bày tỏ cái dáng bộ rất bất mãn, ý muốn nói: tôi lần trước ngồi trên bàn Phật đánh mõ đánh khánh, mấy người nói là không được, không có cung kính đối với Phật, bây giờ tôi ngồi trên ghế đánh chuông trống, lẽ nào cũng không được? Cô Chơn hiểu tâm lý của nó, liền lại nói với nó rằng: “Ngô Không, mày hôm nay vẫn là phạm tội bất kính, đây là những pháp khí ở trước Phật là những thứ không thể đánh lung tung bậy bạ được, về sau không cho mày đánh một thứ pháp khí nào nữa. Lại đây! Lại đây quỳ hương tiếp!”. Nhưng lần này quỳ không bao lâu, nó liền bẻ gãy cây nhang rồi đứng dậy bỏ đi.

Chúng sanh từ vô lượng kiếp lại đây, điều khó tiêu trừ nhất là tập khí tham muốn, Ngô Không cũng thế, mắt nhìn thấy những trái bắp trên ruộng của nhà hàng xóm (tục gọi là lúa nước phiên), từng cây từng cây lúc chín quằn xuống ba thước (thước Tàu), đợi buổi trưa lúc người ta nghỉ, qua hái bắp của người ta lật ra từng hột từng hột, có trái chín rồi, có trái chưa chín, rải đầy đất khiến cho người ta cười dở khóc dở, nhưng mà bắp Ngô Không hái đi cũng chỉ có hai trái. Cô

Chon vì việc này phải xin lỗi nhà hàng xóm và bồi thường tổn thất cho người ta. Cô Chon rất là thông cảm cho Ngô Không, nhưng cũng phải lên lớp dạy bảo cho nó một trận đàng hoàng.

Lại có một lần Ngô Không nghịch phá đến mức quá lớn làm cho người ta ai nấy thấp thỏm không yên, sợ đến mức toát mồ hôi lạnh cả người! Nguyên là nhà của cô Chon và của hàng xóm đều là nhà tranh, có một hôm Ngô Không lấy được một cái hộp quẹt cây, nó phóc lên trên giữa nóc nhà, mở hộp quẹt ra, quẹt lên một cây, nhìn thấy ngọn lửa, dùng miệng thổi lửa nó rất là khoái, quẹt từng cây, từng cây như thế rồi dùng miệng thổi, nó chơi rất là thích thú, nhưng lại khiến cho người ta nhìn thấy ai nấy đều thót tim hết, cô Chon và cô Phụng kêu thế nào nó cũng không xuống, mãi đến khi nó quẹt hết hộp quẹt mới thôi. Nhưng hành vi nghịch lửa lần này của Ngô Không do vì cái tính nguy hiểm quá lớn, khiến cho bà con hàng xóm rất là bất mãn, không trừ nó đi không được, việc này khiến cho chủ nhon rất là mệt óc, không biết như thế nào mới tốt (?)

Chị em cô Chon nghĩ tới nghĩ lui: muốn thả nó vào rừng sâu, nhưng mà nghĩ nhớ nó đã trồng sâu căn lành, biết lạy Phật với năm vóc sát đất, còn biết kêu sư phụ, lại ăn chay, có một lần người ta cầm đồ ăn mặn đưa cho nó ăn, nó cầm lấy dùng mũi người người, liền quăng đi không ăn. Do những việc này nên không nỡ đuổi nó vào rừng sâu, bèn nhớ đến sư phụ ở Vụ Phong, chi bằng dẫn nó đi gởi cho sư phụ, hay là tặng cho sư phụ luôn cũng được. Thế là liền mua một sợi dây xích dài, đưa Ngô Không đi đến đó, cột nó dưới cây trước cửa. Nào ngờ Ngô Không không chịu như thế, trợn dùng tuyệt thực để bày tỏ phản kháng, ngày ba bữa không ăn bất cứ thứ gì, suốt ngày chỉ kêu khóc không nghỉ. Cô Chon đã rời Ngô Không bảy, tám ngày, cho là Ngô Không đã thay đổi được hoàn cảnh mới, chắc đã quen rồi, liền nhín chút thời gian rảnh đi thăm nó, Ngô Không vừa nhìn thấy chủ nhân, liền nắm chặt không buông, chết cũng không chịu rời, cô Chon mắt nhìn thấy Ngô Không ốm đói quá như thế, cuối cùng không nỡ lòng để Ngô Không tiếp tục ở lại đó, lúc sắp dắt nó về núi, cô Chon bèn nói với nó rằng: “Mày ở đây làm huyên náo các thầy, bây giờ sắp về nhà, mày phải đến đánh lễ các thầy cảm ơn”. Nói cũng kỳ lạ! Ngô Không thật là có linh tánh, và biết phân biệt ai là trụ trì, ai là đương gia, nó tự chạy đến trước thầy trụ trì, trước hành lễ năm vóc sát đất, đánh lễ ba lạy, rồi chạy đến trước thầy đương gia cũng hành lễ năm

vóc sát đất, đánh lễ một lạy, còn các thầy khác thì nó chỉ bắt tay, không có lạy năm vóc sát đất nữa. Ngô Không rút cuộc lại do cô Chơn dùng xe đạp chở về nhà, đi được nửa đường, tự nó nhảy phóc xuống, chạy về nhà. Cô Chơn về đến nhà thì thấy Ngô Không đã bung nồi cơm đặt xuống đất rồi, và nó đang ngồi đó bóc cơm dư trong nồi của buổi trưa ăn sắp hết rồi. Ngô Không trải qua bài học lần này, dù cho lúc chủ nơn đi ra ngoài không có ở nhà, cũng không còn nghịch phá tổn hại đến người khác, càng không dám nghịch lửa nữa!...

29. CON CHÓ ĐẦY ĐỦ CĂN LÀNH, THEO CHỦ NGHE PHÁP

Lại nói về lúc cư sĩ A Minh còn sống, đã có nuôi một con chó dữ, cư sĩ cũng đã quy y Tam Bảo cho nó. Đây là một con vật rất trung thành với chủ, đã có trông căn lành. Lúc huynh A Minh ở trên núi dưỡng bệnh (nhà cô Chơn, cô Phụng truyện 27), con chó này mỗi ngày phải đi lại bốn lần từ trên núi xuống Bắc Cầu một đoạn đường dài. Mỗi ngày vào buổi sáng cô Chơn dùng khăn tay bao lại cái đơn thuốc của A Minh đưa cho con chó ngậm lấy đi đến tiệm thuốc bắc ở Bắc Cầu

hốt thuốc. Trước đó đương nhiên cô Chơn phải có thỏa ước với chủ tiệm thuốc phải ghi nợ, và việc con chó sẽ đến lấy thuốc, cho nên chủ tiệm coi đơn hốt thuốc xong vẫn cứ dùng khăn tay đó bao gói thuốc lại, đưa cho con chó ngậm quay trở về. Trên đường nhất định phải đi qua một khe nước lớn, có lúc nước trong suối vừa lớn vừa chảy mạnh, con chó do vì miệng ngậm gói thuốc, sợ thuốc bị ướt, nó ngẩng đầu cao lên trời lội qua, về nhà để gói thuốc xuống, chủ nhơn xem, quả nhiên không có ướt một chút nào hết.

Trưa mỗi ngày huynh A Minh đều phải tắm và thay đồ. Đồ dơ thay ra cô Chơn vẫn dùng cái khăn gói lại, dẫn dò con chó ngậm chạy về nhà ở Bắc Cầu đưa cho vợ của huynh A Minh, vợ huynh A Minh sau khi giặt sạch đồ xong, gói lại như cũ đưa cho con chó ngậm quay về trên núi, nhưng buổi trưa lúc quay về con chó nhất định phải tắm một lần trong dòng suối trong mát, con chó thông minh tha bao đồ lựa một hòn đá sạch và không ướt để xuống, rồi tự mình nhảy xuống nước tắm, tắm xong lại ngậm bao đồ về trên núi. Trong mấy tháng huynh A Minh dưỡng bệnh, ngày nào cũng như thế, đi, về bốn lần, so với mướn người giúp việc còn tiện lợi và biết nghe lời hơn.

Con chó dữ này cũng có căn lành rất lớn, ưa thích nghe Phật pháp. Lúc đó, cô Chơn mỗi tối chủ nhật đều đến cơ sở hoằng pháp nghe kinh, con chó dữ này thường đi theo cô, nó ngồi một góc trong đại điện, chỗ gần với vị giảng sư, bộ dạng của nó còn thành khẩn hơn con người, ánh mắt long lanh, yên lặng nghe pháp, không có loạn động một chút nào hết; mỗi lần nghe kinh xong đều không cho cô Chơn nói chuyện với người nào hết, cứ nhảy lên muốn đi ra. Ra khỏi cửa lớn liền phóng chạy nhanh đến nơi cách điện Phật rất xa, nó mới đi tiêu, đi tiêu xong thì không có chạy nữa, đi chậm chậm theo chủ. Có thể thấy con chó này cũng biết nơi điện Phật trang nghiêm thanh tịnh, không dám mặc ý tiêu bậy, làm ô uế đạo tràng, thật là ít có, khó được. Đáng tiếc đời người vô thường, sau khi huynh A Minh vãng sanh, con chó dữ vừa thông minh vừa đầy đủ căn lành này cũng đau buồn không thể tả, thật đúng như tục ngữ nói “như chó nhà đám tang” suốt ngày gục đầu tui ngử, mất đi vẻ lanh lợi thường ngày. Đợi đám tang chôn cất xong, con chó đáng thương này đi đâu mắt không biết. Hai chuyện trên đây là sự thật của động vật bốn chân, nhờ duyên của Phật mà hun đúc nên.

30. KHÓA TỤNG SỚM TỐI, RẪN ĐẾN NGHE

Có một lần cô Chơn đi ra ngoài có công việc, trên đường trở về nhà nhìn thấy một người bắt rắn, vai mang hai túi vải, ở trong đưng hai con rắn. Cô Chơn vừa thấy liền hỏi anh ta bắt ở đâu, anh bắt rắn đó mới trả lời với cô Chơn, thì ra là bắt được gần bên nhà cô Chơn. Cô Chơn nói “Hai con rắn này là của tôi nuôi, anh phải trả cho tôi”. Người bắt rắn đó làm sao chịu trả, anh ta nói: “Lạ chưa! Tôi bắt rắn đã mấy chục năm, từ nào tới giờ chưa nghe người nào trên núi nuôi rắn, cô nuôi rắn làm cái gì?”. Cô Chơn nói với anh ta: “Chúng tôi sáng tối lên khóa lễ tụng kinh, hai con rắn này đều đến nghe, nếu có cơm thì cho nó ăn cơm, như thế đã mấy năm rồi, thôi bây giờ tôi đưa cho anh 30 đồng, mau thả nó ra đi”, anh chàng bắt rắn vẫn không chịu, nói: “Không được! không được, 30 đồng dùng được cái gì? Da hai con rắn đáng bao nhiêu rồi, hai cái gan của nó cũng được mấy chục đồng, thịt rắn lại là món người ta tranh nhau mua!”. Cô Chơn lúc đó nói to tiếng rằng “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, thật đáng thương thay!”. Nào ngờ ngay lúc đó, hai con rắn kia đang ở trong túi vải nghe được tiếng niệm Phật của cô Chơn, ở trong túi vải quẫy động mãi không thôi, dùng hết sức công phá muốn chun ra, anh chàng bắt rắn kia cũng không còn cách nào tiếp tục mang nó đi!...

liền nhận 30 đồng của cô Chơn và hỏi muốn thả ở đâu? Cô Chơn bảo anh ta thả ngay đây được rồi. Anh ta mở túi ra, hai con rắn đó vui mừng bò về hướng núi. Tất cả loài động vật vốn dĩ không có loài nào không tham sống sợ chết, hai con rắn kia sau khi trải qua lần sợ hãi này, ban ngày hết dám bò ra nữa. Sự thật chính là chứng minh: rắn, người ta rất sợ mà cũng biết thích nghe người ta tụng niệm nhờ đó mà được cứu, khỏi tai nạn chết thảm bị người ta lột da rút gân, máu rơi thịt nát!

31. CÔ HỒN CÓ TÁNH LINH THEO NGƯỜI NGHE KINH

Lại nói một chuyện về cô Chơn. Cô Chơn tâm địa quang minh chính đại. Tục ngữ nói “Tâm chánh không sợ tà”.

Vào hạ tuần tháng 8 bảy năm trước, một buổi tối cô Chơn chạy chiếc xe đạp muốn đến Vụ Phong nghe kinh. Nửa đường đang chạy thì thấy xa xa có một người to lớn mặc đồ đen, chặn ngay giữa đường không đi. Cô Chơn cũng không sợ, cứ nhắm nó mà đi thẳng tới, lúc đến gần lại biến mất không thấy nữa. Cô Chơn mặc dù lúc đó không sợ,

nhưng lông tóc dựng đứng lên hết, trong khoảnh khắc chiếc xe đạp phát ra tiếng nổ lớn rồi nằm im. Cô Chơn nhảy xuống xe, quan sát xem cái xe không có hư gì cả, liền mở miệng mắng rằng: “Người là loại người gì? Ta với người không oán không cừ, ta bây giờ phải đi Vụ Phong nghe kinh, thời gian 7 giờ 30 sắp đến rồi, bản thân nhà người ngu si không biết học Phật, lại còn ở đây quấy phá người ta, tội lỗi rất lớn, muôn năm không được siêu sanh! Hiện nay ở Vụ Phong Bồ giáo sở, Khán Trì sư tử đang giảng Kinh Địa Tạng, nhà người ngoan ngoãn đi theo ta nghe kinh, cũng có thể khai phát được trí huệ, là khổ được vui”.

Cô Chơn sau khi nói xong mấy câu trên, tức thời lên xe. Nói cũng lạ, dường như chiếc xe tự nó chạy được, cũng không dùng chân đạp, xe chạy như bay đến Vụ Phong, thường thì cũng phải hơn 20 phút mới có thể đến, bây giờ chưa đến 10 phút mà đã đến rồi... Cô Chơn liền biết có quỷ hồn cùng đến, xuống xe sắp vào cửa tường liền nói: “Này cô hồn, đã đến Vụ Phong Bồ giáo sở rồi, nhà người từ cửa sắt này mà đi vào”. Vào đến đại điện lại nói: “Này cô hồn, bây giờ bắt đầu giảng kinh, nhà người đi theo ta vào bên trong nghe kinh”. Cô Chơn bảo

với tôi, từ đó về sau trong mấy năm nay, người đi đường qua lại chỗ đó, không còn thấy gì nữa hết (có lẽ được siêu rồi).

Mấy chuyện ở trên đây đều là chính miệng cô Chơn nói với tôi. Bút giả viết đến đây thật là cảm khái vô lượng, cô Chơn có thể nói là đáng trọng phu trong giới nữ, tinh thần quả là vĩ đại, trí dũng gồm đủ.

32. MỘT ĐẠO BẠCH QUANG TIẾP DẪN NGƯỜI MẮT

Cư sĩ Lý Thanh Nguyên là ban trưởng ban niệm Phật Trung Chánh ở cơ sở hoàng pháp tại Vụ Phong, ông ta từng là chồng của sư tử Hạc, làm tài xế ở cục công lộ. Sư tử Hạc từ sau năm 48 biết học Phật, tin sâu niệm Phật, đối với đời người nhiều tai nạn, nhiều nghịch cảnh có thể gặp dữ hóa lành, thường hay khuyên chồng niệm A Di Đà Phật, nhất là lúc tai nạn nguy cấp càng phải cố sức niệm A Di Đà Phật. Ông Lý Thanh Nguyên mặc dù nghe thoáng qua không được hiểu lắm, nhưng có một lần lái xe ban đêm trên đường núi từ Bộ Lý về Đài Trung, tại một cái cua queo, xe bỗng dừng bị hư, nhưng kiểm tra

thế nào cũng không tìm ra được hư cái gì, những khách ngồi trên xe lẳng xẵng xuống đi bộ tìm điện thoại kêu taxi lại đi. Chị quản lý xe cũng phải đi thông báo cho cục công lộ phái xe đến chở về, còn lại một mình ông Lý Thanh Nguyên, ngồi trên ghế sau tay lái, trên đường núi trong đêm tối lại không có người ta, một màn đen dày đặc, lông tóc trên người muốn dựng đứng, trời không lạnh mà muốn run lên! Nghĩ tới nghĩ lui bỗng nhớ lại việc A Hạc vợ ông ta dạy ông ta niệm Phật, tức thời to tiếng niệm lên: “Nam mô A Di Đà Phật”, niệm được mấy chục tiếng, bỗng nhiên chiếc xe có thể chạy lại được rồi, bèn lái xe chạy thẳng đến Đài Trung an nhiên vô sự. Câu chuyện nhờ một câu Thánh hiệu mà được sự cảm ứng không thể nghĩ bàn này là lúc bút giả đến nhà Lý tiên sinh, chính miệng Lý tiên sinh nói với tôi. Lúc đó sư tử Hạc cũng nói chen vào: “Còn có một lần nữa từ đàm Nhựt Nguyệt về cũng xảy ra tình trạng giống như thế, nhờ niệm Phật mà thoát được nguy nạn”.

Nhưng mạng người vô thường! Lý Thanh Nguyên tiên sinh, lúc bình thường coi rất là phước tướng, nhưng mắc phải chứng cao huyết áp, bảy năm trước vào đầu tuần tháng tư, do bởi huyết áp quá cao nằm triền miên trong nhà hơn năm, thuốc thang không thấy công hiệu,

trong thời gian này ông niệm Phật đến mức tâm chẳng rời Phật, Phật chẳng rời tâm, một hôm mệnh sắp lâm chung, sư tử Hạc đến bố giáo sở mời mấy vị liên hữu trợ niệm cho ông. Các vị liên hữu từ sáng sớm luân phiên niệm mãi đến 12 giờ đêm, chỉ thấy người bệnh còn thở thoi thóp có khả năng kéo dài đến sáng mai, bèn ai về nhà nghỉ, ước định ngày mai lại đến tiếp tục trợ niệm, chỉ có sư tử Tú và vợ ông cùng với con trai con gái, năm, sáu người vẫn ở lại trợ niệm. Đến hơn 2 giờ khuya, bỗng có một thanh niên quân nhân ở trong tỉnh cùng xin đến trợ niệm, vị thanh niên này được cái tiếng tốt, lại thành khẩn, cùng với sư tử Tú, mọi người phấn khởi tinh thần, chánh niệm đến mức có thể nói là “nhứt tâm bất loạn”. Bỗng nhiên mọi người nhìn thấy một vàng sáng tròn trắng, giống như mặt trời từ ngoài cửa lớn bay vào trong nhà. Do vì nhà của sư tử Hạc tọa ở hướng Đông quay sang hướng Tây, chính là đối với con đường lớn của đường Trung Chánh ở Vụ Phong cho nên anh thanh niên kia chạy ra xem, cho rằng xe nào mà đậu ngay cửa? Nhưng vào lúc nửa đêm nửa hôm, bốn bề vắng lặng, một màn đen dày đặc, chỉ thấy một đường ánh sáng từ hư không hướng Tây phóng thẳng vào trong cửa. Anh thanh niên kia vừa thấy cảnh giới không thể nghĩ bàn như thế, không hiểu ra sao, lại quay vào trong xem vừa đúng ngay khoảnh khắc đó, người sắp mạng chung diện mạo tươi vui, thở ra một hơi mạnh bèn cùng với

vàng ánh sáng như mặt trời kia đồng thời biến mất, trong nhà tức thời sáng sủa trở lại như thường. Bà vợ của ông ta và con trai, con gái, A Tú, mọi người... đều nhìn thấy kỳ tích Phật A Di Đà phóng quang tiếp dẫn này, do đó mà tiếng niệm Phật cứ y nhiên không dứt, cứ niệm mãi đến trời sáng. Các vị liên hữu Trương Thẩm, Bảo Vân ở Bồ giáo sở qua ngày hôm sau lại đến trợ niệm, niệm mãi đến hơn 11 giờ trưa, đến sau lúc người mất hết thở 8 tiếng đồng hồ, tiếng niệm Phật mới dứt. Mọi người xúm lại xem tướng lành của người mất còn hảo tướng trang nghiêm hơn lúc còn sống nữa, thử thăm dò đỉnh đầu vẫn còn ấm, thân thể mềm như bông, các vị liên hữu buổi sáng trở lại trợ niệm nghe nói sự việc người mất lúc lâm chung nhờ Phật phóng quang tiếp dẫn, mọi người đều không khỏi một phen đại thất vọng, luôn miệng nói xấu hổ, chưa có thể chính mắt nhìn thấy quang minh của Phật.

Phàm việc gì đều có nhân duyên quả báo, cho nên nhà Phật nói nhân quả là xác thật không sai một mảy nào cả. Chúng ta phải biết sư tỷ A Tú suốt đêm trợ niệm cho ông ta, vốn là vị liên hữu trung thành của Bồ giáo sở, nhưng phát tâm niệm Phật cho ông ta như thế, cũng không phải không có nhân duyên.

Cư sĩ Lý Thanh Nguyên khi còn sanh tiền, lúc làm tài xế xe, mỗi sáng sớm lúc đi ngang Thảo Hồ, đều có một đám nam nữ học sinh trèo lên xe muốn đến Đài Trung, những người đến trạm xe không kịp thì cư sĩ Lý Thanh Nguyên thường dừng xe lại để cho đám học sinh đó lên xe. Tâm địa của Lý Thanh Nguyên tốt lành như thế đó là nhân, đến lúc ông mắc bệnh hết chữa, con cái của sư tử A Tú nghe nói chú Lý sắp lìa đời, cần người trợ giúp niệm Phật, liền nhớ lại cảnh lúc còn đi học vội vội vàng vàng lên xe và chú Lý thì dừng xe lại, hiện rõ ở trong đầu, thế là liền thúc giục mẹ: “Mẹ à! Nhanh lên đi trợ niệm cho chú Lý. Chú Lý đối với chúng con rất tốt, mẹ nhất định phải niệm đến lúc chú vãng sanh Tây phương mới thôi”.

Nếu như không có sư tử A Tú trợ niệm suốt đêm không ngủ đến 2 giờ khuya, thì làm sao cảm ứng đến một thanh niên quân nhân trợ niệm nữa? Nói đến vị thiện nam tử này cũng là một nhân duyên thù thắng không thể nghĩ bàn, anh ta vốn đứng gác ca gác nửa đêm ở trại lính gần đó, trong đêm tối yên tĩnh, bên tai bỗng nhiên nghe một lớp tiếng niệm A Di Đà Phật. Trong hai giờ đứng gác, câu Thánh hiệu thanh tịnh vạn đức trang nghiêm thâm nhập vào trong ruộng thức thứ tám

của vị thanh niên quân nhân kia, trong miệng tự nhiên cũng theo đó niệm “A Di Đà Phật” không ngớt, vị thiện nam tử này muốn xem thử là người chân tu nào có được sự dụng công như thế, liền dò theo phương hướng của tiếng niệm Phật đi thẳng đến nhà họ Lý đường Trung Chánh ở Vụ Phong, chỉ thấy cửa mở, có rất nhiều người đang niệm Phật, anh ta liền tự động tham gia trợ niệm. Anh thanh niên này nhất định có căn lành rất lớn, nếu không thì trợ niệm hơn một tiếng đồng hồ làm sao có thể thấy được quang minh của Phật? Tôi lúc đến Bồ giáo sở giảng kinh, anh thanh niên này cũng đến nghe, các vị liên hữu vì tôi giới thiệu gặp mặt với anh ta, do vì anh ta giúp đỡ một phạm phu sanh tử đang ở trong biển khổ được Phật thương xót phóng quang tiếp dẫn vãng sanh Tây phương Cực lạc thế giới, khiến tôi vừa thấy, trong lòng vô cùng cảm kích, tặng cho anh ta một xâu chuỗi và mấy quyển sách Phật, sau hơn một tháng anh ta được điều đi nơi khác. Tiếc một điều lúc đó tôi quên hỏi chỗ ở và tên họ của anh ta!

33. TRỢ NIỆM CHO NGƯỜI VÃNG SANH TÂY PHƯƠNG, CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG

Lại nói về một chuyện cười: các vị trong ban kia của Bồ giáo sở lúc bấy giờ trợ niệm cho Lý cư sĩ (chuyện trên), chỉ có sai đi 3 tiếng đồng hồ, do vì về nhà trước đi ngủ mà không thấy được việc Phật A Di Đà phóng quang tiếp dẫn, đều hối hận mãi không thôi. Sau đó mọi người liền ở lại Bồ giáo sở bàn bạc: lần sau nếu như lại có người bệnh nặng sắp qua đời, chúng ta nhất định phải đi trợ niệm, mười mấy người đều một lòng một dạ, không thấy quang minh, thề không chịu thôi. Sau khi phát nguyện như thế xong, liền đi tìm kiếm khắp nơi trong làng, chưa được mấy ngày, quả thật tìm được một vị là bà mẹ già tám mươi lăm tuổi của ông Lâm Kim Châu.

Những người vì tâm hiếu kỳ mong muốn thấy được quang minh của Phật này, liền thuyết pháp với con trai và con dâu của bà ta: “Chúng tôi đều là không có điều kiện gì hết, niệm Phật cho mẹ các vị, trợ giúp cho bà vãng sanh Tây phương, không còn lại luân hồi trong lục đạo”. Đồng thời tuyên thuyết niệm Phật tốt thế nào, thế nào... tốn hết một phen mồm mép, người con trai và người con dâu kia mới bằng lòng cho chúng tôi trợ niệm cho bà ta. Phải phân làm hai ban thay phiên nhau trợ niệm, khi ăn cơm cũng thay phiên nhau về nhà ăn, ăn cơm xong lại đến đổi ban niệm. Mọi người vì sợ không thấy được

quang minh của Phật, cho nên trước sau không dứt tiếng niệm Phật, niệm mãi một ngày một đêm nhưng người bệnh vẫn cứ thở đều, còn chưa dứt thở. Bà ta có một người con gái lớn ở xa về, thấy người ta niệm Phật cho mẹ mình, không được vui lắm, lại còn nói với cha cô ta rằng: “Niệm Phật làm cái gì? Ngược lại làm nhiều loạn tâm của má con thôi, kêu họ về đi!”, may mà anh trai và chị dâu của cô ta còn hiểu biết, vội nói: “Không được, không được! Mẹ từ lúc nhờ họ niệm Phật đến giờ, trong lòng đã thanh thản nhiều, không còn khổ não như trước đây nữa!”. Người con gái kia sau đó cũng không còn nói bậy nữa, biết được thành ý của mọi người, trái lại trong lòng bắt đầu biết mang ơn.

Lúc đó đã là cuối năm, nhà nhà đều phải làm bánh Tết, trong các vị trợ niệm có nhà dạn dò con cái hoặc con dâu bỏ không làm bánh Tết nữa mà đến trợ niệm, liên tục niệm bảy ngày bảy đêm, người sắp mạng chung kia mới vãng sanh. Lúc đó mọi người trong miệng thì niệm Phật, còn mắt thì lại đều chú ý xem quang minh của Phật đến. Nhưng kết quả không thấy được gì hết, mọi người lại vô cùng thất vọng. Mặc dù như thế, nhưng cái tâm trợ niệm của mọi người là chân thật ngay thẳng, giúp người thì phải giúp cho đến nơi đến chốn, liên

lại niệm thêm 8 tiếng đồng hồ nữa (đúng nghi thức trợ niệm) thăm dò trên đỉnh đầu vẫn còn một chút hơi ấm, sắc diện như sống, thân thể vẫn mềm như bông. Đây cũng chính là tướng lành được vãng sanh Tây phương. Điều không thể nghĩ bàn nhưt là: niệm xong 8 tiếng đồng hồ rồi, con cháu của bà ta mở những chăn mền đắp cho bà ta ra thì thấy hai tay của bà đang chấp ngay ngắn.

Sư tử Thẩm (Trương Thẩm, bài trước) nói với tôi: “Con dâu của bà ta thấy chúng tôi niệm Phật cho mẹ chồng của cô ta được thành khẩn như thế, mỗi đêm đều ba lần nấu món điếm tâm mời chúng tôi ăn, mới đầu mọi người không dám ăn, do vì thầy Lý dạy chúng tôi lúc trợ niệm cho người, không được ăn đồ ăn của người ta, ba bữa phải về nhà ăn, cũng không được ăn đồ điếm tâm, do vì người ta đang gặp lúc không may, không nên làm phiền người ta thêm. Nhưng con dâu bà ta với ý tốt nói: “Thời tiết mùa đông lạnh như thế này, các vị có lòng tốt như thế đến cứu cho mẹ chồng tôi, cả nhà chúng tôi rất là đội ơn đội đức, có chút xíu để bày tỏ tấm lòng, các vị đừng nên khách sáo!”. Cho nên mỗi đêm đều tiếp nhận ba lần điếm tâm của họ. Tôi liền cười nói với họ rằng: “Tâm của các vị bất tịnh, chứa đầy những tham muốn, muốn thấy quang minh của Phật, lại nào có thấy được

đâu? Sư tử Tú cùng với anh thanh niên kia, lúc đó niệm Phật là một lòng một dạ, trong tâm thanh tịnh, niệm đến cùng Phật cảm ứng đạo giao, cho nên mới thấy được Phật A Di Đà phóng đại quang minh đến tiếp dẫn. Hôm nay các vị vì tham muốn xem quang minh mà vì người niệm Phật, nhưng cũng giúp được một chúng sanh ở Ta bà vãng sanh về quốc độ an lạc ở Tây phương tu hành, ngày kia thừa nguyện tái lai, có thể độ được vô lượng vô biên chúng sanh khổ não. Công đức này cũng đều là do các vị phát tâm muốn thấy quang minh của Phật mà được ban cho như thế”.

34. BÀN LUẬN TRÔNG RỘNG VÔ ÍCH, QUỶ THẦN TÍNH NỢ

Lại nói về sư tử Trương Thẩm ở Vụ Phong là một vị đệ tử Tam Bảo đầy đủ trí huệ, vào tám năm trước mới nghe Phật pháp đã trông được hạt giống kim cang trong ruộng thức thứ tám, về sau đầy đủ chánh tri chánh kiến. Tin Phật chưa được mấy tháng, lại có một lần ở trong cảnh giới nửa tỉnh nửa mê, tranh biện cùng với quỷ lớn quỷ nhỏ, nguy hiểm chút nữa là bị quỷ đánh chết tươi rồi.

Nguyên là A Thắm lúc trước khi chưa tin Phật, từng bị bệnh ba năm, không có ngày nào không chích thuốc, uống thuốc. Ở Vụ Phong chín năm trước còn chưa có một ngôi miếu thần nào, hay một ngôi chùa nào, chỉ có một ngôi miếu chung của dân rất nhỏ, thờ cúng là một bài vị thần chủ bằng ván. A Thắm vì cầu cho bệnh được mau khỏi, không khỏi cầu thần, cầu quỷ phò hộ, tự mình thường hay mang giấy tiền vàng mã đến lễ lạy cầu thần ông phù hộ sức khỏe của bà sớm được bình an vô sự, nhưng cầu liên tiếp mấy năm vẫn cứ như thế.

Đến năm thứ 48 ban hoàng pháp của nữ ở Liên xã đến cơ sở hoàng pháp tại Vụ Phong, A Thắm được nghe pháp vị như được uống nước cam lồ, như được của báu. Từ đó hai thời khóa sớm tối rất thành khẩn không gián đoạn, đối với ngôi miếu chung của dân kia không còn đi nữa, biết được tự thân họ (thần) còn không cứu được, làm sao có thể cứu người, cho nên sau khi A Thắm tin Phật, sức khỏe liền dần dần hồi phục mạnh khỏe.

Có một hôm vị Lâm Thái Thái là bạn tri kỷ tốt đến muốn A Thắm dẫn bà ta cùng đi vái cúng ngôi miếu chung của dân kia. A Thắm liền

cùng đi bán với bà ta, bà Lâm lễ xong nói: “Hôm nay chúng ta quên mua tiền vãng sanh và giấy vàng mã rồi!”. A Thâm nói “Đốt giấy vàng và tiền vãng sanh làm cái gì? Bạn không nên mê tín, nếu như cần đốt tiền vãng sanh, chi bằng niệm vài biến chú vãng sanh bố thí cho họ còn hay hơn”. A Thâm gần như nói chơi thôi, rồi cũng không niệm chú vãng sanh, thắp hương lễ xong, ai về nhà nấy.

Đến tối vào lúc nửa đêm nửa hôm, A Thâm như tỉnh mà không phải tỉnh, như mộng mà không phải mộng, bỗng nhiên nhìn thấy mấy con quỷ đến nói với bà ta “Đại vương của chúng tôi muốn mời bà đi nói chuyện”. A Thâm hỏi nó: “Đại vương các người là ai? Ta không đi”. Mấy con quỷ đó cũng chẳng nói lý lẽ gì, không đi thì cưỡng bức lôi đi, lôi đến ngôi miếu chung của dân kia, thấy trước miếu đứng rất nhiều người nam, nữ, lớn, bé, chính giữa ngôi một vị quỷ, thân thể to lớn, mặt mày hung ác, mấy con quỷ nhỏ kêu A Thâm quỳ xuống, A Thâm trong lòng linh cơ sáng suốt, liền to tiếng nói rằng: “Ta là đệ tử Tam Bảo, Phật pháp vô biên, các người quỷ đạo chúng sanh, còn phải cần đến Phật pháp cứu giúp cho các người nữa là!”. Lời nói chưa dứt, ông đại vương kia nổi giận xung thiên lớn tiếng quát rằng: “Lôi nó ra đánh chết tươi nó đi, nó dám nói lớn lối, lại không cho chúng ta tiền

vàng”. Đang lúc cả một bày quý ra tay sắp đánh bà ta, A Thắm nói: “Không sợ nhà ngươi đâu! Ta thỉnh Bồ Tát lại!”. Tức thời chấp tay xưng niệm “Nam mô cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát”. Niệm hết thấy chưa đến mười tiếng, trên hư không hiện ra một hình tượng Bạch y Quán Thế Âm Bồ Tát, tay phải cầm bình cam lồ, tay trái cầm nhánh dương liễu, đạp mây mà xuống. A Thắm xem thấy rất rõ ràng, bày quý lớn nhỏ kia thấy được Quán Thế Âm Bồ Tát đều quý xuống hết, đầu mặt dập xuống đất. Khi đó A Thắm vẫn cứ lớn tiếng niệm “Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát”. Lúc đó chồng của A Thắm là cư sĩ Trần Thiên Trụ nghe tiếng vợ mình niệm Quán Thế Âm Bồ Tát quá lâu, nghĩ chắc là nằm thấy quái mộng gì rồi, liền kêu A Thắm thức dậy. A Thắm thức dậy liền đem cảnh giới trong mộng tranh biện cùng quý kể cho cả nhà nghe. Nếu như không biết niệm “Cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát” có lẽ tiêu mạng rồi, âm dương vĩnh viễn cách biệt. Câu chuyện trên đây cũng là tự miệng A Thắm nói với tôi. Tục ngữ có câu: “Bệnh từng khẩu nhập, họa từng khẩu xuất”. Thánh nơn cũng có nói “Kính quý thần mà xa họ ra”. Xin khuyên chư vị là đệ tử của Phật, ngàn vạn lần chớ nên tự khoe mình hay giỏi, nói giỡn chơi với quý thần. Nếu lâm vào tình trạng giống như A Thắm, trong mộng biết niệm Thánh hiệu Bồ Tát thì không sao, còn như công phu chưa đến, thì tự rước lấy phiền toái vào thân rồi.

35. BẠCH Y NỮ NHÂN TRONG MỘNG CHO THUỐC

Pháp môn niệm Phật, không luận là già, trẻ, nam, nữ, sang, hèn, giàu, nghèo, chỉ cần tin sâu Phật là đạo sư của ba cõi, cha lành của bốn loài, tin và niệm đó thì diệt tội hằng sa, được phước vô lượng. Dưới đây sẽ cử ra chuyện thật được cảm ứng để làm chứng minh.

Mười hai năm trước ở đường Trung Hoa khu Bắc Đài Trung có một gia đình nhỏ là người từ Sa Lộc dời đến Đài Trung ở, chủ nhân là Trần tiên sinh, vợ ông ta họ Lâm tên là A Kiều, bà này ở quê từ lâu đã bị bệnh triền miên, đứa con lớn là Chấn Trung tuy mới tám tuổi, lại rất biết chuyện, hầu hạ thuốc men v.v... chẳng rời khỏi bên mẹ. Có một hôm ban trưởng ban niệm Phật là sư tử Trần Kim Chi đến nhà của nó (Chấn Trung), nhìn thấy A Kiều nằm trên giường rên rỉ, có trạng thái của bệnh tình rất nguy kịch, đứa con Chấn Trung kia đang ở bên mẹ rơi nước mắt, sư tử Trần Kim Chi thấy rồi, lòng từ bi tự nhiên phát sanh, liền nói với bà Trần rằng: “A Kiều à! Cô nên niệm Thánh hiệu cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát, cầu nguyện

Bồ Tát khiến cho bệnh tình sớm hồi phục, mạnh khỏe trở lại”. Lúc đó A Kiều thều thào nhỏ giọng “Tôi không biết niệm”. Sư tử Trần Kim Chi nói: “Cô không biết niệm, con cô niệm cũng vậy, cô chỉ cần lắng tâm nghe, trong tâm duyên theo tiếng niệm là được rồi”, Sư tử Kim Chi lại đi thỉnh về một bức tranh Tây phương Tam Thánh lộng trong khung kiếng, treo trên bức tường đối diện với chỗ A Kiều nằm, rồi dạy cho Chấn Trung chấp tay, học niệm A Di Đà Phật và Quán Thế Âm Bồ Tát. Đứa bé này rất thông minh, không bao lâu đã học được rồi. Cứ như thế niệm hơn hai tiếng đồng hồ, lại còn dạy nó hồi hướng, cầu nguyện Phật Bồ Tát mau đến cứu giúp cho bệnh của mẹ mau được bình phục. Chấn Trung đều có thể nhất nhất y giáo phụng hành, bèn luôn luôn ở trước Phật niệm Phật van cầu, trước mắt A Kiều, mặt thì đối Thánh tượng vạn đức trang nghiêm, bên tai lại nghe được Thánh hiệu vạn đức hồng danh, trong tâm bèn cảm nhận được có chỗ nương tựa.

Xưng niệm Thánh hiệu Phật Bồ Tát là việc chẳng thể nghĩ bàn. Đứa con Chấn Trung kia vì cầu cho mẹ khỏi bệnh, hàng ngày thành khẩn niệm Phật, chưa đến một tuần lễ, quả nhiên xuất hiện kỳ tích. Có một hôm mới sáng sớm nó kêu lên rất vui sướng: “Má à! tôi qua con

chiêm bao thấy một người nữ mặc áo trắng cầm một bó cỏ thuốc dài như cây rau hẹ cho má ăn, má nhận qua tay liền cho vào trong miệng, con nhìn thấy rất là rõ ràng. Ngài còn nói với con ngài là Quán Thế Âm Bồ Tát, do vì bệnh của má chỉ cần ăn loại cỏ thuốc này, liền được bình an”. A Kiền nghe xong cảm thấy rất là kỳ lạ, bà ta cũng nói với con rằng: “Chấn Trung à! Mẹ đêm qua cũng chiêm bao thấy một người nữ cầm một bó cỏ thuốc dài kêu má ăn, má liền lấy cỏ thuốc cho vào trong miệng nhai và nuốt xuống. Sáng sớm vừa thức dậy, trong lòng mát mẻ, cảm thấy bệnh tình nhẹ đi rất nhiều”. Từ đó bệnh của A Kiền ngày càng hồi phục mạnh khỏe, mẹ con đồng hưởng niềm vui tự nhiên của đạo. Hơn nữa trong tâm linh nhỏ của Chấn Trung đã gieo trồng được căn lành rất là sâu dày, cho nên mỗi ngày trước khi đi học, nó nhất định đến trước Phật xin phép, chắp tay đánh lễ nói: “A Di Đà Phật! Con phải đi học đây”. Tan học về nhà lại nhất định trước tiên đến trước bàn Phật vẫn cứ chắp tay đánh lễ nói: “A Di Đà Phật! Con về rồi”. Ngày nào cũng thế, tập hoài thành quen.

36. CON KHỈ, CÁI MÓC CÂU 1 - PHÚC ĐẾN LÒNG SÁNG RA

A Kiều từ lúc được sự cảm ứng của Phật, Bồ Tát gia bị khỏi bệnh rồi, bèn tiếp tục hàng ngày lay Phật, niệm Phật không có gián đoạn, thời gian trôi qua rất nhanh mới đó đã hai năm rồi. Chồng của cô ta vốn là cai thầu xây dựng, lúc đó tiếp nhận thầu một công sự tháo dỡ nhà, chính ở ngay chỗ giao lộ của đường Tự Do và đường Trung Chánh, một tòa kiến trúc hai tầng, thỏa thuận cùng người ta định kỳ một tháng nhất định phải tháo dỡ xong, nếu như tới hạn làm không xong phải bồi thường gấp đôi và điều kiện trên khế ước, nếu có bất cứ người nào do công việc mà bị thương, hoặc là té chết bên thầu phải tự chịu trách nhiệm, bên kia vô can. Nhưng mà tòa viện bảo tàng từ thời Nhật chiếm cứ đó xây dựng vô cùng kiên cố, thật không dễ gì tháo dỡ, bốn bức vách đều xây bằng gạch rất dày, sắt miếng và xi măng, mười mấy người công nhân dùng chùy sắt và đục đập một tuần lễ chỉ mới đập được một lỗ lớn mà thôi, nguyên bức tường vẫn chưa phá đổ được, ông Trần lúc ấy rất là lo lắng, tự nguyện đền một vạn đồng để bên kia chịu bỏ khế ước, nhưng bên kia cũng không chịu, không thể thì phải bồi thường mấy vạn đồng! A Kiều suốt cả ngày lo rầu, cùng với Chấn Trung hai người, chỉ còn biết hướng Phật A Di Đà và Quán Thế Âm Bồ Tát nhiều lần cầu khẩn mong rằng không phải đền tiền. Có một ngày sáng sớm Chấn Trung bỗng kêu lên một tiếng: “Má! Má không phải khóc nữa, việc lãnh thầu tháo dỡ nhà lâu không phải lo

nữa, con đem qua mộng thấy Tam Tạng pháp sư tay cầm cây chổi đuổi ruồi dẫn đến một đám vượn màu vàng, chỉ huy giữa không trung, trong khoảnh khắc tháo giở hết tòa nhà chúng ta bao thầu tháo giở kia, thật là Phật lực vô biên, con vượn vàng kia thật là đẹp. Má, vị Tam Tạng pháp sư kia đội cái mũo chính là trong phim tháng trước con đến rạp hát nào xem nè, trông Tam Tạng đi lấy kinh giống như nhau”. Chấn Trung ngây thơ nói với mẹ, hai mẹ con lại đến trước Phật A Di Đà và Quán Thế Âm Bồ Tát quỳ xuống cầu nguyện và phát nguyện sẽ bỏ ra 500 đồng cho thầy Lý lúc đó đang muốn lập ra nhà nuôi trẻ cô nhi. Thật là phúc chí tâm linh (phúc đến tâm sáng ra), ông Trần nghe những điều Chấn Trung nói trong mộng, tiếng Đài Loan con khỉ (hầu chừ) cùng với móc câu (câu chừ) phát âm hơi giống nhau, liền nghĩ đến dùng móc câu sắc lớn câu tường lại dùng máy điện quần dây, chỉ một chút xíu kéo đổ xuống một miếng tường lớn, như thế trong một ngày kéo đổ xuống rất nhiều bức tường dây, không đầy mấy ngày hoàn thành xong toàn bộ. Ông Trần lần này làm công sự giở nhà, đã không trái với kế ước, lại không có bồi thường tiền, lại còn trong khi làm việc kéo tường phát sanh ra hai việc không thể nghĩ bàn: có hai người công nhân ở trên lầu hai té xuống lại không bị thương một chút nào hết, ở dưới đất toàn là gạch bể, bê tông, làm sao không hề bị thương? Thật là khó mà tin. Lại còn có một

việc là mỗi trước khi câu tường đổ xuống, nhất định phải xem xét bốn phía coi có công nhân ở gần hay không? Để khỏi phải đổ tường xuống đê bị thương. Có một lần sau khi ông Trần xem xét xong, đột nhiên có một nữ công nhân đi lại, muốn đến công tác, vừa vịn một miếng vách tường bị kéo đổ xuống, xê xích có hai tác, thấy gần như là bị đê chết rồi! Có rất nhiều công nhân hỏi bà Trần (A Kiều): “Ông thổ địa nhà của ông bà sao mà linh thế? Lần nào cũng đều phù hộ cho các vị hết à!”. A Kiều nói: “Nhà tôi không phải thờ ông thổ địa, chúng tôi thờ phụng là Tây phương Tam Thánh: một vị Phật hai vị Bồ Tát, mỗi ngày đều niệm A Di Đà Phật và Quán Thế Âm Bồ Tát”.

Vào ngày chủ nhật giảng kinh ở ban song tu niệm Phật hôm đó, A Kiều mặt mày hớn hờ đưa đến 500 đồng tiền Đài Loan mới, muốn cúng cho viện cô nhi mới xây, kêu tôi đại diện vì cô ta mà đưa cho, và còn nói: “Công sự lần này toàn là nhờ sự cảm ứng của Phật, Bồ Tát đại từ đại bi”. Cô ta lại đem chuyện xảy ra trước sau ra sao nói cho đại chúng nghe, nói đến chỗ Chấn Trung mộng thấy Tam Tạng pháp sư dẫn một bầy khỉ màu vàng kim, chỉ huy tháo giở nhà, tôi liền giải thích cho cô ta: “Chấn Trung cho là Tam Tạng pháp sư ở trong phim, có lẽ chính là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, ở trong tay

cầm đó chính là cây phát trần hoặc là nhành liễu, không phải đồ đuổi ruồi”. Lúc đó ban viên trong ban song tu, đều đồng lời khen ngợi pháp lực Phật, Bồ Tát vô biên không thể nghĩ bàn, và khen ngợi lòng thành khẩn của mẹ con A Kiều.

37. TRONG MỘNG NIỆM PHẬT, GẶP DỮ HÓA LÀNH

Lại qua đi một năm, chồng của A Kiều là ông Trần, có một đêm trong mộng nhìn thấy một cảnh giới: có một ông già để râu trắng dài dẫn ông ta đi đường, đi được rất lâu, rất xa đến một địa phương lạ ở trong một cánh đồng hoang, bốn bề không có một người, chỉ có một cái hòm gỗ dài. Ông già kia nói: “Ông Trần, ông phải ngã ở đó”. Ông Trần nghĩ ngã vào trong cái hòm đó tức là tiêu đời rồi! Trong lòng không khỏi cảm thấy sợ hãi nổi lên, liền chấp tay lại to tiếng niệm liên tiếp “Nam mô A Di Đà Phật!”. Niệm chưa được vài chục tiếng, bỗng nhiên có một người con gái ở trong làng khoảng mười bảy, mười tám tuổi đi đến, dùng tay chỉ tôi nói (tôi: ông Trần) “Ông mau đi về đi thôi”. Vừa tỉnh dậy, thì ra là một giấc mộng Nam Kha, sáng sớm thức dậy liền nói với vợ ông ta A Kiều, giấc mộng dữ tối qua,

may mà ở trong mộng biết niệm Phật, nếu không thì không biết sẽ ra sao! A Kiêu tức khắc đến trước bàn Phật thắp hương đốt đèn cầu nguyện Phật, Bồ Tát từ bi gia bị khiến cho việc lớn hóa thành việc nhỏ, việc nhỏ hóa thành không.

Ông Trần lúc đó đang bao thầu xây dựng một tòa lầu ba tầng, công trình đã sắp hoàn thành rồi. Sáng sớm hôm đó sau khi ăn cơm xong, do vì ảnh hưởng nỗi sợ hãi giấc mộng dữ đêm qua, trong lòng rầu rĩ không vui, liền đến hiện trường công sự. Vừa nghĩ muốn lên tầng lầu ba để xem xét, bỗng nhiên có một công nhân đi đến nói với ông Trần: “Ông không cần phải lên, để tôi đi xem được rồi”. Vị công nhân này liền bước lên cái giá cây của cầu thang đi, ông Trần vẫn đứng ngay chỗ cũ, tay thò vào trong túi lấy ra một điếu thuốc thơm, lúc đang đánh lửa, bỗng nhiên nghe “rầm” một tiếng, vừa nhìn thì ra là vị công nhân vừa mới thay mình đi lên tầng lầu ba, mới hơi không đề phòng chân đạp lệch, từ trên lầu té xuống ngã trên đất. Lúc đó điếu thuốc thơm của ông Trần còn chưa hút, giựt mình hét hồn, lập tức bước đến đỡ dậy thì đã bất tỉnh nhân sự rồi. Ông Trần ôm anh ta ra mượn một chiếc taxi đưa đi bệnh viện cấp cứu, nhưng vì bị thương nặng chân thương sọ não đã đứt thở trong xe, đến bệnh viện đã về trời rồi! Ông

Trần lo đám tang cho anh ta rất là long trọng xong rồi lại cấp mấy vạn đồng cho trong gia quyến mới kết thúc viên mãn.

Ông Trần trải qua lần tai họa này có thể nói là “phá tài quá vận” (hao tài mà qua được vận hạn) nhưng từ ngày hôm bị một phen hoảng vía quá sức đó trở đi dường như ba hồn bảy vía không còn ở trong thân nữa, tinh thần không thoải mái, chẳng thiết gì đến ăn uống. Vợ ông ta A Kiều rất là lo lắng, liền đi hỏi thăm ý kiến sư tử Kim Chi, đem những việc trên kể cho sư tử nghe. Sư tử Kim Chi liền bảo cô ta dùng một ly nước sôi, ở trước Phật sau khi thành khẩn tụng bảy biến chú đại bi rồi cho ông ta uống, nếu hiệu nghiệm thì là rất may mắn, nếu không hiệu nghiệm thì phải mau đưa đi bệnh viện khám. A Kiều y theo cách của sư tử Kim Chi, rất là cung kính nhất tâm tụng bảy biến chú đại bi xong, cho chồng cô ta uống. Thật là linh nghiệm dị thường, nước vào thì bệnh dứt, tinh thần của chồng cô ta dần dần hồi phục như cũ, không cần thuốc mà khỏi bệnh.

Chuyện kể đến đây, chắc có người sanh nghi vấn: “Phật, Bồ Tát là bậc đại từ đại bi, tại sao chỉ cứu có một người, cái chết của anh công

nhân đáng thương kia lại không ra tay cứu?”. Mọi người chúng ta nên biết: tâm có thể tạo nghiệp, tâm cũng có thể chuyển nghiệp. Ông Trần nhờ sự huân tập niệm Phật của vợ, mà trong tàng thức đã gieo được hạt giống kim cang A Di Đà Phật, cho nên những cái tốt xấu chưa đến mà đã có điềm trước. Trong giấc mộng đêm đó, một ông già dẫn ông ta đi đến cảnh giới khác bảo ông ta chun vào trong cái hòm, may mà hạt giống Phật A Di Đà trong tàng thức của ông ta phát khởi hiện hành, bỗng nhiên khiến ông ta chấp tay lại niệm Phật, đây là gặp dữ hóa lành, tiêu tai giải nạn, việc lớn hóa thành việc nhỏ, việc nhỏ hóa không.

Đến như anh công nhân kia, không phải là Phật, Bồ Tát không cứu anh ta; do vì phàm phu đều là nhận giả làm chân, lấy khổ làm vui, cứ hưởng thụ những cái trước mắt, suốt ngày mê hoặc điên đảo, chẳng kể gì việc tốt xấu đến, Phật, Bồ Tát có chỉ điềm như thế nào thì cũng vẫn cứ mơ mơ hồ hồ, như thế làm sao có thể chấp tay xưng niệm Thánh hiệu của Phật, Bồ Tát được? Không biết niệm Phật thì không có thể chuyển nghiệp, lúc sắp đến thành của vua Diêm la báo hiện diện thì phải đi thôi. Tục ngữ có câu “Diêm vương chỉ định canh ba chết thì không cho lưu đến canh năm!”. Như thế có thể suy ra cái chết

của người công nhân kia cũng không ngoại lệ, đây là định nghiệp không thể chuyển!

Có lẽ vẫn còn có người sanh nghi vấn: Tại sao ông Trần mấy năm trước lúc bao thầu công sự xây dựng nhờ Phật, Bồ Tát cảm ứng đã không bị lỗ vốn lại vẫn được bình an; lần này lại tổn thất quá nhiều và bị một phen nguy hiểm sợ hãi, Phật, Bồ Tát sao không gia bị? Nên biết phàm người tu hành lúc mới phát tâm phần nhiều rất thành khẩn, nhưng qua một thời gian, hoàn cảnh thay đổi đều là tùy theo nhân quả thuận cảnh, nghịch cảnh của mỗi người tự làm thì tự chịu. Lúc đó vợ chồng của A Kiều, cả đứa con, cả nhà là sơ phát tâm, dùng lòng chí thành, ngày đêm do vì thành kính khẩn thiết xưng niệm. Về sau, lần này như thế là do vì đời người tai nạn, nghịch cảnh phiền não nhiều, những tai nạn, nghịch cảnh phiền não này luôn hiện ra trước mắt, giống như cái tai họa đột nhiên này, ông Trần mặc dù có bị kinh sợ, hao của, vẫn là từ trọng báo chuyển thành khinh báo, cũng là cái may lớn trong cái xui xẻo, trong sâu xa vẫn có Phật, Bồ Tát ngầm phù hộ.

38. CON MÈO ĐÒI NỢ, YÊU CẦU SIÊU ĐỘ

Phàm người khi mạng sắp lâm chung, ngoài con đường Thánh ở Tây phương ra, thì nếu không vào được cõi trời hay loài người, thì cũng ắt vào các đường: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Quyển thuộc của người mạng chung, nếu có thể giúp cho họ niệm Phật, đó là đưa thần thức của họ vãng sanh vào đường Thánh Tây phương mãi mãi thoát ly được biển khổ sanh tử. Nhưng cái ngày sắp mạng chung, giống như ngày 30 tháng chạp, những oan nghiệp đời trước, các chủ nợ đều đến, đâu có chịu cho anh đi dễ dàng! Nợ đã tính chưa xong, lâm chung làm sao để cho anh tiêu dao tự tại? Trong khoảnh sát na này thì phần lớn trách nhiệm ở nơi quyển thuộc và những người trợ niệm, cho nên người niệm Phật tu hành nhất thiết không nên ỷ vào mình tu hành nhiều năm, công phu rất tốt, các thứ công đức bố thí v.v... nhiều. Ngoài các bậc hành giả thật sự nắm chắc được việc tự tại muốn đi thì đi; còn lại, lúc sắp mạng chung vẫn phải lấy trợ niệm làm quan trọng. Bây giờ đơn cử ra một vị liên hữu vào tháng trước vãng sanh để chứng minh.

Vị liên hữu Hồng Hoàn trưởng ban của ban 48 nguyện kiêm ban trưởng của ban thí tài ở Liên xã Đài Trung, năm nay sáu mươi hai

tuổi. Trong hai mươi năm gần gũi, đồng tu với ân sư Bính Công, có thể nói là người có phước báo nhưt, thành khẩn nhưt, phát tâm lớn nhưt, không có ai là sánh được với bà. Phước báo của bà ta là gia đình thanh nhàn nhưt, con cái, dâu rể, cháu ngoại đều hiếu thuận, cả nhà tin Phật, niệm Phật và của cải dư dã, bố thí từ nào đến giờ không có lặn tiếc, cho nên sư phụ cho bà ta làm ban trưởng ban thí tài. Lòng thành khẩn đối với việc tin Phật của bà là mỗi khi sư phụ giảng kinh hoặc mở hội v.v... thì bà đều đi đủ không có mưa gió gì có thể ngăn trở; chẳng những tự tu tự lợi như thế, mà còn tâm tâm niệm niệm luôn nghĩ đến việc “lợi tha”. Tôi thường khen ngợi Hồng Hoàn với mọi người, hạng mà khó độ nhưt là bà con trong gia đình và những người hàng xóm, nhưng mà Hồng Hoàn thì sao? Thật có thể nói bà là bậc “bi trí song vận” (bi trí đầy đủ), phương tiện khéo léo, không những trong gia đình bà con đồng chí đồng đạo, ngay đến bà con hàng xóm xa gần, cả đến trong những ngõ hẻm góc ngách, hầu như nhà nào cũng đều phụng thờ tượng Tây phương Tam Thánh, có thể độ được cả một con hẻm đều tin Phật, thật là hiếm thấy! Đây đều là cái thành quả phát Bồ đề tâm của bà. Chẳng những như thế, bà lại còn đảm nhiệm làm cán sự hội phụ nữ khu Bắc thành phố Đài Trung, đã từng khuyên dứt mười mấy gia đình bất hòa, năm đó có cặp vợ chồng trẻ, cảm tình sắp bị tan vỡ, lúc chồng vợ con cái sắp chia tay,

thì nhờ biện tài vô ngại của bà khuyên bảo, gia đình trở lại tốt đẹp, và tốt hơn nữa là đều quy y Tam Bảo. Cho nên ai cũng đều khen ngợi hoàn cảnh gia đình của sư tử Hồng Hoàn là tốt đẹp, cùng với tinh thần từ bi xả thí của bà, trong đời có thể nói là “thập toàn thập mỹ” (mười phân vẹn mười).

Tuy nhiên, trong cái đẹp có cái khiếm khuyết. Cái khiếm khuyết của sư tử Hồng Hoàn là vào năm ngoái bỗng nhiên bị bệnh ruột dư, đã đi bệnh viện khoa ngoại mổ một lần, đến trung tuần tháng 2 năm nay bệnh biến đổi nặng, đã qua Đông Tây y dược trị liệu vẫn không có hiệu quả. Lúc bệnh nặng đã từng có thỉnh thầy Bính Công đến khai thị, thầy thấy bà uống thuốc an thần, mơ mơ hồ hồ, liền dặn con cái của bà: “Về sau nhất thiết không nên tiếp tục cho bà uống thuốc an thần nữa, lúc trợ niệm tinh thần sẽ mơ hồ hồ hồ như thế, thần thức sẽ không thể vãng sanh Tây phương được!”. Đến 3 giờ buổi chiều ngày 17, tôi nhận được điện thoại của con gái của bà, nói là mẹ của cô đã hôn mê bất tỉnh nhân sự. Tôi lập tức cùng với sư tử Ngọc Trinh và mấy người nữa đi đến trợ niệm, lúc đó mọi người chúng tôi đều thấy bà ta hôn hên thở gấp, không còn biết gì, hai tay giở lên buông xuống liên tục, bộ dạng như đang muốn đẩy cái gì. Chúng tôi liên tục niệm

Phật, niệm đến khoảng hơn 5 giờ, hơi thở gấp của bà đã từ từ ổn định lại, hai tay cũng không còn giở lên giở xuống nữa, dần dần tỉnh táo trở lại và đã có thể nói chuyện được rồi, bà nói với chúng tôi: “Su ty, cảm ơn các sư ty nhiều! Được rồi, các sư ty nghỉ đi!”. Tôi nói bà ta nên tĩnh tâm nhớ Phật, không nên nói chuyện nhiều. Lúc đó đã 6 giờ, tôi liền dặn dò con cái của bà rằng “Nếu như lúc nửa đêm khuya khoắt, nguy hiểm, các con cháu, mọi người đều phải cố gắng niệm Phật, nhưng nhất định phải đồng thanh, không nên có người thì niệm “A”, có người thì niệm “Đà”, có người thì niệm “Di”, trước sau lộn xộn, như thế làm nhiều loạn nhĩ căn của người sắp mạng chung”. Sau khi tôi dặn dò xong, liền cùng các liên hữu ai về nhà nấy.

Đến sáng ngày hôm sau, nhớ nghĩ người bạn tri âm sắp từ biệt cõi đời, không khỏi ngậm ngùi nhớ tiếc, tức khắc chạy đi xem coi tối qua như thế nào? Lúc tôi mới vào cửa A Hoàn nghe được tiếng tôi liền lớn tiếng kêu lên: “Sư ty Khán Trì lại đây, lại đây!”, tôi liền ngồi trên mép giường của bà, bà nói với tôi “Chiều hôm qua may mà có các sư ty niệm Phật cho tôi, do vì lúc đó dường như đang bị cái chụp muỗi đen đè cứng, cái chụp đó nặng có mấy ngàn ký, đè đến nỗi tôi không thở nổi, chỉ còn có hai tay còn tự do, nên hai tay giở lên giở xuống

muốn đẩy nó ra, nhưng lại đẩy không nổi”. Tôi hỏi bà ta “Tại sao chị không niệm A Di Đà Phật?”. Bà nói: “Khắp mình bị đè thờ không ra hơi, không những miệng niệm không ra, ngay cả trong tâm cũng không niệm được! May mà còn có thể nghe được tiếng niệm Phật của các chị, tiếng vừa to vừa rõ ràng, cái chụp muỗi đen đó dần dần biến mất, tôi mới cảm thấy thân thể nhẹ nhàng, từ từ tỉnh lại”.

Hồng Hoàn lại nói: “Su tử Khán Trị à! Tôi hôm qua lại còn nhìn thấy một cảnh giới nữa, kể ra rất dài”. Tôi hỏi bà muốn nói cái gì, bà nói: “Tôi qua khoảng 2 giờ, tôi nhìn thấy một đứa bé khoảng chưa đầy tám tuổi mặc đồ trắng hiện ra trong phòng tôi, tôi hỏi nó: “Mày là ăn trộm đến trộm đồ phải không?”, thằng nhỏ liền phủ nhận: “Không phải, không phải!”. Tôi hỏi tiếp nó: “Vậy mày ở đâu đến đây? Đến làm cái gì?”. Nó nói: “Tôi từ lục đạo luân hồi đến, muốn đến đòi nợ bà, tính sổ với bà”. Tôi nói: “Ta làm người thanh bạch, chưa từng thiếu nợ của người nào”. Thằng nhỏ đó lại nói: “Không phải đòi này, mà là nợ đòi trước. Do vì bà đòi trước ở Đài Bắc làm người hiếu sát (hay giết, ưa giết), đã giết bốn mươi con mèo rồi đều vứt bỏ xuống sông Cô Long (tên cũ), không tin, bà đi kiểm tra lại thì biết, tôi là một con trong đó, do vì sau khi bà giết chết tôi bà vẫn cứ ném vào trong

sông, tôi rớt xuống bên bờ, có một người họ Hứa cứu tôi, nhưng tôi đã không thể sống tiếp, nên đã dùng một sợi dây cột tôi lại, treo lên trên cây, tôi nhờ tinh hoa của mặt trời mặt trăng cho nên có thể được hình người này, nhưng còn ba mươi chín anh, chị, em của tôi vẫn còn hình dáng mèo chịu khổ ở nơi đó. Tôi đến đây là muốn bà siêu độ cho bày mèo anh chị em của tôi thoát khổ.” Tôi vội vàng nói: “Được, được! Liên xã chúng tôi trong tháng sắp cúng tế Tổ, thuận tiện sẽ siêu độ cho các người luôn”. Đứa bé đó lại nói: “Không được không được! Nhất định phải làm hai cái giỏ tre đi đựng ba mươi chín con mèo kia. Chính bà tụng kinh siêu độ tại nhà bà.” Tôi liền nhận lời, sáng hôm nay kêu Canh Thân viết thư cho một người bà con ở Đài Bắc hỏi thăm rồi”.

Qua ba ngày, người bà con ở Đài Bắc gửi thư hồi âm nói: trước đây rất lâu ở Đài Bắc thật có con sông này. Việc này của Hồng Hoàn không những nói với tôi, còn nói với rất nhiều liên hữu nữa. Bà liền thỉnh cư sĩ Triệu Đàm Thuyên, Vương Thanh Hán, mười mấy vị liên hữu đến nhà bà tụng Kinh Địa Tạng, tụng kinh sám ba ngày để siêu độ cho bốn mươi con mèo kia. Buổi tối ngày cuối cùng lại làm một nhà “phở thí” (thí khắp) để mở hết những oan kết cho bà.

Đến sáng sớm mùng 5 tháng 3 âm lịch, có người gọi điện thoại đến nói Hồng Hoàn sắp vãng sanh rồi, hiện chỉ còn thở thoi thóp. Tôi liền lại cùng với sư tử Ngọc Trinh và mấy vị đến nhà bà niệm Phật, niệm được hơn một giờ, thì Tổ Cẩm con gái của bà, nói với tôi: “Sư tử! Má con bắt đầu từ đêm qua, chỉ còn một hơi thở mong manh như thế, đến bây giờ vẫn chưa được vãng sanh; má con trước đây từng có dặn dò con: cần phải trước khi vãng sanh, trước nên thay đồ dùm cho bà, không biết phải hay không là chưa thay đồ, nên không chịu vãng sanh? Sư tử! Bây giờ thay đồ cho má con được không?”. Tôi nói: “Không được, không được! Bây giờ động dờn bà ta e rằng gây cho bà ta phiền não thì không được vãng sanh”. Thế là lại niệm hơn nửa tiếng đồng hồ, vẫn cứ như thế, tôi nghĩ có lẽ bà ta thật sự chấp phải thay đồ trước, liền kêu mọi người tạm ngừng niệm Phật, tôi đến bên tai của bà lớn tiếng nói: “Sư tử A Hoàn, chị niệm Phật hai mươi năm, tâm tâm niệm niệm đều là muốn vãng sanh Tây phương, chị đã hiểu thế giới Ta bà này là giả, là khổ, đời người ở đời trong mấy chục năm, mỗi con người cuối cùng đều phải chết, chỉ là trước sau mà thôi, thế giới Cực Lạc mới là quê nhà an ổn của chúng ta; Phật A Di Đà là cha lành của chúng ta, sắp đến tiếp dẫn chị, chị phải buông bỏ hết vạn

duyên, nhứt tâm niệm Phật, mọi người chúng tôi sẽ tiếp tục giúp chị niệm Phật, đưa chị vãng sanh Tây phương Cực lạc thế giới, sau này chị còn phải thừa nguyện lực trở lại quảng độ chúng sanh. A Hoàn! Chị phải buông bỏ tất cả, chúng tôi thỉnh Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chị, chị phải niệm Phật theo đại chúng!”. Thật là không thể nghĩ bàn, mọi người đều nhìn thấy lúc tôi nói chuyện với bà, mắt của bà mở ra, đầu thì gật không ngớt, bày tỏ dáng điệu rất hài lòng, chúng tôi bèn niệm tiếp được năm phút, bà liền mỉm cười ra đi. Lúc đó là 11 giờ trưa ngày mùng 5 tháng 3. Sau khi bà dứt thở chúng tôi lại còn niệm tám giờ nữa mới để con cháu bà tắm rửa thay đổi y phục và lo đám tang.

Từ chuyện đơn cử có thật trên đây, chúng ta thấy: trước khi Hồng liên hữu lâm chung nhìn thấy một cái chụp đen nặng cả ngàn ký đè bà ta đến nỗi đau khổ vô cùng, tự mình không cách gì đẩy ra được; nếu như không có các vị liên hữu bên mình bà niệm Phật cho bà, thì làm sao có thể hồi dương được hơn mười ngày, dùng Phật pháp làm những công đức giải oan thích kết (mở bỏ những oan trái) cho những con mèo nhỏ kia. Mà những oan hồn kia biết Hồng liên hữu thường ngày niệm Phật, sẽ sanh Tây phương thì món oan trái này sẽ không

còn cách gì đòi cho được, bèn hiện thân ra đũa nhỏ thẳng thắn nói ra đoạn oan nghiệp bị giết hại đời trước, yêu cầu tụng kinh siêu độ cho chúng thoát khổ. Có thể nhìn thấy nhân quả đáng sợ, rất nguy hiểm biết bao! Tôi viết đến đây tự nhiên lông tóc dựng ngược, cảm thán mãi! Thật là “Thân này không lo tu ngay trong đời này, còn đợi đến đời nào mới độ được thân này!”.

39. CHÁU GÁI NÓI CHUYỆN PHẠM LỖI VỚI MA QUỶ, NHỜ NIỆM PHẬT GIẢI OÁN

Bảy năm trước lúc tôi đang giảng Kinh Di Đà ở nhà ban trưởng Lý Thủy Cẩm, ban Kim Cương ở đường Nam Kinh, lúc đó có vị thánh chúng rất thành khẩn hội Dương tên Khuyển, hơn ba mươi tuổi, cô ta rất giỏi làm ăn, đã từng kết hôn, do vì hai vợ chồng trẻ cá tính không hợp nên chia tay nhau. Nhưng cô Khuyển này là người rất biết giữ đạo của người phụ nữ, cho nên sau khi hai ông bà già chồng qua đời, mặc dù đã ly hôn với chồng, cô Khuyển vào tiết Thanh Minh hàng năm, vẫn về nhà mình ở Lộc Cảng sắm sửa những đồ bánh lễ, rượu, đồ tế v.v... đi đến mộ của cha mẹ chồng cúng bái.

Bảy năm trước, cô Khuyến còn là tín đồ Phật giáo sơ cơ, đến tiết Thanh Minh vẫn về có hương, sắm sửa rất nhiều đồ, rồi cùng đưa cháu gái và mấy đứa bé hàng xóm đến cái mả hoang đó cúng vái cha mẹ chồng có duyên mà không nợ, cô ta đang phủ phục lạy và nhớ lại ngày trước, bỗng nhiên nghe đứa cháu gái mười tuổi đứng bên mộ bia kêu lên: “Cô ơi! Hôm nay cô đi cúng mộ cúng sai rồi, chúng ta là họ Dương, còn cái mộ này họ Hứa, không đúng rồi. Cô à! Chúng ta về nhà đi, về sau không cần phải lại đây cúng bái mộ họ Hứa này nữa”. Do vì con bé này nhìn thấy họ ở bia đá trên mộ, không biết nội tình. Tôi hỏi cô Khuyến: “Cô có giải thích cho nó không?”. Cô Khuyến nói: “Đối với con nít làm sao nói những chuyện quá khứ như thế này! Tôi liền chia bánh trái cho đám mục đồng, thôn nữ, mang rượu, thức ăn, đồ tế về chia cho mấy đứa nhỏ đi theo ăn, tôi thì đi vội về Đài Trung”.

Sau khi cô Khuyến về Đài Trung 12 giờ đêm đó, người em trai ở Lộc Cảng đột nhiên vội vã đến, rất lo lắng hỏi rằng: “Chị à, chị hôm nay dẫn cháu đi đến mộ, có làm cái gì không đúng không? Tại sao ăn cơm tối xong, em đang viết bài, bỗng nhiên cháu nó kêu to đau đớn

lên, cứ nói: “Ba ơi! Má ơi! Có rất nhiều quỷ từ ngoài cửa sổ vào, đều vươn dài tay ra muốn bắt con đi, họ mắng con hay xía vô chuyện người ta, biểu người ta sau này đừng đi cúng bái nữa, ba má ơi, con sợ quá!”. Em trai cô lại nói: “Chẳng những như thế mà lại còn phát sốt cao nữa! Cho nên cả nhà kêu em nhanh chóng đến hỏi chị, hôm nay ra mả, rốt cuộc là chuyện như thế nào?”. Cô Khuyến liền đem việc ở mả nói với em trai. Cô ta nói: “Có lẽ là những hồn quỷ bị nói là không phải nhà họ của mình đó, chị sáng ngày mai nhờ các vị liên hữu đi tụng kinh siêu độ là được rồi”.

Qua sáng hôm sau, cô Khuyến liền đến nhà ban trưởng nói với Lý Thủy Cẩm rằng: “Hôm qua cúng mộ, đứa cháu gái không biết nên nói những lời có lỗi với người chết, tối hôm qua liền đến gây chuyện, làm cho thằng em tôi ngay đêm hôm đến nói với tôi. Hôm nay đến đây thỉnh cầu ban trưởng nghĩ cách dùm”. Ban trưởng Lý Thủy Cẩm thật từ bi liền cùng phó ban trưởng Lâm Ngọc Kính, luôn cả cô Khuyến, ba người đi đến Lộc Cảng tụng một quyển kinh Di Đà, hai mươi một biến chú vãng sanh và chú đại bi, Tâm kinh v.v... cho con bé, tiêu tai giải nạn cho nó, và cho nó uống nước chú đại bi, lại bảo cả nhà niệm A Di Đà Phật nhiều vào. Thật là không thể nghĩ bàn, nhiệt độ của con

bé hạ dần, bình an vô sự như thường. Cô Khuyển từ đó cảm thấy Phật pháp vô biên, càng phát tín tâm sâu chắc, tinh tấn hơn gấp bội.

Tháng 2 năm ngoái, lúc liên xã mở cuộc họp nhỏ, cô Khuyển đứng dậy xin hỏi sư phụ Bính Công. Cô nói: “Con trước kia chưa tin Phật, trong nhà có cúng một tượng Vương Gia Công, em gái con cũng làm một miếng kim bài nặng 3 tiền đeo trên ngực của tượng thần. Bây giờ con đã là đệ tử Tam Bảo, con muốn thỉnh tượng Vương Gia Công đó đưa đến miếu thần và lấy miếng kim bài đó ra đem đi bán, rồi lấy số tiền bán được khắc một tượng Địa Tạng Bồ Tát, em gái con đã đồng ý. Xin hỏi sư phụ có được hay không?”. Sư phụ đáp rằng: “Được! Nhưng tượng Địa Tạng Bồ Tát này phải viết rõ là Vương Gia Công cúng hiến, bởi vì miếng kim bài của em gái cô đã dâng cho Vương Gia Công rồi, kim bài là vật sở hữu thuộc về Vương Gia Công. Nếu làm như lời ta nói thì không có lỗi”. Do đây có thể thấy, cô Khuyển bây giờ đã là một tín đồ Phật giáo chánh tín vậy.

40. VIỆC SANH TỬ CỦA AI, TỰ NGƯỜI ĐÓ GIẢI QUYẾT

Lại nói cô Khuyến vào một buổi sáng chủ nhật tháng trước đến liên xã nói với tôi rằng: “Su ty Khán Trị! Nhất định phải học biết khóa tụng, tụng kinh niệm Phật, tụng chú vãng sanh của hai thời khóa sớm tối, để một khi tai nạn đến, thì tự mình biết niệm, mới có thể tự cứu”

Cô ta lại nói: “Do vì hai tháng trước, tôi ở Chương Hóa có một người ông bà con, nửa năm trước bị mắc một chứng bệnh, theo lời bác sĩ ở một bệnh viện lớn ở Đài Bắc nói là bị ung thư đường ruột, đã từng mổ ở một bệnh viện lớn, theo bác sĩ nói ruột già của ông ta như vậy cá không thể cắt bỏ, kêu con trai của ông nhanh chóng đưa ông về nhà, muốn ăn thứ gì mua cho ông ăn là tốt rồi!”. Tôi nghe nói ông mắc chứng bệnh bất trị liền đi đến Chương Hóa thăm ông. Đến gặp bà, bà nói với tôi: “Ông của con đã có dặn: Lúc ông ta sắp lâm chung, cần phải trợ niệm tám tiếng đồng hồ cho ông ta, không được khóc, đám tang phải làm chay, toàn bộ phải làm theo nghi thức Phật giáo”. Tôi nói: “Mọi người ở đây chưa từng thấy qua người ta trợ niệm, làm sao mà biết trợ niệm? Nếu như lúc cần hộ niệm, bà gọi điện thoại cho con, con ở Đài Trung mời thêm mấy vị liên hữu đến trợ niệm giúp cho bà”.

Vào đầu tuần tháng hai, tôi nhận được điện thoại của bà tôi ở Chương Hóa nói ông sắp vắng sanh rồi, tôi vội vàng đi mời hai vị liên hữu nữa cùng tôi đến Chương Hóa, thì chỉ thấy ông ngồi dựa trên ghế dựa nhà khách, đã hôn mê không còn biết gì, khắp mình mồ hôi nhễ nhại, hơi thở khó khăn, tôi liền cùng hai vị liên hữu bắt đầu niệm Thánh hiệu A Di Đà Phật. Một điều khiến cho người ta yên lòng nhất là cả nhà con gái, con trai, các cháu đều vây quanh lại đồng thanh niệm Phật, niệm đến trưa ông đã tỉnh táo trở lại, liền nói với mọi người rằng: “Vừa rồi có rất nhiều hung thần ác quỷ muốn bắt tôi đi, nhưng pháp lực của Phật A Di Đà chúng ta vô biên, bây giờ đã đi hết rồi, tôi muốn vào phòng yên nghỉ một chút”. Cô Khuyến thấy ông ta nói chuyện đã như người bình thường rồi, liền dẫn hai vị liên hữu cùng đến, đi ra quán chay gần đó ăn cơm trưa, sau đó mua hai vé xe đưa họ về Đài Trung trước.

Cô Khuyến do vì buổi chiều lại đến nhà người bà con thăm ông nên không cùng hai vị liên hữu cùng về, cô Khuyến lại có một bà dì ở cửa Nam, liền trước đến bà dì nói ý muốn nghỉ một chút, bà dì đương nhiên rất hoan nghênh, liền dọn một phòng khách sạch sẽ, yên tĩnh cho cô nghỉ. Cô Khuyến một mình ngồi trên giường, lúc còn chưa

nhắm mắt, bỗng nhiên nhìn thấy rất nhiều hung thần ác quỷ đi đến, túm chặt đầu tóc của cô động xuống giường túi bụi, làm cho cô Khuyên đau đến nỗi ngay cả đến niệm Phật cũng niệm không ra tiếng, đành dùng tâm niệm A Di Đà Phật, tâm niệm không ngừng, bọn ác quỷ kia đương cự không lại, mới buông ra chạy đi.

Cô Khuyên tỉnh lại không dám nói với bà dì vôi vã từ biệt, cũng không có đến nhà người ông bà con nữa, mà đón xe đi thẳng về Đài Trung. Vừa vào đến trong nhà vôi vã đến bàn Phật đốt đèn thắp hương lên tụng kinh A Di Đà, lại còn tụng mấy trăm biến chú vãng sanh, rồi lại niệm Thánh hiệu A Di Đà Phật. Tụng niệm xong, liền quỳ xuống hồi hướng rằng: “Bạch Phật A Di Đà, xin ngài làm chủ cho con, con hôm nay tụng kinh, chú, niệm Phật, hết thầy xin bố thí cho những hung thần ác quỷ đánh con hồi trưa ở Chương Hóa, khiến cho họ lìa khổ được vui, về sau không còn đến quấy rầy con nữa, và cũng không còn quấy rầy người ông bà con của con nữa”. Thật là không thể nghĩ bàn, từ đó về sau cô Khuyên được bình an vô sự, người ông bà con cũng lần lần mạnh khỏe lại như thường, đã có thể đi bộ đến chợ gần đó đi tản bộ hóng mát, mãi đến ngày 23 tháng Tư, 3 giờ đêm bỗng nhiên dứt thở, nhút thời không kịp mời người đến trợ

niệm. Đây chứng minh, lúc bình thường không có cái nhân niệm Phật, lúc lâm chung không có được cái duyên trợ niệm, mặc dù mong được người trợ niệm, nhưng cũng không thể được!

Cho nên nói: “Ai ăn nấy no, việc sanh tử của ai người đó giải quyết”. Độc giả nếu muốn tiêu tội nghiệp cầu vãng sanh, thì nhất định phải tự mình niệm Phật cho nhiều, bảo đảm nơi ở được bình an, đi ra đường được vô sự. Đồng thời thân này lúc mạng chung, được gặp duyên lành, vãng sanh Cực lạc.

41. THƯỜNG NIỆM PHẬT ĐƯỢC THOÁT KHỎI TAI NẠN

Một câu A Di Đà Phật, vốn là thuốc A Già Đà, có thể trị bá bệnh tiêu tai khỏi nạn, thật sự rất tốt. Ở đây lại kể ra một vị niệm Phật thành khẩn được cảm ứng. Nhà vị cư sĩ này ở đường Tam Dân Đài Trung, nguyên quán Phúc Châu, tên là Tôn Phụng Anh tuổi khoảng hơn ba mươi. Cô ta lúc trẻ ở Đại lục đã tin Phật, đã trồng căn lành. Lúc kháng chiến thắng lợi, Đài Loan được khôi phục, sau khi cô ta chuyển về Đài Trung, bắt đầu niệm Phật, do vì là hàng xóm của bà

Vạn, đã từng tham gia ban Phục Hưng của liên xã, nhưng cô ta cách ban Song tu rất gần, buổi giảng kinh các ngày chủ nhật thường đều tham gia. Có một hôm cô ta nói với tôi: “Sur tử! Tôi niệm Phật A Di Đà được cảm ứng như thế, sao mà khuyên người ta niệm Phật, người ta đều chẳng chịu niệm?”. Tôi hỏi cô ta từng được cảm ứng như thế nào? Cô ta liền đem một đoạn sự thật bảy năm trước nói với tôi.

Cô ta nói: “Vào tháng 7, bảy năm về trước có một lần bão lớn. Nhà vệ sinh lúc trước của nhà tôi là làm bên một con rạch sau nhà, cách nhà một đoạn. Kế bên nhà vệ sinh có một cây đa lớn từ thời Nhật chiếm cứ để lại. Tôi 9 giờ tối đêm đó ra đi vệ sinh. Lúc bước vào nhà vệ sinh, bên tai liền nghe dường như có người nói với tôi “Nhanh nhanh đi ra! Nguy hiểm, nguy hiểm!”, liền tiếp nghe được ba, bốn lần như thế. Tôi sợ quá chạy ra ngay, u một hơi chạy vào trong nhà bếp, bỗng nhiên nghe một tiếng rầm to như sét đánh, chỉ thấy cây đa to kia bị gió thổi ngã, ngã xuống đúng ngay nhà vệ sinh, nếu như nó ngã vào nhà thì thật không biết ra sao! Chồng tôi vừa nhìn thấy nhà vệ sinh bị cây đa ngã đè, liền to tiếng gọi con cái, biểu nhanh nhanh ra cứu má tụi bây, bả đang ở trong nhà vệ sinh kìa! Nếu như bị đè thì tiêu rồi! Tôi lúc đó từ nhà bếp ung dung đi ra vừa cười vừa nói với

chồng con rằng: “Tôi ở đây nè, không cần phải lo sợ, do vì Phật A Di Đà kêu bên tai tôi nhanh chóng đi ra, nguy hiểm, nguy hiểm! Thành ra tôi không đi vệ sinh gì cả liền chạy ra, vừa chạy đến nhà bếp cây đa to liền ngã xuống. Nếu như không có Đức A Di Đà Phật đại từ đại bi cứu tôi, e rằng bây giờ tôi đã tan xương nát thịt rồi!”. Tôi nghe xong truyện cảm ứng của cư sĩ Tôn Phụng Anh, bèn khen và chúc phúc cô ta. Lại hỏi cô ta: “Phương pháp tu hằng ngày của cô như thế nào?”. Cô ta nói: “Chồng tôi là một viên chức nghèo, lại có sáu đứa con vừa trai vừa gái, cho nên nhất định phải lượng mức thu mà chi. May được tu theo pháp môn này không cần phải tốn tiền gì cũng có thể tu được. Tôi hằng ngày sớm tối ngoài thắp hương lễ Phật ba lễ ra, lúc giặt đồ cũng niệm Phật, lúc nấu cơm cũng niệm Phật, lúc quét nhà cũng niệm Phật. Tôi cứ như thế luôn luôn niệm trong tâm tôi. Gặp người hàng xóm liền khuyên họ niệm Phật, khuyên họ đi nghe giảng kinh, đáng tiếc là họ đều không tin, có người còn cho tôi là ngu mê, cho nên xem họ suốt ngày đều nói chuyện tào lao luống qua ngày tháng, rất là tội nghiệp cho họ”. Tôi liền an ủi cô ta, nói rằng: “Cô dụng công như thế, tâm không rời Phật, cuối cùng nhất định được giải thoát. Đời này không có biện tài độ chúng sanh, phát nguyện vãng sanh Cực lạc, lúc đầy đủ biện tài, thừa nguyện lực trở lại, cứu độ hết thảy chúng sanh”.

Cư sĩ Tôn Phụng Anh có một hôm lại nói với tôi: “Tôi vào mùa hè năm ngoái, cũng từng nhờ Phật gia bị, thoát khỏi được tai nạn một lần”. Tiếp theo cô ta nói: “Việc xảy ra vào tháng 5 năm ngoái, có một đêm khoảng hơn 2 giờ, ở trên mạch đập của cánh tay trái tôi, đang ngủ bỗng nhiên bị con gì cắn một cái, đau thấu tim phổi, lập tức lớn tiếng kêu đau, chồng tôi và đứa con lớn thức dậy thì thấy một con trùng lớn đang bò trên cánh tay tôi, hai cha con liền tóm lấy con trùng to đó dán chặt trên tường. Tôi lúc đó đau muốn chết, chỗ bị cắn dường như có cái gì đó, nó chạy khắp người, thẳng lên đầu đến trên óc, có cảm giác như cái đầu phình to lên như cái đầu, nhưng trong lòng rất hiểu cái đau nhức dữ dội đó, nếu như đau đến trong tim thì bỏ mạng, do vì ngực ngạt đến nổi thở không được, tôi tự nghĩ nhứt định số mạng đã định sống đến đây là hết, e không có cách gì cứu được! Lúc tôi bị cắn, thì cảm thấy sanh mạng khó giữ, do vì đau quá, tôi liền nhứt tâm to tiếng niệm “A Di Đà Phật”. Mặc dù cái đau đã chạy đến trên óc, cho dù nó chạy đến trong tim, tôi vẫn cứ một mực nhứt tâm niệm Phật, hy vọng Đức Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi đi”. Lúc đó tôi bèn hỏi cô ta: “Chạy đến trong tim là mất mạng, nhưng cô uống thuốc gì hay chích thuốc gì mà cứu được vậy?”. Cô ta đáp:

“Đêm hôm khuya khoắt, đi đâu mời thầy thuốc? Không có chích cũng không có uống thuốc gì hết, tôi tự mình một lòng một dạ chỉ muốn vãng sanh Tây phương, cứ niệm Phật mãi không dứt, niệm đến không còn sợ gì nữa hết, trong tâm không còn vướng mắc chút gì, chỉ có một câu “A Di Đà Phật”. Ngay lúc đó, bỗng nhiên thân thể cảm thấy nhẹ nhàng dễ chịu lại, không những đau không còn đau, ngực cũng không còn ngạt nữa, chưa đến sáng đã tỉnh táo lại, tinh thần cũng vẫn như cũ, nhưng cũng còn rất mệt, hôm sau nằm nghỉ trên giường một ngày thì bình an vô sự”.

Tôi lại hỏi cô ta: “Con trùng đó nó ra làm sao? Bao lớn? Tại sao cắn người đau ghê gớm vậy?”. Cô ta nói: “Hiện giờ vẫn còn dính trên vách dài khoảng một thước (thước Tàu), có rất nhiều chân”. Tôi hỏi cô ta màu gì? Cô ta nói màu đỏ nhạt. Tôi nói: “Đó chẳng phải là con rít sao? Cô thật là có căn lành, gặp lúc nguy cấp còn biết nhứt tâm niệm Phật, nếu không thì bị rít cắn rất là nguy, còn nguy hơn là rắn độc nữa, thường hay gây ra cho người ta đến chết!”.

Hai chuyện cảm ứng kỳ dị trên đây là chính miệng liên hữu Tôn Phụng Anh nói với tôi.

42. CÀNH TRÚC BÁO BÌNH AN, RÓT XUỐNG NƯỚC ĐƯỢC CỨU

Sư tử Trần Thường Nga là một người rất thú vị, rất từ bi trong làng lão liên hữu chúng tôi. Bà đã có con cháu đầy nhà, ở đường Đốc Hành trung tâm thành phố, hiện đã bảy mươi tám tuổi, nhưng tai mắt vẫn tinh tường, trí nhớ rất tốt, cho nên từ hồi trẻ đã học biết phân các loại cỏ thuốc, mỗi thứ cỏ thuốc nào trị bệnh gì bà nhớ rất rõ ràng. Có một lần tôi hỏi bà: “Sư tử! Bà lạy Phật thành khẩn như thế không biết đã từng được cảm ứng chưa?”. Bà ta nói rất nhiều, thế là bắt đầu kể việc cảm ứng niệm Phật của chính bà đã trải qua.

Sư tử Thường Nga nói: “Khoảng 18 năm trước, lúc tôi ở Ô Nhựt đã quy y Tam Bảo, sớm tối rất thành kính lạy Phật. Có một hôm ngủ trưa, chiêm bao thấy một thiếu nữ mặc đồ trắng, tay cầm cành trúc dài khoảng bốn thước (thước Tàu), hai đầu dùng vải đỏ bịt lại, rất là

đẹp. Thiếu nữ áo trắng nói: “Tuổi thọ đã đến rồi! Cầm cành trúc này, cho bà trị bệnh đó!”. Nói xong liền biến mất. Đến khi tôi thức dậy, cành trúc chiêm bao vẫn cứ như trước mắt. Liền nói với con dâu việc trong mộng, con dâu cũng ngỡ ngàng không biết gì!

Đến hơn 5 giờ chiều, đưa cháu nội nói với tôi là ông bác nhà kế bên bị cảm nặng, muốn bà nội tìm cỏ thuốc cho ông ta uống, tôi liền lấy một cái giỏ, đi tìm cỏ thuốc, nửa đường gặp một thằng nhỏ, nó nói: “Bà ơi! Phía trước có một con chó dữ hay cắn người ta, bà nên đề phòng”. Tôi liền thuận tay bỏ một cành trúc bên đường, rồi nói với thằng nhỏ: “Cám ơn cháu, bà đã có cành trúc này, chó đến không có sợ”. Thật tình con chó nó sợ cành trúc, ngay cả không dám sủa một tiếng.

Đợi đến lúc tôi tìm cỏ thuốc đủ rồi, ở bên con rạch, bỗng có một đũa mục đồng, dắt một con bò bụng rất to, lúc con bò đó đi đến gần tôi, đột nhiên nó hất đầu một cái làm cho tôi ngã nhào, lộn mình té vào trong con rạch, nước sâu hơn một trượng. Lúc đó trong tâm tôi tự nghĩ nhất định không còn sống được, vì nước sâu hơn trượng chảy

manh, chân đạp không tới đáy, lúc thân nổi lên, giỏ thuốc đã bị nước cuốn đi, nhưng cành trúc vẫn còn nắm cứng không buông, tôi lại không biết bơi thành ra cứ uống nước ồng ộc. Trong lúc nghìn cân treo sợi tóc, chú bé mục đồng rất thông minh, liền lớn tiếng kêu: “Bà ơi, cành trúc nắm trong tay bà, đưa qua bên này đi tôi kéo bà lên!”. Tôi nghe xong liền đưa cành trúc qua cho mục đồng, hai tay nắm chặt lấy, chú mục đồng cũng rất cố sức, cũng hai tay nắm chặt lấy cành trúc, từ từ kéo tôi lên, cuối cùng cứu được tôi lên bờ.

Người ta nhìn thấy y phục tôi ướt sũng hết, thật giống như con gà mắc nước, đều khen tôi có phước. Nghe nói tại chỗ đó người ta rớt xuống đều bị nước cuốn đi, không có người nào được cứu, đã có mấy chục người chết nơi đó, tôi mới nhớ lại giấc mộng kỳ diệu, cành trúc và thiếu nữ bạch y cho tôi thấy trong mộng, cùng với cành trúc bẻ bên đường dài như nhau, chỉ là trúc ở nhơn gian không có đẹp như thế.

Trên đây là truyện linh cảm đã từng trải qua do sư tử Thường Nga thuật lại. Tôi liền khen ngợi bà ta có duyên với Phật A Di Đà, Phật A

Di Đà lại có tên là “Vô Lượng Thọ”, đức Quan Âm đại sĩ hóa làm thiếu nữ bạch y nói với bà: “Tuổi thọ đã đến, tặng bà cành trúc này cho bà trị bệnh”, cành trúc trong mộng vốn là điều tốt đẹp nhất, nên nói là điềm tốt “trúc báo bình an”, đây là lòng từ bi của đức Đại y Vương Vô lượng thọ Phật vì cứu trị tai họa cho bà, khiến cho bà khỏi được oan hồn trong nước; cành trúc này chính là điềm báo trước cho bà được bình an, có thể thấy được Phật pháp vô biên, không thể nghĩ bàn.

43. Ở CÕI ĐỜI NÀY TRƯỚC ĐƯỢC NGHE THIÊN NHẠC Ở HU KHÔNG

Lại nói về sư tử Thường Nga, từ sau khi biết đi chùa lạy Phật, hai thời khóa sớm tối tụng Kinh Di Đà, tụng đến rất thuộc, từng chữ rõ ràng, cho nên có mấy vị lão liên hữu đều thích nhờ bà dạy học Kinh Di Đà, khi bà tụng đến đoạn “thường tác thiên nhạc, xuất vi diệu âm” bà thường nghĩ: “Nếu như trước khi chưa vãng sanh, trong đời này, ở cõi này mà có thể nghe được âm thanh vi diệu của thiên nhạc, không biết sẽ thích thú như thế nào?”. Trong một mùa hè mười năm trước,

phía sau nhà ở của sư tử Thường Nga có trồng một giàn dưa leo, từng trái từng trái vừa to vừa non lủng lẳng, lão sư tử mắt nhìn dưa vừa chín, muốn ăn thử quả dưa tươi mới, bèn kêu con dâu vào nhà bếp chuẩn bị trước, tự bà đi ra giàn dưa, leo lên trên thùng phuy xăng muốn hái dưa, đang lúc hái hết trái này qua trái khác, vừa hơi không cẩn thận, cái thùng phuy xăng không chịu được nặng, lão sư tử và cả thùng ngã lã ra, nằm im dưới giàn dưa khoảng mười mấy phút, con dâu của bà đợi trong bếp thấy lâu quá, nghĩ sao mà má chồng đi hái dưa lâu như thế mà chưa vào, liền đến giàn dưa xem, vừa trông thấy sợ hãi thất sắc, liền miệng la lên “Má, má!”. Lại cho là bà bị chấn thương não, hôn mê ngã trên đất không biết gì nữa! Lúc đó đột nhiên sư tử chặn lại sự huyền não của con dâu: “Đừng kêu nữa! Ta đang yên tĩnh nghe tiếng nhạc hay ho kỳ diệu, nghe đến tinh thần sáng khoái, bị người kêu, làm mất tiêu hết rồi!”. Con dâu của bà nói: “Âm nhạc ở đâu, sao con không nghe thấy?”. Sư tử lại nói với tôi: “Lúc đó tôi ở dưới đất đứng dậy, dựng thùng phuy xăng dậy xong, lại leo lên hái tiếp hai trái dưa, xong mới cùng con dâu đi vào nhà bếp”.

Bà lại nói: “Cho dù bây giờ nhớ lại lúc đó, thì âm thanh vi diệu của thiên nhạc, thật là ở thế gian chưa từng nghe qua, cho nên nói là một

âm nhạc không thể nghĩ bàn!”. Tôi hỏi bà ta “Cái âm thanh vi diệu đó từ hư không đến, hay là âm nhạc phát ra từ chỗ nào đó?”. Sư tử nói: “Lúc đó cảm giác như là ở trên đầu, nghe rất gần”. Tôi nửa đùa nửa thật nói: “Vạn pháp do tâm tạo, hồi xưa có một họa sĩ vẽ ngựa, ông ta suy nghĩ rất lâu về cách cấu tạo và động tác của ngựa, tự mình lại biến thành ngựa, chính là cái đạo lý này, do vì chị suốt ngày nhớ tưởng, muốn nghe được thiên nhạc ở hư không của thế giới Cực lạc ở Tây phương, lâu dần bèn thật sự nghe được, có lẽ là tác dụng của tâm lý!”.

Sư tử lập tức cải chánh nói: “Đích xác là cảm ứng của Phật A Di Đà, nếu không thì lúc tôi ngã, dưới đất đều là đá gạch vỡ, lại ngay cả một vết trầy xước cũng không có, lúc đó tôi đã là bà già sáu mươi tám tuổi rồi. Nếu như không phải Phật A Di Đà đại từ đại bi gia hộ, làm gì có được êm thắm như vậy?”.

44. MỘT TIẾNG DI ĐÀ, KHIẾN XE ĐƯỢC NGỪNG LẠI

Vị lão sư tử Thường Nga này còn có một người con gái lớn tên là Nhung, mọi người đều gọi cô là A Nhung, năm nay 43 tuổi, chồng cô là kỹ sư xây dựng, nhà ở Đài Đông. Cô A Nhung này từ lúc trẻ đã bị chứng bao tử thủng, thầy thuốc Đông Tây trị hàng chục năm; những phương pháp bí mật hay những loại thuốc đặc trị đều không hiệu quả, bệnh mãi đã đến gầy như que củi. Năm năm trước sư tử Thường Nga đến Đài Đông thăm, nhìn thấy con gái bị bệnh bao tử nặng như thế, liền nhớ đến thuốc A già đã trị được muôn bệnh, liền khuyên con gái chí tâm niệm Phật và kể rất nhiều truyện cảm ứng không thể nghĩ bàn nhờ niệm “A Di Đà Phật”. Dạy con gái phải gắng sức niệm Thánh hiệu A Di Đà Phật làm cách trị liệu có hiệu quả nhất về mặt tinh thần. Sư tử ở Đài Đông mười mấy ngày thì nghe nói gần đó có một cơ sở liên xã Phật giáo, liền dẫn con gái đi đến đó lay Phật, niệm Phật và quy y Tam Bảo. Từ đó về sau, con gái của bà đã là đệ tử Tam Bảo, làm một vị tín đồ thuần thành của Phật giáo, hai thời khóa sớm tối, dù bận gì cũng đều tham gia đầy đủ. Không biết lúc nào, bệnh bao tử đau khổ nhiều năm nay, rốt cuộc tiêu mất hết, sức khỏe hồi phục. Chỉ có trong một năm, do sự dẫn dắt của sư phụ và các liên hữu, cô ta chẳng những biết tụng kinh, xưng tán, tụng niệm hai thời sớm tối ở liên xã, ngay cả đến các pháp khí cũng đều học biết rành rẽ.

Tục ngữ nói: “Phật pháp không phải việc khó, chỉ sợ tâm không chuyên” thật là rất đúng!

Sau khi A Nhung mạnh khỏe trở lại, gia đình ngày càng hưng long, mua thức ăn, làm việc gì thì dùng xe đạp đi, hai năm gần đây, xe đạp bị chê và bị đào thải, liền mua một chiếc xe gắn máy màu đỏ 50 phân khối, muốn đi đâu thì đi, vừa tiện vừa khỏe, suốt ngày rất vui vẻ, vừa làm Phật sự, vừa giúp nghiệp vụ cho chồng, nhất là nhiệm vụ người đàn bà trong gia đình, trong ngoài đều tươm tất.

Vào tháng 3 năm ngoái, một hôm hơn 8 giờ sáng A Nhung như thường lệ chạy xe gắn máy muốn đến chợ mua đồ, đi được nửa đường bỗng nhiên máy xe xảy ra sự cố, thắng chân thắng tay đều hư, không thắng lại được, liền tức thời xe như con ngựa hoang, xông xáo bừa bãi, đại khái mỗi con đường ở Đài Đông đều chạy qua như giông như gió, nguy hiểm suýt đụng chết một cô gái vùng núi, may mà cô gái né rất nhanh, chưa bị tai nạn. Lúc nguy hiểm ngàn cân treo sợi tóc này, A Nhung trong lòng sợ đến nổi mơ mơ màng màng, cũng không có cách gì, cứ chạy mãi. Lúc sắp xông vào một cửa hàng, trong

khoảnh khắc sắp đụng vào cây cột to trước cửa, thì trong miệng A Nhung bỗng nhiên kêu to một tiếng “A Di Đà Phật”. Nói ra cũng thật kỳ lạ, chiếc xe gắn máy đó lập tức thụt lùi lại, lùi đến chính giữa đường lộ, chiếc xe tự động dừng lại, A Nhung vội vã xuống xe, sợ đến nỗi mặt không còn chút máu, tim đánh thình thịch, trong miệng thì vẫn cứ niệm “A Di Đà Phật” không ngớt.

Lúc đó rất nhiều người vây lại xem, người và xe không việc gì, mọi người đều chúc phúc cho cô ta, nói là: đại nạn mà không chết, nhất định là có phước dày. A Nhung sau khi trải qua lần tiêu tai khỏi nạn này, liền nhớ lại mẹ có tâm từ bi khuyên cô niệm Phật, trước thì hết chứng bệnh quái ác, tiếp theo lại được giải thoát lần tai họa ghê gớm này, cho nên vô cùng cảm tạ, bèn nhờ người đến Đài Trung mời mẹ của cô đến ở chơi vài tháng.

Chuyện trên đây là sự tử Thường Nga sau khi từ Đài Đông về, đến cuộc họp liên nghị, chính miệng nói với tôi một sự thật niệm Phật cảm ứng của con gái bà.

45. ĐỊA TẠNG BỒ TÁT CHỈ ĐIỂM BÌNH AN

Thân là cội gốc của các khổ, vốn không đáng tiếc; nhưng thân có thể tải đạo, cũng không thể không trân trọng. Những lời này là những lời của các bậc Đại đức thuở xưa tả về cái thân này của chúng ta là cái thân nghiệp báo chứa nhóm những tội ác, sống trên cõi đời chẳng qua chỉ vài mươi năm ngắn ngủi, đâu đáng quý trọng. Nhưng nếu muốn được giải thoát thì phải mượn giả tu chân, chẳng kể là tu học Phật pháp hay lay Phật, niệm Phật, đều phải nhờ vào thân này; lúc tự mình gặp phải tai nạn nguy khổ thì tự mình niệm Phật, tự mình được cứu. Không tin, hãy xem chuyện dưới đây:

Vào 3 giờ chiều ngày chủ nhật 12 tháng 6 âm lịch là ngày hội giảng kinh định kỳ của ban Song tu của Liên xã. Đến 5 giờ giảng xong, sau khi niệm kệ hồi hướng bỗng có một vị thánh chúng mới, đứng dậy hướng về mọi người nói: Nhà tôi ở Hợp tác Tân thôn, chồng tôi họ Hoàng, tôi hiện muốn đem chuyện cảm ứng chính tôi đã trải qua báo cáo cho mọi người nghe, để đáp tạ ân đức của Phật A Di Đà và Địa Tạng Bồ Tát.

Bà Hoàng kể: Vào tháng 2 năm Dân quốc thứ 54, tôi có một lần đi du lịch ở Đài Bắc, ở chợ gặp một người gánh một gánh rùa mời chào, hỏi tôi muốn mua rùa không? Tôi liền nói với anh ta: “Tôi là người xứ khác, mua rùa làm gì?”. Tôi chơi ở Đài Bắc hai ngày về đến Đài Trung, qua ngày sau thì ở chợ Đệ Nhất lại gặp người bán rùa ở Đài Bắc, bị anh ta nhìn thấy, lại kêu tôi và nói: “Bà ơi! Ở Đài Bắc bà nói bà là người xứ khác, bây giờ bà đã về nhà rồi, bà nên mua đi!”. Tôi liền bỏ ra 50 đồng mua bốn con rùa đem về nhà, đưa cho con dâu bảo nó đem bỏ ở miếng đất trống phía sau nhà để nuôi, hằng ngày cho ăn lá cải và cơm. Có một hôm lúc tôi không có ở nhà, con dâu tôi liền bắt một con rùa ra giết, đưa con gái nhỏ mười lăm tuổi của tôi, ở bên nhìn thấy thì sợ quá, co rút hai tay ra phía sau nói với con rùa rằng: “Rùa ơi! Tay của tao bị người ta cột rồi, nên không thể cứu mày được”. Lúc tôi về nhà thấy một con rùa bị giết liền quở trách con dâu rằng: “Mua rùa về là để phóng sanh, không phải để cho cô giết ăn”. Đêm đó tôi nằm mộng thấy một người nói với tôi: “Tai họa của bà đến rồi”. Lúc thức dậy trong lòng cảm thấy thắc thỏm không yên.

Đứa con gái nhỏ của tôi ba năm trước là mười lăm tuổi, học tiểu học, sau khi nhìn thấy cảnh giết rùa, một buổi sáng ba ngày sau, lúc nó chạy xe đạp đi học ở trên đường Tự Do, thì bị một chiếc xe ba gác máy chở heo đụng ngã, người lái xe ba gác máy đó nhìn thấy cô bé lúc cả người lẫn xe ngã bên đường, trong miệng vẫn còn la to ba lần “A Di Đà Phật” rồi trong miệng chảy ra rất nhiều nước dãi, trong lỗ tai lại chảy máu ra, liền hôn mê bất tỉnh nhân sự, may mà anh lái xe ba gác máy đó tức khắc nhảy xuống bồng nó lên, đón taxi đến bệnh viện khoa ngoại Trọng Tân, bác sĩ nói: xương đầu đã vỡ và ra máu, không dám nhận trị! Anh lái xe đó lại đưa nó đến bệnh viện khoa ngoại Lý Hựu Kiệt, bác sĩ Lý vừa xem cũng nói thương thế rất nặng, đầu vỡ, máu chảy, bất tỉnh nhân sự, hãy nhanh chóng đưa đi bệnh viện tỉnh lập (bệnh viện nhà nước ở Đài Trung). Anh lái xe lại đưa nó đến khoa ngoại của bệnh viện tỉnh lập, anh lái xe năn nỉ bác sĩ: “Trong nhà cô bé này, chắc chắn có người tin Phật, đang lúc hai xe đụng nhau trong miệng cô ta vẫn còn la to “A Di Đà Phật” luôn ba lần, rồi mới chảy nước dãi, và hôn mê luôn. Xin bác sĩ nhanh nhanh chích thuốc cấp cứu dùm”

Lúc cô bé cấp cứu ở bệnh viện may mà có một nhân viên trong cửa hàng bán gạo nhận biết nó, liền chạy đến nhà tôi ở hợp tác xã Tân Thôn cho chúng tôi hay việc tai nạn xe, vợ chồng tôi tức thời đến bệnh viện xem, chăm sóc, lúc đó con bé còn có hơi thở thoi thóp yếu ớt, máu trong lỗ tai vẫn còn chảy ra mãi. Lúc đó người làm cha mẹ mắt nhìn thảm trạng của con gái như thế, thật đau lòng, không dám nghĩ sẽ hồi phục lại như cũ; bác sĩ cũng không dám bảo đảm chắc về tính mạng, tất cả bà con bạn bè đến thăm hỏi an ủi cũng đều nói lành ít dữ nhiều, mãi đến ngày thứ sáu tính từ hôm vào viện, vẫn cứ trầm trọng như thế, không có một chút biến đổi nào khả quan.

Nhưng kỳ tích không thể nghĩ bàn, khiến người khó tin nổi, cuối cùng đã xảy ra. Vào cái ngày thứ sáu đó, trong đêm lúc tôi đang nửa thức nửa ngủ, thì nhìn thấy một vị Bồ Tát tướng mạo trang nghiêm, đến bên giường bệnh nói với tôi: “Ta là Địa Tạng Bồ Tát đến báo tin cho ngươi, con gái của ngươi rất có căn lành, hiện đang ở chỗ của Phật tổ, ngày mai sẽ trở lại, nó sẽ còn mau lành bệnh hơn những người bệnh khác trong phòng nữa, ngày mai có thể xuất viện, sau này thân thể mạnh khỏe, bình an vô sự”. Nói xong phát phới bay đi.

Lúc tôi đem cảnh trong mộng này nói với chồng tôi, hai người đều nửa tin nửa ngờ hầu như cho là không thể có việc dễ dàng cho mình như thế. Qua ngày thứ bảy, con nhỏ vẫn cứ hôn mê chưa tỉnh, nếu như thế tôi là kẻ nằm mộng mê mờ, nhưng ông ta lại nói với tôi là Địa Tạng Bồ Tát đến chỉ điểm cho tôi mà, nói nghe rõ rõ ràng ràng!... Lúc đó chồng tôi đang ngồi một bên giường của con gái, thì bỗng nhiên cánh tay phải đã một tuần không có nhúc nhích, giở lên rờ rờ mặt của ba nó, tay trái cũng đồng thời giở lên, hai tay rờ rờ mặt ba nó một hồi, lúc rờ đến cái cà vạt, liền cuốn tròn cái cà vạt lại, rồi mở mắt ra, mặt mày hớn hờ kêu lên “Ba!”. Lúc đó người làm cha mẹ nhìn thấy con gái đã nói chuyện được, con ma bệnh như biến mất, nổi vui trong lòng thật khó tả. Con nhỏ lại nói: “Con không có bệnh gì hết, tại sao lại nằm bệnh viện?”, liền liếng thoảng đòi về nhà. Ngay trong buổi chiều ngày hôm đó, cuối cùng thật sự xuất viện về nhà. Con bé từ sau khi về nhà, tinh thần mãi đến nay rất tốt, trí huệ lại tăng trưởng, hiện học trung học thành tích lại hạng ưu, dung mạo cũng thay đổi xinh đẹp phước tướng. Phật, Bồ Tát đại từ đại bi khiến cho nó khởi tử hồi sinh, thật là không thể nghĩ bàn.

46. CHÍ THÀNH NIỆM PHẬT, ĐƯỢC VÃNG SANH VỚI SẮC DIỆN HÒA VUI

Lại nói về bà Hoàng, bà ta lại kể với mọi người rằng: gần nhà của bà có một tiệm uốn tóc của ba chị em mở ra, mọi người đều gọi mẹ của ba chị em là bà chủ, thành ra cũng không biết tên họ ai hết. Do vì mẹ của ba chị em muốn đi theo ngoại đạo, nên bà Hoàng đến dẫn dắt bà ta theo Phật, kể cho bà ta nghe rất nhiều sự tích cảm ứng, và mời bà ta đến nhà tham bái tượng Phật trang nghiêm. Mẹ của ba chị em đó thấy bà Hoàng có hai xâu chuỗi treo trên tường liền nói: “Bà có hai xâu chuỗi, cho tôi một xâu được không?”. Bà Hoàng liền nói: “Không được! Không được! Để hôm khác tôi đi tìm một xâu cho bà”. Bà Hoàng lúc đó cười cười nói: “Tôi thật sự lúc đó có chút bần sần!”.

Qua mấy ngày sau lúc hơn 5 giờ sáng đưa con trai kế của bà Hoàng vừa mở cửa liền lớn tiếng kêu lên: “Má à, xâu chuỗi của má làm sao mà rớt bên cửa nè!”. Bà Hoàng vừa ngồi dậy bước xuống giường, bèn chân không chạy đến cửa xem, đúng là một xâu chuỗi, hai tay nhặt lên xem kỹ đúng là một xâu chuỗi hạt Bồ đề thật 108 hạt, lại có đính

một miếng nhỏ tượng Tây phương Tam Thánh. Lúc đó trong tâm bà Hoàng nghĩ: Hôm nay là ngày mùng 2 tháng giêng, không biết người tu hành ở đâu đánh mất râu chuối, hiện chắc chắn đang rất lo, bà nghĩ tới nghĩ lui, hay là đem râu chuối đến bến xe công cộng đưa cho nhân viên làm việc ở đó và cô trưởng trạm xe nói: Xin đem râu chuối này treo lên trên lồng đèn sắt mời nhận, nếu như người nào đánh rơi lại nhìn, thì trả lại cho người ta. Nhưng qua ba ngày, lúc bà Hoàng trở lại bến xe xem, thì râu chuối vẫn còn treo y nguyên chỗ đó. Có một anh tài xế nói với bà: “Bà ơi! Tôi muốn râu chuối đó, bà cho tôi được không?”. Bà Hoàng nói: “Không được! Không được! Râu chuối này là của mẹ ba chị em xin. Có lẽ là Phật A Di Đà đưa đến cho bà ta đấy”. Nói chưa dứt lời, thật rõ khéo, mẹ của ba chị em đã đến trước mặt, bà Hoàng liền lấy râu chuối cho bà ta, bà mẹ của ba chị em hai tay tiếp lấy, vui mừng hơn hở, luôn miệng cảm tạ lòng từ bi của Phật.

Lại nói về ba chị em đó còn có một bà nội đã tám mươi bốn tuổi, bệnh tật triền miên suốt mấy tháng, đã đến lúc nguy kịch khó chữa, khoảng năm ngày rồi không ăn được gì, ngày qua đêm lại tinh thần rối loạn điên đảo, kêu nói lung tung. Mẹ của ba chị em liền nghĩ đến phải mời bà Hoàng đến nhà hỏi thăm ý kiến xem phải làm thế nào?

Bà Hoàng đến ngay nhà họ, vừa xem người sắp mạng chung, hiện ra những tướng xấu như thế, tức thời gọi con cháu cả nhà tề tựu lại, nói với họ rằng: “Tất cả đều phải chí thành chấp tay ở bên bà cụ niệm A Di Đà Phật, nếu ai không biết niệm, chỉ cần niệm theo tôi, từng câu từng câu không được lộn lạo, niệm phải cho rõ ràng, có quy củ!”.

Thật là Phật pháp vô biên, không thể nghĩ bàn. Mọi người niệm được hơn một tiếng đồng hồ, thì gương mặt nhăn nhó khó coi của bà già lúc nãy, bỗng nhiên đổi ra vui vẻ, hòa nhã, trong miệng cũng niệm theo “A Di Đà Phật”. Cả nhà trông thấy cảnh này trong lòng ai nấy đều rất vui mừng, niệm tiếp mãi hơn mười phút sau thì bà được an nhiên vãng sanh. Bà Hoàng lại dạy họ: người mất, sau khi hết thở tám tiếng đồng hồ, tiếng niệm Phật không được gián đoạn. Cả nhà ba chị em đối với bà Hoàng thật là mang ân vô cùng, bởi vì bà đã cứu được bà nội của họ thoát ly được biển khổ.

47. DIÊM VƯƠNG CŨNG SỢ PHẬT A DI ĐÀ

Nói tiếp về bà Hoàng này, bà lại kể với mọi người một chuyện “Sự vĩ đại của Phật A Di Đà, cả vua Diêm La cũng phải sợ”.

Đây là việc năm năm về trước, ở kế nhà của bà là nhà hai mẹ con cô gái kia mượn ở. Có một đêm vào lúc nửa khuya, bà như nửa mộng nửa tỉnh, bỗng nghe có tiếng gõ cửa, lại nghe có tiếng rất nhiều người đang kêu mở cửa, bà Hoàng to tiếng hỏi “Ai đó?”, thì nghe tiếng người ngoài cửa trả lời: “Ta là sứ giả vua Diêm La phái đến tìm một người”. Bà Hoàng lại to tiếng nói: “Nhà này của chúng tôi là người theo Phật A Di Đà, không có quan hệ gì với vua Diêm La của các người, đi khỏi đây nhanh đi!”. Nói xong bà liền to tiếng niệm “A Di Đà Phật”, được một lúc bà ngừng lại lắng nghe, bên ngoài đã không còn động tĩnh gì nữa hết, bà liền mở cửa ra xem thử, thì thấy có một đám đông người đang đi hướng ra đường lộ lớn, có người khua chiêng đánh trống, có người mang cờ, lệnh bài, cuối cùng là một người mặc đại bào xanh ngời một cái kiệu to bốn người khiêng, cả đám đang vội vã chạy. Bà Hoàng lúc đó càng gắng sức niệm Phật hơn. Vừa thức dậy hóa ra chỉ là một giấc mộng nhưng trong miệng vẫn còn niệm “A Di Đà Phật”.

Nguyên là hai mẹ con cô gái nhà kế bên bà Hoàng, cô con gái năm nay mười tám tuổi, vì trên cổ nổi lên một cái nốt to bằng trứng chim

bồ câu, muốn vào bệnh viện mổ cắt bỏ đi, hai mẹ con liền cùng đến một bệnh viện ở thành phố Đài Trung, không may sau khi mổ thì chết! Ngày đó đúng là ngày thứ ba sau cái đêm trong giấc mộng bà Hoàng thấy do nhờ câu A Di Đà Phật mà đuổi được bọn quỷ sai của vua Diêm La, bà Hoàng nói bà rất tiếc cho cô gái, do vì trước khi xảy ra việc bà không biết được hai mẹ con đi nằm viện mổ. Nếu như bà biết thì đã cản, kêu họ không cần đi. Nhưng ba ngày trước bà không dám nói với họ về giấc mộng “vua Diêm La sai quỷ đến đây tìm người” do vì không biết hư thật thế nào, sau khi nói ra e rằng người ta nói dùng lời nói yêu ma mê hoặc người, cho nên không dám nói để nhắc họ chú ý. Đáng tiếc là họ không có tin Phật, cũng không biết niệm Phật để giải mở oán kết. Một mai vô thường đến, người không biết niệm danh hiệu Phật, sẽ chịu sự chi phối của vua Diêm La, không cách gì chỉ đành đi theo ông ta thôi. Mọi người chúng ta thử nghĩ xem: người trì danh niệm Phật có vô lượng vô số chư Phật ở sáu phương nhiều như số cát sông Hằng đều hộ niệm người này. Tất cả quỷ thần và vua Diêm La làm sao dám đến gần người niệm Phật. Nói như thế thì người niệm Phật sẽ không chết ư? Như thế cũng không đúng. Người niệm Phật, nếu như đến lúc thọ mạng hết, thì chỉ có Tây phương Tam Thánh theo âm thanh mà đến tiếp dẫn vãng sanh về nước Phật, một đời thành tựu, vĩnh viễn không có đọa lạc trong lục

đạo thọ cái khổ luân hồi này nữa, cho nên xin khuyên các vị độc giả đến với môn trì danh niệm Phật nhiều vào, tự mình niệm Phật, tự mình được cứu.

48. TRONG MỘNG NIỆM PHẬT, CỨU MẸ THOÁT HIỂM

Cơ sở hoằng pháp Vụ Phong của liên xã ở Đài Trung có một vị liên hữu niệm Phật rất cung kính, họ Hầu, tên Anh Mãn, lại có tên là Ngân Tiểu, năm nay 38 tuổi, nguyên quán ở làng quê Tân Dinh miền Nam, 4 năm trước theo chồng dời về ở thôn Thảo Hồ ở Vụ Phong. Cô gái này đời trước trồng nhiều căn lành, sau khi nghe được pháp môn Tịnh độ, tín tâm kiên cố, hai thời khóa sớm tối chưa từng gián đoạn, có được công phu lớn mạnh hơn người: tâm không rời Phật, Phật không rời tâm, cho nên mới được cảm ứng ở trong mộng niệm Phật cứu được mẹ cô ta thoát được nguy hiểm hung dữ.

Ngày mùng 1 tháng 8 là ngày giảng kinh ở cơ sở hoằng pháp, liên hữu Anh Mãn hướng về mọi người thuật lại chuyện linh cảm của cô đã trải qua. Cô ta nói: Phật pháp đích thực không thể nghĩ bàn, chỉ

cần thành kính niệm Phật thì ai cũng được lợi ích, được cảm ứng to lớn. Tôi, một năm trước, có một đêm trong mộng, thần thức không biết sao vô tình đi về nhà của mẹ ở Tân Dinh, bỗng nhìn thấy một con quỷ hung ác, tay cầm một sợi dây trói mẹ tôi lại, đang sắp lôi đi; tôi lập tức níu mẹ tôi lại không buông, lớn tiếng la to “A Di Đà Phật đến cứu mẹ con!”. Vừa cố sức kêu A Di Đà Phật vừa mở dây ra, con ác quỷ đó không biết bỏ đi lúc nào, không thấy nữa.

Sáng sớm thức dậy, Anh Mẫn đem cảnh giới không lành trong mộng nói cho chồng cô biết, nếu như không phải Thánh hiệu “A Di Đà Phật” có sức oai thần như thế, thì mẹ chắc không cứu trở lại được. Mặc dù đã nói như thế, nhưng trong lòng vẫn không yên, nói chung cảm thấy không yên tâm lắm. Đến hơn 10 giờ, lúc Anh Mẫn đang vo gạo trong bếp, người áo xanh (áo của bưu điện) đưa đến một lá thư nhanh, bóc ra xem mới biết là mẹ đêm qua bỗng nhiên bị chứng xuất huyết não, hiện còn đang hôn mê. Anh Mẫn tức thời sửa soạn đồ đạc để về Tân Dinh, ngồi trên xe tạm nén nỗi âu sầu, nhất tâm khẩn thiết niệm Thánh hiệu “Nam mô A Di Đà Phật”. Lúc xe đi ngang qua Chương Hóa, vô tình ngẩng đầu lên trên không thì thấy Tây phương Tam Thánh hiện trên hư không rất là sáng rõ. Lúc đó Anh Mẫn càng

niệm mạnh hơn không buông lời lục tự hồng danh một hơi nào hết, niệm mãi đến Tân Dinh xuống xe nhìn lại trên không thì không còn thấy nữa.

Anh Mãn về đến nhà thì thấy mẹ mình, miệng mắt đều méo lệch, bất tỉnh nhân sự. Tay trái, chân trái, nửa bên thân đã bị liệt. Cô liền ngồi bên mẹ niệm Phật mãi không ngớt. Đến ngày thứ ba bà mẹ tỉnh lại và nói chuyện lại được. Anh Mãn mỗi ngày đều cầu nước chú đại bi cho mẹ uống và bảo mẹ cũng niệm A Di Đà Phật. Đến ngày thứ bảy tính từ ngày Anh Mãn về, thì miệng mũi của mẹ đã dần dần hồi phục. Về sau mỗi tháng đều về thăm mẹ, mỗi lần về đều khích lệ mẹ niệm Phật, đồng thời dẫn mẹ đến chùa quy y Tam Bảo, gieo trồng căn lành.

Đến ngày 26 tháng 8 năm nay, bà cụ đã niệm Thánh hiệu được hai năm, cuối cùng ra đi an tường trong tiếng niệm Phật trợ niệm của Anh Mãn. Chuyện kể tới đây các vị liên hữu ai nấy đều khen Anh Mãn là người con hiếu, thần thức ở trong mộng còn biết niệm Phật đầy lùi được quỷ, khiến mẹ khỏi rơi vào tam đồ; lại còn biết hướng dẫn cho bà biết thành kính niệm Phật, khi lâm chung trợ niệm cho

vãng sanh Tây phương, thật là hy hữu ít có được. Tôi nói chỉ đáng tiếc là lúc cô ta ở trên xe niệm Phật, đi ngang qua Chương Hóa thấy được Tam Thánh thị hiện, không mang theo máy chụp hình! Nếu như chụp được tấm ảnh ấy, há không phải là thật chứng cho Phật, Bồ Tát đích xác có thật ư? Dùng đê cảm hóa những chúng sanh cang cường khó hóa độ!

49. LÚC GIẢI PHẪU KHOẾT THỊT Ở CÁNH TAY, THẦN THỨC DẠO CHƠI THIÊN ĐƯỜNG

Mười lăm năm trước, Tấn Lễ - đứa con trai thứ ba (Việt Nam gọi là thứ tư) của liên hữu Chung Chiêm Khoan Phụng mới mười lăm tuổi. Nhà họ ở phía trước rạp hát Quốc Tế đường Phục Hưng. Lúc bảy giờ sư tử Khoan Phụng thường dẫn cậu ta đến liên xã lay Phật nghe pháp. Nhưng đời người tai nạn nhiều. Vào mùa thu năm đó, có một buổi chiều Tấn Lễ đang đứng trước cửa nhà mình, bỗng một chiếc xe tải lớn muốn tránh ba đứa nhỏ đang giỡn ở giữa đường, đột nhiên khẩn cấp quẹo sang bên phải lập tức xông vào Tấn Lễ đang đứng trước cửa. Thật là tai họa từ trời giáng xuống bất ngờ, cái móc trong lòng

bánh xe quán chặt quần áo của nó, lôi nó đi một khoảng hai cột đèn, xe lại thẳng không dừng. Lúc đó Tấn Lễ tự nghĩ tánh mạng khó giữ được, trong cơn nguy cấp phát sanh trí huệ, trong miệng nó bỗng nhiên nói vọt ra: “Mẹ con là người tin Phật, xin đức Quán Thế Âm Bồ Tát mau đến cứu con đi!”. Kêu liền ba lần như vậy; nói ra cũng thật kỳ lạ, chiếc xe liền thẳng đứng lại, chỉ còn một chút xíu nữa là bị bánh xe cán chết rồi! Nhưng cánh tay trái đã bị xây xát nặng, từ trên khuỷu tay đến bàn tay, máu thịt và cát đá lẫn lộn không phân biệt được. Liền đưa vào bệnh viện tỉnh lập Đài Trung.

Tấn Lễ tội nghiệp, nhập viện được ba, bốn ngày thì cánh tay đó sưng phù lên đen thui do vì cát đá lẫn lộn vào trong da thịt hơi nhiều, nhứt thời lấy ra không hết, bác sĩ liền nói với Khoan Phụng rằng: “Cánh tay này của con cô phải cưa bỏ mới an toàn, nếu không thì nguy đến tính mạng!”. Khoan Phụng liền thương nghị với bác sĩ rằng: “Tôi xem cánh tay này, ngón tay động đậy được, gân cốt còn tốt không bị thương, hiện giờ chỉ là da thịt bị hư rữa thôi, xin bác sĩ cố gắng giúp cho cháu khỏi bị cưa tay, chỉ khoét da thịt hư rữa đó bỏ đi là được rồi”. Bác sĩ cũng liền theo lời yêu cầu của cô ta, đánh thuốc mê cho Tấn Lễ mê đi, rồi bắt đầu phẫu thuật, khoét đi cả mâm thịt lẫn lộn cát

đá. Khoan Phụng thì ở một bên cứ niệm: “Cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát”.

Cuộc phẫu thuật của Tấn Lễ hoàn thành thuận lợi. Sau khi thuốc mê già, tỉnh táo trở lại, Tấn Lễ liền nói với mẹ nó rằng: “Má! Con vừa rồi nằm trên bàn mổ, sau khi mất hết tri giác (mê) thì thấy một ông bác sĩ mặc đồ trắng bông con đến nơi rất là đẹp. Con hỏi ông ta đây là đâu? Ông ta đáp là thiên đường, lại bảo rất nhiều cô gái đẹp nhảy múa cho con xem; con lại hỏi ông ta: những cô gái đẹp này là người ở đâu? Ông ta nói với con là thiên nữ. Má! Con rất là sung sướng, có thể đi đến thiên đường, xem được những cảnh giới này”. Sư tử Khoan Phụng liền biết đây là sự cảm ứng do cô cố sức niệm Quán Thế Âm Bồ Tát mà được, nhất định là phương tiện khéo léo của Quán Thế Âm Bồ Tát khiến cho tinh thần của Tấn Lễ được an ủi, quên đi sự đau đớn.

Sư tử Khoan Phụng mắt nhìn thấy cánh tay trái của con mình sau khi bị khoét đi một miếng thịt, chỉ còn lại gân và xương khó tránh khỏi đau lòng, lo lắng, nhất là thời gian nuôi con ở bệnh viện, sớm tối

không có tụng niệm được, tinh thần cảm thấy không yên. Thế là liền về nhà thỉnh một bức Tây phương Tam Thánh nhỏ, đem vào bệnh viện dán lên trên tường, ngoài hai thời khóa sớm tối ra, cô vẫn cứ thành kính cầu nguyện xin Quán Thế Âm Bồ Tát gia bị cho cánh tay của con trai sớm hồi phục bình thường. Thật là không thể nghĩ bàn, Bồ Tát từ bi, có cầu liền ứng nghiệm. Vào một buổi sáng sớm Tấn Lễ nói với má: “Má! Tôi qua con được nhìn thấy toàn thân trang nghiêm của Quán Thế Âm Bồ Tát, tay phải cầm nhánh dương, tay trái cầm tịnh bình kêu tên con “Tấn Lễ lại đây!”. Con liền theo ngài cùng đi đến một rừng núi thanh tịnh, con ngồi trên hòn đá, Quán Thế Âm Bồ Tát liền dùng nước thanh tịnh trên nhánh dương liểu rải lên cánh tay đau của con, lập tức con nghe mát mẻ dễ chịu vô cùng!”. Tấn Lễ được Bồ Tát dùng nước cam lộ trị liệu vết thương ở cánh tay liên tiếp ba lần cho nên mỗi ngày khi bác sĩ và y tá của bệnh viện đến thay băng đổi thuốc cho nó, nó liền tỏ ra rất sợ hãi, kêu to lên rằng: “Các người thay băng đổi thuốc gì đau muốn chết, tôi không cần các người làm nữa. Quán Thế Âm Bồ Tát lúc trị liệu cho tôi thì lại mát mẻ dễ chịu vô cùng!”. Mỗi ngày lúc thay băng đổi thuốc đều như thế, vừa nói vừa khóc thảm, khiến các bác sĩ và các y tá đều ngơ ngác cười dở khóc dở!

Thằng bé Tấn Lễ này, do bởi đời trước có nhiều căn lành, đời này có duyên với Phật, Bồ Tát, nhiều lần được pháp lực vô biên hộ trì, cánh tay trái đã dần dần đầy đặn da thịt hồi phục như cũ. Một ngày trước khi sắp xuất viện, lúc ngủ trưa bỗng nhiên lại to tiếng kêu lớn lên rằng: “Bồ Tát Địa Tạng, ngài sắp đi đâu vậy? Ngài sắp đi độ yêu nhèn nhện hả? Con muốn đi theo ngài xem!”. Sư tử Khoan Phụng ngồi bên mình nó, nghe rất là rõ ràng, liền lay nó tỉnh dậy, hỏi nó: “Mới vừa rồi con thấy những gì?”. Tấn Lễ nói “Vừa rồi Bồ Tát Địa Tạng tới thăm con, con hỏi ngài sắp đi đâu? Ngài nói sắp đi độ yêu nhèn nhện. Con xin Bồ Tát dẫn con cùng đi, đang đi đến một cánh đồng liền bị má lay tỉnh dậy, thiệt uổng ghê!”.

Trên đây là Tấn Lễ sau khi bị tai nạn được Bồ Tát cảm ứng ba lần. Đây cũng là chính miệng sư tử Khoan Phụng kể với tôi.

50. NGHIỆP LỰC CẢN TRỞ KHIẾN NHÂN HẾT QUẢ DỨT

Sư tử Trần Kiệt ban trưởng ban Bát Nhã có một người em trai tên là Trần Thu Tuyên, nếu còn sống thì năm nay 48 tuổi, nhưng đây là việc của ba năm trước. Sư tử nói: Em trai và em dâu của bà không có chút căn lành nào, khuyên tui nó niệm Phật ngay một câu cũng không chịu niệm. Hai chị em có thể nói là chí không đồng, đạo không hợp, nhưng sức khỏe của nó không được mạnh khỏe, thường bị đau dạ dày, nếu không mổ sớm chắc chắn sống không lâu! Cái ngày quyết định sẽ mổ, sư tử Kiệt với tâm từ bi cố sức thuyết phục khuyên em mình niệm Thánh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát và nói về những sự lý trong phẩm Phổ Môn Quán Thế Âm Bồ Tát có nhiều cách tâm thanh cứu khổ, nói cho anh ta nghe, khuyên anh ta phải thành kính niệm Cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát, cầu Bồ Tát gia bị, chuyển nguy thành an.

Sư tử Kiệt nói: Buổi tối Thu Tuyên mổ xong lúc nửa đêm, sư tử đang ngồi bên em niệm Quán Thế Âm Bồ Tát cho anh ta, thì thấy anh ta đang trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, lắm bả rất lớn: “Bồ Tát Quán Thế Âm, ngài đã lấy khúc ruột hơn một trượng thay cho khúc ruột hư của tôi, xin cảm ơn! Xin cảm ơn!”. Sư tử Kiệt và vợ anh ta đều nghe rất rõ ràng. Khi anh ra tỉnh dậy liền nói: “Chị ơi, em nhìn

thấy Quán Thế Âm Bồ Tát mặc đồ trắng, cầm một khúc ruột rất dài, mở bụng của em ra, đổi cái khúc ruột hư đi, em còn hướng về Quán Thế Âm Bồ Tát nói cảm ơn liên tục nữa!”. Từ sau khi được mổ, tất cả đều thuận lợi an toàn, sau một tuần lễ thì có thể đi bộ được, bác sĩ cũng rất vui nói: “Người bệnh này rất là nhanh chóng hồi phục, ba tuần thì có thể xuất viện được”. Có rất nhiều bà con bạn bè lẫn xăng đến chúc mừng cho anh ta có thể sớm bình phục, thật không gì vui bằng.

Nhưng thiên hạ vốn vô sự, mà kẻ dung tục thì lại tự quấy nhiễu, chuốc lấy tai họa. Lúc còn khoảng ba ngày nữa xuất viện, thì một người bệnh khác cùng nằm viện nói với vợ anh: “Chồng của chị mới khỏe, cần chất dinh dưỡng, chị cần mua cá tươi về chưng với gừng xắt nhỏ cho chồng chị ăn để bồi bổ thân thể”. Sư tử Kiết nghe được lời này, vội vàng ngăn lại nói: “Không được! không được! Em ta là nhờ Quán Thế Âm Bồ Tát thay ruột cho nó, không giống như những người khác, từ đây về sau không được giết hại sinh vật cho nó ăn. Nếu muốn bồi bổ dinh dưỡng thì có thiếu gì, như sữa bột nê, đậu bì, đương quy, sâm Cao Ly,... (các chất bổ trong thuốc Bắc) đều là những dược phẩm có dinh dưỡng phong phú”. Sư tử Kiết nói một lô

bao nhiêu đồ bỏ dưỡng, nhưng “lời thật thì mịch lòng”, em dâu nghe rồi, hình như có dáng điệu không lọt tai tí nào, nhưng nể bà chị chồng, mấy ngày sư tử Kiệt ở bệnh viện, cô ta không dám đi mua cá tươi (cá sống), đợi lúc sư tử về nhà tắm, liền chạy ra chợ mua cá, thịt tươi về nấu cho chồng cô ăn, khi sư tử Kiệt trở lại thì em cô đã ăn hết một tô. Do đây mà sự việc hồng bét! Trời làm ra điều nghiệt ngã, còn có thể không tuân, tự mình tạo tội nghiệt, không thể sống! Em trai cô ăn tô cá đó xong, ghê gớm giống như uống phải thuốc rầy, bụng bắt đầu đau dữ dội, vết mổ lớn dài một thước (thước Tàu) đã khô lại như bình thường, chưa đến mấy giờ bắt đầu biến đổi quái lạ, đường khô bên trong bị toác ra! Sư tử Kiệt nói: Chính mắt thấy như thế, sợ hãi vô cùng, da bụng banh ra giống như chiếc thuyền độc mộc, sức khỏe biến đổi xấu vô cùng, tính mạng nguy hiểm trong sớm tối, đến bác sĩ cũng bó tay không có cách gì! Sư tử tự nghĩ: Thật rất có lỗi với sự gia bị của Quán Thế Âm Bồ Tát, việc thế này, không dám cầu xin lại nữa, liền đổi Thánh hiệu, xưng niệm Địa Tạng Vương Bồ Tát! Mong được Địa Tạng Bồ Tát phò hộ được bình an hồi phục trở lại. Liền vẫn cứ như thế, ở bên cạnh em xưng niệm Thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát. Thật là không thể nghĩ bàn! Thu Tuyên đang trong trạng thái hôn mê, lại thấy cảnh giới, trên mặt bỗng lộ nét vui, lẩm bẩm nói nhỏ, không biết nói những gì? Bỗng nhiên lại nói to lên “Ngài Địa Tạng

Bồ Tát à! Ngài dẫn tôi đi chơi cả buổi, rất là vất vả, cây thiết trượng ngài đang cầm trong tay rất nặng, đưa tôi cầm dùm cho ngài được không? Đừng có khách sáo mà, đưa tôi cầm dùm cho ngài đi!”. Vợ anh ta liền hỏi: “Thu Tuyên! Anh nói những gì vậy?”. Anh ta đáp: “Ngài Địa Tạng Bồ Tát muốn dẫn tôi đến một chỗ rất đẹp, tôi đi chơi rất là vui!”.

Tối hôm đó, lúc sư tử như thường lễ niệm Thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát bên cạnh em trai, thì bỗng ở nhà có việc gấp, người nhà đến kêu sư tử về nhà. Sáng sớm hôm sau, Thu Tuyên lại tự nhiên nói với đứa con gái: “Ba rất cảm ơn cô của con, bây giờ sắp từ giã cô con, ba muốn đến nhà cô con để nói lời cảm ơn, nhanh nhanh kêu xe lại cho ba đi”. Nói xong thì... chết! Tội nghiệp một tráng niên mới 45 tuổi đã xong một cuộc đời! Lúc lâm chung thiện tri thức là bà chị cũng không có duyên trợ niệm cho anh ta, giúp cho anh ta có thể đời nghiệp vãng sanh!

Sư tử Trần Kiệt nói với tôi đến đây, cảm khái muôn phần nói: “Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát đã thay ruột cho nó rồi, sức khỏe cũng đã bình

thường trở lại, tại sao bất hạnh lại gặp cái người biểu ăn cá tươi kia để đến nông nổi!”. Tôi giải thích rằng: “Người không có căn lành, không tin Phật, không niệm Phật, thì phải chịu nghiệp lực nó kèm chế dẫn dắt, không cách gì đổi lại được. Em trai và em dâu của cô đã không có căn lành, Bồ Tát Quán Âm đã thay ruột cho anh ta, đó là nhờ vào phước đức của cô. Đây là do cô chí tâm cầu niệm Phật cho anh ta mà có được, nhưng trong tàng thức của hai người, họ vẫn còn đầy đầy những tội chướng nghiệp chướng, vì căn bản thường ngày, ngay cả một câu Thánh hiệu của Phật, Bồ Tát cũng không có niệm, một khi mạng chung, lúc chúng tử ác nghiệp khởi hiện hành, tướng luân hồi lực đạo hiện ra, nói đi liền đi, không được chần chờ! Em của cô lúc cuối cùng được kết duyên lành với Địa Tạng Bồ Tát, cũng là sự cảm ứng do cô xưng niệm Thánh hiệu Bồ Tát, van cầu Bồ Tát cứu anh ta, nhưng vì cô tội đó có việc phải về nhà, đây chính là chướng ngại của anh ta, không có duyên xưng niệm liên tục, nhân hết thì quả dứt, đâu còn nhờ vào đâu giúp đỡ vãng sanh Tây phương nữa chứ? Nhưng mà gặp được Địa Tạng Bồ Tát nắm tay dắt đi, tính ra cũng là đại hạnh trong bất hạnh!”.

51. VỢ CHỒNG THỔ ĐỊA QUY Y TAM BẢO

Lại nói về chuyện của sư tử Trần Kiệt, tám năm trước có một ngôi chùa ở vùng ngoại ô của Đài Trung, năm đó vẫn chưa có một sư phụ xuất gia nào đến ở, tuy nhiên những tín đồ tới lui lễ bái cũng khá đông. Sư tử Trần Kiệt liền phát đại từ bi tâm, mỗi khi đến ngày mùng 1 và rằm (15) thì đến quét dọn sạch sẽ chánh điện và dạy người niệm A Di Đà Phật, cố gắng hết sức bỏn phận của người đệ tử Tam Bảo là lợi mình lợi người. Sư tử có tinh thần đại bi như thế, do đó mà rất cuộc có thể cảm hóa và giới thiệu thần thổ địa quy y Tam Bảo. Xin mời quý vị xem chuyện sau đây:

Ở gần ngôi chùa đó có một cái miếu thổ địa, do vì lâu năm không có sửa sang, đã hư cũ rất nhiều, cho nên những thiện tín ở vùng đó họp lại bàn, kết quả là quyết định dỡ bỏ cái cũ, xây dựng cái mới. Nhưng sau khi bóc dỡ miếu cũ ra thì có hai tượng thổ địa ông và thổ địa bà phải dời đi đâu? Nhất định phải tìm một chỗ để thờ phụng tạm thời. Có một người bàn: “Nhờ một chùa nào đó để thờ tạm, đợi xây cất xong lại thỉnh trở về. Như thế há chẳng phải là lưỡng toàn kỳ mỹ ư?”. Mọi người đều vui vẻ tán thành biện pháp đó, sau khi lấy biểu quyết xong, liền theo đó mà làm.

Nhưng tập quán lễ bái thổ địa từ nào đến giờ của địa phương đó là vào ngày mùng 2 và 16 đều dùng tam sanh (ba thứ thịt bò, dê, heo) và rượu để lễ bái. Hiện giờ thần thổ địa đã tạm thời dời vào trên bàn thờ trong giảng đường của chùa, những người tin và cúng thổ địa lâu nay vẫn khó sửa đổi được tập quán của họ. Sư tử Kiết nhìn thấy người ta mang theo những thức ăn tanh (đồ mặn) như thế ra vào cửa Tam Bảo, mặc dù là không phải đem đi cúng Phật, Bồ Tát, nhưng cũng rất là xốn mắt. Có một hôm sư tử đến chùa, lúc quét dọn giảng đường, liền đối với tượng thổ địa nói: “Ông thổ địa! Bà thổ địa! Các vị có lẽ đời trước không được nghe Phật pháp cho nên không biết những điều hay tốt của việc quy y Tam Bảo và việc tin Phật, học Phật, niệm Phật. Các vị hiện nay mặc dù làm thần, được người ta sát sanh hại vật, dùng những rượu thịt tanh hôi đó đến cúng cho các vị ăn, các vị cũng không biết là mình đã tạo tội, các vị không biết thời hạn làm thần một khi hết thì vẫn phải đi theo con đường luân hồi lục đạo, một mai đọa vào tam đồ thọ khổ, đến lúc đó hồi hận thì đã không kịp! Vợ chồng già các vị nếu có thể đồng tu, quy y Tam Bảo, niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tây phương Cực lạc thế giới, tức là đạt được con đường giải thoát sinh tử, lìa khổ được vui một cách rốt ráo vậy”.

Trần sư tử từ hôm dùng phương tiện ngữ khí nửa như hơi đùa nói với thần thổ địa xong về nhà thì sức khỏe có hơi lạ, như bệnh như không! Như thế kéo dài sáu tháng, Đông Tây y đều tìm không ra gốc bệnh. May mà sư tử có người con dâu lớn rất thông minh, bất giác nói: “Má à! con xem bệnh của má rất lạ, không hiểu má nói chuyện ở ngoài có mắc lỗi với quý thần không?”. Sư tử nghĩ tới nghĩ lui, nhớ được ngày hôm đó, cả lô cả lóc lời nói với thần thổ địa, nói ra cho con dâu nghe. Con dâu rất thông minh, lập tức nói: “Đúng rồi! Má độ người phải độ cho tới nơi tới chốn, má đã chỉ điếm cho họ quy y, lại vẫn chưa có giới thiệu sư phụ cho họ, chỉ nói lời trống rỗng, họ nghe má nói nhất định cũng lọt tai, nhưng muốn má hướng dẫn giới thiệu, cho nên đến tìm má quấy rối”.

Trần Kiệt nghe con dâu nói có lý, chẳng kể đúng hay không, cũng đều phải trở lại chùa đó lo việc quy y cho thần thổ địa. Không đến mấy ngày, sức khỏe của sư tử đã bớt rất nhiều, liền đi đến chùa, thật là pháp duyên thuận lợi, có một vị đại pháp sư mới đến chùa (nhận trụ trì) sư tử liền nói rõ ý mình đến đây hôm nay, đem cái việc quy y này ra thỉnh giáo pháp sư. Pháp sư rất từ bi luôn miệng nhận lời. Sư

tỷ liền chuẩn bị nghi thức sắm sửa hương hoa quả phẩm v.v... Lúc bấy giờ liền đem tượng thần của thổ địa ông, thổ địa bà ra nhờ sư tỷ Trần Kiệt, tay trái bung tượng thổ địa ông, tay phải bung tượng thổ địa bà quỳ trước Phật lãnh thọ pháp quy y và thay họ làm các nghi thức lễ bái cho đến xong. Pháp sư còn thuyết pháp cho họ nghe rất lâu. Sau khi hoàn tất, sư tỷ liền hướng vào thần thổ địa nói rằng: “Hôm nay các vị đã quy y Tam Bảo Phật Pháp Tăng rồi, là đệ tử chính thức của Tam Bảo, nhất định phải ủng hộ Phật giáo, làm nên thành pháp vương và phải niệm Thánh hiệu A Di Đà Phật, cầu sanh Tây phương, về sau không còn can hệ gì với tôi, không được trở lại tìm tôi quấy phá”. Sự thật trên đây là hồi năm ngoái sư tỷ đến Hội Liên Nghị nói với tôi.

Theo dân gian nước ta (Trung Quốc) các vùng nông thôn nghèo hoang vắng khắp nước ở đâu cũng đều có miếu thổ địa, họ như thân phận của vị trưởng thôn trong làng ở nhơn gian, niên hạn đến, mãn nhiệm kỳ, vẫn cứ phải đi luân hồi đầu thai, khó có thể gặp được duyên lành quy y Tam Bảo. Mặc dù thần thổ địa chưa có mở miệng yêu cầu được quy y, nhưng sư tỷ Trần Kiệt với một tấm lòng lành cũng thật khiến người khâm kính!

52. CÔ DÂU NIỆM PHẬT, LẬT XE ĐƯỢC VÔ SỰ

Tục ngữ nói: “Nhà muốn hưng thịnh nhìn xem con cháu”. Trong Phật giáo cũng thế, nếu muốn Phật pháp hưng long, nhất định nhờ vào lớp thanh niên phát tâm học Phật, đây là cùng một đạo lý. Gần đây “Giác Uyển học xã” của Hoàng Quang Hộ Chuyên thành lập ở Sa Lộc tiếng tăm thật vang dội. Nên biết học xã này với hơn một trăm học viên là do hai cô nương trẻ 17 tuổi, không ngại gian khổ, với tâm từ bi khuyển gọi vận động, dũng cảm tổ chức mà thành tựu được. Tinh thần vĩ đại của họ, khiến người bội phục sát đất. Hai vị tiểu cô nương phát tâm đại bi này là tiểu thơ của nhà ai vậy? Thì ra là thiên kim tiểu thơ Úc Thanh, con của ông Vương Diệu Dân trưởng phòng hành chánh của nhà máy đường ở Tân Dinh, vị kia là cô Kim Chi bạn học của Úc Thanh.

Nhớ lại 12 năm trước lúc tôi cùng với đại tỷ Lữ Chánh Lương đến Đại thừa tịnh xá của ông trưởng phòng hành chánh dạy người niệm Phật, cô gái này mới có năm tuổi. Mười năm trước, Vương cư sĩ

chuyển đến làm việc ở nhà máy Đài Đông, Vương phu nhân Nhan Gia Hanh là một người đàn bà rất giỏi giang lanh lợi, vừa đến Đài Đông liền cùng với một số người như cư sĩ Trần Ngọc Phương v.v... đồng kiến lập một liên xã, cũng từng có mời tôi đến chơi. Nhưng bảy năm trước đây lại chuyển đến làm ở nhà máy đường Long Nham, vợ chồng họ Vương lại tổ chức một hội niệm Phật ở vùng đó, lại một lần nữa hẹn tôi đến đó tùy hỷ công đức, đồng thời kết pháp duyên (giảng pháp). Bậc làm cha mẹ mà phát tâm lớn như thế, nên trong tâm linh nhỏ bé của Úc Thanh nhờ nghe được chánh pháp mà trồng được căn lành.

Thời gian như nước chảy, trong nháy mắt vào một ngày ba tháng trước, một cô học sinh đứng dẫn lịch sự dáng thanh mảnh đi đến hội liên nghị của liên xã, lúc cô kêu lên “su cô Khán Trị”, tôi nhút thời nhớ không ra là ai, cô ta lúc đó mới nói: “Con là con gái của bà Vương ở nhà máy đường ở Tân Dinh nè!”. Cô ta do vì mong muốn thành lập một xã đoàn nghiên cứu Phật học ở trong trường, muốn tôi giúp đỡ, thì ra hiện cô đang học ở Hoằng Quang Hộ Chuyên.

Tôi sau khi nghe được tin tức này, thật là vui mừng hơn hở, lập tức giới thiệu cho cô ta mấy người bạn học ở Trí Hải học xã của trường đại học Trung Hưng, sẽ chỉ dẫn cho họ những gì nên làm khi thành lập Học Xã và phải làm như thế nào ... Nhưng tôi vì tâm hiếu kỳ nên hỏi cô ta: “Tuổi tác như thế này của cô (ý nói quá trẻ) mà đã phát tâm như thế, cô biết được những điều hay tốt của việc học Phật, niệm Phật không? Úc Thanh đáp: “Con đã từng tận mắt thấy hai lần niệm Phật được cảm ứng, lại thường xem tờ nguyệt san Cây Bồ Đề (giống báo Giác Ngộ ở VN). Con nghĩ: Nếu muốn được tốt đẹp trong đời người ở hiện tại và có thể lìa khổ được vui trong đời sau, nhất định phải học Phật và niệm Phật”.

Tôi liền hỏi cô ta: “Hai lần cảm ứng cô đã được thấy, có thể nói cho tôi nghe được không?”. Úc Thanh liền nói: “Lúc ba má con ở nhà máy đường Long Nham có lập một niệm Phật đường nhỏ, các vị liên hữu vào hai thời khóa sớm tối đều không hề có gián đoạn. Lúc bảy giờ có một vị liên hữu tên Ấu hai mươi tuổi. Hôm đó đúng vào ngày cô xuất giá, nhưng buổi sáng cô vẫn cứ đến niệm Phật đường niệm Phật thời khóa sáng, khóa lễ xong cô mới đi sắm vai cô dâu, sau đó theo chàng rể, bà mới đến rước dâu về nhà chồng. Ba người đó tính

cả tài xế là bốn người ngồi một chiếc xe con (xe bốn chỗ), nguyên là cô Âu được gả cho một vị giáo sư ở Đàm Tử quốc hiệu (trường cấp quốc gia). Máy chục vị liên hữu chúng tôi đi đưa cô dâu cũng ngồi một chiếc xe giao thông (như xe đò) đi đến Đàm Tử, mọi người đều rất vui, suốt đường ca bài “Lô Hương Tán”, bất giác đã đến Viên Lâm. Hôm đó đúng là ngày tốt hoàng đạo nhưng ông trời lại không làm tốt mà lại đổ mưa! Xe đến Viên Lâm gần một ngôi trường làng, do vì mưa đường trơn, xe cô dâu đột nhiên bị lật nhào, bốn bánh quay lên trời, xe lật chổng gọng bên đường lộ. Các vị liên hữu chúng tôi trên xe giao thông phía sau vừa thấy ai nấy đều kinh sợ thất sắc! Nhưng trong nháy mắt, chú rể, cô dâu, tài xế, bà mối từ cửa xe chun ra từng người một, mọi người nhìn nhau, xem xét kỹ, bốn người đều không có bị thương gì cả, thật là không thể nghĩ bàn, ngay cả kiếng trên cửa xe cũng không có bể miếng nào.

Nhưng mà xe của cô dâu, bốn bánh quay lên trời làm sao bây giờ? Bỗng có mấy người dân làng đi ngang qua đó, những người dân làng đó mỗi người đều cầm một cái cây để gánh đồ, liền tự động đến giúp, lật chiếc xe cô dâu lại. Tài xế xem xét kỹ lưỡng lại máy móc xe cũng không có hư chút gì hết, chú rể, cô dâu, bà mối, lại cứ y như cũ ngồi

lại chỗ của mình, xe bình an đưa đến nhà chú rể ở Đàm Tử, mọi người đều chúc phúc cho cô dâu sẽ có phước về sau. Cô dâu nói: “Tôi ngồi trên xe trong lòng cứ niệm Phật miết!”. Úc Thanh lại nói “Đây là việc chính mắt con nhìn thấy, vì con và má cũng có tham dự trong đoàn đưa dâu này”

Úc Thanh nói tới đây, tôi liền hỏi tiếp cô ta còn một chuyện cảm ứng nữa thế nào? Úc Thanh lại nói: “Hiện nay ở gần nhà con có một ngôi chùa, má con thường đi lạy Phật, còn giảng chút chút về những điều hay tốt của việc tin Phật, niệm Phật cho người ta nghe nữa, và lấy nguyệt san Cây Bồ Đề cho người ta xem, khuyên người ta niệm A Di Đà Phật. Trong những người nghe đó có một ông bác già, nghe xong cảm thấy rất có đạo lý, chẳng những tự thân ông niệm Phật rất cung kính mà còn khuyên cả bà con trong thân thuộc đều niệm Phật. Ông có một cô cháu gái mới mười sáu tuổi, được sự hun đúc của ông nội, cũng rất cung kính niệm Phật; người con gái này hồi năm ngoái học năm thứ hai Trung học, có một hôm sáng sớm lúc cô cỡi xe đạp đi học, muốn chạy qua một cây cầu hẹp, cô gái đó nhìn trước nhìn sau chỉ có một chiếc xe taxi chạy qua, cô liền an tâm cũng chạy qua, bất ngờ phía trước có một chiếc xe tải nặng chạy lại nhanh như giông

như gió, ở trong cây cầu hẹp muôn phần nguy hiểm. Lúc đó, tiến thối lưỡng nan, cô bị kẹt cứng giữa hai chiếc xe, thật là cái chết trước mắt, may mắn là lúc bình thường niệm Phật, nên lập tức nghĩ tới danh hiệu Phật, liền to tiếng niệm A Di Đà Phật. Lúc đó chiếc xe đạp của cô đã bị chiếc xe tải nặng cán gãy nát, cô cũng bị xe tải lôi đi đến mấy chục thước (thước Tàu) mới ngừng lại. Lúc đó những người thấy cái thảm trạng đó, cho là cô kia đã bị thịt nát xương tan, nhứt định chết rồi. Không ngờ lúc chiếc xe ngừng lại, cô gái kia đã trở mình đứng dậy, tự xem kỹ lại mình, chẳng những không có gãy xương, ngay cả máu cũng không có chảy giọt nào, chỉ có hơi bị xây xát trên cánh tay mà thôi”.

Câu chuyện sự thật trên đây có thể nói là một kỳ tích! Niệm Phật có thể được tiêu tai khỏi nguy như thế, việc lớn thành nhỏ, việc nhỏ thành không, thật là không thể nghĩ bàn.

Có rất nhiều người nói tin Phật, lạy Phật là được rồi, cần gì phải niệm Phật? Lời nói này có lỗi rất lớn, nên biết Phật pháp là tâm pháp, vạn pháp duy tâm. Trong tâm niệm Phật, tâm được thanh tịnh; tâm không

niệm Phật thì là niệm ngũ dục, lục trần, tâm sẽ vẫn đục. Tâm nếu bất tịnh, thì làm sao có thể cảm ứng được? Như nước đục trong ao, làm sao có thể chiếu hiện được cảnh vật và trăng sáng trên trời trong mặt nước? Nếu nước trong ao lắng trong thì tự nhiên cảnh vật và trăng sáng trên trời đều hiện rõ ràng trong nước, đây là cái đạo lý cảm ứng, sự và lý không khác, cho nên muốn có cảm ứng, nhất định phải niệm Phật nhiều!

53. SÁT SANH PHẢI BỊ QUẢ BÁO ĐOÀN MẠNG

Bậc cổ đức nói: “Tâm có thể tạo nghiệp, tâm có thể chuyển nghiệp. Nghiệp do tâm tạo, nghiệp do tâm chuyển”. Mấy câu này đọc ra nghe giản đơn, giảng lại không phải là chuyện dễ. “Tâm tạo nghiệp như thế nào?”, “Tâm lại chuyển nghiệp như thế nào?”. Xin cử ra mấy câu chuyện thật dưới đây để làm thuyết minh.

Vào trung tuần tháng 2 năm ngoái có một vị đồng tu trong ban niệm Phật rất thành khẩn tên là Khoan Kim ở đường Hồ Bắc trong thành phố này, đã sáu mươi tám tuổi. Có một hôm bà ta đến hội Liên nghi,

nói với tôi: “Đời người ở cõi thế, lúc chưa học Phật, mê hoặc điên đảo, thường tạo tội tạo nghiệp nhưng lại không biết là khởi tâm động niệm suốt ngày tạo tội tạo nghiệp. Từ sau khi niệm Phật nghe pháp mới biết đạo lý: “Nghiệp do tâm tạo, nghiệp theo tâm chuyển”. Tôi liền hỏi bà ta: “Bà làm thế nào mà giác ngộ được đạo lý vi diệu của hai câu này?”. Sư tử Khoan Kim liền nói lại chuyện cũ hai mươi năm trước, lúc bà còn ở dưới quê: Ngô Thê.

Bà có ba đứa con trai, năm đó đứa con thứ hai đã hai mươi tuổi. Một buổi sáng sớm, người con thứ hai đi ra ngoài tản bộ, lúc trở về vui mừng hơn hờ, hai tay cầm một con cá hồng giãy đành đạch, dài khoảng một thước (thước Tàu) rất phân khởi nói với tôi: “Má! Con cá này con bắt được trong con rạch cạn, má mau mau chung gừng cho con ăn đi”.

Tập khí của phàm phu thường cho là được ăn những con vật còn tươi sống là có phước của cái miệng, không biết rằng một bước sa chân đê hận ngàn đời! Người con thứ hai từ sau khi ăn con cá tươi sống đó, tối đêm ấy nằm mộng thấy một cô gái mặc áo hồng khoảng mười

bảy, mười tám tuổi, cầu hôn với anh ta rằng: “Anh đã chịu nhận lời kết thân với tôi, tôi phải kết hôn với anh”. Từ đó về sau, đêm nào hôn cô gái đó cũng đến quấy rầy, người con thứ hai liền bị bệnh không dậy nổi, các thầy thuốc Đông, Tây y đều bó tay không có cách gì, thuốc men không hiệu quả, chưa đầy mười ngày, tội nghiệp cho tuổi hoa niên mới hai mươi, rốt cuộc bị đoán mạng!

Sư tử Khoan Kim nhớ lại thảm cảnh về cái chết của đứa con thứ hai lúc bấy giờ, rất đau lòng nói: “Tội nghiệp sống ở quê hương còn nghèo nàn hoang vắng, không có thiện tri thức tuyên dương chánh pháp cho nên ngu si quá đỗi, không biết sát sanh phải bị quả báo đoán mạng, cho nên không biết dạy con phóng sanh cho con cá kia, đừng ăn thịt nó, thì đâu có kết oán với con quỷ nữ kia, bị nó dắt đi trong ba đường ác, chịu đau khổ lớn. Hành vi hồ đồ này chính là nghiệp do tâm mình tạo ra, do bởi trước kia chưa nghe Phật pháp, sát sanh hại mạng, tạo ra ác nghiệp này, nên chính tôi phải chịu báo ứng mất con!”.

54. DÁT VÀNG TRANG NGHIÊM TƯỢNG PHẬT, LỬA NHẢY QUA KHỎI NHÀ

Sư tử Khoan Kim là một người có đầy đủ căn lành từ kiếp trước, từ lúc mất con, quá đau buồn, liền tính kế dời chỗ ở, thay đổi hoàn cảnh, cho nên mười tám năm trước, lưu con trai trưởng ở lại quê, quản lý tài sản, mình thì dẫn đứa con thứ ba là Tấn Truyền dời đến ở xứ Hạng Khê ở Đài Trung, mượn nhà ở. Hai mẹ con nương nhau mà sống, tự lực cánh sinh, đến một nhà máy giày dép cao su làm thuê để sống, không bao lâu liền cùng với những vị liên hữu của vùng Hạng Khê, mỗi thứ hai cùng đến liên xã niệm Phật, thứ bảy cũng đến liên xã nghe kinh, làm một vị đệ tử Tam Bảo rất cung kính.

Có một hôm vào buổi chiều, sư tử từ nhà máy đi về nhà. Trên đường đi ngang qua cửa nhà của một cô gái ở vùng đó tên là Kê Thi, nhìn thấy đứa con nhỏ của cô ta trong tay cầm một tượng Quán Thế Âm Bồ Tát chơi dưới đất. Sư tử nhìn thấy, rất không nhẫn tâm, lập tức tìm mẹ nó nói: “Kê Thi, cô không nên tạo tội, tại sao lại để con nít giỡn chơi Thánh tượng Bồ Tát như thế? Như vậy sẽ tạo ra tội nghiệp

rất lớn!”. Kê Thi liền đó trả lời sư tử rằng: “Đây là tượng mà mẹ chồng tôi hồi còn sống thờ cúng, tôi là người không có tin và lay khúc gỗ đó đâu, tôi không cần, bà cần thì bà lấy đi là được rồi”. Sư tử Khoan Kim hớn hở ra mặt, thỉnh qua xem thì là một tượng Bồ Tát cao sáu, bảy tấc (Tàu) khắc bằng cây, mặt mũi đã hư hết, liền thỉnh tượng đó đến cửa hàng làm tượng Phật, dùng hơn 100 đồng dát vàng cho tượng Bồ Tát, rồi an vị trong nhà thờ cúng, sớm tối lễ bái cung kính, xưng niệm Thánh hiệu Bồ Tát, thật là pháp hỷ sung mãn, tâm không rời Phật, Phật không rời tâm. Tôi liền hỏi thêm sư tử: “Còn người nữ không có căn lành kia hiện thế nào rồi?”. Sư tử nói: “Tội nghiệp người nữ tên hợp với đời thực này (Kê Thi tức là cút gà) không bao lâu của cải tán thất, người không biết hiện giờ dờn đi ở xứ nào rồi?”. Tôi nghĩ: Đây là một sự thật do vì ngu si không biết mà tạo nghiệp, nên chịu lấy ác báo.

Qua hơn một năm, một hôm lúc sư tử làm việc ở công xưởng, bỗng có một người hút hải đến nói rằng: “Bà ơi, Bà! nhà gần bên nhà của bà bị cháy, hiện lửa lớn đang cháy lan sắp sửa cháy nhà của bà rồi”. Sư tử vừa nghe thật là hồn phi phách tán, vội vã chạy về nhà, trên đường bị té một cái, vừa bò dậy lại bị té nữa nhưng trong miệng của

bà vẫn cứ niệm riết “Quán Thế Âm Bồ Tát”, thềm khấn Bồ Tát cứu khổ cứu nạn, may sao gặp một người đàn ông chạy xe đạp, xem thấy bà đáng thương như thế, hỏi rõ tình hình, liền dùng xe đạp chở đưa sư tử về nhà. Vừa đến nhà vừa xem thật là không thể ngờ, tại sao lửa biết nhảy qua khỏi nhà mình? Những nhà bên trái, bên phải đều bị lửa cháy thành tro, mà nhà của mình chính giữa lại còn nguyên? Nhiều người xúm lại chúc phúc cho sư tử, nói nhờ sư tử cung kính lạy Phật, Bồ Tát mà được cảm ứng. Điều kỳ lạ nhất là mọi người đều nói: “Cửa của nhà bà khóa lại, tại sao lại có khói trắng thơm phức từng lọn từng lọn bay ra từ trong khe cửa, mọi người chúng tôi từ sanh ra đến giờ đều chưa từng ngửi qua mùi thơm nào như thế”. Sư tử nói: “Đây nhất định là kỳ tích của Quán Thế Âm Bồ Tát hiển thị”. Câu chuyện trên đây là một trong những chuyện cảm ứng mà sư tử Khoan Kim do niệm Phật được chuyển nghiệp.

55. CHUYỆN CẢM ỨNG CHUYỂN NGHIỆP KỶ DIỆU NHẤT

Sư tử Khoan Kim từ sau khi thoát khỏi nạn hỏa tai, càng cung kính tin Phật niệm Phật hơn, và gặp ai cũng tuyên dương sự linh cảm của

Phật, Bồ Tát. Nhưng người con thứ ba đã đến tuổi đi lính phải phục vụ trong quân đội ba năm, cuộc sống của bà liền trở thành vấn đề khó xử. Không biết như thế nào mới tốt đây? Sư tử liền khẩn thiết van cầu Quán Thế Âm Bồ Tát một cách rất là cung kính rằng: “Tín nữ Khoan Kim xưa kia ngu si không biết về nhân quả báo ứng, đã tạo ra rất nhiều ác nghiệp, cho nên tai nạn, khổ nguy trùng trùng, hiện nay được nghe chánh pháp, rất cảm tạ Phật, Bồ Tát đã phò hộ con được sống bình an qua ngày. Nhưng giờ đây cầu xin Phật, Bồ Tát giúp cho con một việc: Xin giúp con tìm được một việc làm có tiền lương cao một chút do vì hiện nay tiền lương ở nhà máy giày dép cao su một ngày chỉ có 5 đồng, con trai của con sắp vào lính ba năm, cuộc sống ngày ba bữa trong ba năm này của con sẽ phải khó khăn. Đệ tử tự biết đây là một yêu cầu gần như vô lý với Phật, Bồ Tát nhưng vì tín nữ đã hơn năm mươi tuổi, lại không biết chữ, tự mình đi tìm việc rất khó, dám xin Quán Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn tìm cách giúp con giải quyết vấn đề sinh sống trong ba năm này”. Sư tử sớm tối đều cầu xin như thế. Quán Thế Âm Bồ Tát thật là linh nghiệm vô cùng, không phụ sự cầu xin của người chí thành. Có một đêm, sư tử bỗng nhiên nằm mộng thấy một cô gái khoảng mười lăm, mười sáu tuổi nói với bà: “Khoan Kim! Bà muốn có một công việc tốt, sáng mai lúc cầm hộp cơm đi làm, phải đi đường nhỏ không được

đi đường lớn, sẽ có quý nhơn giúp đỡ cho bà”. Nói xong thì biến mất. Sáng hôm sau, lúc sư tử mang hộp cơm ra cửa, nhớ lại cảnh trong mộng đêm trước, nửa tin nửa ngờ. Nguyên là mỗi ngày đi ra khỏi nhà đều đi theo đường lớn, nhưng hôm nay đổi hướng đi đường nhỏ thử xem. Đi được nửa đường thì ở bên bờ tường của một ngôi nhà cao cấp có một cô gái cười cười đến hỏi bà: “Bà tên là Khoan Kim muốn đi đến hãng giày dép cao su làm phải không? Bà vội vàng đáp phải, nhưng trong lòng lại rất lầy lăm lạ: cô gái làm sao lại biết rõ thế? Cô gái lại nói: “Chủ tịch Hội đồng Quản trị của chúng tôi sáng sớm kêu tôi đợi bà ở đây, ông ta mời bà vào trong có chuyện muốn nói với bà”.

Sư tử Khoan Kim lúc đó trong lòng vô cùng ngạc nhiên đi theo cô gái vào trong. Ông Chủ tịch Hội đồng Quản trị hỏi bà một cách rất thân tình: “Bà tên là Khoan Kim, con trai bà sắp vào lính ba năm, cho nên bà muốn tìm một chỗ làm có lương tương đối khá phải không?”. Bà liền đáp phải. Ông Chủ tịch lại nói: “Nhà máy của chúng tôi có một cô nhân viên làm tạp vụ, chuyên lo về công việc nấu nước pha trà, nhưng cô này lại để móng tay quá dài, lại sơn đỏ chót, cho nên bình trà, chung trà, mâm đều rất dơ, tại cô ta sợ gãy móng tay, cho nên rửa

cái gì cũng không sạch. Bây giờ cần đổi người khác, chỉ cần hàng ngày rửa sạch những dụng cụ uống trà là được rồi, mời bà đến đảm nhiệm công việc. Thế nào? Lương mỗi tháng là 450 đồng, cuối năm lại thưởng một tháng lương nữa”. Sư tử nghe ông Chủ tịch nói thao thao một hồi, vui mừng vô cùng nói: “Cám ơn ông Chủ tịch rất nhiều có lòng tốt giúp đỡ”

Sư tử Khoan Kim từ lúc bỏ nơi làm việc mỗi ngày 5 đồng chuyển vào nơi tiền lương mỗi tháng 450 đồng, bà làm việc rất chăm chỉ. Nhưng trào lưu của thời thế những hãng xưởng lớn mà mướn mấy bà già làm nhân viên tạp vụ như thế rất là ít có, cho nên trong xưởng có một số viên chức mắt nhìn thấy một bà già bung trà đi ra đi vô ở văn phòng có hơi ngứa mắt, liền nửa đùa nửa thật kiến nghị với ông Chủ tịch rằng: “Thưa ông Chủ tịch! Ông mướn bà già này bung trà, thật không hay chút nào!”. Có người còn nói xen vào: “Thưa ông Chủ tịch! Nếu như không tìm được người trẻ tuổi, tôi ngày mai lập tức dẫn đến một cô vừa thông minh vừa lanh lợi đến thay thế cho”.

Ông Chủ tịch vội vàng nói: “Không được! Không được! Việc này xin các anh tha cho, do vì tôi đã hứa với Quán Thế Âm Bồ Tát rồi, Bồ Tát kêu tôi giúp bà ta ba năm”. Lúc đó mọi người trong văn phòng đều cười rộ lên, cho là ông Chủ tịch nói chuyện thần thoại, liền hỏi ông ta: “Bồ Tát làm thế nào ước hẹn với ông bảo ông giúp cho bà già này ba năm chứ?”.

Ông Chủ tịch liền nói với mọi người rằng: “Bà Khoan Kim này không phải là bà con của tôi, tôi lại cũng không có quen biết bà, không tin thì các người hỏi bà ta xem lập tức có thể chứng minh. Do vì cái đêm trước mời bà ta lại làm, tôi chiêm bao mơ mơ màng màng, nhìn thấy một cô gái khoảng mười sáu tuổi, cô ta nói với tôi cô là Quán Thế Âm Bồ Tát hóa thân đến nhờ tôi, do vì có một tín nữ lớn tuổi rất thành khẩn với Phật pháp, con trai của bà ta sắp đi lính ba năm, cho nên cuộc sống gặp khó khăn, yêu cầu tôi thuê dùng ba năm, trong thời gian đó, nếu như có người phản đối, ông cũng không được nản lòng, giúp ba năm đến nơi đến chốn. Lúc bấy giờ tôi liền hỏi cô gái đó rằng: “Vị lão tín nữ đó tôi lại không quen biết bà ta, làm sao đây?”. Cô gái đó lại nói: “Lão tín nữ tên là Khoan Kim, hơn 7 giờ sáng mai, trong tay cầm hộp cơm đi đến làm ở nhà máy giày dép cao

su, sẽ đi ngang qua cửa nhà của ông, ông chỉ cần phái người theo giờ đó đứng đón ngoài cửa là được rồi”. Nói đến đây thì cô gái biến mất.

Lúc đó sư tử Khoan Kim nói với mọi người: “Thì ra là lòng từ bi của Quán Thế Âm Bồ Tát, chẳng những báo mộng cho ông Chủ tịch, đồng thời cũng chỉ điểm cho tôi, kêu tôi lúc đi làm buổi sáng, không được đi đường lớn mà đi theo đường nhỏ sẽ có quý nhơn giúp đỡ, không ngờ thật sự gặp được nhân duyên đặc biệt này. Hồi lúc trước ông Chủ tịch kêu vào làm một cách thân tình như thế, trong bụng tôi hết sức hoang mang: ông Chủ tịch làm sao biết tôi rõ như thế?... Qua lần giải thích đó mới biết là lòng đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn của Quán Thế Âm Bồ Tát đã giải quyết dùm cho tôi. Thật là Phật pháp vô biên không thể nghĩ bàn!”. Sư tử cảm động nói: “Từ hôm đó, sau khi ông Chủ tịch giải thích chuyện kỳ diệu không thể nghĩ bàn, trong ba năm trời, không còn người nào nói ra nói vào gì nữa”. Chuyện kể tới đây, tôi liền hỏi sư tử: “Ông Chủ tịch đó là ai, tên họ là gì?”, sư tử nói: “Ông ta họ Trương tên Kiệt, ông là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của nhà máy bột mì Quảng Nguyên. Trên đây hoàn toàn là sự thật. Đây là chuyện cảm ứng chuyển nghiệp thứ hai của sư tử Khoan Kim do niệm Phật mà được.

56. NIỆM PHẬT CHUYỂN NGHIỆP ĐƯỢC HƯỞNG THỌ PHƯỚC BÁO

Phật là bậc đạo sư của ba cõi, cha lành trong bốn loài. Những người quy hướng tin theo diệt được tội như cát sông Hằng; những người xưng niệm được phước vô lượng. Lại nói về Tấn Truyền, người con trai thứ ba của sư tử Khoan Kim, từ khi nhận được sự hun đúc của mẹ thì tin sâu Phật pháp, hiểu rõ những điều hay tốt của việc niệm Phật, niệm Bồ Tát, cho nên sau khi nhập ngũ huấn luyện, nghiêm thủ quy luật của quân đội, thời gian rảnh liền niệm Thánh hiệu A Di Đà Phật và Quán Thế Âm Bồ Tát, thường được nhờ Phật, Bồ Tát từ bi gia hộ, như có lúc đang bơi, trong hư không trên đỉnh đầu từng thấy Bạch y Đại sĩ (Quán Thế Âm Bồ Tát) hóa hiện, nói ra thật khiến người khó tin.

Thời gian thật là nhanh, thời hạn Tấn Truyền phục dịch ba năm trong quân đội đã mãn, được về quê. Người thanh niên chịu sự giáo dục huấn luyện tốt trong quân đội trong lòng không lo nghĩ gì, hơn nữa đã

niệm được hơn ba năm Thánh hiệu, cho nên trở thành một thanh niên thông minh sáng suốt, phước tướng phẩm hạnh đoan chánh. Sau khi về nhà liền đến nhà máy bột mì cảm ơn ông Chủ tịch và hết thầy mọi người việc mẹ anh được mọi người giúp đỡ trong thời gian ba năm anh phục dịch trong quân đội. Lúc đó trong nhà máy có một nữ viên chức nhìn thấy Tấn Truyền đẹp trai hiền lành chất phác, nên tình nguyện kết nghĩa Tàn Tấn với anh, sư tử Khoan Kim tiết kiệm tiền trong ba năm trời, thêm vào đó được tiền thưởng khi nghỉ việc, hết thầy dành được một vạn đồng, làm tiền chi phí cưới vợ cho con, thật là không ngờ lại cưới được một con dâu hiền thực con nhà giàu nhưng không hề kiêu ngạo. Không lâu sau đó hai vợ chồng liền mua mấy căn nhà cũ ở khu Bắc, bắt đầu tự làm ăn. Với sự chăm chỉ chí thú làm ăn của Tấn Truyền, cơ sở ngày một phát triển. Năm năm trước đây đã giở bỏ căn nhà cũ, làm lại một căn nhà lầu mới bê tông cốt thép, trên lầu thờ Phật, Bồ Tát. Sư tử sớm tối càng tu hành lễ bái tinh tấn hưởng thọ cái vui đoàn viên trong đời. Cứ như thế, mọi người đều nói là nhờ sự che chở của Phật, Bồ Tát. Đây cũng chính là phước báo có được sau khi chuyển nghiệp.

57. PHẬT, BỒ TÁT KHÔNG PHỤ NGƯỜI CHÍ TÂM

Sư tử Khoan Kim trong ba năm, có một hôm nhận được một lá thư hẹn giờ, là thư của con trai lớn ở dưới quê Ngô Thê gửi lên. Trong thư nói với bà đứa cháu nội mười tuổi bị bệnh viêm màng não đã mười ngày, thuốc thang trị liệu không hiệu quả, hiện đang trong trạng thái hôn mê, tánh mạng nguy hiểm trong sớm tối, mời mẹ về nhanh. Sư tử nghe tin tức, liền đi thỉnh một bức tượng Tây phương Tam Thánh và một quyển Kinh Di Đà, mang theo mũ chuông vôi vàng về quê. Đến nhà trời đã tối, thấy một thầy thuốc đang khám bệnh cho cháu, lại thấy cháu đang trong cơn nguy cấp muôn phần, tay chân bị co giật không ngớt, chỉ thấy bác sĩ (thầy thuốc) lắc đầu nói: “Đáng tiếc! Đáng tiếc! Lớn như thế này mà gặp không may sốt cao 40 độ, lại bị co giật, sinh mạng đứa nhỏ này khó mà giữ lại được, tối đa chỉ kéo dài đến sáng mai!... So với thằng bé họ Trần ở gần bên, mặc dù cũng đồng một chứng viêm màng não, nhưng thằng nhỏ kia sốt chỉ có 38 độ và không có bị co giật, hy vọng trị khỏi được nhiều hơn”. Bác sĩ nói xong liền đi.

Sư tử Khoan Kim mặc dù nghe những lời nói đó của bác sĩ, nhưng vẫn không nản lòng, lập tức treo tượng Tây phương Tam Thánh lên,

thắp hương đốt đèn, trước tụng một quyển Kinh Di Đà và xưng niệm Thánh hiệu Di Đà không dứt, còn kêu con trai, con dâu, ba người luân phiên nhau niệm. Người già thì có nhiều kinh nghiệm, nhìn thấy miệng mũi của thằng nhỏ khô khốc, lại niệm một ly lớn nước chú đại bi, chế vào miệng nó, miệng mồm liền được thấm nhuần tươi tắn. Thật đúng niệm Phật chỉ sợ tâm không chuyên, nếu có thể chuyên, người nào cũng đều có thể được cảm ứng. Đang lúc ba người niệm đến nửa đêm, thì con dâu bỗng nhiên kêu mẹ chồng một tiếng, nói: “Lúc con đang nhắm mắt niệm Phật, thì nhìn thấy ba tượng Phật, Bồ Tát rất là cao lớn, đều ở trong phòng, nhưng lúc mở mắt ra thì không thấy nữa, nhắm mắt lại thì lại nhìn thấy. Thật là không thể nghĩ bàn! Má! Má có nhìn thấy không?”. Sư tử nói: “Rất tốt, rất tốt. Có lẽ thằng nhỏ này được cứu rồi, do vì tâm con cung kính niệm, khẩn thiết cầu xin, cho nên sự cảm ứng được giao thông. Con xem nó bây giờ đã hết co giật rồi đó ư? Chúng ta tiếp tục thành tâm niệm nữa đi!”.

Sư tử Khoan Kim, con trai và con dâu, ba người gắng sức van cầu Phật, Bồ Tát, suốt đêm tiếng niệm Phật không hề gián đoạn. Phật, Bồ Tát thật là không có phụ người chí tâm, khi trời vừa sáng, con bệnh đã xuất hạn mồ hôi và hạ sốt, con mắt đã có thể chuyển động, tứ chi

cũng đã cử động được rồi, bỗng nhiên mở miệng kêu lên một tiếng: “Bà nội!”. Lúc đó bà nội và ba mẹ của thằng nhỏ đều mừng rỡ, cảm động đến muốn khóc...

Ngay lúc đó, ông bác sĩ kia bỗng nhiên đi đến, khám kỹ thằng nhỏ này, cũng rất vui mừng nói: “Chúc mừng, chúc mừng! Thằng nhỏ này đã không còn lo gì đến tính mạng nữa rồi, đã khỏi hơn phân nửa. Nói ra thật có kỳ tích! Người bệnh nặng thì chuyển nguy thành an, còn thằng nhỏ bệnh nhẹ họ Trần ở gần bên thì ngược lại đã chết! Tôi vừa được họ mời đến, làm giấy khai tử cho nó. Theo lời cha mẹ nó nói nửa đêm biến chứng, không bao lâu thì tắt thở, do đây sẵn tiện đến thăm thằng bé nhà các vị”.

Sư tử nói với tôi: “Thằng cháu trưởng của tôi hoàn toàn nhờ Phật, Bồ Tát giáng hiện điềm lành mới được may mắn sống lại. Đến giờ thằng nhỏ này tinh thần bình thường, ngũ quan tứ chi đoan chánh. Nhưng có điều khiến người ta khó hiểu là tại sao trong ba người của chúng tôi, chỉ có mình con dâu thấy được Phật, Bồ Tát hiện ra, còn hai mẹ con tôi lại không nhìn thấy? Tôi nghe xong giải thích cho bà ta nghe

như thế này: “Do vì sư tử lúc đó đang bận trì niệm nước chú đại bi và rót từng giọt từng giọt vào miệng thẳng nhỏ, cho nên tâm niệm Phật không được chuyên; đến như con trai lớn của bà, do vì chưa từng nghe qua pháp môn Tịnh độ, không biết được điều hay tốt của niệm Phật, nên chỉ niệm bằng miệng, còn trong tâm thì tán loạn nên không thể thấy được. Còn con dâu của sư tử nó biết nghe lời của sư tử, hơn nữa cái tâm muốn cứu con tha thiết, niệm được tâm và Phật hợp nhau, nhứt tâm bất loạn, giống như nước trong trăng hiện, cảm ứng do bởi cái tâm cô ta thành khẩn, cho nên không bị cái đau mắt con. Đây là một chuyện thật của sư tử Khoan Kim dạy con dâu niệm Phật mà được chuyển nghiệp.

58. TAI NẠN BỊ TREO Ở SƯỜN NÚI, NGUY HIỂM KINH SỢ, RÓT CUỘC KHÔNG SAO

Tấn Truyền, người con thứ ba của sư tử Khoan Kim, có thời gian anh ta vừa làm ông chủ vừa làm công việc đối ngoại, hồi năm rồi có một hôm anh cỡi một chiếc xe mô tô đến vùng quê ở trong núi sâu thuộc đất Khai Phong để thu nợ. Lúc sắp về nhà đi ngang qua một ngọn

núi bên trái là vách núi, bên phải là vực sâu mấy trượng, xe chạy ngang qua chỗ này, bỗng nhiên “bùm” một tiếng lớn (bể bánh?); trong chớp mắt chiếc xe rơi xuống vực sâu, nhưng Tấn Truyền tay mắt nhanh nhẹn, hai tay túm chặt được một bụi cỏ trúc treo trên sườn núi không bị rớt theo xe xuống vực sâu. Đất ruộng ở dưới vực có bốn, năm người nông phu đang cày ruộng ở đó, mắt thấy xe rơi xuống, liền la to: “Xong rồi, xong rồi!”. Đợi đến lúc lại dựng xe lên xem: thật là kỳ lạ, chiếc xe này vẫn còn tốt y nguyên, không có hư chút nào hết, những người nông phu đó liền cứu Tấn Truyền đang hôn mê nằm treo trên sườn núi, sau khi tỉnh lại Tấn Truyền nhìn sườn núi chỗ mới treo trên đó, ngạc nhiên nói: “Ô! Tôi mới vừa rồi rõ ràng nắm cứng bụi cỏ trúc treo ở sườn núi đó mà, mới không bị ngã rơi xuống đáy vực”. mấy người nông phu đó nói: “Sườn núi này từ nào tới giờ lảng lẩy, cỏ trúc ở đâu mà có? Chắc là mắt anh hoa nhìn lộn đây thôi. Nhưng anh thật là may mắn, từ trước tới giờ bất kể là đi xe mô tô hay xe đạp, mà bị sự cố ở đây, đều không có ai sống sót hết! Trước đây mấy hôm lại có một cô gái cỡi xe đến đây bị sự cố, chết ngay đây nè!”.

Tấn Truyền liền kiểm tra xe lại kỹ lưỡng, không có hư chút gì hết, mình mấy cũng không bị chút thương tích nào, liền cỡi xe bình an trở về nhà. Về đến nhà lập tức chạy lên trên lầu lễ bái Quán Thế Âm Bồ Tát rất là cung kính, lại kể cho mẹ nghe chuyện kỳ lạ của tai nạn xe vừa rồi và lời kể của những người nông phu ở đó, nếu không phải Quán Thế Âm Bồ Tát hóa hiện ra một bụi cỏ trúc lớn cho con nắm lấy, thì con và xe đã cùng rơi xuống vực sâu, sớm đã tan xương nát thịt rồi”. Cả nhà nghe đến nổi đổ mồ hôi lạnh ra cả nắm tay, nếu không phải Bồ Tát phò hộ cùng với những người nông phu tốt bụng, thì chiếc xe rơi xuống đáy vực như thế làm sao có thể kéo lên được?...

Sau khi Tấn Truyền thuật lại chuyện nguy hiểm, kinh sợ vừa trải qua xong, thì có hơi mệt, lúc ngã nằm xuống trên giường nghỉ, thì thần thức liền pháp phối bay đến nơi vừa rơi xe, chỉ thấy một con quỷ nữ mặt mày hung ác, trên đầu kết một râu tiền mã lớn, chạy tới chạy lui nơi đó, Tấn Truyền sợ quá bất giác chấp tay lại và xưng niệm “Nam mô cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát ” (ở trong mộng mà thần thức có thể niệm Phật được, thì có thể tiêu tai giải nguy) Tấn Truyền ở trong mộng niệm chưa đến mười tiếng, thì Quán Thế Âm Bồ Tát

hiển linh trên hư không, đến gần phía trước dán tờ giấy viết “Án ma ni bát di hồng” trên trán của Tấn Truyền, rồi dùng cây phát trần cầm trên tay phẩy con quỷ nữ biến mất tiêu. Tấn Truyền vừa tỉnh lại, hóa ra là một giấc mộng, nhưng cảnh giới trong mộng anh nhớ rất rõ ràng. Chuyện này chứng minh: “Ai ăn nấy no, tội nghiệp của ai thì người đó phải tự tiêu trừ!”. Nếu như Tấn Truyền tự mình không có niệm được Thánh hiệu Phật, Bồ Tát, thì không thể tưởng được truyện ra sao rồi! Đây cũng là chuyện cảm ứng của sư tử Khoan Kim dạy con niệm Phật mà được nghiệp theo tâm chuyển.

59. ĐÚNG CHẤP TAY MỈM CƯỜI VÃNG SANH TÂY PHƯƠNG

Việc đau xót thống khổ nhất trong đời không gì hơn CHẾT, không ai là không biết cũng không ai có thể tránh khỏi. Do đây Đức Thế Tôn với tâm từ bi vô hạn, không hỏi mà tự nói, giới thiệu ra pháp môn Tịnh độ, dạy người tin sâu, nguyện thiết, chuyên cần niệm Phật cầu sanh Tây phương. Nên biết việc vãng sanh Tây phương cần phải ở nơi một niệm cuối cùng của tự bản thân là chủ yếu, đồng thời cũng phải cần các liên hữu trợ niệm đúng pháp, nhưng mà lục thân quyến

thuộc, thường không có biết trợ giúp niệm Phật để đưa thần thức của người mất vãng sanh Tây phương Cực lạc thế giới, hưởng thọ sự an lạc mãi mãi, mà ngược lại đau xót khóc lóc kêu la, đẩy thần thức của người mất rơi xuống ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chịu sự khổ sở lâu dài, đau thương vô cùng! Nay lại đưa ra đây một truyện niệm Phật được vãng sanh, một truyện thật, đúng mà hóa sanh Tây phương như sau:

Mười năm trước đây, cư sĩ Lại Luyện Lương từng nói với tôi một kỳ tích vãng sanh. Ông ta nói gần nhà của ông có một vị sư tử tên Ấu đã 68 tuổi. Bà bình thường không biết chữ, chỉ chuyên tâm niệm Phật, bà chỉ có một cô con gái nên gả con bắt rể. Phật thất hai mùa Xuân, Thu của chùa Linh Sơn bà đều tham gia, thấy các bạn đồng tu nam nữ đều mặc áo tràng trang nghiêm tề chỉnh. Một hôm liền nói với con rể rằng: “Chiếc nhẫn vàng này của má, con đem đi bán dùm cho má”. Con rể hỏi: “Má già rồi đâu có dùng tiền làm gì, phải bán chiếc nhẫn làm cái gì?”. Bà liền đáp rằng: “Má rất mong có một cái áo tràng, kỳ đả Phật thất sắp đến rồi, má cần mặc để tham gia Phật thất”. Con rể hỏi bà: “Áo tràng cần bao nhiêu tiền, con may cho má, hoặc mua là

được rồi, không cần bán chiếc nhẫn vàng đâu!”. Sư tử Ấu nói cần 200 đồng.

Sáng sớm ngày thứ nhất của kỳ Phật thất, sư tử Ấu liền tắm rửa, mặc chiếc áo tràng mới may, chuẩn bị, trước thắp hương, đốt đèn lạy Phật ở nhà, rồi đi chùa Linh Sơn đả Phật thất. Lúc đó, gần nhà có một vị liên hữu là A Tam Muội, dậy sớm, liền đến hẹn với sư tử cùng đi đả thất. Sư tử Ấu nói: “A Tam Muội, cô đi trước đi, tôi phải lạy Phật ở nhà trước”. Sau khi A Tam Muội đi, sư tử Ấu mặc áo tràng vô cùng vui vẻ, quỳ xuống lạy Phật ba lạy, xong ngẩng đầu lên chiêm ngưỡng Thánh tượng, thì thấy tượng Tam Thánh chuyển động vòng tròn, đồng thời khói hương trong lò hương cũng chuyển động, trong lòng không khỏi càng nghĩ càng cảm thấy kỳ lạ, mà càng nhìn thì càng chuyển.

Sư tử Ấu nghĩ không ra tại sao, mặc nguyên áo tràng đến mấy nhà liên hữu ở gần mời họ đến xem tại sao Tây phương Tam Thánh và lưu hương đều quay vòng? Bốn, năm vị liên hữu theo bà đến xem, mọi người đều nói không thấy gì. Lúc các vị liên hữu cùng nhau đồng lời

nói, nhưng không thấy sư tử Ấu trả lời, quay lại nhìn, thì thấy sư tử Ấu đứng yên không nhúc nhích, hai tay chấp lại mỉm cười quy Tây rồi, các vị liên hữu tức thời đứng như pháp, trợ niệm cho sư tử và bảo người nhà không được khóc, mà cùng trợ niệm, lại kêu con rể của sư tử đến chùa Linh Sơn mời A Tam Muội đồng về trợ niệm. Lúc con rể sư tử đến chùa gặp được A Tam Muội nói với cô: “Má tôi đã vãng sanh Tây phương, mời cô về trợ niệm”, thì A Tam Muội làm sao chịu tin, do vì cô ta sáng nay còn gặp sư tử Ấu, lại còn hẹn với sư tử đồng lên chùa Linh Sơn tham gia Phật thất mà! Truyện kỳ tích vãng sanh Tây phương này, tôi cũng có hỏi qua sư tử A Tam Muội, chứng minh đích xác, không có nửa câu giả dối.

60. HIỆN BỐN THỨ TƯỞNG LÀNH, NHẤT ĐỊNH VÃNG SANH TÂY PHƯƠNG

“Người không tin Phật, không sanh vào nhà ta. Ông Lữ dạy con, đời đời được vinh hoa”.

Hai câu trước là nói về ông Lữ Mông Chánh đời Tống, ông là một vị Phật tử thuần thành. Mỗi ngày vào sáng sớm, khi lạy Phật lạy Tổ đều lấy hai câu này làm câu cầu nguyện sau cùng của thời khóa hàng ngày. Hai câu sau là đời người sau khen ngợi ông Lữ dạy con có phương pháp, tứ đại đồng đường (4 thế hệ: ông bà cố, ông bà nội, bố mẹ, con cái ở chung trong một gia đình) hưởng lộc đều là đệ tử Tam bảo, vinh hoa phú quý làm quan đến chức Tể Tướng.

Lời tục ngữ nói rất hay: “Gia đình muốn hưng thịnh, hãy nhìn xem con cháu”. Mỗi gia đình đều có con cái, đều mong ước chúng trở thành hữu dụng. Nhưng hiện đang đời mạt pháp, có thể có được mấy người giống như ông Lữ dạy dỗ cháu con học Phật để được nhờ lợi ích của Phật pháp? Thật có thể nói là ít thấy như lông chim Phụng, sừng Kỳ lân. Mặc dầu là ít có, khó được, nhưng bút giả (bà Khán Trị) rốt cuộc đã thấy được một vị, ông ta chính là cư sĩ Lâm Thanh Giang mới vãng sanh gần đây, tuy không có tài hoa như ông Lữ, nhưng sự dạy dỗ con cháu học Phật, giúp đỡ cho ông vãng sanh lúc mạng chung, hiện được tướng lành không thể nghĩ bàn, thật đáng quý, khó thể có được, sự thật như sau:

Lão cư sĩ Lâm Thanh Giang, quê của ông ở một làng bên bờ biển ở Ngô Thê, hiện ở số 15 đường Đại Trí, thành phố Đà Trung. Ông tự kể lại khi mới vừa sinh ra đời, liền đã chịu một tai nạn lớn. Do vì nhà ông ở bên bờ biển, ông mới sanh hai mươi ngày bị trời mưa lâu, nước biển dâng lên, có mấy làng đã bị nước biển dâng lên cuốn đi, biến thành biển cả mênh mông, nhìn không thấy bờ mé! Cả nhà ông ta vội vã dùng chiếc bè tre đánh cá, chắt hết người cả nhà và lương thực lên trên chiếc bè tre đó, mặc cho nước cuốn trôi, trong đó có một người sản phụ bồng một đứa trẻ chưa đầy tháng, đó là Lâm Thanh Giang. Ở trên chiếc bè tre đó trôi nổi 20 ngày, thật là chín phần chết, một phần sống. Vượt qua lần tai nạn này có người nói: “Nạn lớn mà không chết, ắt có phúc về sau”. Cái hạnh phúc đó của Lâm lão cư sĩ là cái gì? Có lẽ chính là việc về già được sự lợi ích do học Phật nghe pháp.

Lâm lão cư sĩ tư chất thông minh tự nhiên, tuổi thiếu niên đi học rất có trí nhớ, phần lớn những sách đọc qua rồi thì không quên, cho nên những thứ ông đã học như: địa lý, y học, số mạng, bốc thuật (coi bói), tướng thuật và thơ văn, thầy thầy đều giỏi, có thể cùng với người nói chuyện trên trời dưới đất gì cũng được. Mặc dù nghề nghiệp của ông là buôn bán, nhưng nếu có thời gian rảnh, ông liền khám bệnh bốc

thuốc cho người bất kể là trị những chứng bệnh khó khăn gì, phần nhiều là thuốc đến là hết bệnh, cho nên những bệnh nơn được trị khỏi khắp nơi rất nhiều, hết thảy đều là kết duyên, không bao giờ nhận tiền của ai, cho nên ở trong làng những bà con bạn bè đều khen ông là: “đệ nhất thiện nơn”. Do bởi nhân duyên làm lành mà vốn dĩ y theo ngày tháng năm sanh của ông tự coi số thì thọ mạng tối đa của ông là năm mươi bốn tuổi, so với lúc ông vãng sanh hồi năm ngoái là bảy mươi chín tuổi, tính ra thọ thêm được hai kỷ, nếu như không thọ thêm hai mươi bốn năm thì cũng đã sớm giống như những người thường, đi vào luân hồi lục đạo rồi!

Cơ duyên học Phật của Lâm lão cư sĩ là vào lúc nhà ông ở đường Dân Tộc, thành phố Đài Trung làm hàng xóm với cư sĩ Giang Ân Thủy. Giang cư sĩ mới rủ ông đi nghe kinh, niệm Phật với lão ân sư Lý (Lý Bính Nam), rồi thọ đại giới Bồ Tát. Từ đó hai thời khóa sáng tối không gián đoạn, đều là cùng ông bạn già đồng ra vào cùng nhau tu trì. Ông chẳng những tự tinh tấn tu hành, đối với việc dạy dỗ con cái, ông cũng rất chăm chỉ, tạo thành một gia đình Phật tử thuần thành, nhất là đối với đứa cháu nội Diệu Đường càng chú trọng, đặc biệt mỗi sáng chủ nhật vào tuần lễ Đức dục Nhi đồng của liên xã,

ông đều bảo cháu nội Diệu Đường đến tham gia niệm Phật, nghe chuyện. Về sau lại khích lệ cháu nội gia nhập lớp bồ tát Quốc văn, sau khi học xong lớp bồ tát Quốc văn lại tham gia đại hội diễn giảng của thanh niên tân xuân ở Liên xã. Diệu Đường trước sau đã có bốn lần kinh nghiệm, đây đều là do sự hun đúc của ông nội, Diệu Đường chẳng những ăn nói lanh lợi mà còn do cội gốc gia đình có ăn học (có gien) được truyền thừa y bát của ông nội (những sở đắc của ông nội), chí nguyện sau này cũng muốn hành nghề chữa bệnh làm nghĩa giúp đời, cứu giúp những người bệnh.

Lão cư sĩ Lâm Thanh Giang năm rồi bảy mươi chín tuổi, sức khỏe bỗng suy yếu, tứ đại không điều hòa, năm bệnh triền miên sáu tháng, nhưng lúc ông đau đớn vì bệnh, chỉ cần người trong nhà ở trước mặt ông, vì ông mà niệm Phật thì ông không có kêu đau gì cả, về sau các người trong nhà bèn chia ban ra niệm Phật suốt ngày đêm không ngớt và thỉnh ân sư Bính Công về khai thị cho ông, dạy cho ông buông bỏ vạn duyên, nhứt tâm niệm Phật. Đến ngày 22 tháng 12 ÂL lúc nửa khuya, Diệu Đường nhắm mắt niệm Phật bên ông nội, bỗng nhiên nhìn thấy một đám người muốn xông vào cửa lớn, nhưng hai bên cửa lớn: phía bên trái có Bồ Tát Già Lam Thánh chúng đứng, tay cầm đại

quan đao, phía bên phải có Hộ pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát đứng, tay cầm hàng ma chũ. Hai vị Bồ Tát này dùng đại quan đao và hàng ma chũ chặn đứng đám người đó lại rồi đuổi đi; nhưng không bao lâu lại có một đám người khác đến nữa, liên tiếp ba lần đều như thế, Diệu Đường nhìn thấy cảnh này rất rõ ràng, liền biết là oan nghiệp đời trước đến đòi nợ bị thần hộ pháp của Phật giáo chặn đứng đuổi đi... Sáng sớm lão cư sĩ nói với con dâu (mẹ của Diệu Đường) rằng: “Tôi nay Ba sẽ vãng sanh Tây phương”.

Diệu Đường liền chạy đến Liên xã thỉnh các vị trợ niệm, có ban trưởng ban Vũ Đức là Hoàng Thái Vân và một số người đến trợ niệm cho ông, từ sáng sớm ngày đó bắt đầu niệm, niệm đến hơn 10 giờ tối. Sau khi các vị trong ban hộ niệm đi về, thì cả nhà do Diệu Đường hướng dẫn niệm Phật, không bao lâu, bỗng nhìn thấy một đạo hào quang từ cửa xẹt vào đối thẳng với tượng Phật A Di Đà, liên tiếp ba lần phóng ánh sáng như thế, lúc đó lão cư sĩ Thanh Giang trên mặt lộ vẻ khoan thai vui vẻ, miệng mỉm cười vãng sanh Tây phương, lúc đó đúng 11 giờ đêm. Vì phải sắp đặt bàn linh đang lúc Diệu Đường muốn đi ra ngoài cửa để đi mua đèn cây, thì thấy hào quang rực rỡ trên hư không từ hướng Tây chiếu thẳng vào nhà, vì nhà của ông tọa

vị hướng Đông, quay về hướng Tây. Lúc Diệu Đường về nhà thì người anh đang niệm Phật bên ông nội nói với Diệu Đường rằng: “Lúc em đi ra ngoài mua đèn cây, anh đang niệm Phật ở đây thì bỗng có một làn hương thơm bay lại, không phải mùi của đàn hương, cũng không phải là mùi thơm của hoa, mà là mùi thơm rất lạ ở thế gian này ít có!”. Cả nhà đều chuyên tâm như ý niệm Phật mãi đến trời sáng không dứt đoạn. Đã trợ niệm được tám giờ, lúc đó bà nội của Diệu Đường muốn đến bên người bạn đời đã từ già cõi trần, khó tránh khỏi buồn thương liền nhẹ vén cái mền đang đắp ra thì bỗng nhiên một mùi thơm lạ sực nức mũi! Con cháu, mọi người cả nhà, ai cũng đều khen ngợi Phật pháp vô biên không thể nghĩ bàn!

Do bốn tướng lành ở trên, suy ra thì biết lão cư sĩ Lâm Thanh Giang, chắc chắn vãng sanh Tây phương không còn nghi ngờ gì nữa. Con dâu của ông càng khen ngợi may nhờ Phật, Bồ Tát gia bị nên vãng sanh vào ban đêm, trợ niệm tròn đủ tám giờ, không có động đến thân thể ông, cũng không có ai khóc, được sự thuận lợi cho việc trợ niệm vãng sanh, nếu không thì lục thân quyến thuộc mấy chục người thân thiết nhưng họ chưa từng biết niệm Phật nghe pháp, vừa nghe người thân qua đời, chắc chắn chen chúc mà đến, làm sao có thể ngăn được

họ không gào khóc om sòm. Đây cũng là phước báo thù thắng của Lâm lão cư sĩ lúc lâm chung vãng sanh Tây phương không có chương ngại.

61. BỆNH CŨ MƯỜI NĂM, KHÔNG THUỐC MÀ KHỎI

Lâm A Thuyên ban viên của ban thí tài (bố thí tài vật), có một lần nói với tôi, cô có một người em gái ở gần cầu cửa Nam khu Đông, 20 năm trước sanh đứa con trai thứ hai, đặt tên là Kim Tinh. Đứa bé này từ lúc lọt lòng mẹ đến 3 tuổi thân thể gầy còm yếu đuối không như những trẻ bình thường khác, hầu như không có ngày nào không khám bác sĩ và uống thuốc, suốt ngày đêm mẹ đều bế trong lòng. Một hôm vào buổi chiều bệnh của thằng nhỏ này đến mức rất nghiêm trọng, lúc chỉ còn chút hơi thở thoi thóp, mẹ của nó bỗng nhiên nhìn thấy ba, bốn quỷ thần hung ác muốn giựt lấy đứa con cô đang bế trong lòng, nhưng cô bất kể thế nào cũng ôm chặt không chịu buông ra. Trong khoảnh khắc sống chết muôn phần nguy hiểm đó, thì thấy từ trên hư không hiện xuống một người nữ, dung mạo trang nghiêm tay cầm phát trần, hướng về những quỷ thần hung ác nói: “Thằng nhỏ này

phải sống trên dương thế, các người không được bắt nó đi”. Nói xong vung phất trần lên phẩy một cái, những quỷ thần đó liền biến mất. Người nữ trang nghiêm đó liền hướng về mẹ con của Kim Tinh nói: “Người phải nên niệm Phật A Di Đà thì con của người sẽ dễ nuôi”. Từ đó về sau sức khỏe thằng bé Kim Tinh được chuyển đổi từ ốm yếu thành mạnh mẽ, vui vẻ dễ nuôi. Sư tử A Thuyên kể đến đây, lại nói với tôi: “Sư tử Khán Trì à! Sư tử xem, nếu không phải là Quán Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn hiện thân đến giải cứu, thì làm sao có được Kim Tinh ngày nay? Chắc đã chết non năm 3 tuổi rồi”. Tôi liền hỏi bà ta: “Quán Thế Âm Bồ Tát dạy cô ta phải niệm A Di Đà Phật, cô ta có niệm hay không?”, A Thuyên đáp: “Em gái tôi vốn không hiểu được A Di Đà Phật và Quán Thế Âm Bồ Tát là gì? Do vì nó hỏi tôi việc này. Tôi liền nói cho nó nghe những điều hay tốt và ý nghĩa của việc niệm A Di Đà Phật, từ đó mới bắt đầu niệm Phật”. Ngày tháng thoi đưa, thời gian như tên, mới nháy mắt mà Kim Tinh đã 17 tuổi rồi, và là một thanh niên hiền lành, siêng năng làm việc. Từ sự giới thiệu của Diệu Đường, anh gia nhập lớp bổ túc Quốc văn của liên xã ở Đài Trung, thành tích học thuộc hạng giỏi, và anh cũng tham gia bốn lần đại hội giảng diễn của thanh niên Phật giáo Tân Xuân và tham gia hoằng pháp ở thành phố, đều do từ một tấm lòng thành mà ra, tài ăn nói lanh lợi, chẳng những tự thân được

pháp hỷ sung mãn, anh lại còn tâm tâm niệm niệm muốn độ cho mẹ anh nữa. Vào năm Dân quốc thứ 55 lúc tôi đến giảng phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn ở viện nuôi trẻ Từ Quang, thì cậu học sinh Kim Tinh mỗi lần như thế đều đạp xe chở mẹ đi nghe giảng và niệm Phật.

Theo lời Kim Tinh thì gia đình của cậu trước đây làm ruộng, mẹ cậu là một người đàn bà giỏi giang, cần cù và tiết kiệm, nên sanh con chưa đầy tháng đã ra ruộng làm việc; vì cực khổ quá mức như thế nên sau lần sanh cậu ta thì mắc chứng bệnh chân bị co giật đau, đi đứng không được tự nhiên; nhưng từ sau khi nghe giảng phẩm Phổ Môn, biết được sự linh cảm của việc niệm Thánh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát và việc Bồ Tát tâm thanh cứu khổ, bà liền thờ tượng Tây phương Tam Thánh trong nhà, sớm tối thành kính lễ bái. Có một đêm 2 giờ khuya thức dậy, hai chân bị gân rút đau quá, đau đến toàn thân đều đau. Đang lúc đau không chịu nổi bà chỉ một mực to tiếng niệm Quán Thế Âm Bồ Tát đến lúc trời sáng, thì cái bệnh cũ hơn 10 năm, rốt cuộc không thuốc mà khỏi, gân cốt đau nhức hết thảy đều tiêu sạch. Sự thật trên đây là do Kim Tinh nói với tôi.

62. CON CHÁU HỌC PHẬT CẢM HÓA ĐƯỢC NGƯỜI LỚN

Một lần nữa kể về một thanh niên Phật giáo, họ Dương tên là Nghĩa Hoàng, năm nay mười tám tuổi. Ba năm trước lúc tôi giảng “Lương Hoàng Bảo Sát” ở liên xã, do cậu học sinh Kim Tinh giới thiệu đến liên xã nghe giảng. Mỗi lần nghe những câu chuyện cảm ứng về niệ̣m Phật thì cậu thanh niên Nghĩa Hoàng này về nhà đều kể lại một cách say sưa hứng thú cho ba mẹ và những bà con bạn bè hàng xóm nghe, và xin được sự đồng ý của ba mẹ thỉnh bức tượng Tây phương Tam Thánh lớn về lập bàn thờ phụng, mỗi sáng nhất định phải thành khẩn lễ bái niệ̣m Phật xong mới đi làm.

Đây là sự việc của mùa hè năm ngoái, gần nhà của Nghĩa Hoàng có một nhà nọ dọn về quê ở làng Sa Lộc ở, bà chủ của nhà này đã được sự huân tập của Nghĩa Hoàng, hiểu được niệ̣m một câu A Di Đà Phật có thể tiêu tai giải nguy, cho nên trong tàng thức đã gieo trồng hạt giống kim cang; nhưng trong nhà của bà từ chồng bà trở xuống mọi người đều không chịu niệ̣m Phật. Chồng của bà làm thợ rèn trong

một công xưởng ở Đài Trung. Có một hôm vì trong công xưởng có nhiều việc, ông chủ kêu ông ta về quê tìm mượn công nhân dẫn lên.

Ông này cũng là người hiền hậu siêng năng, tranh thủ lúc làm việc ca đêm xong liền ngồi chuyến xe 11 giờ đi về Sa Lộc, nhưng muốn về đến nhà, nhất định phải đi bộ một tiếng đồng hồ, lại phải đi qua một con đường sắt xuyên dọc theo bờ biển. Ông này đến Sa Lộc đã hơn 12 giờ muốn thuê taxi, xe đòi giá 20 đồng. Nhưng ông từ trước đến giờ rất hà tiện, không cam lòng tiêu xài 20 đồng, nên tự đi bộ về nhà. Lúc đi đến chỗ xa xa phía trước là con đường sắt thì nghe tiếng nỉ non khóc lóc của một người con gái, lúc đi đến gần đường sắt thì thấy cô gái đó khoảng mười sáu, mười bảy tuổi ngồi giữa đường sắt, cô gái này mặc đồ trắng, trên lưng mang một bao vải, ông này vội vàng đi qua thì cô gái ngồi giữa đường sắt đó lại từ phía sau kêu theo không ngớt: “Chú ơi! Tôi muốn theo chú về nhà!”. Lúc đó ông này nghe tiếng kêu của cô gái đuổi theo càng lúc càng gần, không khỏi lông tóc dựng đứng, không biết yêu ma quỷ quái gì, quay mình lại xem thử một cái, thì thấy cô gái đó chỉ mặc có một chiếc áo lót, thấy ông quay lại nhìn cô ta mạnh bạo kéo áo cho lộ ngực ra. Ông sợ quá quay đầu lại phóng chạy riết về nhà, lúc kêu cửa đã hơn 1 giờ khuya.

Ông này chạy đến nhà hốt hoảng gõ cửa, vợ ông ta vừa mở cửa thấy chồng xông vào ngã trên ghế dựa hôn mê, bất tỉnh nhân sự lại còn thở gấp hỏn hển. Bà vợ khôn ngoan cảm thấy việc này nhất định phải có duyên có gì đây, tức thời ngồi bên mình ông lớn tiếng niệm “A Di Đà Phật”, niệm chưa đến nửa tiếng đồng hồ, thần trí của chồng bà dần dần tỉnh lại, khi bình tâm tĩnh trí liền đem việc ở bên đường sắt nhìn thấy âm hồn nữ quỷ truy đuổi kêu réo kể lại cho vợ ông nghe.

Vợ ông nói: “Con người ông như vậy vừa hồ đồ vừa mê tín, bình thường trước ngực ông có đeo cái bùa bát quái gì đó có thể đuổi tà được mà! Nghĩa Hoàng dạy chúng ta niệm A Di Đà Phật, ông lại không tin, nếu như không phải sau khi về nhà, tôi cố sức niệm Phật, có lẽ đến giờ ông vẫn còn hôn mê chưa tỉnh nữa là!”.

Chuyện trên đây do cậu học sinh Nghĩa Hoàng kể với tôi. Tôi hỏi cậu ta: “Cái ông đó về sau thế nào?”. Cậu ta đáp “Bình an vô sự, sáng sớm ngày sau lại đến Đài Trung đi làm”.

Ba vị thanh niên trên đây có thể làm ra được công đức không thể nghĩ bàn như thế: Diệu Đường trợ niệm cho ông nội vãng sanh và khuyến độ được Kim Tinh học Phật. Kim Tinh do lòng hiếu, cảm được đức Quán Thế Âm Bồ Tát trị khỏi được bệnh cũ nhiều năm cho mẹ, lại khuyến độ thêm được Nghĩa Hoàng niệm Phật, tinh thần từ bi của Nghĩa Hoàng, khéo dẫn dắt cho bà hàng xóm niệm Phật, cứu được chồng bà ta được khỏi bị nữ quỷ chọc phá. Chả trách ông Lữ Mông Chánh phát nguyện “Người không tin Phật, không sanh nhà ta”. Có thể thấy được con em biết học Phật cũng có thể cảm hóa được người lớn. To lớn thay Phật pháp, thật không thể nghĩ bàn!

63. TÀI XẾ NIỆM PHẬT, TAI ƯƠNG TIÊU TRỪ

Vào mỗi chủ nhật có tuần lễ Nhi đồng Đức dục ở Liên xã, người đứng đầu phụ trách (chủ nhiệm) là Lại Tuyết Hà, mọi người đều gọi bà là Bà giáo Lại. Mỗi sáng chủ nhật, các em bé ở chung quanh gần đó đều tập họp đến Liên xã, bà tập cho hát tiếng Phạn, niệm Phật và kể những câu chuyện ngắn có quan hệ về Đạo đức, Nhân nghĩa, khiến tâm linh của trẻ được gieo trồng những hạt giống lành. Bà giáo Lại

rất là từ bi, chẳng những tận tâm với nghĩa vụ, nhiệt tâm dạy dỗ các em... nếu gặp vào những ngày lễ vía của Phật, Bồ Tát bà lại còn tự móc hầu bao mua ít kẹo để kết duyên với các em nhỏ, hơn mười năm vẫn cứ phát tâm như thế, các bậc phụ huynh của các em được thọ ân huệ của bà, ai cũng đều cảm kích.

Bà giáo Lại hiện nay đang làm việc ở một nhà máy ga lớn ở thành phố Đài Trung, làm chức chủ nhiệm phòng hành chánh tổng hợp, bà làm việc rất chăm chỉ, người trên kẻ dưới thấy đều rất tôn kính.

Hồi năm rồi ngày 17 tháng 11, vía Đức Phật A Di Đà, bà giáo Lại đến hội Liên Nghị, sau khi bái tổ tiên xong, bà nói với tôi: “Trong nguyệt san Cây Bồ Đề, tôi xem được những sự tích cảm ứng của sự tử viết, cảm tạ từ ân của Phật, Bồ Tát, trong lòng thật hoan hỷ vô lượng!”. Bà giáo Lại lại nói: “Nhà máy của chúng tôi có một nhóm tài xế trẻ, mỗi buổi sáng, lúc ngồi sau tay lái sắp chở hàng đi, tôi liền dạy họ niệm mười câu “A Di Đà Phật” trước, rồi mới để họ lái xe đi, và dặn đi dặn lại nhiều lần nếu như gặp phải nguy hiểm, thì nên nhanh chóng niệm “A Di Đà Phật” to lên. Ngày ngày đều dặn dò, chỉ

bảo như thế, lâu dần thành quen, tự nhiên đều như thế không cần phải dặn dò chỉ bảo nữa, tự họ đều biết niệm cả.

Có một lần, một vị tài xế, mặt mày tươi rói đến nói với tôi: “A Di Đà Phật, sao mà đắc dụng như thế?”. Tôi liền hỏi anh ta đã xảy ra chuyện gì? Anh tài xế nói: “Hôm qua tôi đi chở hàng xa, mãi đến tối mới trở lại, nửa đường xe xảy ra sự cố, cứ chạy lệch hướng, gắng sức thế nào cũng đều không bẻ lái lại được, tôi liền lập tức niệm “A Di Đà Phật”, xe bỗng nhiên tự động dừng lại bất động, tôi lập tức xuống xe xem xét không ngờ bị một đống cát cản đứng bánh xe trước lại, đi tiếp ra phía trước xem, thì giật mình hết hồn: có một cái hố sâu! Lúc đó nếu như không phải Phật A Di Đà hóa ra đống cát cản đứng bánh xe lại, xe chạy tiếp về phía trước, không chết thì cũng bị thương, như thế thật nguy hiểm quá sức!”. Anh tài xế do đó mà cảm ơn vô cùng việc dạy niệm Phật hàng ngày nhờ đó mà được gặp dữ hóa lành, nhặt lại được mạng sống.

Bà giáo Lại lại nói: “Còn có một lần nữa, một anh tài xế khác có một hôm mặt mày hớn hở đến nói với tôi: “Phật A Di Đà thật là hay!”.

Tôi liền hỏi anh ta: “Anh được cảm ứng gì mà vui vẻ thế?”. Anh tài xế này liền nói: “Tôi ngày hôm nay nếu như không biết niệm A Di Đà Phật chắc là đã sớm gây ra án mạng! Do vì hôm nay lúc lái xe trên một đại lộ, bỗng có một đĩa nhỏ băng ngang đường, chạy ngay đến trước xe tôi, tôi đạp thắng gấp cũng không kịp, tức thời vọt miệng niệm lớn tiếng A Di Đà Phật! Trong bụng nghĩ đĩa nhỏ chắc chắn đã chết thảm dưới bánh xe, cho nên sợ đến nỗi toàn thân tháo mồ hôi hột, nhưng khi xe dừng lại rồi, nhìn xuống thì thấy thằng nhỏ đó không có sao hết, đang vội vội chạy chuồn đi”. Anh tài xế này cũng cảm ơn tôi rồi rít.

Bà giáo Lại nói tiếp: “Lại có một lần trong nhà máy có một viên chức già đến hỏi tôi, ông ta nói phòng ốc ở nhà ông rất khó ở, mỗi lần đến đêm khuya mọi người yên tĩnh hết, thường có những âm thanh quái đản lại có vẻ gấp rút, có nhiều lúc bị quấy rầy đến suốt đêm không yên được! Không biết phải làm thế nào mới được đây? Tôi liền chỉ ông ta phương pháp niệm A Di Đà Phật và nói thêm với ông ta: “Chẳng những sớm tối phải niệm mà còn trước khi ngủ cũng phải niệm, nếu lúc phát giác có gì lạ, thì càng phải niệm to hơn”. Thật là một thang thuốc A Già Đà trị hết được muôn bệnh, vài tháng sau ông

già đó đến cảm ơn nói với tôi rằng: “Hiện nay nhờ phước âm của bà mà mỗi đêm ngủ thẳng giấc tới sáng, đã yên ổn hết rồi”.

Tinh thần to lớn của bà giáo Lại, ở trong Phật môn tâm tâm niệm niệm đều là muốn cứu độ chúng sanh, ở trong xã hội đối đãi với mọi người từ tôn lịch sự, làm việc thì chân thực, ở trong gia đình thì hòa thuận tốt đẹp, đích thật là một người vợ hiền mẹ tốt. Có thể nói từ gia đình ra đến xã hội cho đến công sở làm việc cả ba đều tốt đẹp, đáng được xưng là bậc trượng phu trong nữ giới, khiến mọi người đều kính phục.

64. NIỆM PHẬT CẢM ỨNG ĐƯỢC QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT ỨNG HÓA CỨU ĐỨA EM

Nhớ lại từ mười lăm năm trước, hội viên hoằng pháp của liên xã Trì Huệ Lâm đến Quận Công Liêu ở khu Bắc Đồn hoằng dương chánh pháp, tổ chức một ban niệm Phật gia đình, Bính Công ân sư đặt tên cho là “Ban Di Đà”. Lúc đó Huệ Lâm nói với tôi: Có một cô gái trẻ trong ban Di Đà tên là Ngọc Chi, chẳng những thành khẩn hai thời

sớm tối, lại còn rất nhiệt tâm giúp đỡ trong ban làm việc, do đây được cảm ứng đạo giao với Quán Thế Âm Bồ Tát mà cứu được mạng đứa em trai bốn tuổi của cô ta.

Quân Công Liêu là một làng trong núi dựa gần một cái vực to. Lúc bấy giờ gần nhà ở của Ngọc Chi có một ao cá, nước trong ao sâu hơn một trượng. Có một hôm, đứa em trai bốn tuổi của Ngọc Chi lúc đi chơi ở ngoài về nhà, mẹ nó vừa nhìn thì thấy mặt mày, tay chân, đầu tóc, quần áo giống như là con gà mắc nước, toàn thân ướt hết, lại bê bết bùn đất, bà mẹ liền biết nhất định là té xuống trong ao sâu, bà mẹ liền hỏi nó: “Con làm sao cho ướt nhep cả người đến thế này?”. Thằng nhỏ liền nói: “Con đang chơi bên ao, sơ sẩy bị té xuống trong nước!”.

Bà mẹ vừa vội vã tắm thay đồ cho nó, trong lòng vừa cảm thấy kỳ lạ hỏi nó: “Con đã té vào trong ao, lại như thế nào mà bò lên được vậy?”. Thằng bé lại nói: “Lúc con té trong ao sâu thì thấy có một vị nữ nhân nhảy vào trong nước bế con lên, đặt xuống bên ao, rồi lại dẫn con về nhà, lúc về đến cửa thì lại không thấy đâu”. Mẹ của nó

liền dẫn nó đến bên ao xem, trên đất một vũng nước ướt còn chưa khô, bà ta liền hỏi những người phụ nữ bên ao: “Trong các vị, ai là người nhảy vào nước cứu được thằng bé nhà tôi?”. Mọi người đều nói không có, hỏi ai cũng không biết, bà lại kêu thằng bé đi nhận diện người, hỏi nó là vị nào cứu nó, nhưng thằng bé này đều lắc đầu nói không phải. Vì muốn tri ân báo ân nên đã hỏi khắp hết các phụ nữ trong làng, vẫn hỏi không ra người nào.

Trải qua khoảng mấy tháng, có người từ Nhật Bản mang về hạt đầu của xâu chuỗi (quả bầu), có một lần mang đến ban Di Đà bán, mỗi hạt là 10 đồng tiền mới của Đài Loan. Một mắt nhắm, một mắt mở xem thì thấy ở trong hạt pha lê nhỏ đó có một tượng Quán Thế Âm Bồ Tát trang nghiêm vô cùng, Ngọc Chi cũng thỉnh một hạt về nhà, cả nhà nam nữ già trẻ, như được vật chí bảo, mọi người đều tranh nhau muốn xem, thằng bé cũng giựt lấy đem đi xem, vừa lúc nhìn thấy liền nhảy nhót vui mừng, reo to lên: “Má ơi! Con khi trước té vào trong ao, người bế con lên chính là người trong hạt chuỗi này”. Lúc bấy giờ cả nhà Ngọc Chi mới bừng tỉnh, ngộ ra, thật vô cùng cảm tạ từ ân của đức đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát.

Câu chuyện thật Quán Thế Âm Bồ Tát ứng hóa giải cứu đứa em trai của Ngọc Chi thoát khỏi nạn nước trong ao sâu trên đây là Huệ Lâm kể lại với tôi.

65. NHÂN DUYÊN TIN PHẬT CỦA HAI BÀ CHÁU

Mười hai năm trước, có một thời kỳ lúc liên xã niệm Phật vào mỗi thứ Hai, mỗi lần như thế đều có một em bé khoảng mười tuổi tham gia.

Sư tử Khoan Phụng nói với tôi: “Thằng bé này gần đây bị hai người chú đã mất của nó, dẫn đi âm phủ, được Phật A Di Đà giành lại cứu đem về”. Những lời này khiến tôi ngạc nhiên không hiểu gì hết, liền hỏi thăm nguyên nhân, sư tử Khoan Phụng liền nói ra sự thật sau đây:

Có một vị liên hữu ở trên một tòa lầu đối diện với quán trọ hợp tác ở khu Tây, gia đình người ở tầng dưới có một đứa cháu khoảng 8 tuổi

bị bệnh viêm màng não, bác sĩ Đông, Tây y điều trị đều không hiệu quả. Đã hơn mười ngày phát sốt cao không hạ, toàn thân đều tê dại không còn biết gì nữa, sư tử ở trên lầu mắt nhìn thấy thằng bé lanh lợi dễ thương bị bệnh tội nghiệp đến thế, liền nói với bà nội của nó: “Thằng nhỏ này đã bệnh nặng quá rồi, thuốc men gì đều không có công hiệu, tôi dẫn bà đi đến liên xã, cầu nguyện Phật, Bồ Tát phò hộ và thỉnh một ly nước chú đại bi cho nó uống”. Bà nội của nó vốn là người không tin Phật, nhưng hiện đang bị khổ não bức bách quá không còn cách gì, không biết làm thế nào nữa, nên liền theo lời của sư tử, hai người đến liên xã khẩn vái trước Phật, Bồ Tát cầu nguyện được bình an và thỉnh một ly nước chú đại bi đem về, lấy muống, từng muống, từng muống rót vào trong miệng thằng bé. Xong, sư tử trở lên lầu niệm Phật.

Sư tử ở trên lầu niệm Phật chưa đến mười phút, bỗng nhiên nghe thấy những âm thanh hỗn loạn dưới lầu: tiếng kêu réo, khóc la... sư tử vội vã xuống lầu xem, toàn thân toát mồ hôi lạnh, sư tử sợ đến nổi gàn như hồn phi phách tán, do vì mới vừa thỉnh nước chú đại bi cho nó uống xong, bây giờ lại biến chứng co giật, hai mắt trợn đứng, tim đập loạn xạ; sư tử tức thời lấy râu chuôi trong tay đặt vào chỗ co giật,

miệng cứ to tiếng niệm A Di Đà Phật, niệm được chưa đến hai mươi phút, co giật đã dần dần giảm nhẹ, tim cũng hồi phục lại bình thường, Thánh hiệu vạn đức hồng danh, chỉ sợ không chuyên, nếu như chuyên tâm nhứt ý niệm, có niệm tất linh. Lúc đó thằng nhỏ bệnh thở ra một hơi, liền mở miệng nói chuyện: “Hai chú, một người lôi tay của con, bắt con đi theo mấy chú, con không chịu đi, lại rất sợ, mấy chú liền ép lôi kéo con đi, mãi đến lúc nghe tiếng niệm A Di Đà Phật của bà cô ở trên lầu, mới buông tay ra, chạy ra ngoài cửa, hiện mấy chú vẫn còn ở ngoài cửa, mắt cứ nhìn con chăm chăm thật sợ quá đi! Mau thỉnh bà cô niệm A Di Đà Phật tiếp đi!”.

Lúc đó bà nội của nó liền nhớ lại con mình chết hồi ba năm trước, liền kêu tên của hai người và nói: “Các con không được cưỡng ép bắt cháu đi, các con phải phò hộ cho sức khỏe của nó được bình an, thì mẹ sẽ nhận nó làm con thừa tự cho các con, sẽ viết trên bài vị của các con thờ phụng, và đến ngày Tết, ngày giỗ sẽ cúng tế cho các con”. Nói ra cũng lạ, từ đó về sau sức khỏe của thằng bé này dần dần được khôi phục như cũ, tứ chi, ngũ quan, tinh thần đều trở lại bình thường, hoàn toàn không có trạng thái gì khác lạ, bà nội của thằng bé lại nói với sư tử: “Chả trách mấy tháng lại đây thường ở trong chiêm bao

nhìn thấy hai đứa con ba năm trước nói nhau qua đời, tụi nó đòi tôi cho con thừa tự (con nói dối để cúng bái). Tôi vốn không tin việc này, việc trong mộng làm sao mà có thật? Đây chính là lỗi của tôi. May mà có sư tử cứu được mạng của cháu tôi, thật là cảm ân vô cùng”.

66. OAN HỒN THEO ĐUÔI BỊ SỐT CAO, NIỆM PHẬT HẾT SỐT

Lại nói về một lão sư tử ở nơi hoàng pháp Vụ Phong 10 năm trước. Bà ở đường Trung Chánh làng Vụ Phong, đã hơn 70 tuổi, người ta đều gọi bà là thím Chi, là một đệ tử Tam Bảo rất cung kính hết lòng niệm Phật. Có một hôm vị lão sư tử này nói với tôi: “Đứa cháu nội 9 tuổi của tôi, mấy ngày trước đến một chỗ xa nào đó, buổi sáng mới đi rất là vui vẻ, buổi chiều về sức khỏe không được thoải mái, cũng không ăn cơm tôi, liền ngã ra giường ngủ, thằng bé này hồi nào tới giờ vốn ngủ với bà nội”.

Người già thường có nhiều kinh nghiệm, nhìn thấy cháu nội đi chơi bên ngoài về liền ngã ra ngủ không tỉnh, trong lòng cảm thấy không

an, nên cũng không ngủ được, liền ở bên cạnh cháu, thường dùng tay sờ trán của cháu thăm dò tình hình lạnh nóng; đến hơn 2 giờ khuya, cảm thấy cháu bắt đầu phát sốt cao, liền cung kính niệm một ly nước chú đại bi, kêu nó dậy cho nó uống. Nó uống xong một ly lớn nước chú đại bi, liền nói: “Bà nội! Con hôm nay đi chơi bên ngoài, sau khi ăn cơm dưới một gốc cây, chơi một chút sức khỏe liền rất không thoải mái, do vì có một thằng nhỏ đi theo con về nhà, nó nói với con, nó cũng 9 tuổi, nó là thằng nhỏ hồi năm ngoái cũng chơi ở đó bị té chết, nó bây giờ cũng còn mặc đồ học sinh, nó nói bây giờ nó rất buồn tẻ, nó muốn con cùng nó làm bạn. Bà nội! Nó hiện vẫn còn đứng trước giường muốn con đi chơi!”.

Lúc đó lão sư tử nghe đứa cháu nói những lời đó rồi, bất giác run lên, lông tóc dựng đứng, nhưng không thể không tự phân chấn tinh thần, tự nâng cao dũng khí nói: “Nhà của ta không oán không thù gì với người, nếu như có oán thù đi nữa, thì oán nên mở mà không nên buộc, giờ ta niệm chú vãng sanh bố thí cho người, để người có thể siêu sanh thoát khổ, người nên chú ý nghe!”. Lão sư tử liền niệm ba châu chuỗi liền không gián đoạn đã hơn ba trăm biến, lại niệm tiếp Thánh hiệu A Di Đà Phật, không biết niệm được mấy ngàn câu, đứa

cháu nội lại kêu lên: “Bà nội! Lúc bà nội niệm chú vãng sanh, nó liền đi ra ngoài cửa, vẫn còn dùng tay ngoắc con, kêu con đi ra. Mãi đến lúc bà nội niệm A Di Đà Phật thì không thấy nữa”.

Lão sư tử nói: “Tôi liền rót một ly nước nóng nữa cho thằng bé này uống cho nó trấn tinh tinh thần, nó liền ngồi dậy nói muốn đi tiểu, nó lúc đó trong bụng vẫn còn run, hai mắt vẫn cứ chăm chăm nhìn ra cửa, sợ đến nỗi hai tay ôm chặt lấy chân của bà nội. Đến nhà vệ sinh, không dám đóng cửa, lại còn kêu bà nội đứng ngay cửa”. Lão sư tử nói: “Nếu không phải thiết nhìn thấy ma quỷ, vì sao mà sợ đến như vậy? Sau khi đi tiểu về đến phòng, lại tháo mồ hôi đầy mình, sốt cũng đã lui rồi, ngủ một giấc ngon lành trời sáng thức dậy, lạnh lợi lại như thường, bình an vô sự”. Lão sư tử lại nói tiếp: “Tôi rất cảm ơn sư tử, vì sư tử đến dạy chúng tôi niệm A Di Đà Phật, cho nên tôi mới nói cho sư tử nghe”.

Tôi liền hỏi: “Đang lúc thằng bé sốt cao, quỷ phá rất nghiêm trọng, sao bà không kêu con trai và con dâu bà dậy?”. Lão sư tử đáp: “Vì tụi nó ngủ trên lầu, oan nghiệp đeo đuổi từ bên ngoài đến, người không

tin theo Phật, không cách gì giải quyết được, nên kêu cũng vô dụng, cho nên không có kêu tui nó”. Lão sư tử đã hơn 70 rồi, từ lúc nghe được pháp môn Tịnh độ, tinh thần rất tốt, căn lành sâu dày phát trí huệ lớn, luôn giữ tâm không rời Phật, Phật không rời tâm. Gần đây nghe cư sĩ A Thâm nói: Lão sư tử đã vãng sanh hồi 4 năm trước rồi.

67. Ở TRONG TÙ ĐƯỢC NGHE PHÁP, KÍNH TU TỊNH NGHIỆP ĐƯỢC KẾT QUẢ

Pháp môn niệm Phật là pháp môn không luận nam nữ, già trẻ, thông minh, ngu độn, cho đến phát tâm sớm hay muộn, tội nghiệp nhẹ hay nặng v.v... chỉ cần có lòng tin chân thật, chí nguyện tha thiết, thật tâm niệm Phật, cầu sanh Tây phương, chắc chắn đều được Phật tiếp dẫn vãng sanh Tây phương. Bây giờ cử ra kỳ tích về một người phạm tội vào tù, phát tâm niệm Phật, lúc lâm chung được vãng sanh Tây phương để làm chứng thật.

Lâm Phúc là người ở khu Đông của Đài Trung, từ nhỏ nhà nghèo, thất học, lớn lên sống bằng nghề làm thuê, tính nết lỗ mãng, không

am hiểu sự lý. Vào mùa xuân Dân Quốc năm thứ 37 sau một trận mưa bão lớn, anh bị bạn xấu đến dẫn đi ăn cắp dây điện bị đứt rơi bừa bãi loạn xạ (do mưa bão). Bị bắt đưa ra tòa, ở tòa án bị phán xử mười năm tù, vào nhà tù Đài Trung.

Vào tháng 6, Dân Quốc năm thứ 40, Liên xã ở Đài Trung phái cư sĩ Giang Ân Thủy và Lại Luyện Lương đến nhà tù giảng pháp, do đây mà Lâm Phúc được nghe sự mầu nhiệm của pháp môn Tịnh độ, liên tin sâu, không nghi, ngày đêm chí thành niệm Phật, nguyện cầu tiêu trừ nghiệp chướng, phát nguyện sanh Tây phương. Đến tháng 12 Dân Quốc năm thứ 42, thời hạn tù đã hơn phân nửa, Lâm Phúc được tạm tha về nhà. Về sau, mỗi chủ nhật đều đến chùa Linh Sơn nghe pháp với ân sư Bính Công, mỗi thứ Hai đều đến Liên xã niệm Phật, mỗi thứ Bảy cũng đến Liên xã nghe kinh. Giang cư sĩ giới thiệu cho anh ta vào làm ban viên của ban Hàn Hương, trở thành một đệ tử Tam Bảo rất thành kính.

Thân người là thể máu thịt do tứ đại giả hợp thành, không ai tránh khỏi mắc bệnh thọ khổ. Cư sĩ Lâm Phúc thành kính tu trì niệm Phật

này cũng thế, không bao lâu mắc bệnh nặng. Bác sĩ chẩn đoán là chứng nghẽn tim, sung thận, cả người đều đau, nhưng tâm của Lâm Phúc chẳng những không thôi chuyên, mà càng tinh tấn niệm Phật hơn. Đến năm Dân Quốc thứ 43, bắt đầu từ tháng 10, mỗi khi nghe mùi đồ mặn thì nôn mửa mãi, liền đó tịnh khẩu ăn chay và càng tinh tấn niệm Phật hơn.

Lâm Phúc mặc dầu nhất thời hồ đồ làm việc sai trái, nhưng bản tánh vốn là người con hiếu, đến tháng 12 thì bệnh anh quá nặng hết chữa, nhưng trong lòng cứ mãi nghĩ đến mẹ già 80 tuổi ở với người em trai thứ hai ở Cao Hùng. Nói ra cũng lạ, cũng vào ngày hôm đó, bà mẹ ở Cao Hùng ngồi đứng không yên, cũng tâm tâm niệm niệm mong muốn thăm con trưởng Lâm Phúc. Do tâm nghĩ nhớ tha thiết không nén được, bà lão 80 tuổi này vào ngày 20, một thân một mình đến Đài Trung, mẹ con gặp nhau buồn vui lẫn lộn, Lâm Phúc liền nói rất nhiều về niệm Phật là việc quan trọng nhất của đời người, và khuyên mẹ nên niệm Phật.

Qua sáng ngày 21, Lâm Phúc đột nhiên cao giọng hướng về mẹ và người nhà nói: “Hiện đang có một hình ánh sáng hoàng kim như mặt trời, giống như một vòng cầu lửa đang lăn vào nhà. Mọi người xem! Cả nhà ánh sáng rực rỡ, chắc chắn là Phật đến tiếp dẫn, hãy nhanh chóng báo cho ban trưởng ban Hàn Hương và đoàn trợ niệm!”. Vừa nói vừa chấp tay lại niệm Phật. Không bao lâu sau, trong tiếng trợ niệm của các liên hữu, hơi thở yếu dần, mỉm cười ra đi. Sau 8 giờ trợ niệm, sắc mặt vẫn tươi sáng, toàn thân mềm mại, đỉnh đầu còn ấm, hưởng dương 50 tuổi, mà sự tu trì của anh thì chưa đến 3 năm, có thể được tướng lành như thế, chắc chắn được vãng sanh Tây phương không còn nghi ngờ gì. Lúc bảy giờ mọi người đều khen là ít có, khó được.

68. KHÔNG GIEO NHÂN PHẬT, ĐÂU ĐƯỢC QUẢ PHẬT

Phàm tất cả sự việc có nhân ắt có quả, định luật nhân quả không sai tư hào nào cả. Cũng giống như trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, tuyệt không có cái đạo lý trồng dưa được đậu, trồng đậu được dưa. Người mong muốn vãng sanh Cực lạc thế giới cũng như thế,

trồng cái nhân niệm Phật thì được cái quả vãng sanh Tây phương, tự mình không gieo trồng nhân Phật, dù có thiện tri thức trợ niệm cũng không nương nhờ được, lúc vãng sanh đến, phát sanh chướng ngại, tạm đưa ra một sự thật để chứng minh:

Vào 18 năm trước, vị liên hữu Vạn Trương Bội Hoàn, chúng tôi đều gọi bà là Vạn sư huynh, nói với tôi: Có một vị đồng hương ở Đông bắc, đã hơn tám mươi tuổi, thọ mạng sắp hết, thỉnh người giúp đỡ trợ niệm. Tôi liền hỏi bà ta: “Người này lúc bình thường có tin Phật, niệm Phật không?”. Vạn sư huynh nói: “Không có, nhưng ông ta khi trước từng làm lãnh tụ hội đạo đức Vạn quốc, tôi khuyên ông ta niệm Phật là tìm được nơi trở về an ổn, là vãng sanh Tây phương, ông ta mới biết được điều tốt đẹp của Tây phương, nên mới muốn thỉnh người trợ niệm, xin sư tử giúp cho tìm mấy vị liên hữu ngày mai đến trợ niệm”. Sáng sớm hôm sau, tôi hẹn ba vị liên hữu cùng với Vạn sư huynh đồng đi. Ông ta ở một căn nhà nhỏ phía sau công viên. Vừa nhìn ông lão đó, thấy ông râu tóc bạc phơ và mặc một bộ đồ trắng nằm trên giường, hơi thở thoi thóp, bên mình chỉ còn một bà vợ già, chúng tôi liền bắt đầu lục tự hồng danh cứu thế niệm mãi, niệm đến

trưa Vạn sư huynh liền dẫn chúng tôi về nhà, thành ý chiêu đãi ngộ trai, sau giờ ngộ lại đi niệm, niệm đến tối mới nghỉ.

Ngày hôm sau Vạn sư huynh lại đến nói: “Lâm sư huynh (Lâm Khán Trì), ông lão hôm qua chúng ta niệm cho nghe danh hiệu Phật một ngày, bây giờ đã tỉnh táo, tự trong tâm ông ta cũng đã biết niệm rồi, lại còn nói trưa ngày mai Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn, quyết định là 12 giờ sẽ đi, xin sư huynh sáng mai hẹn nhiều nhiều vị liên hữu đến nhà ông ta niệm Phật, đưa ông ta vãng sanh Tây phương, được không ạ?”. Tôi lập tức nhận lời, do vì lòng hiếu kỳ thúc đẩy, tôi liền đến tuyên truyền với các vị liên hữu nói ông ta biết trước giờ đi, mời hẹn ngày mai đi trợ niệm, để xem tướng lành vãng sanh Tây phương của ông ta.

Qua ngày kế, trước giờ ngộ (10 giờ), hơn mười vị liên hữu, nhứt tâm nhứt ý trợ niệm cho ông ta, và cầu nguyện Phật A Di Đà từ bi tiếp dẫn ông lão này vãng sanh Tây phương Cực lạc thế giới. Vạn sư huynh cũng thắp hương không ngớt cầu nguyện khẩn vái, mọi người đều dụng tâm thành khẩn như thế trợ niệm. Lúc đó ông lão này mặc

một bộ đồ trắng, đắp một miếng vải trắng, trạng thái ngủ mê, thở hổn hển mãi, đến 11 giờ bao nhiêu con mắt chăm chú nhìn, tiếng niệm Phật càng lớn; đến 11 giờ 50 phút, ông già đó bỗng nhiên tỉnh dậy mở miệng hỏi người hầu nam ở bên mình rằng: “Bây giờ là mấy giờ?”. Người hầu nam đó đáp rằng: “11 giờ 50 phút” Ông lão mặt mày hớn hở, nói một cách sung sướng nhẹ nhàng: “Còn 10 phút nữa Phật A Di Đà đến đón tôi đi rồi!”. Vừa nói ông ta vừa đảo mắt nhìn một vòng bày tỏ rất cảm ơn mọi người đã vì ông ta niệm Phật.

Ai có ngờ được trong giây phút ngàn cân treo sợi tóc và phân biệt Thánh phàm này lại xảy ra chương ngại. Đang lúc chúng tôi nhứt tâm niệm Phật, thì người hầu nam kia đi lấy một vật trong đồng giấy tờ đã được chuẩn bị xong, rất nhanh nhẹn đốt trước mặt ông già, trong nháy mắt đã đốt xong. Bà vợ già của ông như giựt mình, không kềm được lòng, bước xông lên vội vàng đưa tay ra sờ sờ mặt của chồng bà, vừa khóc vừa nói: “Ông đi Tây phương bỏ tôi ở lại một mình, phải sống thế nào đây?”. Vạn sư huynh lập tức ngăn bà ta lại nói: “Tôi đã dặn với bà rồi, lúc ông sắp vãng sanh, bà không được khóc lóc lưu luyến, hoặc là động đến mình ông ta, bà quên rồi sao?”. Đúng ngay lúc 12 giờ, ông lão mở to mắt ra nói: “Thưa Phật A Di Đà, tôi

không đi Tây phương nữa đâu, do vì nếu tôi đi Tây phương, để bà bạn tôi ở lại có một mình thì làm sao? Cho nên tôi không đi nữa!”. Lúc đó các vị liên hữu vẫn cứ gắng sức niệm nhưng cũng không sao chuyển được ông ta! Mặc dù rất là thất vọng, cũng tiếp tục niệm hơn nửa giờ nữa, lúc đó nhìn xem ông lão nói năng lộn xộn, trạng thái tinh thần đã trở nên rối loạn không còn rõ ràng nữa! Ai cũng tội nghiệp cho ông ta, tiếc than cho ông ta, rồi ai về nhà nấy.

Đêm đó khoảng hơn 10 giờ, Vạn sư huynh lại đến nhà tôi kêu tôi đi niệm Phật cho ông ta, tôi hỏi: “Ông ta sao rồi?”. Bà nói: “Tâm thần tán loạn, sức khỏe biến đổi xấu, đại khái có dáng rất đau khổ, nhưng ông ta vẫn còn rất hy vọng nghe người niệm Phật”. Tôi liền lại cùng Vạn sư huynh đi đến nhà ông lão, vào cửa liền nhìn thấy ông lão đang khạc ra máu và dùng tay móc trong miệng ra máu từng cục từng cục, làm dơ đầy giường vết máu tanh. Tôi và Vạn sư huynh hai người lập tức lại niệm Phật to tiếng lên, niệm đến hơn 11 giờ, thấy ông ta cứ mê mờ, không còn cách nào liền trở về nhà. Khi trời chưa sáng thì ông ta vẫn cứ mờ mờ mịt mịt như thế về âm phủ!

Trong kinh nói: Thân người khó được, thiện hữu tri thức khó gặp. Ông lão này thân người khó được, đã được lại trường thọ, càng khó được hơn là sự nhiệt tâm chỉ dạy của thiện tri thức Vạn sư huynh. Nhưng cái điều không may nhất là cái khoảnh khắc giáp giới giữa Thánh nhơn và phàm phu, lại bị vợ không nghe lời dặn, khởi ra chướng ngại, tội nghiệp cho ông ta lại bị trở vào chìm nổi trong luân hồi, đây cũng giống như: “Lúc bình thường không thắp hương, đến khi gặp chuyện ôm chân Phật cầu cứu”. Mặc dù lúc bình thường là người chánh nhân quân tử, đạo đức, tâm tốt thì tốt, nhưng chưa gieo nhân Phật thì đâu được quả Phật! Lấy như chuyện này có thể chứng minh.

69. NHỜ THIỆN TRI THỨC KHAI ĐẠO, NGƯỜI MÙ ĐƯỢC SANH TÂY PHƯƠNG

Cuối cùng lại nói về chuyện một người mù, lúc bình thường làm đủ việc ác, lúc lâm chung lại do được thiện tri thức khai thị cũng được sanh Tây phương làm bằng chứng.

Đây là việc 19 năm về trước, có một lần ban trưởng của ban trì giới Bảo Tông Cô đến Tân Trúc thăm bà con, không ngờ bị bệnh nơi đất khách, tôi và phó ban trưởng là Thạch Tô liền cùng đi thăm bà ta. Buổi chiều ngày đó hai người chúng tôi liền đến chùa Linh Ẩn ở hồ Thanh Thảo nghỉ qua đêm. Do vì thầy Vô Thượng là sư phụ quy y của tôi hồi nhỏ, ăn cơm tối xong bắt đầu nói chuyện. Tôi hỏi: “Sư phụ, thầy xuất gia nhiều năm rồi, thầy có từng thấy qua chính xác người được vãng sanh Tây phương chưa?”. Sư phụ nói liên tiếp: “Có! Có! Thầy đã từng thấy qua người vãng sanh thật, lúc lâm chung hiện ra kỳ tích có hai người”.

Sư phụ nói: “Trước đây không lâu, lúc thầy đang nhập thất ở động Kim Cang, có một bà già hơn 70 tuổi, là người xuất gia ở trong chùa, bà là một người mù, đến lúc bị bệnh toàn thân sưng phù, bà đến động kêu khóc âm ỉ nói là sắp chết, kêu thầy cứu bà ta thoát khổ. Thầy không biết thế nào đành phải ra thất về chùa, mắt nhìn thấy liêu phòng của bà cứ đái bản thủ hôi khai không chịu nổi, lại thấy bà lớn tiếng kêu gào rằng: “Chẳng kể ngày đêm gì đều có mười mấy người đánh bà, lại kêu ra tên của những hồn oan gia. Có một lần có người bà con ngoài đời của bà đến, sư phụ liền hỏi: “Mấy cái tên mà thím

kêu gào ra đó, cô có biết không?”. Cô ta nói: “Biết! Những người đó đều là những người bị bà hại chết lúc bà còn trẻ”. Chả trách bị oan hồn đánh đến toàn thân sưng phù tím da đổ máu.

Sư phụ đại từ đại bi liền nghĩ ra phương pháp cứu bà ta, quét dọn căn phòng trống, khoét một lỗ trên tấm ván của giường, phía dưới đặt một cái thùng, có thể đi vệ sinh được tiện lợi. Mặc dù đã đổi phòng như thế cho bà rồi, bà vẫn kêu la có mười mấy người đánh bà, thầy Vô Thượng nói: “Điều kỳ lạ nhất là cái người trước khi sắp chết không thể hoạt động này, lại tự mình tại sao lộn đầu tròng xuống được, đầu mặt chun qua cái lỗ trên giường đụng thùng phân ở dưới”. Sư phụ mặc dù học Thiên tông, đến lúc đó cũng không có cách gì, bèn phương tiện khéo léo kêu tên bà: “Phổ Kiệt Cô à! Bà phải niệm A Di Đà Phật mới vãng sanh Tây phương lìa khổ được vui”. Lúc đó Phổ Kiệt Cô nói: “Một màn tối đen à, tôi niệm không được”, Sư phụ nói: “Tôi niệm một câu A Di Đà Phật, bà niệm theo tôi một câu A Di Đà Phật”.

Đúng y như vậy, sư phụ niệm một câu, bà ta liền niệm một câu, niệm khoảng hơn nửa giờ, Phổ Kiệt Cô bỗng nhiên lộ nét cười, kêu một tiếng: “Sư phụ! Bây giờ thì đã là một màn ánh sáng, mười mấy oan hồn “vô hảo tử” kia vẫn còn đứng đàng kia cười!”. Trong khoảnh sát na mười mấy oan hồn kia liền mượn miệng của Phổ Kiệt Cô nói: “Cám ơn lòng từ bi của sư phụ rất nhiều! Một bà già mù tội ác to lớn, hôm nay cuối cùng mười mấy người, chúng tôi thoát khổ rồi”. Sư phụ tức thời đáp rằng: “Đúng, oan gia nên mở không nên buộc, các người cũng phải niệm A Di Đà Phật theo để được đởi nghiệp vãng sanh mới thoát ly được cái khổ lớn của sanh tử”. Sư phụ lại kêu Phổ Kiệt Cô nói: “Bà phải bình tâm tĩnh trí niệm A Di Đà Phật, tiếp tục niệm theo tôi đi!”. Lại niệm mãi khoảng hơn một giờ, Phổ Kiệt Cô lại nói: “Sư phụ! Bây giờ đã ánh sáng đầy trời, ở trong mây có những người mặc đồ trắng cầm cờ trắng muốn tiếp dẫn tôi đi Tây phương Cực lạc thế giới”. Lúc đó bà chấp hai tay lại hướng lên hư không mỉm cười, an tường mà đi, từ đây, một kẻ phạm phu tội nghiệp đầy mình, thoát ly được biển khổ Ta Bà, đởi nghiệp vãng sanh Liên bang tiêu điều tự tại.

Sư phụ Vô Thượng lại nói: “Lúc bình thường bà già này rất ác khẩu, kết duyên ác khắp cả đại chúng, suốt ngày mắng người không ngớt miệng, cô thử nghĩ xem bà ta lúc sắp lâm chung còn mở miệng mắng những oan hồn kia là những oan hồn “vô hảo tử”, bây giờ lại cười rồi. Có một điều kỳ diệu nhất là lúc bà ta vãng sanh Tây phương, toàn thân sưng phù, chảy máu chảy mủ như vậy mà tức thời sạch sẽ tiêu mất hết, không có chút mùi hôi nào, thật là một tướng lành không thể nghĩ bàn”.

Tôi nghe xong câu chuyện thật vãng sanh Tây phương của sư phụ kể khiến chánh nhơn tu trì của tôi về tịnh nghiệp được tăng trưởng, tín tâm rất nhiều, do đó mà vui mừng hơn hở, sau khi trở về Đài Trung liền đến nhà cư sĩ Hoàng Hỏa Triều kể lại cho hai vợ chồng họ nghe. Ai ngờ vợ chồng họ vì tâm hiếu kỳ thúc đẩy, kêu tôi dẫn họ lại hồ Thanh Thảo lần nữa, đích thân nghe việc đó với sư phụ. Sư phụ lại còn kể một chuyện vãng sanh khác, tôi vì nhớ không rõ nên không dám ghi ra.

Chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay tạo các ác nghiệp, nổi chìm không ngớt trong lục đạo, người không thoát ly được, chính là oan nghiệp làm chướng ngại, nhân duyên hội ngộ, báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ vướng mắc muôn kiếp không hết. Nếu muốn cởi mở oan kết, ngoài niệm Phật ra, tuyệt không có đường khác. Học nhơn (khiêm xưng) từ khi được ở trong hàng học trò của Bính Công ân sư, được thầy dạy dỗ hơn 20 năm pháp môn Tịnh độ thật vô cùng may mắn, mỗi khi nghĩ nhớ ơn thầy sâu như biển, nặng như núi, không lấy gì báo đáp được, không biết thế nào mà thời gian tàn phá con người, bỗng chốc mà tóc bạc da mồi, dáng già lợm khòm tuổi đã 63, số ngày còn lại không nhiều, một hơi thở không trở lại thì đã qua đời khác, tiếp tục đầu thai lại không biết sẽ vào thai lừa hay vào bụng ngựa, luôn luôn thấp thỏm lo âu sợ hãi và cảnh giác nhiều, cho nên đem những điều mắt thấy tai nghe nhiều năm, không nệ văn chương vụng về, căn cứ theo sự thật mà viết ra, nguyện cùng với người niệm Phật đồng sanh Cực lạc quốc, đồng thời nguyện đem công đức này hồi hướng cho ân sư Bính Công, ở đời vạn năm dạy dỗ quần sanh, thì pháp môn được may mắn lắm, chúng sanh được may mắn lắm!

70. TRONG MỘNG ĐƯỢC BÁC SĨ CẮT LÁ GAN CỨU CHỮA, VÀ CHUYỆN CỨU ĐỘ NHỮNG CON RÊP

Liên tiếp mấy tháng có một vị buôn cải họ Trương tên là Xuyên Dã, nhà ở đường Đại Trí khu Đông thành phố Đài Trung, thường đưa rất nhiều trái cây và rau xanh đến liên xã của Phật giáo ở Đài Trung để cúng dường, số lần đem đến như thế rất nhiều, các vị liên hữu không cầm được mới đổi mặt anh ta cảm ơn những ân đức cúng thí đó. Anh ta đáp lại rằng: “Tôi đến là để đáp tạ ân Phật, đây là điều nguyện tôi đã phát trong khi bệnh, do vì Phật A Di Đà trị lành bệnh của tôi, ân đức đó thật quá lớn”.

Thế là Trương cư sĩ chậm rãi kể lại chuyện niệm Phật được cảm ứng của anh ta và chuyện bác sĩ cắt lá gan trị bệnh cho anh ta trong giấc mộng. Anh ta nói: “Mười năm trước tôi làm thợ ở hãng giày, có một cô kế toán của hãng cho tôi một quyển “Phật học thiên thuyết” (thiên thuyết như giản thuyết, là nói lược), tôi xem xong cảm thấy Phật pháp vô biên, cứu người giúp đời, liền chạy đến thư cục Thụy Thành mua hai bộ sách Phật, một bộ là “Ấn Quang pháp sư văn sao”, một

bộ nữa là “An Sĩ toàn thư”. Như được vật chí bảo, đêm nào cũng đều xem tới khuya, có thể nói là được pháp hỷ vô lượng”.

Lúc đó tôi mượn một căn nhà ở, giường ở trong nhà, đầy giường và cột rệp quá chùng, mới đầu tôi bắt từng con đập chết, nhưng càng đập nó lại càng nhiều. Lúc đó đang xem đến một đoạn trong Ấn Quang đại sư văn sao, trong phòng của đại sư cũng rất nhiều rệp, có một đệ tử thỉnh ý xin dọn sạch, đại sư không chịu, người đệ tử sau mấy tháng lại xin một lần nữa và hỏi đại sư về tình hình của rệp. Ấn Quang đại sư nói: “Hết thấy ra khỏi khổ hết rồi, bây giờ không có nữa”. Tôi xem đến đoạn nhỏ này thì không còn bắt rệp đập chết nữa mà bắt từng con ra hồ phân thả. Nhưng sau khi đem rệp đi thả thì có nhiều phiền toái, không dám giết hại, không dám rải thuốc diệt trùng tiêu diệt thì nó lại lộng đến mức đục chỗ nào cũng rệp, thật không biết làm thế nào? Đang trong tình hình không biết làm thế nào đó thì bỗng nhiên nghĩ đến bất chúc ngài Ấn Quang pháp sư, thế là hướng vào các con rệp nói rằng: “Này rệp! Nếu ta thành Phật sẽ độ các ngươi thoát khổ trước, nhưng ta bây giờ là phàm phu, là người niệm A Di Đà Phật, ta nay dạy các ngươi cũng niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tây phương. Rệp! Ta niệm các ngươi cũng niệm theo: “A Di Đà Phật”... cứ thế

niệm mãi. Dạy cho rệp niệm A Di Đà Phật như thế chưa quá hai tuần, kỳ tích khiến người khó mà tin được xuất hiện. Có một hôm dọn dẹp làm sạch sẽ phòng, giở chiếc chiếu lên, nói ra cũng thật lạ, những con rệp đêm không hết kia, không biết nhảy đi đâu hết rồi, không thấy một con nào. Việc không thể nghĩ bàn như thế, khiến tôi cũng không hiểu ra sao”.

Cư sĩ Trương Xuyên Dã lại nói: “Tôi trước kia mê rượu như mạng sống, mỗi ngày phải uống hai, ba bình rượu. Năm năm trước bị bệnh gan, Đông Tây y gì cũng đều đã trị qua nhưng không thấy chút hiệu quả nào, nằm bệnh viện triền miên mấy tháng. Lúc bệnh hết cách cứu chữa, trong lòng chỉ có cầu Phật tiếp dẫn vãng sanh Tây phương, có mấy lần đã cận kề với cái chết, ngồi trên giường niệm Phật, lúc niệm không ra tiếng, liền dùng tâm niệm thâm, kỳ tích thật không thể nghĩ bàn lại xuất hiện. Tối hôm đó lúc nửa tỉnh nửa mơ nhìn thấy một vị bác sĩ mặc đồ trắng tay mặt cầm một con dao bén, tay trái cầm một lá gan, dùng dao mổ banh dưới ngực bên phải của tôi ra, rồi lấy kéo cắt lá gan, bác sĩ mỉm cười cầm lá gan vừa hôi vừa nát rữa đưa cho tôi xem, rồi lại lấy lá gan mới của bác sĩ mang lại đặt vào trong bụng của tôi, rồi đi. Vừa thức dậy tôi cảm thấy nhẹ nhàng dễ chịu rất nhiều, tôi

liền phát nguyện: Nếu tôi được mạnh khỏe, nhất định sẽ báo đáp ân Phật, làm nhiều việc cúng dường Bồ Tát, nếu như có khả năng sẽ xuất tiền ra đắp áo vàng cho Phật. Từ năm ngoái đến nay dần dần bình phục lúc nào không hay, mạnh khỏe lại như thường”.

Trương Xuyên Dã lại nói: “Phật A Di Đà bảo hộ cho tôi có thể nói là rất tử mỉ, lại có một lần tôi chạy xe đạp đến đường Thành Công, bỗng nhiên có một chiếc xe mô tô lớn chạy lại như bay, xông xáo ầu tả đụng ngã xe của tôi rồi cán qua, trong lúc ngàn cân treo sợi tóc đó, trong tích tắc tôi la to lên một tiếng A Di Đà Phật, rồi không biết tôi nhảy đi thế nào xa hơn một trượng, an nhiên vô sự. Còn chiếc xe mô tô kia cả người lẫn xe đều té ngã trên đất bị thương rất nặng, gãy xương, té thịt, máu chảy đầy đất rất là tội nghiệp.

Người chơn tâm niệm Phật, tự mình sẽ được lợi ích không thể nghĩ bàn, xin khuyên các vị mau niệm Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

71. SỰ LINH ỨNG MÀU NHIỆM LÚC TRỢ NIỆM CHO MẸ VÃNG SANH TÂY PHƯƠNG

Cơ sở hoằng pháp Vụ Phong của Liên xã Phật giáo ở Đài Trung có một vị liên hữu tên Tăng Lâm Hiệp, mọi người đều gọi cô là sư tử Hiệp. Nhà ngoại của cô ở số 57 thôn Đồ Thành, làng Đại Lý huyện Đài Trung, mẹ tên là Lại Vật, do được con gái khuyên dắt không ngừng nên thâm tín Phật giáo, là một vị lão tu hàng ngày niệm Phật cầu sanh Tây phương.

Sư tử Hiệp có một người em trai tên là Lâm Vạn Thành, ưa thích săn bắn, bà mẹ từ sau khi tin Phật thường khuyên dạy con trai rằng: “Vạn Thành à! không luận là những con vật lớn hay nhỏ, đều biết tham sống sợ chết, chúng nó với con không oán không thù, con làm hại nó, bắn giết nó, sao nhẫn tâm làm vậy? Điều làm mẹ bận tâm, chính là con sát hại sanh mạng tạo nghiệp như thế!”. Nhưng mà tập khí của Vạn Thành khó sửa, nói như gió thổi qua tai ngựa, căn bản là không nghe những lời nói này của bà mẹ.

Đời người có sanh ắt có tử. Thời kỳ vãng sanh của lão tín nữ Lại Vật đã đến, sư tử Hiệp thỉnh sáu vị liên hữu ở cơ sở hoằng pháp Vụ Phong phân ban ra phụ trách trợ niệm. Lão tín nữ Lại Vật hưởng thọ bảy mươi chín tuổi, mỉm cười quy Tây vào lúc 3 giờ chiều ngày 17 tháng 5 ÂL, các nhân viên trợ niệm sau khi lão tín nữ vãng sanh, niệm tiếp tám giờ nữa, niệm xong mọi người lung đăm mồ hôi. Sư tử Hiệp lúc đó đang đứng hóng mát ở dưới cây trước cửa lớn, liền thấp nhang khẩn thềm rằng: “Má! Má có thể an tâm đi Tây phương được rồi, nhưng lúc này cần phải hiển bày một chút kỳ tích khiến cho Vạn Thành và con Ngọc (con dâu) biết sửa lỗi lại tu hành”. Đang lúc đó bỗng nhiên “Pằng! Pằng! Pằng!”, ba tiếng nổ to như sấm chói lỗ tai, mọi người đều hoảng sợ giật mình! Thì ra là cây súng săn để trong tủ áo trong phòng của em trai Vạn Thành bị cướp cò (tự nhiên nổ) và bốc cháy, ngọn lửa trong tủ áo cháy lan ra ngoài, đến cái mùng trên giường, mọi người đều vội vã đi lấy nước lại cứu hỏa. Tháng 5 năm đó là trời hạn, mấy lu nước đều dùng sạch, đang lúc ngàn cân treo sợi tóc đó thì có một người chở một xe bò nước đến trước cửa, nhờ đó hóa giải được nguy hiểm. Tra xét lại xem thì là cây súng săn phát hỏa, quần áo đồ đạc bị đốt thành tro, bươi tìm trong đống tro được một cái bao giấy, mở ra xem thì là giấy tờ quyền sở hữu nhà đất và tiền mặt 20.000 đồng, đây là tiền chuẩn bị sẵn lo đám cho mẹ của sư

tử Hiệp, vẫn còn nguyên phong chưa bóc ra, không có bị cháy hư một chút nào hết.

Vợ của Lâm Vạn Thành tên là Ngọc lúc đó đang ngồi trên ghé mây dựa dưới hành lang, bỗng nhiên hai mắt nhìn thẳng trong hư không, bất tỉnh nhân sự. Mọi người cho là vì bị giựt mình quá mà hôn mê, các vị liên hữu liền to tiếng niệm cầu đức đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát, và cũng phái người đi mời bác sĩ Khôn Hải đến tiêm thuốc. Lúc bác sĩ đến thì A Ngọc đã tỉnh táo rồi, cô ta nói với mọi người rằng: “Những lời các vị vừa nói, tôi nghe rõ từng câu, muốn nằm xuống thì dường như có người kéo không cho nằm xuống, mắt nhìn thấy trong hư không một vàng kim sắc quang minh giáng lâm, chính là Phật A Di Đà tiếp dẫn má chồng tôi; má chồng tôi mặc áo bào đen lớn, tay cầm chuỗi, mặt mày tươi vui, nương kim sắc quang minh theo Phật A Di Đà bay về Tây phương”. Sư tử Hiệp liền hỏi cô ta: “Phật A Di Đà hình dạng như thế nào?”. A Ngọc đáp: “Giống như bức tượng vẽ lớn Đức Phật A Di Đà mà chúng ta cúng dường, nhưng Đức Phật A Di Đà trong hư không, trang nghiêm, đẹp hơn nhiều”.

Các vị bằng hữu, Phật pháp vô biên thật là không thể nghĩ bàn! Tại sao cây súng tự nhiên phát hỏa? Tiền và giấy tờ sở hữu nhà đất tại sao lửa không cháy được? Lại cảnh Phật A Di Đà tiếp dẫn người mất khiến cho người con dâu không có căn lành được chính mắt nhìn thấy lâu đến mười phút? Nếu như chỉ có đốt cây súng, không thấy được kim thân Phật A Di Đà thì không thể độ được A Ngọc phát tâm tin Phật như hiện nay, riêng một mình A Ngọc chính mắt thấy mẹ chồng vãng sanh, nếu như không đốt tiêu cây súng sẵn thì cũng không trừ hết được tập khí ác sẵn sẵn của Lâm Vạn Thành đời ác làm lành, thật là sự linh cảm kỳ diệu tốt bậc.

Chúng sanh nổi chìm trong biển khổ sanh tử rất là đáng thương. Mong rằng mọi người thật tâm niệm Phật, khuyến người niệm Phật, phát tâm Bồ đề cứu nhân độ thế, lấy tự thân mình làm chiếc thuyền độ sanh trong đời này, chở khắp hết chúng sanh đồng đến Hải hội Liên trì.

Hãy niệm: Nam mô A Di Đà Phật!

72. VONG HỒN QUẢN QUÝT THEO QUẤY PHÁ, NIỆM PHẬT ĐƯỢC GIẢI OÁN KẾT

Một câu Nam mô A Di Đà Phật là thuốc A Già Đà trị hết muôn bệnh. A Di Đà Phật lại là đại chú vương, xưng niệm hoan hỷ thì giải được oán kết, gặp dữ hóa lành. Đoạn văn dưới đây chính là câu chuyện niệm A Di Đà Phật giải thoát được vong hồn quản quýt theo quấy phá.

Năm năm trước ở một khu đất phồn hoa náo nhiệt ở thành phố Đài Bắc có một thanh niên phóng xe như bay chở một cô gái đẹp, chạy như giông như gió lạng lách ầu tả, đến nỗi cô gái chở phía sau bị té xuống chết cũng không hay, lúc đó có rất nhiều nam nữ hiếu kỳ vây lại xem, mọi người đang lúc tội nghiệp cho cô gái này, bỗng có một người đi đến kêu to: “A Tam! A Tam!”, trong những người đứng xem có người tên A Tam liền ứng thình đáp to: “Tôi đến đây, tôi đến đây!”. Nguyên vị A Tam này là thợ hớt tóc trong tiệm hớt tóc gần đó, do vì có khách muốn hớt tóc cho nên ông chủ cho người học việc đi kêu A Tam về hớt tóc cho khách.

Tục ngữ có câu “Trời có bão táp không lường, con người có họa phúc trong sớm tối”. A Tam, anh chàng thanh niên tốt, sống có khuôn phép này bắt đầu từ tối hôm đó, sau nửa đêm ở trong cảnh giới nửa tỉnh nửa mê nhìn thấy một cô gái đẹp đến rủ anh ra ngoài chơi, liền mở cửa sau đi theo cô ta. Đến khi trời sáng, một mình A Tam ngồi ngủ gật dưới cột điện, bị người ta phát hiện mới kêu anh ta thức dậy đi về. Liên tục một tuần lễ như thế, ban ngày làm việc, ban đêm cô gái kia đến dẫn đi chơi, sáng sớm đều nằm ngủ gật trên đất bên ngoài. A Tam tự thấy không ổn, liền bỏ việc về quê.

Quê của A Tam ở trên núi, thôn Đồng Lâm, Bắc Cẩu Khanh, Vụ Phong, Đài Trung. Nhà có một mẹ già mù lòa và mấy anh em. A Tam về nhà qua ngày sau phụ giúp với ông anh cả, dùng xe tải hàng ra ngoài chở hàng cho người ta, đến tối về nhà. Bà mẹ liền kêu A Tam đến trước mặt nói: “Con mỗi lần lúc sắp ra ngoài. Mẹ đều dặn dò bảo con ở bên ngoài không nên kết giao tùm lum với con gái, con lại cứ không nghe. Con mới về ngày hôm qua, hôm nay đã có con gái đến kiếm, cái tiếng đi mang giày cao gót, lại còn miệng kêu A Tam, A Tam không ngớt! Mẹ hỏi là ai muốn tìm A Tam cũng không trả lời”.

A Tam liền đáp với mẹ mình rằng: “Mẹ à! Con từ nào đến giờ ở bên ngoài sông có khuôn phép đàng hoàng, chưa từng kết giao với cô gái nào”. Tức thời liền cùng với mấy anh em của anh ta đi tìm kiếm bên trong bên ngoài nhà đều tìm không ra bóng dáng cô gái nào. Nhưng tối hôm đó vào nửa đêm thì cô gái lại đến cùng A Tam mở cửa sau ra ngoài chơi, sáng sớm A Tam lại ngồi ngủ gật dưới cây, thế là lại bị người kêu tỉnh dậy. A Tam ở Đài Bắc trong một tuần lễ, mỗi đêm đều bị chuyện như thế xảy ra, nhưng tự mình không biết là thế nào, bây giờ về ở nhà quê cũng là như thế, không biết có cách gì mới có thể giải quyết?

Lúc bảy giờ ở trên núi thôn Bắc Đồng Lâm, mọi người đều tin thờ một tượng Vương Gia Công. Mẹ của A Tam liền đi mời đồng cốt và thỉnh Vương Gia Công về hỏi bệnh của A Tam là bệnh gì? Thì ra thần cũng có chút thần thông, thần dựa vào đồng cốt nói: “Bệnh của A Tam là do mười ngày trước đây ở chỗ nào đó của Đài Bắc nhìn thấy một cô gái té chết bên đường, người bạn trai dùng xe chở cô gái này tên là A Tam. Lúc đó có người gọi to A Tam thì vị A Tam này của chúng ta cũng to tiếng trả lời “Đến

đây! Đến đây!” . Lúc đó hồn cô gái bị té chết đang trong lúc mênh mang mù mịt không có chỗ nương, nghe được cái tên A Tam, tức thời quần theo không buông”. Đồng cốt nói tiếp: “Cách tốt nhất là đưa u hồn của cô ta về Đài Bắc”. Mẹ của A Tam lại nói “Phải dùng cách gì để đưa?”. Đồng cốt lại nói: “Phải dùng hình nộm (rơm)”. Tức thời dùng rơm làm thành một hình người, cao khoảng bốn thước (thước Tàu) mặc áo đỏ quần đen, chân cũng mang giày, trên đầu buộc một chiếc khăn bông, vẽ mày, mắt, miệng, mũi, vào lúc sau nửa đêm, Vương Gia Công với đồng cốt đưa hình nộm này đến bên trạm xe, buộc vào dưới cột điện, đồng cốt liền đốt rất nhiều giấy vàng bạc ở đó kêu u hồn ngồi chuyến xe thứ nhất đến Đài Bắc tìm người yêu của mình là A Tam.

Hình nộm người con gái buộc ở dưới cột điện, những người qua lại ở xa xa đã có thể nhìn thấy rồi. Ở dưới cột điện có một người con gái đẹp đứng ở đó bất động, đi lại gần nhìn mới rõ là hình nộm làm bằng rơm, làm sáng sớm hôm cô bị giật mình sợ đến hồn bất phụ thể, có thể nói sợ lớn bệnh lớn, sợ nhỏ bệnh nhỏ. Cô gái bị giật mình hoảng sợ té ngã hôn mê đó là một cô nữ sinh cao đẳng năm thứ ba họ Chu tên là A Lập. Sáng sớm mỗi ngày khi trời còn chưa sáng đã phải chạy

xe đạp xuống núi, từ con đường thôn Đồng Lâm đi ngang qua Bắc Cầu Khanh, rồi lại từ Vụ Phong chuyển đến thành phố Đài Trung đi học, chuẩn bị thi đại học. Đó là một cô gái trẻ 19 tuổi tài năng và học vấn đều giỏi. Chu A Lập sáng sớm hôm đó sương mù trắng xóa mù mịt, xa xa thấy một cô gái trẻ, trong bụng nghĩ lạ quá, còn sớm như vậy đứng ở đó làm gì? Đang lúc không biết là cái gì đó thì xe đã đến qua đó, vừa xem biết là hình nộm mặc áo, tức thì lông tóc dựng đứng, đầu cảm thấy to lên như cái đầu, sức khỏe không chịu đựng được nữa, không thể đi học được, lại quay về nhà. Bắt đầu bị bệnh luôn không dậy được, đầu đau như muốn vỡ kêu khóc âm ỉ, muôn phần đau đớn, trong một ngày mời về mấy vị Đông, Tây y bác sĩ, đều chẩn đoán không ra bệnh.

Người dân trên núi nơi A Lập ở này đều tin thờ Thái Tử Gia. Cha của A Lập liền đi thỉnh Thái Tử Gia đến cầu xin đạp đồng lên chỉ bảo. Thái Tử Gia này có thể nói là khá thông minh, ông ta dựa vào đồng cốt nói: “Cái đầu đau của A Lập thuốc men trị không hết được đâu, ta cũng không có cách nào trị lành được, do vì có một con quỷ nữ quấn theo quấy phá, thần không có cách đuổi đi, cần phải thỉnh bậc chân tu đến tụng kinh niệm Phật, siêu độ cho nó thoát khổ, đó mới là biện

pháp rốt ráo (tốt nhất)”. Cha của A Lập lại hỏi Thái Tử Gia rằng: “Phải đi đến nơi nào thỉnh bậc chân tu?”. Thái Tử Gia dựa vào đồng cốt nói: “Gần thì trước mắt, xa thì ngàn dặm”. Cha của Chu A Lập tức thời nghĩ đến sư phụ Phổ Độ ở trên núi đối diện (em gái của cô Chon tức cô Phụng đã thế phát thọ giới, truyện 27, 28, 29) và cô Chon, hai người là chân tu hành. A Lập vẫn cứ đau đầu chịu không nổi, cha và anh của cô hai người liền đỡ cô đi gặp sư phụ Phổ Độ và cô Chon, rồi nói rõ lại những lời của Thái Tử Gia lên đồng đã nói, xin nhờ giúp cho việc tiêu tai bạt độ.

Sư Phổ Độ và cô Chon tức thời tụng một quyển Kinh Di Đà, 49 biến chú vãng sanh, tụng chú đại bi, Bát nhã Tâm kinh mỗi thứ 7 biến, hồi hướng bố thí cho nữ quý được siêu sanh thoát khổ, và cho A Lập một xâu chuỗi, dạy cô cách niệm “Nam mô A Di Đà Phật”, niệm một câu lần một hạt. Lại thuyết minh tiếp: “Một câu A Di Đà Phật chính là đại chú vương, muốn tránh tà tự mình niệm mới kết quả, tự mình liên có thể tiêu tai khỏi nạn do vì tà ma quỷ quái không dám lại gần”. A Lập nghe xong thấy rất có đạo lý, vô cùng cảm ơn, về nhà liền gắng sức niệm Thánh hiệu “A Di Đà Phật” mãi, niệm luôn mấy giờ, đầu nhẹ nhàng như thường lúc nào không hay. Ngược lại, mẹ của A Lập

kêu to đau đầu, liền kêu A Lập đem xâu chuỗi đến cho mẹ mượn niệm. Cũng lần từng hột niệm một câu A Di Đà Phật... niệm được mấy giờ khỏe rồi, nhưng cái đầu của A Lập lại đau trở lại, lại đòi xâu chuỗi trong tay của mẹ lại niệm. Cha của A Lập liền chạy qua cô Chơn lần nữa nói rõ sự việc và xin thỉnh xâu chuỗi nữa, cô Chơn một lần nữa dặn dò ông: “Niệm Phật, không phải tay cầm chuỗi mới có thể niệm được. Không có chuỗi và ở bất cứ chỗ nào, bất cứ lúc nào đều có thể niệm, chỉ ở trong giấc ngủ hoặc đang trong nhà xí thì không thể niệm ra tiếng, nhưng phải nhớ niệm thầm, cũng không phải đợi lúc đau mới niệm, lúc bình thường không kể là nam hay nữ, già hay trẻ đều phải niệm, càng niệm càng tiêu tai, tăng thêm phước thọ”. Về sau cả nhà A Lập bình an, đối với sư Phổ Độ và cô Chơn rất là cảm đội ơn đức và tin sâu Phật pháp vô biên, không thể nghĩ bàn.

Chúng ta nói trở lại câu truyện hình nộm mặc đồ kia, hai ngày nay đứng bất động dưới cột điện, một truyền ra mười, mười truyền ra một trăm, một trăm truyền ra một ngàn, người trên núi không có người nào dám đi qua đó, ông trưởng thôn bèn đi đến nhờ cô Chơn, nói: “Các sư cô, cứu người thì phải cứu đến nơi đến chốn, cái hình nộm mặc đồ buộc luôn ở đó là điều lành ít dữ nhiều, trong làng không có

người nào dám đụng đến nó, xin các sư cô phát tâm từ bi mở nó ra đốt bỏ đi để tránh gây ra nhiều tai ương. Xin nhờ! Xin nhờ!”. Sư Phổ Độ và cô Chơn liền nhận lời nói: “Được rồi, sáng sớm ngày mai bắt đầu làm là được rồi”. Qua sáng sớm hôm sau, sư Phổ Độ và cô Chơn đốt ba cây nhang, hướng vào hình nộm mặc đồ nói: “Nữ cô hồn! Người ở đây tạo tội nghiệt, hại người, tội rất sâu, chúng ta thương xót cho người, cho nên bây giờ tụng kinh, chú, niệm Thánh hiệu A Di Đà Phật bồ thí cho người, siêu độ cho người thoát ra ba cõi, vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới, vĩnh viễn thoát khỏi cái đau khổ lớn của luân hồi sanh tử, đây mới là cứu cánh cho người”. Nói xong, liền tụng một quyển Kinh A Di Đà, chú vãng sanh, chú đại bi, Bát nhã Tâm kinh, v.v... lúc niệm lại Thánh hiệu A Di Đà Phật, thuận tiện liền mở hình nộm xuống, tháo bung hết toàn thân, lấy lửa đốt, trong khoảnh khắc biến thành một đồng tro. Cuối cùng lại hồi hướng rằng: “Nguyện công đức thù thắng của kinh chú này hồi hướng cho cô hồn được siêu thăng”. Tiếp theo quét đồng tro đó xuống khe nước lớn, nước cuốn trôi đi. Từ đó những người dân nam nữ già trẻ trong thôn Đồng Lâm này đã biết được điều hay tốt của việc niệm Nam mô A Di Đà Phật, có rất nhiều người phát tâm quy y theo Phật.

73. TÁC GIẢ CỦA SÁCH NÀY NIỆM PHẬT VÃNG SANH TÂY
PHƯƠNG TRUYỆN KÝ CỦA LÃO CƯ SĨ LÂM KHÁN TRỊ
VÃNG SANH

(Kẻ hậu học Tây Liên hết lòng thành kính ghi lại. Thơ của Tuyệt Lô
lão nhân (Lý Bính Nam) tặng cư sĩ Lâm Khán Trị.)

Dịch âm:

Kim trì hạn đàm tứ biên khai

Hỷ thị Lâm quân thứ đệ tài

Thĩ tín Tây phương chư thượng thiện

Chơn năng thừa nguyện hóa thân lai.

Dịch giả tạm dịch:

Ao báu sen vàng rộ nở hoa

Đón mừng Khán Trì trở về nhà

Đồng hàng Bồ Tát ngôi thượng phẩm

Thừa nguyện hóa thân lại Ta bà.

Đại sư Ngẫu Ích nói: “Chư Phật vốn vì thương xót quần mê, tùy cơ ứng hóa, dầu là quy nguyên vô nhị, mà phương tiện thì có nhiều môn. Nhưng trong tất cả muôn phương tiện, muốn cầu môn phương tiện thẳng tắt nhất, viên đốn nhất, thì không gì bằng môn niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Lại ở trong tất cả pháp môn niệm Phật, muốn cầu môn giản dị, ổn đáng nhất, thì không gì bằng môn TÍN, NGUYỆN, CHUYÊN TRÌ DANH HIỆU. Pháp môn Tịnh độ, lợi ích sâu rộng, từ khi đại pháp (pháp Phật) ở phương Tây (Tây vực: Ấn Độ) truyền đến phương Đông này, đem những hàng phàm phu tron (chỉ hạng người rất tầm thường) nương vào tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tây phương, nhờ đó ra khỏi được cuộc đời ngũ trược mà lên được cửu phẩm liên hoa, nhiều không thể tính đếm. Trong đó có lão cư sĩ Lâm Khán Trì, vị liên hữu ở liên xã Đài Trung, tín nguyện kiên cố thật tâm niệm Phật, vào ngày 15 tháng 4 năm Dân quốc thứ 81 (13 tháng 3 năm Nhâm Thân ẤL) biết cả giờ đi, chánh niệm rõ ràng, vãng sanh

nhẹ nhàng tốt đẹp, hưởng thọ được tám mươi sáu tuổi. Nay xin kính thuật lại sự tích vãng sanh của bà để lợi ích cho người có duyên, thấy người giỏi, suy nghĩ cố gắng sao cho bằng, đồng niệm A Di Đà, đồng sanh An Dưỡng, và cầu nguyện Lâm lão cư sĩ, sớm thừa nguyện trở lại, quảng độ chúng sanh mãn Bồ Đề nguyện.

Lão cư sĩ Lâm Khán Trị sinh tại trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, tỉnh Đài Loan vào ngày mùng 7 tháng 3, năm năm trước Dân quốc, tức năm 1906 (1911 - 5 = 1906) nhằm ngày 18 tháng 2 năm Đinh Mùi ẤL, cha là Lâm Luyện Công, mẹ họ Thái, thuộc gia đình có danh vọng, đáng tiếc cho Lâm lão cư sĩ tuổi nhỏ đã mất cha, kế tiếp lại mất mẹ, nếm đủ cái khổ vô thường của thế gian. Lâm lão cư sĩ từ lúc vỡ lòng ở tư thục đã có tâm ham học không biết mệt, học thuộc Tứ Thư Ngũ Kinh, nhờ đó mà đạt được nền móng tốt đẹp của Hán học, đối với việc học Phật sau này rất có ích.

Lâm lão cư sĩ căn lành đời trước sâu dày, năm 35 tuổi nghe được một cao tăng ở Đài Loan là pháp sư Bản Tông tuyên giảng Phật pháp, thể hội được cái khổ của luân hồi lục đạo, liền phát tâm học Phật, ăn

chay, và bà đã từng quy y với pháp sư Vô Thượng, được pháp danh là Pháp Viên. Năm Dân Quốc thứ 38, nhờ lão cư sĩ Lại Luyện Lương giới thiệu được học với ân sư Tuyệt Lô Lý Bính Nam, được ân sư ban cho tên tự là Huệ Trị, mùa đông năm Dân quốc thứ 41 vâng mệnh ân sư tham gia lần truyền giới đầu tiên kể từ sau khi Đài Loan được khôi phục ở chùa Đại Tiên ở Đài Nam, cầu thọ tại gia Bồ Tát giới với lão hòa thượng Khai Tham làm vị Ưu Bà Di Bồ Tát giới trọn đời. Từ đó thường đi theo thầy rộng kết pháp duyên, đến khắp nơi trong toàn tỉnh tuyên dương pháp môn Tịnh độ, phụ tá trợ giúp ân sư tạo dựng những đạo tràng hoằng pháp lợi sanh như liên xã của Phật giáo ở Đài Trung v.v... và do được nhiều người trọng vọng nên bà được suy cử làm hội trưởng Liên nghị của mấy chục ban niệm Phật (Hội liên nghị: liên kết hữu nghị giữa các ban), bà được hầu hết các liên hữu đều quen biết.

Điều may mắn tốt đẹp nhất trong đời của Lâm lão cư sĩ là gặp được ân sư Tuyệt Công, người bà luôn rất cung kính nhắc đến, người đã chỉ dạy cho bà pháp môn Tịnh độ. Bà thường tự than là phàm phu nghiệp chướng không thể nương nhờ được nguyện lực rộng lớn của Phật A Di Đà, quyết là khó trong đời này ra khỏi được luân hồi, cho

nên đối với ân sâu nuôi lớn huệ mạng của ân sư, luôn ghi khắc trong lòng, xem ân sư như cha lành, thường nhắc đến lời dạy của ân sư: “Người tu theo Tịnh độ, quan trọng nơi thực tiễn, nếu như tu mà không có niệm Phật thì cũng đồng với nói ăn (không no được), đếm tiền (tiền của người ta), không có sự lợi ích thiết thật, nói một trượng vẫn không bằng làm một tác”. Hằng lấy đây tự sách tấn và khuyên người. Và lấy lời dạy của ân sư: “Đạo tràng là nơi thành tựu đạo nghiệp cho chúng sanh” để thường tự nhắc nhở, bà chỉ biết lo dứ tác làm lành, không tham danh lợi, thật tâm niệm Phật, ngay đời này thành tựu được đạo nghiệp mới đủ để trên đền bốn ân nặng, dưới cứu ba đường khổ, cũng là không uổng công một đời học Phật của mình.

Lâm lão cư sĩ do vì đầy đủ cả nền tảng Phật và Nho, cho nên ngài Tuyết Công gởi gắm hy vọng rất nhiều vào bà, trông mong có thể cùng nắm tay hoằng dương pháp môn Tịnh độ thù thắng, do đó mà cố gắng dạy và giao cho nhiều trách nhiệm quan trọng hơn. Ngài Tuyết Công dạy: “Một kinh thông rồi các kinh đều thông”. Trước khi học giảng phải có sự chuẩn bị dồi dào đầy đủ (hiểu rõ giáo lý cơ bản) trước khi giảng, tự viết bài nháp, những điều nói ra phải có căn cứ, nên theo các bản các Tổ đã chú giải, không được nói bừa bãi ý riêng

của mình, nên theo khuôn phép của việc học giảng, phải rất cẩn thận và có tinh thần trách nhiệm, mới không trái với nhân quả. Lâm lão cư sĩ phát tâm học giảng “Kinh Phật thuyết A Di Đà”. Tuyệt Công đề cập kinh này là kinh sâu nhất, khó giảng nhất, có được danh xưng tốt là “Kinh Hoa Nghiêm tiểu bản”. Lâm lão cư sĩ từng có lần đang lúc học giảng có chỗ lệch lạc, lúc đó Tuyệt Công ân sư quát cho một tiếng và thuận tay lấy cây quạt xếp ở trong tay gõ lên đỉnh đầu một cái, lúc đó Lâm lão cư sĩ xấu hổ đến nước mắt chảy dài, do đó mà cố công học tập. Qua mấy ngày sau cuối cùng bỗng nhiên hiểu rõ cái đoạn kinh văn khó hiểu kia, các vị liên hữu cười nói: “Đây là ân sư giúp cho chị tiêu nghiệp chướng, khai phát trí huệ đó!”. Lâm lão cư sĩ thì càng cảm nhận sự quan trọng của việc học Phật ắt phải có sự truyền thừa của thầy.

Lâm lão cư sĩ nhờ được sự chăm sóc dạy bảo nghiêm khắc của ân sư, hơn nữa tự bản thân có tâm từ bi tha thiết, thể hình cao lớn (thể lực tốt), âm thanh to rõ, biện tài vô ngại, cho nên từ năm Dân quốc thứ 40 lúc liên xã thành lập hai đoàn hoằng pháp của hai chúng nam và nữ, bà trở thành một nữ kiện tướng hoằng pháp khéo giỏi thuyết pháp độ chúng. Lúc bà thuyết pháp, nắm chắc và chú trọng về nhân quả và hai

nguyên tắc lớn về lợi ích của niệ́m Phật, không nói những lời huyền hoặc, lạ kỳ, chú trọng vào việc làm thực tế và sự hành trì chân thật. Mặc dù vì chúng sanh căn tánh không đồng, cho nên rộng thuyết các kinh pháp, nhưng nhứt định tuân theo lời dạy của thầy, các chỗ giảng dạy đều quy nạp về Tịnh độ để hiển bày cái chỗ thù thắng của pháp môn niệ́m Phật, nhưng chúng sanh chủng loại muôn ngàn sai khác, trên đường thuyết pháp cũng có khi gặp phải những nhà chuyên môn (các tông phái khác) đến vấn nạn. Như có một lần nọ lúc thuyết pháp ở Ngọc Lý, có một người không tin Tịnh độ đến vặn hỏi rằng: “Bà nói người niệ́m Phật sau khi mạng chung, thì thần thức vãng sanh Tây phương, thần thức hình dạng ra sao đem đây cho tôi xem!”. Bà đáp: “Những lời ông vừa nói đó, hình dạng ra sao đem đây cho tôi xem!”. Người kia ngậm miệng không nói được, bà lại đáp thêm: “Nói cho rõ một chút, như ban đêm ông nằm mộng thấy cái này cái kia, đó là thần thức vậy”. Người kia do đó mà trở lại phát tâm dẫn người đến nghe pháp, những việc độ người học Phật giống như thế, được nghe nói luôn”.

Lâm lão cư sĩ thường đề xướng kiến lập “Phật hóa gia đình” (cả gia đình đều theo Phật, học Phật – lời dịch giả) nghĩa là cư sĩ tại gia đã

có gia quyền nên phải cảm hóa cả nhà cùng học Phật để giảm bớt chướng ngại của học Phật và vãng sanh. Điều bà vui thích nhất là khi có liên hữu nào khuyên được song thân niệm Phật thành tựu cho song thân vãng sanh Tây phương, bà khen điều đại hiếu rất mực của con người là ở chỗ này (có thể làm được như thế). Lâm lão cư sĩ khéo nói những lời tốt đẹp thường vào những dịp hôn lễ theo đạo Phật của các liên hữu, bà chúc cho gia đình sẽ thành Phật hóa gia đình. Bà nói “Phật hóa gia đình là nguồn động lực để xã hội được an định”. Lâm lão cư sĩ trong việc hoằng pháp cũng đặc biệt quan tâm đến đạo nghiệp của các liên hữu và gia quyền, từ mùa Xuân năm Dân quốc thứ 44, bà cúng ngôi nhà của mình để thiết lập cơ sở hoằng pháp và nhờ ân sư đặt tên là cơ sở hoằng pháp Luân Tụ. Đó là cơ sở hoằng pháp sáng lập đầu tiên của Liên xã, Lâm lão cư sĩ tự đảm nhiệm làm chủ giảng, lãnh chúng niệm Phật và nghiên cứu Phật pháp. Mãi đến trước khi vãng sanh, hơn ba mươi năm thuyết pháp không ngớt, các liên hữu, những bà con hàng xóm, con cháu quyến thuộc... được nhờ lợi ích không ít. Lâm lão cư sĩ từ năm Dân quốc thứ 25, kết hôn với lão sư sĩ Lý Cư, vợ chồng rất tôn trọng kính nhường nhau, năm năm mươi lăm tuổi có được ba con vừa trai vừa gái, cháu chắt có hơn ba mươi người, cả nhà tài giỏi, thành đạt, an vui, xứng đáng làm điển hình cho “Phật hóa gia đình”. Những công đức về ngôn giáo và thân

giáo của Lâm lão cư sĩ không thể kể hết. Vào tháng 2 năm Dân quốc thứ 80, ông Lý chồng của bà mệnh chung an lành và tốt đẹp tại nhà cao, thọ chín mươi lăm tuổi, toàn thể con cháu hết sức vâng lời của Lâm lão cư sĩ y theo Phật dạy như pháp trợ niệm và tiết kiệm, xử lý tốt những việc còn lại, bà con hàng xóm và các liên hữu đều kính phục vô cùng.

Lâm lão cư sĩ ngoài việc tự tu và hóa độ người, lại còn có quyển “Những Truyện Niệm Phật Cảm Ứng Mắt Thấy Tai Nghe” mà bà đã thâm thập ghi chép rất cẩn mẫn không mệt mỏi, được nhờ ân sư Tuyết Công viết chữ kỷ niệm và ban cho lời tựa (lời đầu sách), từ tháng 8 Dân quốc thứ 58, xuất bản lần đầu là 5.100 quyển, đến trước khi vãng sanh, tổng cộng xuất bản 56 lần, số sách hơn trăm ngàn quyển, còn các nơi khác ấn hành kết duyên cũng không tính đếm được, nội dung trong sách này cũng có được mấy truyện được sát nhập vào quyển “Tịnh độ Thánh hiền lục”, đồng thời có người nương theo nội dung sách này mà chế tác ra băng cát-sét và phát thanh trên đài truyền thanh, có thể nói là rộng kết nhân duyên với Tây phương được hàng vạn người và những người đọc sách này mà phát tâm niệm Phật cũng nghe thấy rất nhiều, thậm chí có người ở ngoài nước xa xôi cũng

nhân xem đọc sách này mà riêng đến Đài Loan cầu kiến sách này cảm hóa người rất sâu, từ đây mà ta có thể thấy một phần, những sách còn lại của bà để lại còn có: “Phật thuyết A Di Đà Kinh Khẩn thuyết”, “Khuyến tu niệm Phật pháp môn thiên giảng”, v.v...

Lâm lão cư sĩ nhiều năm kinh nghiệm tu hành, bà cho là người có thể biết niệm Phật cầu sanh Tây phương, đó là căn lành phước báo lớn nhất trong đời người, bà thường nói: “Tu hành không có tu gì khác, chỉ cần biết được mỗi đường, nếu biết được mỗi đường thì việc sanh tử đồng thời dứt”. Và thường tán thán: “Pháp môn niệm Phật là vô thượng chí bảo”. Lão cư sĩ sớm đã tùy duyên thuyết pháp độ chúng, tuổi già càng thêm gắng sức công phu niệm Phật, tự nói tu hành nên nhân lúc trẻ, tự biết mình lúc tuổi trẻ may mắn nhờ ân sư chỉ đạo, đặt được nền móng niệm Phật, nếu không thì tuổi tác ngày càng cao, thể lực suy yếu dần, sẽ hay có cảm giác lực bất tòng tâm. Bà lại khuyên những người già càng nên gấp rút niệm Phật, cầu sanh Tây phương, nếu không thì số ngày còn lại không nhiều, nếu vô thường chợt đến thì là bỏ lỡ việc lớn vãng sanh, quả báo sau này không thể lường được!...

Lâm lão cư sĩ thường ở hộ trì tại Liên xã hơn bốn mươi năm, trong thời gian dài huân tập ở các hội giảng kinh thuyết pháp Phật và Nho, bà càng thể hội được sự quan trọng của hành giải tương ưng (hiểu biết và thực hành đi đôi – dịch giả chú), đến hai năm trước khi vãng sanh, thời khóa hàng ngày của bà đã sáu vạn câu Phật hiệu mỗi ngày, lúc tự tu, hai mắt khép lại, tay cầm chuỗi, tác kim cang niệm, lúc cùng tu thì niệm Phật ra tiếng theo chúng, gần như ngoài lúc ăn, ngủ ra, trọn ngày đều tụng gọi trong danh hiệu Phật. Lâm lão cư sĩ thọ trì giới “không nói lời của tứ chúng”, bà cho rằng “Hòa là quý”, gặp việc nghịch ý phật lòng, đều là nghiệp chướng hiện tiền, càng phải niệm Phật mạnh hơn, cầu Phật gia bị. Bà thích nhất câu nói này của Ấn Quang tổ sư: “Phải nên phát nguyện nguyện vãng sanh, du sơn ngoạn thủy mặc người tham, Tịnh độ Cực lạc tự do mình không chịu về, nếu muốn về liền được, trăng gió của quê mình có ai tranh!”. (nguyên âm chữ Hán bài kệ này: “Ứng đương phát nguyện nguyện vãng sanh. khách lộ khê sơn nhậm bỉ luyến. Tự trị bất quy, quy tiện đắc. Cố hương phong nguyệt hữu thùy tranh”). Bà đặc biệt đặt bài kệ này ở đầu án thư để nhắc nhở mình, là làm khách ở Ta Bà, Cực lạc mới là quê hương. Và ở liêu phòng của bà, bốn vách chung quanh không có gì, chỉ có đặt bản viết của Á Ân Quang đại sư đã viết: “Nhất tâm niệm Phật” để sách lệ tự thân tinh tấn niệm Phật, và bà đã hiểu

sâu sắc câu nói của ân sư Tuyết Công trước khi vãng sanh đã nhiều lần nhắc nhở: “Ít nói một câu chuyện. Nhiều niệm một câu Phật. Đánh chết được vọng niệm. Pháp thân người hiền lộ”. Thật là một minh chứng tu hành ở hoàn cảnh ác liệt trong thời mạt pháp này!

Lâm lão cư sĩ vào năm 60 tuổi đã chuẩn bị xong những công việc sau khi mất. Hai năm trước khi vãng sanh lại dọn dò các việc phải chú ý lúc lâm chung, một tuần lễ trước lúc vãng sanh liền hướng vào các liên hữu nói: “Tôi sắp về nhà rồi”. Lại liên tục khen rằng: “Thật sự là có thể giới Cực Lạc”. Hai ngày trước lúc vãng sanh, tự biết sức khỏe đã suy yếu, do con cháu thỉnh về nhà, các liên hữu và quyến thuộc niệm Phật đưa bà cùng về nhà. Sau giờ Ngọ một ngày trước khi vãng sanh, bà nói với các liên hữu: “Đã thấy Phật A Di Đà, chắc chắn được nhờ Phật tiếp dẫn vãng sanh”. Cuối cùng, 7 giờ 20 phút sáng ngày hôm sau, ở tại nhà một mình, trong tiếng trợ niệm “A Di Đà Phật” của các liên hữu và quyến thuộc, bà chánh niệm rõ ràng, trong khoảnh khắc bà quy Tây một cách nhẹ nhàng và tốt đẹp, đến sau khi vãng sanh hai mươi bốn giờ, trong thời gian đó tiếng niệm Phật không ngớt, lúc thay y phục ai nấy đều rất vui nhìn thấy mặt mày bà tươi vui cũng như dung mạo hiền lành lúc còn sống, những người

thấy nghe khen ngợi mãi, chúc mừng bà đã được như nguyện vãng sanh Cực Lạc. Lâm lão cư sĩ vào ngày 26 tháng 4 năm Dân quốc thứ 81 được cử hành lễ cáo biệt và trà tỳ, các liên hữu hẹn nhau đến niệm Phật đông đến đường xá bị tắt nghẽn, đủ thấy sự tu trì lúc bình thời của bà công phu không có uổng, sức cảm hóa người rất sâu. Sau khi hỏa táng lại được mấy trăm viên xá lợi. Đây cũng hiển lộ cho thấy công phu niệm Phật của bà rất sâu dày, nhân quả không sai!

Đại sư Thiện Đạo nói: “Nếu luận về học hiểu, thì tất cả pháp môn đều phải học, nếu luận về tu trì, nên chọn lựa pháp kệ lý, kệ cơ, mới có lợi ích chân thật”. Một pháp niệm Phật nhân gồm quả hải, quả suốt nguồn nhân là kệ lý kệ cơ nhất, thật là bản hoài của Đức Thế Tôn xuất thế độ sanh khiến tất cả đều có thể ngay đời này dứt được sanh tử. Chúng ta từ sự tích thành kính niệm Phật của Lâm lão cư sĩ cuối cùng được vãng sanh Cực Lạc mà nghiệm ra, tin mà có chứng cứ. Khắp nguyện những ai thấy nghe rõ chân thật niệm Phật, đồng sanh Cực Lạc, đồng thành chánh giác, thì may mắn lắm vậy! Và Lâm lão cư sĩ với thân nữ tại gia lại được sự tự độ và độ người mấy mươi năm, cuối cùng vãng sanh Liên Bang một cách nhẹ nhàng và tốt đẹp.

Đây cũng đồng với hai câu: “Thĩ tín Tây phương chư thượng thiện.
Chơn năng thừa nguyện hóa thân lai” của Tuyết Lô lão nhân vậy!